

# VIÊN GIÁC



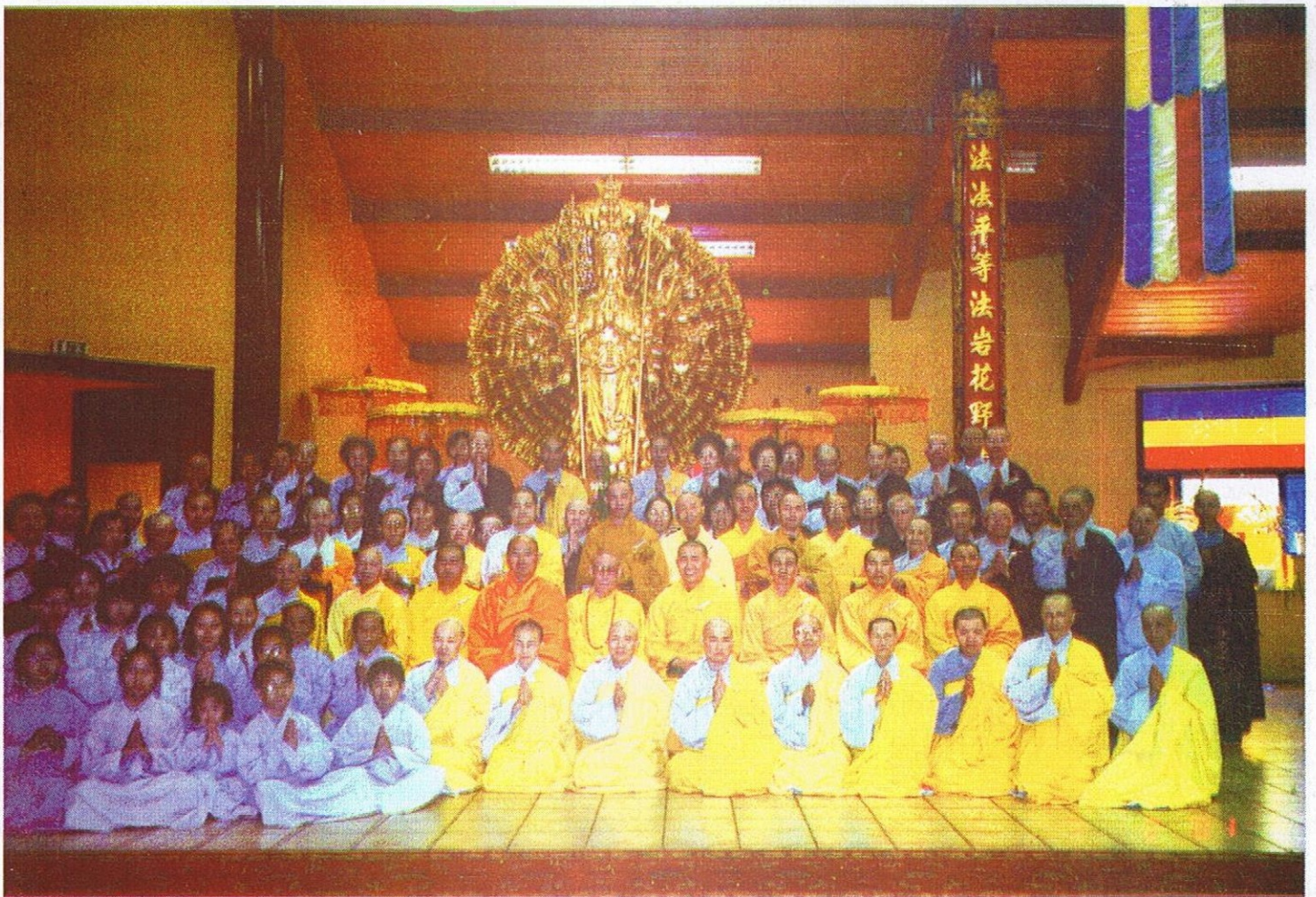
SỐ - NR.

**124**

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

PL. 2545 ■ NĂM THỨ 23 ■ THÁNG 8 ■ JAHRGANG 23. ■ AUGUST 2001 ■ AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH



**Khóa tu gieo duyên tại chùa Viên Giác Hannover - Đức Quốc  
từ ngày 1.7.2001 đến ngày 14.7.2001**





**Đ**ầu tháng 6 năm 2001 vừa qua cả thế giới đều kinh hoàng khi nghe tin cũng như đọc báo thấy Hoàng Thái Tử của xứ Nepal giết cha, giết mẹ, giết em và những người thân.

Tổng cộng lên đến 9 người và còn bao nhiêu người khác bị thương nữa. Thật là một thảm họa của Hoàng Triều.

Ngày xưa đọc kinh sách thấy Phật dạy không nên giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, Phá Hòa hợp Tăng và làm cho thân Phật ra máu. Những tội ấy sẽ bị đọa vào địa ngục; nhưng mấy ai có thể nghĩ được rằng mình có thể tự tay mình đi giết người sinh ra mình, mà việc ấy ngày nay lại có thật. Ngày xưa có A Xà Thế nghe lời dụ dỗ của Đề Bà Đạt Đa để làm việc ấy, giết vua Tần Bà Sa La để cướp ngôi. Còn ngày nay Hoàng Thái Tử giết cha mẹ và Hoàng tộc chỉ vì Mâu hậu không đồng ý cho mình lấy người mình thương thuộc kẻ cựu thù.

A Xà Thế vì danh mà giết cha hại mẹ, Hoàng Thái Tử của Nepal chỉ vì chữ sắc và ái tình mà không nương tay với những đấng sanh thành đã dưỡng dục mình nên người. Đây là nghiệp duyên tiền kiếp, mà cũng là nhân quả nhiều đời. Vì thế, dầu là Đức Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt đi chẳng nữa cũng không thể độ được cho những người có tâm cống cao ngã mạn, có lòng sát hại kẻ khác và nhất là bị đắm sâu vào tài, sắc, danh, thực và thù. Bồ Tát dẫu đã phát nguyện độ sanh nhưng vẫn không thể giúp đỡ họ được. Vậy thì chúng ta phải làm gì đây khi một thảm trạng như thế xảy ra trong cuộc đời của mình.

Đầu tháng 7 năm 2001 một sự kiện khác lại xảy ra tại xứ Đức này cũng tang thương không ít. Đó là việc tự tử của bà vợ cựu Thủ Tướng Kohl. Ông ta là người đã có công thống nhất nước Đức năm 1989 không tốn một giọt máu của người dân; nhưng sau khi thất cử, những vụ lem nhem về tiền bạc bị khai ra, khiến cho ông cũng như bà bị ảnh hưởng cũng không ít. Chứng bệnh nan y không thể nhìn ánh sáng của bà có lẽ chỉ là chứng bệnh phụ. Cái bệnh bị đè nén, không ai giải tỏa được về tiền bạc, tình nghi kia có thể là nguyên nhân chính để gây nên cái chết bi thương kia.

Kể ra thì cuộc đời này cũng lắm oái oăm và oan trái. Đã làm Vua, làm Hoàng Thái Tử sắp lên ngôi vua cũng như làm vợ của một ông cựu Thủ Tướng của một nước đại tư bản như thế thử hỏi còn thứ danh vọng nào hơn nữa ? Thế mà người ta cũng đã đi tìm một cái gì đó không thực tướng ngoài tầm tay của họ. Quả là con người cũng lại vô lý thật. Vậy thì cái gì là cuối cùng của sự ham muốn ? Có lẽ chẳng có gì cả. Vì lòng ham muốn của con người nó không có đáy; nếu chúng ta biết dừng thì mọi sự sẽ yên ổn; nếu cứ mãi máy động thì vòng luân hồi sanh tử vẫn còn mở cửa để đón nhận biết bao nhiều sinh linh đang bị ngũ dục sai khiến hằng ngày.

Tâm là chủ, tâm dẫn đầu các pháp như trong kinh Pháp Cú đã dạy là thế. Thân này không quan trọng bằng tâm. Vì tâm mới là chủ thể của mọi hành động. Nếu tâm biết dừng đúng lúc thì mọi việc sẽ tự động dập tắt ngay. Muốn được như thế chúng ta phải làm gì ? Trả lời ngắn gọn là phải tu và tu như thế nào ?

Mỗi năm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu có mở ra nhiều khóa An Cư và Tu Gieo Duyên cho chư Tăng Ni cũng như Phật Tử ở nhiều đạo tràng khác nhau, nhằm thúc liễm thân tâm và tu hành thanh tịnh. Đây là cơ hội để gạn lọc tâm của mỗi người. Năm nay có 3 đạo tràng như thế được thành lập. Đó là Chùa Khánh Anh tại Pháp; Chùa Viên Giác tại Đức và Chùa Khuông Việt ở Na Uy. Tại Đức từ ngày 1 đến 14 tháng 7 năm 2001 có Giới Đàn Truyền Giới Tỳ Kheo, Sa Di, Sa Di Ni và Bồ Tát giới, quy tụ 50 Tăng Ni và 70 Phật Tử. Tại Pháp quy tụ 10 Tăng Ni và 60 Phật Tử. Tại Na Uy cũng có 15 Tăng Ni và 30 Phật Tử. Con số Tu sĩ và Cư sĩ tu học như thế càng ngày càng đông. Vì mọi người đều biết rằng chỉ có đức của đại chúng mới có thể hóa giải được những khổ đau và thù hận cũng như những phiền não của tự thân; nên mọi người đã đắm mình trong biển giáo pháp và tiếng kinh lời kệ ấy, nhằm làm vơi đi bao nỗi đoạn trường của nhân thế.

Nếu nói tiền tài, của cải, danh vọng là tất cả thì không đúng. Vì đã có tiền rồi người ta vẫn chạy theo tiền, đã có danh rồi người ta vẫn bị danh vọng làm mờ mắt. Chỉ có những người biết an ổn tu hành, lo nhiếp tâm của mình vào một nơi yên tĩnh và tự quay lại với bản lai diện mục của mình, thì những người ấy chính là những người có hạnh phúc nhất.

Hạnh phúc người ta không thể mua ngoài chợ được, mà sự khổ đau nếu có, mình đem bán cũng chẳng ai mua; ngoại trừ chính mình phải tự hóa giải nó và chính mình phải thăng hoa cuộc sống của mình và đoan chắc rằng ngoài mình ra không ai có khả năng có thể làm được việc đó cả. Muốn thế chỉ có thể phải hạ thủ công phu để tu học mà thôi.

Rồi đây ai trong chúng ta cũng phải chết. Khi chết đi thân xác này chỉ còn làm phân bón cho cỏ cây hoa lá mà thôi. Lúc đó ai đi tranh giành quyền sống với ai nữa. Danh mà chi, lợi mà chi. Có lẽ những vật vô tri như thế cũng sẽ mỉm cười cho con người có nhiều điều tham vọng thật vô lý. Nhiều người biết như thế nhưng vẫn cứ làm. Còn chúng ta là những người Phật Tử há thờ ơ trước những lời của Phật dạy ư ? Tất cả các pháp trong thế gian và xuất thế gian đều không nhất định.

Hãy nên trở lại với chính mình.



# KHÁNG THƯ

Kính gửi Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao  
Đồng kính gửi Tòa Án Nhân Dân Tối Cao  
Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Thương, Tu sỹ Phật Giáo, pháp danh Thích Tuệ Sỹ; địa chỉ tạm trú số 498/11 Lê Quang Định, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Ngày Thứ Bảy, 2.6.2001, báo Sài Gòn Giải Phóng có đăng Quyết Định số 3208/QĐ-UB ngày 31.5.2001 của UBND TP Hồ Chí Minh chỉ định nơi quản chế đối với ông Đặng Phúc Tuệ là tại Thanh Minh Thiền Viện, số 90 đường Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, với thời gian theo bản án đã tuyên là từ ngày 3.9.2003. Năm 1995, ông Đặng Phúc Tuệ bị Tòa Án Nhân Dân TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 5 năm tù giam đồng thời phạt quản chế tại địa phương thời hạn 5 năm kể từ ngày hết hạn ra tù. Ngày 28.8.1998, ông Tuệ được đặc xá về TP Hồ Chí Minh nhưng thời gian qua ông Đặng Phúc Tuệ vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải có biện pháp ngăn chặn. Viện Kiểm Sát Nhân Dân và Tòa Án Nhân Dân TP/HCM có văn bản giải thích rõ việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ Tịch nước là tha tù trước thời hạn, đương sự vẫn phải chấp hành hình phạt quản chế như bản án đã tuyên.

Thưa Quý Viện và quý Tòa,

Vì trong bản Quyết Định mà báo Sài Gòn Giải Phóng đăng tải trên đây cho thấy tính vi luật và tính tùy tiện của các cơ quan thi hành pháp luật, điều ấy không chỉ ảnh hưởng xấu đến đời sống của một cá nhân nào mà điều cần lưu ý là chúng tạo cơ sở quyền lực cho các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, hối mại quyền thế, mà một nửa thế kỷ nay nhân dân ta phải chịu đựng. Vì vậy, với lương tâm của một con người, với nghĩa vụ của công dân trong một nước, tôi thấy cần chỉ rõ những điều tệ hại như đã nêu trên.

Trước hết, cần xác định rõ, Ông Đặng Phúc Tuệ mà báo Sài Gòn Giải Phóng đăng tải trên là Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ Tịch nước được đề cập trên cũng áp dụng cho tôi. Vì vậy, tôi có đủ các dữ kiện thực tế để chỉ ra tính tùy tiện thi hành pháp luật đối với công dân, là đối tượng cần được bảo vệ bằng sự trong sáng của pháp luật.

Năm 1988 tôi được Tòa Án Nhân Dân TP/HCM xử tử hình. Sau đó, theo đề nghị của Công Tố Viên, "Tòa Sơ Thẩm xử đúng, nhưng thể theo nguyện vọng của Tăng Ni, Phật Tử, và vận dụng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước, đề nghị Tòa Phúc Thẩm rút lại bản án xuống 20 năm tù giam". Tôi không ngạc nhiên về sự kiện, trong mười lăm năm nay, các cơ quan phán quyết và giám sát pháp luật vẫn quanh co bao che các phiên tòa vi phạm nghiêm trọng Luật Tố Tụng Hình Sự của chính Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Tất cả những ai tham dự các phiên xử của Tòa Án Nhân Dân TP/HCM đều nghe và thấy Chủ Tọa

các phiên tòa đã không trả lời được những câu hỏi của bị cáo được dẫn chứng từ chính Luật Tố Tụng Hình Sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tòa Phúc Thẩm xử tôi 20 năm với những án phạt phụ, trong đó có điều khoản 5 năm quản chế sau khi mãn hạn tù, nhưng không có điều khoản tịch thu các bản thảo của tôi viết. Căn cứ theo bản án, tôi đã nhờ nhà Chùa yêu cầu Công an chiếu theo biên bản tịch thu khi khám xét phải trả lại. Nhưng Công an Nhân dân TP/HCM trả lời rất đơn giản: "Mất rồi".

Tôi nhắc lại điều này, mà thực tế không ích lợi gì, chỉ với mục đích nhắc cho quý Tòa và quý Viện biết rằng quý vị đã không bao giờ thực hiện đúng chức năng của mình, mà nhân loại từ khi có chính quyền đến nay rất trân trọng vì đó là guồng máy duy nhất bảo vệ sự sống và phẩm giá con người của người dân. Tất nhiên toàn dân đều biết quý Tòa và quý Viện được lập ra để bảo vệ một tập đoàn thống trị mà những sai lầm của nó không bao giờ được trừng trị, mặc dù những sai lầm ấy đã đẩy hàng vạn đồng bào ruột thịt bỏ xác ngoài khơi Thái Bình Dương; hàng mấy chục triệu đồng bào đang sống vất vưởng chung quanh các đô thị xa hoa tập trung tất cả mọi thối nát thời đại của giai cấp thống trị. Trong điều kiện ấy, tôi biết những gì tôi nói trong Kháng Thư này chỉ như là câu chuyện ếch ngồi đáy giếng mà kêu trời.

Nay tôi sẽ chỉ rõ tính vi luật và tính tùy tiện trong Quyết Định dẫn thượng.

Ngày 31 tháng 9.1988, tôi cũng nhận được quyết định của Chủ Tịch nước phóng thích trước thời hạn tù. Tôi cũng được biết các giải thích của các Tòa Án và Viện Kiểm Sát Nhân Dân liên quan đến việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ Tịch nước, được loan báo trên các đài và báo chí trong nước. Ai cũng biết những giải thích ấy chỉ có tính cách tham khảo; chúng không mang tính pháp luật theo các quy định thi hành pháp luật của Luật Pháp Nhà Nước. Trường hợp Hòa Thượng Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Trí Siêu, tức Giáo sư Lê Mạnh Thát, cũng như tôi không khác.

Sự kiện dẫn thượng cho thấy tính vi luật và tùy tiện trong Quyết Định số 3208/QĐ-UB ngày 31.5.2001. Trong thời gian kể từ ngày phóng thích, cho đến nay, gồm 2 năm 3 tháng, chưa hề có bất cứ cơ quan thi hành pháp luật nào chính thức thông báo các hình thức thi hành các bản án phụ được tuyên đọc bởi Tòa Phúc Thẩm. Trái lại, tất cả các cơ quan thi hành pháp luật đã từng làm việc với tôi kể từ ngày tôi được phóng thích đều xác nhận tất cả các quyền công dân của tôi. Tôi cũng đã được phát phiếu bầu cử Quốc Hội, nhưng tôi không đi bầu, vì tôi biết rõ quyền lựa chọn Đại Biểu nhân dân không nằm trong lá phiếu của nhân dân mà nằm nơi ý muốn của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Hình như tôi nhớ không lầm thì, Luật Hình Sự Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ghi rõ: Cán bộ, Viên chức Nhà nước chỉ được phép làm những gì mà pháp luật ra lệnh. Công dân có quyền làm bất cứ điều gì mà luật pháp không cấm. Vì luật pháp không cấm, nên chúng tôi đã sử dụng quyền công dân của mình.

Chúng tôi tin chắc rằng, quý Luật Sư lãnh đạo quý Tòa và quý Viện hiểu rất rõ ý nghĩa quy định này, chứ không phải đơn giản chỉ đọc đầu đó trong các bộ Luật tiến bộ, thấy hay



bền chép vào Luật Hình Sự để trang điểm, ngoài ra không biết giải thích phải thi hành như thế nào cho cán bộ, viên chức Nhà nước hiểu để họ thi hành đúng chức năng; tránh những hành vi sách nhiễu nhân dân mà quý Tòa và quý Viện có nhiệm vụ bảo vệ.

Trong thời gian đó, xét theo bề mặt của khía cạnh pháp luật, chúng tôi được tự do đi lại, tự do cư trú và hưởng mọi quyền lợi như các công dân khác. Nhưng thực tế không phải vậy. Điện thoại thường xuyên bị cắt; truy cập thông tin trên Mạng điện toán toàn cầu bị chặn. Tất cả việc làm ấy được giải thích là "lỗi kỹ thuật" của các đại lý cung cấp dịch vụ. Chúng tôi không tưởng tượng rằng do không hiểu hết giới hạn pháp luật trong các quyết định của các cơ quan pháp quyết và giám sát pháp luật, nên các cơ quan thi hành mệnh lệnh pháp luật phải viện ra những lý do "trẻ con" ấy. Tôi biết rằng với quyền lực tuyệt đối của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện tại trên đất nước này, thì chẳng có bất cứ cán bộ Nhà Nước nào sợ chúng tôi mà không dám tuyên bố thẳng những gì chúng tôi được và không được phép, lại đi làm chuyện "lén lút" cắt dây điện thoại công dân, phá hỏng các phương tiện truy cập thông tin quốc tế. Chúng tôi biết, ngay như Đặc phái viên của Liên Hiệp Quốc mà Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thỉnh trọng mời sang Việt Nam, nhưng sau đó vì sợ hãi một điều vụ vợ nào đó mà nhân viên công lực Nhà Nước không ngần ngại xua đuổi, bắt chấp cả phép lịch sự tối thiểu đối với khách được mời. Thế thì, sự an nguy, sinh mạng của chúng tôi, phẩm giá con người của chúng tôi, có là gì để cho Nhà Nước sợ mà phải thi hành những biện pháp chế tài một cách lén lút? Thế thì, còn có một giải thích hợp lý khác. Đó là, Nhà Nước giăng bẫy để hù dọa dân. Hiệu quả, và hậu quả của sách lược hù dọa này đã mở rộng biên tế vô hạn cho quyền lực của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đồng thời nó cũng tạo hành lang pháp lý an toàn cho cán bộ mặc tình thao túng để tham nhũng.

Nhân đây, tôi cũng dẫn thêm một sự kiện thi hành pháp luật tùy tiện liên quan đến tôi mà chắc chắn quý Tòa và quý Viện phải biết, và đã biết, nhưng cố tình bao che. Gần cuối năm 1999 (tôi không nhớ chính xác thời gian), khi ở địa cứng trong máy vi tính của tôi hỏng, tôi gọi điện thoại nhờ chuyên viên đến sửa. Chuyên viên này nói vì còn thời hạn bảo hành nên sẽ đưa đến công ty bảo hành giùm tôi. Tôi không dám nói nhân viên an ninh Nhà Nước đã nghe lén điện thoại, nhưng điều kỳ diệu là họ chặn đúng ngay chuyên viên vi tính ấy để tịch thu ổ đĩa cứng nói rằng cần kiểm tra văn hóa. Nhân dân chúng tôi đã quen kiểu "kiểm tra bất thường ấy", nên hiểu rất rõ ý nghĩa của nó. Rồi sau đó nhân viên an ninh quận Gò Vấp triệu tôi lên đồn Công an quận Gò Vấp. Tại đó, cán bộ điều tra của Sở Công An TP/HCM thẩm vấn tôi về các tài liệu lưu trữ trong ổ đĩa cứng mà nhân viên an ninh "tình cờ" bắt gặp. Sau đó, tôi ký biên bản xác nhận đó là tài sản của tôi, và xác nhận những nội dung gì được lưu trữ trong đó, cái gì thuộc về tôi, và cái gì không phải. Biên bản xác nhận, cơ quan an ninh tạm giữ để nghiên cứu thêm. Tôi nói là nghiên cứu, vì không có bất cứ tài liệu gì được xác nhận là vi phạm pháp luật, theo giải thích của nhân viên an ninh lúc đó, mà chỉ là "tình nghi có vi phạm". Tất nhiên mọi người hiểu rõ, những tài liệu được đọc từ vi tính, có chỗ nào vi phạm là phát hiện ngay, và lập

biên bản vi phạm để đợi phán quyết của Tòa án. Thế thì đằng sau điều nói là để "nghiên cứu" ấy có nhiều ý nghĩa mà bất cứ ai cũng có thể hiểu, nếu người đó đã từng là công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Cho đến nay, tôi chưa được thông báo "kết quả nghiên cứu", để biết những gì tôi viết có vi phạm pháp luật hay không. Tất nhiên, tôi vẫn viết như những gì đã từng viết.

Sở Công An tạm giữ tài sản của tôi để "nghiên cứu" đã gần hai năm, và không có dấu hiệu gì trả lại sở hữu hợp pháp của tôi. Tôi không thấy chỗ nào trong Luật Hình Sự cho phép nhân viên công lực chiếm giữ tài sản công dân lâu đến như thế. Tôi không nói nhân viên Nhà Nước cố tình quên, và sử dụng uy quyền pháp luật, để chiếm dụng tài sản của tôi.

Tôi nghĩ không cần phải nêu thêm ở đây nhiều sự kiện tương tự. Tôi không muốn từ những cung cách thi hành pháp luật tùy tiện ấy mà suy diễn lên đến tính tùy tiện trong trách nhiệm pháp luật của quý Tòa và quý Viện. Tính tùy tiện ấy có thể không liên hệ gì đến trình độ và năng lực yếu kém. Nhưng điều thực tế mà bất cứ người có trí nào cũng thấy, đó là, sự tùy tiện giải thích pháp luật, và tùy tiện thi hành pháp luật, được coi là công cụ bảo vệ chế độ rất hữu hiệu. Công cụ đó là sự hù dọa nhân dân. Kinh nghiệm bản thân của tôi chứng minh điều đó. Hơn hai năm rồi kể từ ngày Ban Tôn Giáo Trung Ương, đại diện Chính phủ đọc bản cáo trạng, luận tội trước Ban Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thành viên của tổ chức Mặt Trận Tổ Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, và căn cứ theo bản luận tội ấy, với những chỉ thị của Chính phủ và Hội Đồng Trị Sự những việc cần làm, mọi người đều cảm thấy tôi có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Cho đến nay, đấy cũng chỉ là những lời buộc tội, và cũng chưa có phán quyết pháp luật nào đối với tôi cả. Thế nhưng, những lời buộc tội vu vơ của Ban Tôn Giáo Trung Ương của Chính phủ tất nhiên không làm tôi khiếp sợ, mà gây khiếp sợ cho nhiều người khác. Có rất nhiều vị chức sắc cao cấp trong Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Việt Nam của Mặt Trận Tổ Quốc không dám gặp mặt tôi vì sợ liên can về tội phạm phản quốc như buộc tội của Chính phủ.

Thưa quý Tòa và quý Viện,

Như quý vị đã thấy, tính tùy tiện thi hành chức năng pháp luật không phải là hiện tượng cá biệt. Nó là thủ đoạn ức hiếp dân, được thi hành từ cấp Trung Ương của Chính phủ trở xuống. Cho đến khi cần, Viện Kiểm Sát và Tòa Án Nhân Dân mới đưa ra những quyết định mang tính pháp lý, để biến những lời hù dọa thành phán quyết pháp luật, như trường hợp Hòa Thượng Quảng Độ mới đây. Sau hơn hai năm, Thành phố mới ra quyết định thi hành án phạt của Tòa. Trong thời gian đó, không có bất cứ văn bản có tính cách pháp lý nào cho biết tạm hoãn thi hành án phạt của Tòa vì lý do chính đáng gì đó.

Trong trường hợp Hòa Thượng Quảng Độ, mà cũng là trường hợp của tôi, vì không hề nhận được bất cứ quyết định thi hành án phạt phụ, cho nên không có hạn chế nào có tính pháp luật đối với các quyền công dân. Vậy chúng tôi có thể thăm viếng bất cứ ai, đưa đón và chăm sóc bất cứ ai. Rõ ràng, chính quyền TP/HCM cũng thấy rõ điều này, thấy rõ



tính hợp pháp của việc làm này. Cho nên, khi biết chúng tôi đang chuẩn bị đi Quảng Ngãi đón Hòa Thượng Huyền Quang vào TH/HCM để có điều kiện chăm sóc sức khỏe Ngài tốt hơn, cho đến lúc này, chính quyền mới viện dẫn án phạt để thi hành biện pháp quản chế. Mà mục đích là cản trở quyền thăm viếng và chăm sóc lẫn nhau của mọi con người hiểu biết thế nào là giá trị làm người. Những ai có lương tri đều thấy rõ chính quyền đã vận dụng pháp luật một cách lắt léo, chứ không phải linh động, để trấn áp nhân dân.

Thưa quý Tòa và quý Viện,

Cho đến khi nào nhận được quyết định thi hành án phạt phụ, 5 năm quản chế như Tòa Phúc Thẩm đã tuyên đọc, tôi vẫn còn đầy đủ quyền công dân như những công dân khác. Vì vậy với tư cách công dân, nhận thấy việc làm sai trái của chính quyền, tôi được quyền công khai lên tiếng chỉ trích và phản đối. Nếu quý Tòa và quý Viện cũng sử dụng quyền tùy tiện giải thích pháp luật của mình, thì tôi vẫn phải nghe theo mệnh lệnh từ lương tâm con người mà công bố cho nhân dân và loài người tiến bộ biết việc làm của chính quyền, của tất cả bộ máy thống trị. Sai hay đúng, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm những gì tôi nói và làm.

Trân trọng kính chào quý Tòa và quý Viện.

Làm tại TP Hồ Chí Minh, ngày 03.6.2001

Công dân

Tu sỹ Thích Tuệ Sỹ

\*  
\* \* \*

## GIÁC THƯ

Kính gửi:

Ông Nông Đức Mạnh,

Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam

Đồng kính gửi:

Ông Phan Văn Khải, Thủ Tướng Chính Phủ

Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Thương, Tu sỹ Phật Giáo, pháp danh Thích Tuệ Sỹ; hiện tạm trú tại Chùa Già Lam, số 498/11 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Tôi kính gửi đến ông Tổng Bí Thư và Thủ Tướng đính kèm theo đây là Kháng Thư gửi Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, và Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Trách nhiệm, nếu có, về hành vi vi luật và tùy tiện được nêu trong Kháng Thư không thuộc về Trung Ương Đảng và Chính Phủ. Tuy nhiên, toàn dân đều biết rằng Tòa Án và Viện Kiểm Sát Nhân Dân chỉ là công cụ của bạo lực chuyên chính vô sản; vì vậy, trong ý nghĩa thực tế, nội dung của Kháng Thư là bản cáo trạng

dành cho Trung Ương Đảng và Chính Phủ. Tất yếu, nó phải được gửi thẳng đến các bộ phận lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà Nước.

Tôi cũng biết rất rõ, trong thủ tục hành chính của bộ máy quan liêu được cấu tạo với đại bộ phận cán bộ chuyên sách nhiều và trấn áp dân, đây đây tham ô hủ bại, hơn là vinh quang cho đất nước như từng được rêu rao, thì Kháng Thư sẽ phải qua nhiều cấp trước khi đến cổng của các vị lãnh đạo tối cao luôn luôn tìm cách chối bỏ trách nhiệm của mình, chỉ nhận những gì được tâng bốc là vinh quang và vĩ đại. Càng chắc chắn hơn nữa, Kháng Thư hay bất cứ bản Cáo Trạng nào cũng không bao giờ được cứu xét bởi những người chịu trách nhiệm về sự bần cùng, lạc hậu của đất nước, cũng như những thói nát trong mức độ nào đó của guồng máy cai trị. Bởi vì, bạo lực không có lương tri và lý trí, cũng không bao giờ lắng tai nghe tiếng nói của lương tri và lý trí. Vì vậy, tôi sẽ nhờ các phương tiện truyền thông hiện tại để phổ biến những suy nghĩ của tôi đến với tất cả mọi con người, trong cũng như ngoài nước, mà lương tri chưa bị bôi đen bởi tham vọng đen tối. Những điều tôi nói đúng hay sai, tôi biết bản thân tôi phải chịu trách nhiệm, và có thể phải chịu những hình phạt khổ nhục nhất. Trên hết, lịch sử sẽ không bao giờ tha thứ cho các phần tử trí thức mà nhân dân đã tốn nhiều công sức bồi dưỡng nhưng vì khiếp nhược, xu phụ quyền thế, mà phải câm miệng trước những bất công và thống khổ mà nhân dân phải âm thầm chịu đựng, cho nên, ở đây, tôi đặt tất cả sinh mạng và phẩm giá của một con người vốn không có bất cứ phương tiện tự vệ nào, không có bất cứ sự bảo vệ nào của pháp luật, ngoài nhục hình và sự chết, trong bàn tay sắt của bạo lực chuyên chính. Tôi chấp nhận sự chết bởi sự trả thù của bạo lực chuyên chính, cũng như nhiều con người đáng kính và đáng phục khác đã chấp nhận, và đã chết, để cho lương tri và lý trí của con người Việt Nam còn tồn tại trong ý nghĩa cao đẹp nhất của dân tộc.

Thưa ông Tổng Bí Thư và Thủ Tướng,

Tôi hiểu rõ rằng quý vị biết nhiều hơn tôi về những gì đã và đang xảy ra trên đất nước này, và trách nhiệm ấy thuộc về ai. Bởi vì, trong tình trạng bị bao vây, và cô lập bởi những thủ đoạn lắt léo và vụn vặt của các cơ quan quyền lực đối với tôi, thì tầm nhìn xã hội của tôi rất có giới hạn. Có thể mọi chuyện còn tệ hại hơn những gì tôi đang thấy, đang biết. Tôi chỉ nói những gì bản thân thấy và biết.

Qua Kháng Thư này, mà với nhiều lý do như tôi đã trình bày, nó không được đạo đạt lên Đảng và Nhà Nước theo đúng các quy định hành chính phiên hà của pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôi muốn tự mình dẫn thân đến trước cổng bạo lực chuyên chính, dù biết chắc sẽ bị nghiền nát trước khi thoảng thấy những bóng mờ trên chín tầng vờ vợi của uy quyền tuyệt đối: tự dẫn thân đến đó để cáo tri cùng quốc dân đồng bào, bày tỏ sự hèn kém, bất lực của mình trước vô vàn thống khổ mà đồng bào phải âm thầm chịu đựng.

Trân trọng kính chào ông Tổng Bí Thư và Thủ Tướng.

Làm tại TP Hồ Chí Minh, ngày 03.6.2001

Công dân,

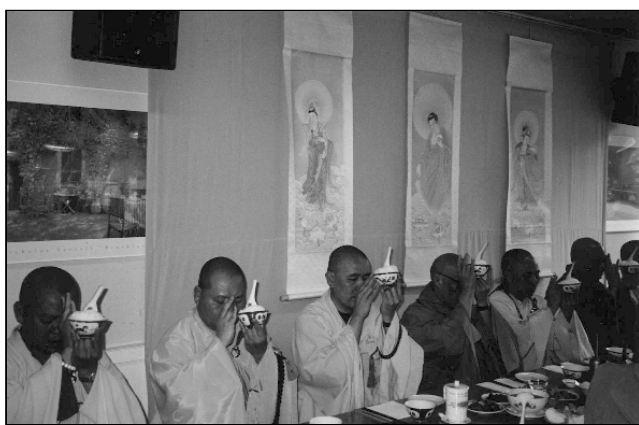
Tu sỹ Thích Tuệ Sỹ



# Hình ảnh sinh hoạt khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 13 tại Thụy Điển từ ngày 23.7 đến ngày 2.8.2001



Chú Tôn Túc trong GHPGVNTN Âu Châu



Cùng dùng ngũ trai mỗi ngày



Lễ cung nghinh chú tôn đức



Chú Ni và học viên cúng quá đường



Lễ khai mạc khóa tu học với hơn 600 Phật Tử cùng Tăng Ni



Chú Tăng Ni và học viên thọ ngũ giới



Chú tôn đức và các học viên



Chú tôn đức Tăng Ni & phái đoàn Phật Tử đến từ Đức



## ● ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG 123)

### CHƯƠNG II

## SỰ CHẾT

### TỪ CÁI ĐẦU TỬ TỘI BIẾT NHẤP NHÁY MẮT ĐẾN SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NÃO NGƯỜI CHẾT

Mặc dầu từ ngàn xưa, từ thời đại Aristote, các nhà thông thái thời đó cũng công nhận rằng khi trái tim ngừng đập tức là đã chết. Nhưng một số người vẫn nghi ngờ và cho rằng dù thế nào, ngay cả lúc tim ngừng đập, cơ thể con người bất động xuôi tay ấy vẫn tiềm tàng sự sống bên trong.

Chúng ta không lạ gì từ xưa đến nay, phong tục tập quán nước nào cũng để người chết nằm vài ba hôm rồi mới an táng. Ngoài vấn đề thân nhân họ hàng thăm viếng còn ẩn sâu một lý lẽ khác nữa đó là hy vọng người chết sống lại. Theo quan niệm của người Á Đông thì linh hồn người chết không hoàn toàn lìa bỏ thân xác lúc vừa tắt thở mà còn lẫn quất cạnh đó khoảng 3 ngày, 3 đêm, họ hy vọng nếu vì lẽ gì đó, người chết hồi sinh thì hồn sẽ nhập vào xác thân ngay.

Tại Pháp, từ mấy thế kỷ trước đó có chuyện một tử tội được một nhà nghiên cứu về sự sống và sự chết yêu cầu khi tử tội bị chém đầu lìa khỏi cổ,

vị thầy thuốc này sẽ gọi tên tử tội và nếu tử tội vẫn còn ý thức thì hãy trả lời bằng những cái nhấp nháy mắt. Dĩ nhiên cuộc thí nghiệm lạ lùng này thực hiện được phải do sự đồng ý của tử tội và tử tội đồng ý. Kết quả, khi lưỡi dao loáng của máy chém rơi xuống, đầu tử tội rơi vào giỏ mặt cửa, thì vị thầy thuốc đã nhanh tay đỡ lấy và gọi tên tử tội 2 lần liên tiếp, thì mắt của tử tội nhấp nháy đáp lại tuy có vẻ yếu ớt nhưng rồi sau đó không còn nhấp nháy tiếp được nữa. Qua cuộc thí nghiệm vô tiền khoáng hậu này, người ta đã cho rằng khi đã gọi là chết hẳn (chẳng hạn như khi đầu đã lìa khỏi cổ) phải là khi không còn tri giác, cái đầu là nơi mà sự tri giác quy tụ. Ở đây có thể bảo là sau khi cái đầu lìa khỏi thân xác nhưng bộ não vẫn còn hoạt động một thời gian.

Ngày nay vấn đề xưa ấy vẫn còn được tiếp tục nghiên cứu và thí nghiệm nhưng cấp độ các cuộc thí nghiệm cao hơn, phức tạp hơn và được hỗ trợ vô số máy móc cực nhạy, dĩ nhiên là có sự tiếp tay của các máy điện tử siêu đẳng. Mới đây, các nhà khoa học nhất là các nhà vật lý cơ thể và sinh lý cơ thể cho biết rằng muốn biết người chết đã chết hẳn chưa hay còn sống thì cách tốt nhất là phải tìm hiểu xem bộ não người chết còn khả năng phát sóng điện não nữa không. Các chuyên gia Nhật Bản đã liên tục thí nghiệm hiện tượng này trên hàng chục người chết và đã ghi nhận được sự kiện lạ lùng như sau:

1. Người chết đã qua 3 ngày nhưng đôi khi vẫn còn khả năng phát sóng điện não từ bộ não của họ.

2. Sự phát sóng điện não có khi đi rất xa, vì thế điều này có thể dùng để giải thích cho hiện tượng thần giao cách cảm, theo đó, người chết có thể làm cho người thân ở xa đến thăm họ qua sóng điện não phát ra. Kích động vào bộ não người thân đang ở xa cảm thấy bất an xao xuyến, khó chịu trong lòng và tự nhiên cảm nhận rằng có "cái gì đó" bất trắc xảy ra và họ nôn nóng quay về nhà, theo cách mà con người gọi là "linh tính".

Một tài liệu mới đây do tác giả Thiên Tùng đã lược dịch từ "Độc giả văn trích" số 2 năm 1990 về vấn đề giải thích mới về sự bí ẩn của cái chết, trong đó cũng có nhắc đến

chuyện "cái đầu tử tội biết suy nghĩ" như đã nói trên, ngoài ra còn ghi nhận các sự kiện như sau có liên quan đến vấn đề: khả năng tồn tại của sự sống tiềm tàng sau khi chết một thời gian:

1. Một người Trung Hoa tên là Vương Vũ Cung ở tỉnh Hồ Nam đã giết một con rắn độc. Trong khi làm thịt con rắn để nấu một món ăn, tay anh ta đụng cái đầu rắn đã bị cắt lìa khỏi mình cán chết.

2. Các nhà sinh vật học cho rằng không riêng gì loài rắn mà một số loài khác cũng có khả năng tồn tại sự sống sau khi chết một thời gian. Có lần một nhà sinh vật học đã bị một cá sấu đã chết cán trọng thương, cá mập cũng vậy. Đối với con người, các nhà y học cổ đại cũng đã cho rằng sau khi đầu (người) lìa khỏi cổ, trong một thời gian ngắn, tri giác vẫn còn tồn tại.

3. Một cuộc thí nghiệm lạ lùng như chuyện hoang đường đã được thực hiện tại Nga Xô khi các nhà khoa học sử dụng những kỹ thuật mới nhất đã thông qua điện não (bộ nhớ) tiếp xúc được với bộ não của một người chết, mà xác của người này đã nằm trong băng giá từ mấy chục năm qua. Nhờ đồng vị phóng xạ, các nhà khoa học đã xác định được năm người ấy chết là 1921. Sau khi đưa xác đông lạnh người này về phòng nghiên cứu, các nhà khoa học đã tìm thấy một số dấu hiệu sinh cơ nơi cơ thể của xác chết này. Họ liền cắt rời phần đầu của người chết và dùng điện não liên lạc với cái đầu qua những câu hỏi trắc nghiệm đơn giản như:

- Ông có thấy dễ chịu và yên tĩnh không?

- Ông có biết ông đang ở đâu không?

- Ông có nhớ được tên họ của mình không?

Dĩ nhiên các nhà khoa học không mong người chết trả lời. Vì khi chết, mọi hoạt động biểu lộ qua cử động đều chấm dứt, ở đây các nhà khoa học chỉ chờ đợi ở phản ứng của những gì của trí thức. Từ lâu người ta biết rằng khi suy nghĩ, tính toán một vấn đề gì, não bộ con người đều phát sinh các dạng phản ứng biểu lộ qua các điện sóng não và nhờ máy móc có thể ghi nhận được các điện não đồ. Do đó thí

nghiệm của các nhà khoa học Nga vừa kể trên quả là một thí nghiệm lý thú. Kết quả, các máy móc giám sát đã ghi nhận được phản ứng từ bộ não người chết khi nối thông mạch điện. Chỉ vài phút sau cái đầu này đã cho những dấu hiệu đáp ứng khác nhau tùy theo câu hỏi và những đường biểu diễn biểu thị trên điện não đồ.

4. Mới đây, một báo cáo ở Đức cho biết, hai khoa học gia chuyên ngành Hiếm Vi Ngoại Khoa đã duy trì được một đầu người "sống" trong 6 ngày. Đây là đầu của một người bị tai nạn xe hơi bị đứt lia. Hai khoa học gia đã giữ được công năng của cái đầu và theo dõi sự chuyển biến, hoạt động của hệ thần kinh trong vòng 146 giờ đồng hồ. Theo báo cáo của hai nhà nghiên cứu này thì trong 76 giờ bộ não này có tư duy bình thường. Sau đó dần dần giảm thiểu sự linh hoạt và suy thoái. Ngày thứ 6 hệ thống Đại não trong đầu trở nên ngừng hoạt động.

5. Một công trình nghiên cứu tương tự để chứng minh tri giác con người còn tồn tại bao lâu sau khi chết đã được thực hiện tại Nhật Bản. Từ lâu, các nhà khoa học Nhật đã lưu tâm nghiên cứu về vấn đề sau cái chết họ cố gắng tìm giải đáp xác thực cho vấn đề khởi diễn ngay khi sự sống coi như chấm dứt. Một Công Ty Siêu Quốc Gia của Nhật đã cấy điện cực vào xương đầu của những người chết được làm thí nghiệm nối và thông với điện não (bộ nhớ) làm cho bộ nhớ có thể thu sóng điện não trong phạm vi 80 cây số. Có tất cả 10 người chết được các nhà khoa học cấy điện cực vào xương đầu. Trong số này có người đã chết 3 ngày nhưng vẫn còn phát sinh sóng điện não, người đó tên là Fuji. Sóng điện não thể hiện phản ứng của người đó bằng những đường biểu diễn xuất hiện trên màn ảnh một cách liên tục.

6. Từ các thí nghiệm trên, giới y học đã biết chắc rằng sau khi chết, sóng điện não vẫn còn hoạt động một thời gian. Điều này giúp sự phán đoán, kết luận thời điểm của cái chết. Thế nào là chết thật sự, khi nào mới gọi là chết thật sự? Có thể dùng hiện tượng sóng điện não còn hay mất từ bộ não người chết để xác định thời

điểm thật sự của cái chết thay cho sự nhận định về tim ngừng đập.

Ngoài ra ở tương lai, việc giải mã rõ ràng các sóng điện não của người chết sẽ đem lại nhiều hiểu biết mới mẻ, lạ lùng và cần thiết mà người chết muốn nhắn gửi lại cho thân nhân, bà con hay những người còn sống. Đó là những nghiên cứu và ứng dụng vô cùng hữu ích và quan trọng mà khoa học nói chung và giới y khoa nói riêng đang quyết tâm theo đuổi.

Điều quan trọng thấy rõ trước mắt là qua sự nghiên cứu và một số kết quả thu nhận được, các nhà nghiên cứu cho thấy rằng từ cổ đại đến nay, quả thật có quá nhiều người đã bị đánh giá sai về cái chết của họ. Nhiều người chưa hẳn chết nhưng đã vì hấp tấp vội vàng trong việc xác định tử vong nên đã bị đem chôn hay thiêu xác một cách khủng khiếp oan uổng. Cần phải thận trọng đối với vấn đề của sự chết. Từ lâu một số tôn giáo, nhất là Phật giáo cho rằng khi con người đã tắt thở, tim ngừng đập, hai tay buông xuôi, chừng ấy điều biểu hiện ra nơi thân xác chưa hoàn toàn để khẳng định người ấy đã chết. Thật sự người ấy đã chết nhưng đó chỉ là phần xác thân, còn một phần nữa là tâm linh, phần này còn chút liên hệ ràng buộc nào đó với thân xác chưa hẳn rời ra ngay, vì thế mà người chết vẫn chưa có thể gọi là tuyệt đối chết trong khoảng thời gian 12 giờ kể từ lúc người ấy thở hơi cuối cùng trở đi và có khi còn lâu đến mấy ngày. Trong thời gian "chưa chết hẳn" đó, người chết vẫn còn được phân nào ý thức. Theo Phật giáo, lúc đó, phần biết cảm nhận chính là Thần Thức, phần mà con người thường hiểu một cách tổng quát là Hồn hay Linh Hồn. Nếu trong thời gian Thần Thức chưa rời khỏi xác thân mà thân xác ấy bị đem hỏa táng hay đem chôn cất thì Thần Thức sẽ có những cảm nhận về đau đớn ghê gớm của lửa và của sự ngột ngạt, nhưng vì thân xác đã bất động không còn phản ứng nên họ không thể kêu la vùng vẫy. Đây là một trường hợp tương tự như khi một người bị tưởng nhầm là chết và bị đem đi chôn, nhưng sau khi chôn cất, người ấy tự nhiên sống lại, trường hợp này nạn nhân sẽ kêu la vùng vẫy dữ dội như đã trình bày từ trước, nhưng sự kêu la chỉ phát ra dưới mộ huyệt không ai nghe và họ chết một cách

tức tưởi. Nói tóm lại khi bàn về sự chết, cần lưu ý đến vấn đề thận trọng trong khi xác định sự tử vong. Vì sau khi con người được gọi là chết vẫn còn tri giác trong một khoảng thời gian nào đó.

Khi bàn về vấn đề trên, tưởng cũng nên nhắc lại một trường hợp lạ lùng có liên quan đến sự sống chết mà từ lâu đã gây ra tranh luận sôi nổi trong các giới từ ngành triết học, tâm lý, siêu hình và khoa học cũng như cả những nhà tôn giáo. Đó là vấn đề thuộc hiện tượng Zombi.

Zombi là gì? Đó là hiện tượng một người bất thần chết đi và được đem chôn cất đàng hoàng nhưng sau đó người ấy lại được sống lại sau khi mộ huyệt được đào lên. Cho đến nay, mặc dầu các nhà khoa học, trong đó giới y học xông xáo hơn cả để mong có được chìa khóa của vấn đề, nhưng rõ ràng hiện tượng vẫn xảy ra mà sự thật nguyên nhân vẫn chưa được sáng tỏ. Tài liệu nghiên cứu về hiện tượng Zombi có ghi lại trường hợp có thật của một người tên là Narciss Klevis ở Haiti. Năm 1962 ông này bị chứng viêm phổi nặng được chở đến bệnh viện và qua đời, bác sĩ đã ký xác nhận ông Klevis đã chết và cho đưa xác vào phòng lạnh để người nhà mang chôn cất. Nhưng 18 năm sau đó người ta gặp lại ông này ngoài đường phố. Mặc dầu ông Klevis tìm về với gia đình, nhưng những người trong gia đình ông thường có vẻ e dè sợ sệt và nghi ngại về ông đủ mọi mặt, Klevis kể cho các nhà báo tất cả những gì mà ông đã trải qua trong lần chết đó. Tự nhiên ông hoa mắt, ù tai và bất động, nhưng ông vẫn nghe tiếng người lao xao.

Rồi trong đám tang, ông nghe người nhà khóc lóc, bàn luận... ông nghe cả tiếng cuốc sừng và tiếng đất rơi trên nắp quan tài... Rồi im lặng miên man. Một thời gian ngắn sau đó như có ai đào mộ huyệt rồi nạy nắp áo quan và đem ông đi. Ông bưng tỉnh và từ đó sống với một số người không quen biết ở một nơi xa lạ. Theo những tài liệu xưa (khoảng các năm 1702 đến 1735) thì trên thế giới có những người có khả năng làm con người có thể tạm chết để rồi đánh thức dậy sau đó. Phần lớn các vị Tù Trưởng của các bộ lạc ở Phi Châu cũng như những thầy Phù thủy ở Nam Mỹ Châu đều có khả năng này. Họ có



một loại thuốc bột hay nước (đặc biệt biến chế từ cây cỏ và khoáng chất nào đó). Khi muốn cho người nào chết tạm thời thì họ cho chất này vào thức ăn hay nước uống. Thuốc có chất rất độc gọi là Tetrodotoxin là một chất mà các hóa học gia hiện nay đều biết rõ. Chất này làm ngưng trệ tạm thời sự trao đổi Natrium giữa các tế bào cơ và tế bào thần kinh bằng cách bịt kín các lỗ vách các tế bào này. Theo các tài liệu cổ xưa thì đây là phương thức để đánh lạc hướng đối phương. Khi đối phương thấy kẻ thù đã chết thì họ sẽ không hành động gì nữa, nhưng khi đối phương đã bỏ đi thì người giả chết ấy sẽ được các thầy Phù thủy, các Tù trưởng đánh thức dậy bằng một loại thuốc khác. Trong những năm 1929, 1930, 1931, vô số người nô lệ da đen đã bị bắt từ Phi Châu đưa xuống tàu chở tới các thuộc địa của bọn thực dân. Trong thời gian này chính các Tù trưởng, những người có uy thế trong các bộ lạc ở Phi Châu đã dùng đến hiện tượng Zombi để đánh lừa bọn thực dân. Quả thật cho đến nay, vấn đề Zombi vẫn còn đó và thỉnh thoảng báo chí thế giới lại đưa tin lạ về một ngôi mộ mới chôn nào đó bị hất tung và xác người biến mất. Người chết đã đội mồ dậy? hay ai đã quật mả kéo họ lên? Người chết sống lại và đã đi đâu?

Mặc dầu phương pháp Yoga kim hãm hoạt động cơ thể về phương diện đã giúp phần nào sự lý giải của vấn đề nhưng rõ ràng ngày nay khoa học vẫn còn bó tay trước hiện tượng đã vượt khỏi ranh giới của luật sinh tử đó là điều chúng ta cần để tâm suy nghĩ...

### **NHỮNG VỊ TRÍ VỀ HỒI ẤM CUỐI CÙNG LƯU LẠI TRÊN CƠ THỂ NGƯỜI CHẾT**

#### **- Thần thức và năng lượng bảo vệ**

Theo quan niệm của người Á Đông từ Cổ Đại nhất là người Trung Hoa mà nhà nghiên cứu Nguyễn Gia Cát đã tóm tắt lại một vài điểm đáng lưu ý, thì:

Khi con người trút hơi thở cuối cùng thì phần nóng còn như lưu lại và tập trung ở một phần cơ thể. Đó gọi là Thần Thức, là tất cả những hành động của quá khứ tập trung lại thành một sức mạnh vô hình và màu nhiệm hút dẫn người chết lại đầu thai vào hình

xác khác để chịu quả báo. Đó chính là sức mạnh của nghiệp lực. Tùy theo nghiệp lực mà phần nóng tập trung ấy thoát ra từ các vị trí khác nhau trên cơ thể.

Có thể quan sát các cảm giác thể hiện trên gương mặt, thân xác người chết để biết nơi thoát ra của Thần Thức. Nếu người sắp chết tự nhiên, bình tĩnh, sáng suốt, can đảm mọi điều với con cháu hay bình thân già từ thân nhân thì biết rằng Thần Thức sẽ thoát ra từ ngực.

Nếu người sắp chết từ từ nhắm mắt lia đời một cách êm ái nhẹ nhàng như đi vào giấc ngủ bình thường thì Thần Thức sẽ thoát ra từ trán hay mặt.

Nếu trái lại, cơ thể tím ngắt, xạm đen, xanh xám với tiếng rên rĩ, mặt nhăn nhó, quần quai thân hình thì Thần Thức chắc chắn sẽ rời khỏi thể xác bằng ngã bàn chân.

Cũng theo các tài liệu trên, nét mặt khổ đau, kêu than đau đớn, kêu khát nước, dùng dằng, nét mặt khổ đau, kêu than đau đớn, kêu khát nước, đòi ăn, vật vã thì lúc đó Thần Thức đang chuyển dần đến bụng hay đầu gối tách rời khỏi thể xác.

Trong tài liệu viết về linh hồn hay thân trung ấm, tác giả Nguyễn Gia Cát còn ghi lại một đoạn đáng lưu ý như sau:

Thường thì khi phần nóng quy tụ trên cơ thể người chết thoát ra thì Thần Thức bị mê man trong một lúc. Sau đó Thần Thức vụt cảm nhận một sự phiêu diêu kỳ diệu chưa từng có, nhưng rồi trong chớp nhoáng cảm giác ấy chấm dứt. Tiếp theo Thần Thức vụt nhớ lại tất cả những việc đã làm trong đời sống, mọi sự nghe, thông cảm, biết, đều lần lượt trở lại như lúc sống nhưng chỉ có điều là lúc đó xác thân không còn hội đủ điều kiện để nhập vào trở lại. Lúc đó thần thức sẽ thấy rõ thân xác mình nằm đó, thấy mọi người xôn xao lo lắng, nghe cả tiếng khóc, tiếng kể lể và bấy giờ thần thức mới hoàn toàn biết rõ là "mình đã chết".

Trong giai đoạn này thần thức đang ở tình trạng tự do. Vì thế đôi khi nhiều thần thức tham gia vào các lãnh vực hoạt động vượt khả năng lúc còn ở nơi thân xác còn sống nào đó trên dương thế. Theo quan niệm của các nhà triết học Á Đông thì thần thức chính là phần linh hồn, phần linh hoạt và có khả năng thông suốt được nhiều

lãnh vực khi đang ở giai đoạn thoát khỏi thân xác cũ và chưa nhập vào một thân xác đang hình thành khác.

### **NĂNG LƯỢNG TẬP TRUNG BẢO VỆ PHẦN HẬU SINH ĐỂ CHUẨN BỊ QUA THÂN XÁC KHÁC**

Các sách cổ xưa của các nhà triết học Á Đông có bàn về phần linh hồn. Đây là phần tạo nên sự sống, sự linh hoạt cho cơ thể. Khi thân xác không còn hơi nóng chính là lúc hồn đã rời khỏi xác. Khi con người trút hơi thở cuối cùng, ở ngực vẫn còn chút hơi nóng ấm, linh hồn lúc ấy chưa muốn rời ra.

Những người đã từng theo dõi, nghiên cứu cơ thể người mới chết thường có thể xác định phần hơi nóng ấm cuối cùng ấy tách rời khỏi cơ thể từ đâu. Có người tỏa ra từ đầu, có người từ ngực, có người từ mặt, từ chân, từ bụng...

Theo quan niệm Á Đông thì tùy theo nơi phần hơi ấm hay phần sinh khí, linh hồn ấy thoát ra mà có thể đoán biết được hồn sẽ đầu thai vào nơi nào hoặc cõi trời, cõi địa ngục hay trở lại dương trần. Thí dụ:

- Thoát từ đầu, đây là điều vạn hạnh, vì linh hồn người chết sẽ không còn bị dọa vào cõi tăm thường.

- Nếu thoát ra từ ngực, thì cái chết đến một cách an lành như chuẩn bị cho một giấc ngủ dài. Linh hồn sẽ đầu thai vào một người.

- Nếu thoát ra từ bụng thì hồn sẽ lộn lại kiếp sau, nhưng nhập vào loài vật mà thôi.

Khi con người đã ngưng thở, việc nên làm là dùng tay đặt nhẹ lên thân xác, nếu thấy vẫn còn chút hơi ấm thì nên ngồi kế cận và nói vào tai họ những lời đạo hạnh cũng như đánh chuông, khánh liên tục. Nếu toàn thể thân xác đều lạnh ngắt chỉ trừ đầu và trán ấm thì thần thức đã chuyển vào được cảnh giới cao hơn. Khi đó vẫn tiếp tục đánh chuông khánh và tụng kinh hay đọc kinh cho đến khi trán và đầu đều lạnh hết.

Theo (Phật Giáo) thì tùy theo hơi ấm tụ ở đâu mà có thể biết thần thức được chuyển vào cõi tốt lành thanh thoát hay cõi địa ngục tối tăm. Hơi ấm càng đưa xuống phần dưới cơ thể càng xấu. Hơi ấm tập trung ở bàn chân là xấu (đầu thai vào cảnh giới

tối tăm), ở đầu gối, ở bụng là xấu. Hơi ấm tập trung ở ngực, ở chân mày hay ở đầu là tốt. Khi gặp trường hợp trán và đầu của người sắp chết lạnh trước tiên thì thân nhân hay người đang có mặt phải dùng hai bàn tay đặt úp để cách da thịt người sắp chết vài phân và chuyển động như cố ý dồn đẩy hơi ấm vào đầu và trán người sắp chết. Trong khi đó, hai con mắt cần tập trung tư tưởng với lòng thành tâm vào cả hai bàn tay ấy với ý nghĩ là thân thúc hay hồn người chết nên theo hướng dẫn của đôi bàn tay để lên đầu và trán (đồng thời tụng kinh siêu độ hay đọc kinh). Làm như vậy liên tục cho đến khi đầu và trán còn lại chút hơi ấm. Trong cuốn **Liễu Sinh Thoát Tử** (dịch giả Thích Quang Phú) có đoạn như sau về vấn đề vị trí ấm lạnh của thân xác người chết:

"Khi nghiệp thúc rời bỏ thân này thì không phải đồng thời toàn thân đều lạnh. Có khi ở trên thân lạnh trước rồi dần dần lạnh xuống hay trái lại. Như có bài kệ đã nói: "Nghiệp lành, dưới lạnh trước; nghiệp dữ, trên lạnh trước. Tim còn lưu chút hơi ấm rất lâu, các chỗ khác hơi ấm dần dần hết".

Từ ngàn xưa, ở Tây Tạng, các vị Lạt Ma rất lưu tâm về vấn đề thay đổi thân nhiệt (nhiệt độ cơ thể) vào phút lâm chung. Vị Lạt Ma thường giúp người sắp chết biết rõ mình đang ở vào giai đoạn nào của sự sống và đang ở gần hay xa cửa tử. Họ sẽ theo dõi sự đổi thay của các bộ phận trong cơ thể nhất là nhiệt độ chuyển từ nóng sang lạnh. Nhờ sự xoa bóp sẽ giúp linh hồn trong cơ thể chuyển dịch về phía đỉnh đầu, giúp mở một "huyệt" trên đầu cho linh hồn thoát ra khỏi thể xác để vào cảnh giới khác.

Nếu không có sự trợ giúp này, đôi khi linh hồn chuyển ngược về phía chân thì đây là điều tai hại vì người chết sẽ không được đầu thai vào cảnh giới khác mà phải đi vào cõi tối tăm là địa ngục hoặc ngạ quỷ, súc sanh.

Trong cuốn **Địa Ngục Du Ký** (Hội Ái Hữu Vô Vi) có một đoạn viết lời đối đáp giữa 3 người là Dương Sinh, Thành Hoàng và Tế Phật về vấn đề sau khi chết:

Dương Sinh: Kẻ chết sau khi hồn phách rời bỏ xác thân thì sẽ ra sao?

Thành Hoàng: Đa số người chết đều có triệu chứng báo trước, sau đó mới ngã bệnh. Nếu như số đã tới lúc

chết thì chẳng khác nào cây sắp đổ, trước tiên lá úa vàng rồi rụng, thân khô mục gặp trận gió lớn đổ xuống. Người ta lúc sinh âm phủ đã ghi vào sổ bộ, sổ bộ của người cũng giống như một cái cây, nên luôn luôn hiện rõ ở chốn âm phủ, nếu như khi cái cây đó có biến đổi tức là sinh mệnh của người đời sắp hết, quan viên ở âm phủ cứ việc mở sổ bộ sinh tử ra coi. Khi tới giờ thì quỷ vô thường sẽ lên dương thế triệu kẻ đó đi. Lúc quỷ vô thường tới ắt cây khô mục đổ và được gọi là tử vong. Hồn phách nhập vào thân xác người ta ít chục năm như cây tiếp cành, nay rồi bỏ thể xác thì như cành cây lột vỏ, như con rùa lột xác, cảm thấy rất đau khổ. Xem tình cảnh lúc chết chẳng ai giống ai, có người nghiêng rặng cấn lợi, phùng má trợn mắt, vẻ mặt hoàn toàn đổi khác, đó là tình trạng của kẻ gian truân khổ hận, nguyên nhân đều do nghiệp chướng quá nặng, cho nên giờ phút lâm chung mới ngang trái như vậy.

Còn nếu về mặt bình thân giống như khi nằm ngủ thì sống cũng như chết hồn phách đều được an lành. Lúc chết mà vẻ mặt thân nhiên tức là cái tâm thiện đức được biểu lộ ra.

Tế Phật: Người ta có khi ngừng hô hấp chưa hẳn là đã chết. Cứ lấy bình điện làm tỷ dụ, nếu đốt đèn mà đèn không cháy thì chưa hẳn là điện năng trong bình hết sạch, mà chỉ vì quá yếu cho nên không thể phát quang được. Con người khi đình chỉ hô hấp nếu ở trạng thái ngừng nghỉ hạn chế thì hồn phách hay thân thúc lúc đó chưa hoàn toàn thoát ra, hơi thở lúc đó mong manh như dây tơ. Vì chấp trước cái ngã tướng của mình cho nên bị ràng buộc níu kéo. Người chết mà tâm chưa chết, như ảo như mộng tri giác đều tỏ tường, có điều có miệng mà không nói được. Trong giờ khắc đó, con cháu nên khuyên bảo, an ủi nói nhỏ nhẹ bên tai người chết là: "nên buông bỏ phàm tâm đi, bỏ hết tất cả mọi dây tình trần thế, chỉ nghĩ tới việc thiện ngoài ra không nên nghĩ gì khác nữa". Có như vậy mới mong giúp đỡ được cho kẻ đó yên tâm trên đoạn đường xuống suối vàng, tránh được sự lưu luyến, thoát được sự khổ đau. Nếu người tin Phật thì niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tin đạo Chúa cầu xin Chúa che chở. Cứ tùy theo tín ngưỡng mà niệm. Vì Tiên, Phật, Thánh đều ở trên trời cả, nếu tụng

niệm như vậy thì đều khiến cho linh hồn kẻ quá vãng được phiêu diêu an lạc, không còn sợ hãi con đường xuống suối vàng, bởi vì người chết lúc này tâm thần hoảng hốt như người đi đêm vậy, nếu lấy Tiên Phật Thánh hiệu mà hô to kêu lớn thì có thể giúp kẻ chết thêm đảm lược, khí nguyên linh đã được ổn định thì linh hồn hẳn là bớt đau khổ.

Nhà nghiên cứu các hiện tượng siêu hình huyền bí là Hamond, Tiến sĩ Vật Lý Học tại Đại Học Oxford cho rằng:

Khi chết, con người bước vào cõi giới mới qua linh hồn. Từ trước, các sinh lực hướng ngoại thì nay lại hướng nội. Trong khi đó linh hồn sẽ từ từ lia khỏi thân xác bất động. Nhiệt độ giảm thiểu rõ rệt qua 2 chân lạnh dần rồi lên hai tay nhưng tim vẫn còn nóng. Linh hồn cũng theo đó mà chuyển lên đầu, tại đây người chết thấy lại tất cả những hình ảnh của đời mình cùng với người thân, hiện tượng ký ức phản hồi (memory projection) này xảy ra rất nhanh. Người chết tùy theo sự cảm ứng để hoặc tự giác ngộ là mình đã chết, đã lia bỏ tất cả hay còn quyến luyến bịn rịn, ham muốn kiếp hiện tại mà chậm hay nhanh vào cảnh giới khác cũng như siêu thoát nhanh hay chậm. Tiếp đến, phần cuối cùng liên hệ giữa thể xác và thể phách qua một phần nối liền nhau giống như một sợi dây từ điện từ từ kéo dài nhỏ dần rồi đứt hẳn. Linh hồn đó sẽ tức thì rời khỏi thể xác. Trong khi thể xác và thể phách chuyển hóa lớp nguyên tử, lớp nặng ra nằm ngoài và lớp nhẹ vào nằm trong chuẩn bị để vào cảnh giới mới.

Theo Tiến sĩ Hamond thì đây là một hiện tượng hợp với khoa học, vật lý tự nhiên, nhưng đối với người mới chết ấy thì sự chuyển đổi lớp cấu tạo nguyên tử ấy là để ấn định cảnh giới mà linh hồn sẽ đến. Có tất cả 7 cảnh giới, mỗi cảnh giới cấu tạo bởi những nguyên tử với tầng số rung khác nhau, tùy theo cấu tạo của lớp nguyên tử sắp xếp nặng, nhẹ ấy mà linh hồn sẽ tiến vào.

(Còn tiếp)

**Kỳ tới : Chương III - Linh Hồn**

# TÂM CẢNH



**Nguyên tác : The World Within**  
**Tác giả : Dr. Gina Cerminara**  
**Người dịch :**  
**Hoàng-Phi Lúu Hoàng-Nguyễn**

## CHƯƠNG II

### THÂN THỂ

#### Mục I.- Khảo hướng mới về thân thể con người

Nếu thừa-thuận ý niệm tái sinh và hệ luận của nó về Nghiệp trong các cuộc khám bệnh bằng thần nhân của Edgar Cayce, ta sẽ thấy tất nhiên đưa đến một số kết luận quan trọng. Ý niệm tái sinh rõ ràng làm thay đổi nhiều quan điểm của chúng ta về cuộc đời.

Một trong các thay đổi chính yếu là quan niệm về mối tương quan giữa tâm và thân. Dù ngày nay người ta có khuynh hướng xem tâm và thân như là một đơn vị nối kết với nhau, như hai phần của một tổng thể, song khái niệm duy vật vẫn vượt trội (cho rằng thân là yếu tố chính, tâm không thể hiện hữu nếu chẳng có thân, và khi thân chết thì tâm cũng chết). Còn theo quan niệm tái sinh, tất cả các điều này phải đảo ngược lại. Thân đầu phải là yếu tố chính dù trong thời gian hay trong quan hệ nhân quả; tâm hiện hữu *trước* khi thân được tạo ra; và tâm tiếp tục trường tồn sau khi thân chết đi.

Hơn nữa, nếu ta chỉ nói về tâm và thân (và nói một cách hợp thời thượng vì chữ "hồn" bị các nhà khoa học bác bỏ) thì ta dùng những thuật ngữ không đúng lắm. Ta hẳn cần một chữ khác, có thể là "linh hồn", "hồn" (soul, spirit), "ngã" (atman), "thực thể" (entity, là chữ của Cayce), "Thetan" (chữ của những người theo Scientology), để chỉ phần

trường tồn của chúng ta, phần này dường như sử dụng cả tâm và thân.

Chữ tái sinh (reincarnation) ngay ở từ-nguyên cho thấy lập trường triết lý cơ bản, cần thiết cho việc chấp nhận. Chữ La-tinh "RE" có nghĩa là "tái", chữ "IN" có nghĩa là "vào, trong", chữ "CARNE" nghĩa là "thịt".

Những người tạo chữ mới ắt có lý khi đưa ra từ "reincorporation" có nghĩa là "tái nhập thân thể", chữ này nếu ra đời chắc được nhiều người Mỹ chú ý.

Chữ "tái sinh" có nghĩa là có một bản chất bất tử hay linh hồn trở lại trái đất nhiều lần để học tập kinh nghiệm, giống như một học sinh trở lại ngôi trường cũ hàng mấy trăm lần. Với mục đích đó, linh hồn này mỗi lần như vậy mang khoác một thân xác mới thích hợp với kinh nghiệm, và như vậy hình hài là cái vỏ bọc che chở, một thứ trang phục của linh hồn. Hamlet viết ở cuối thư gửi Ophelia như sau: "Mãi mãi thuộc về em, người yêu dấu nhất đời, cũng như các máy móc này thuộc về anh ta, HAMLET". Chữ "máy móc" (machine) ở đây cũng có giá trị tương tự như chữ trang phục. Thông-thiên-học dùng chữ "cỗ xe" (vehicule) để ám chỉ thân xác, một vật chuyên chở linh hồn.

Khái niệm này quen thuộc đối với những ai đọc sách Thông-thiên-học về tái sinh, triết lý Đông phương, Tân-Platon hay vài bài thơ nào đó của Walt Whitman.

Nhưng sự nghiên cứu kỹ tài liệu của ông Edgar Cayce và tất cả các khảo cứu lâm sàng thòi miên đưa lui về tiền kiếp đều cho ta thấy rằng thân thể (xưa nay được ta xem là cái đương nhiên) cần phải được nghĩ kỹ lại.

Trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, có rất nhiều quan niệm về thân xác. Người Hy Lạp cho đây là sản phẩm của thẩm mỹ. Người La Mã xem là vật của quyền lực và lạc thú. Người Thiên Chúa giáo thời Trung cổ và Thanh Giáo (Puritans) bảo đây là vật của sự hổ thẹn và căm dỗ, đáng bị chối bỏ, khinh bỉ, đánh đập và lạm dụng.

Còn đối với người theo thuyết tái sinh, thân thể bỗng nhiên có một ý nghĩa mới. Có thể nó vẫn còn là một vật của thẩm mỹ, của quyền lực, của lạc thú (ở mức điều độ và khôn ngoan), nhưng chẳng còn là vật của sự hổ thẹn và xấu ác. Bởi vì việc ghét bỏ, lạm dụng thân xác (bởi nghĩ rằng nó chứa đựng khả năng xấu ác) đều khôn ngoan gì hơn việc ghét bỏ, lạm dụng

một chiếc xe hơi vì nó có khả năng gây tai nạn.

Chúng ta bắt đầu rõ ý nghĩa kỳ bí của thân thể con người khi ta tìm hiểu các trường hợp dị dạng trong hồ sơ của Cayce, thấy đó là những bằng chứng tuy thâm lặng nhưng rất hùng hồn về các tội ác nào đó đã phạm hồi kiếp trước.

Một số thí dụ gây xúc động được tìm thấy trong những trường hợp mà chúng tôi chọn lựa và xếp vào nhóm Nghiệp Phàn-Hồi (tức Nghiệp Gậy Ông Đập Lung Ông, Boomerang Karma, mượn ở từ boomerang, một loại vũ khí bằng gỗ dẹt và cong mà thổ dân Úc thường dùng để ném, nếu không trúng đích, nó bay lộn về chỗ người ném).

Trong quyển "Nhiều Đời, Nhiều Kiếp" (Many Mansions) ta thấy có một nhạc sĩ vĩ cầm mù, được soi kiếp, biết rằng hồi tiền kiếp xa xưa anh là thành viên một bộ lạc ở Ba Tư, chuyên dùng thanh sắt nung đỏ chọc mù mắt các kẻ thù. Một người mù khác được cho biết kiếp trước anh là một người da đỏ ở Bắc Mỹ, từng tra tấn các tù binh da trắng ở mắt của họ. Vì thế sự tàn ác đối với người khác ở đời mắt tất mang đến nghiệp báo cho chính cặp mắt của mình, tức phải chịu cảnh mù lòa.

Một trường hợp đáng chú ý khác là có một phụ nữ bị viêm mống mắt (iritis) rồi từ từ trở thành mù một con mắt. Cayce cho biết hồi tiền kiếp xa xưa ở Ba Tư, chị đã dùng mắt để thòi miên thiên hạ, bắt họ tuân theo mệnh lệnh, ý muốn của chị. Dĩ nhiên nó không độc ác bằng việc đâm đui mắt, nhưng là lòng ích kỷ, bạo tàn, nên nghiệp báo cũng ứng vào bộ phận cơ thể mà chị đã lạm dụng để thủ lợi: đôi mắt.

Một phụ nữ 53 tuổi, có tật ở lưng từ nhỏ, bị mất một phần của ngón tay cũng như dập nát bàn tay lúc lên bốn tuổi. Sự soi kiếp cho thấy chị vốn là một cận thần của một Hoàng đế La Mã nổi tiếng về việc hành hạ các tín đồ Thiên Chúa giáo.

Một thanh niên 24 tuổi bị liệt từ cổ trở xuống sau một tai nạn xe hơi. Cậu sống như vậy đến 42 tuổi, hoàn toàn nhờ từ tâm chăm sóc của các tín hữu Cơ Đốc giáo. Kiếp xưa anh cũng từng nhẫn tâm tra tấn những người theo Cơ Đốc giáo.

Có những người mới sinh ra đã tật nguyên, cũng có người sau này mới bị tàn phế. Nhưng dù thuộc nhóm nào, rõ ràng là khuyết tật đó mang nhiều *ý nghĩa*, chứ chẳng phải chuyện ngẫu nhiên.



Thật vậy, Cayce nói trong một số trường hợp, sự tật nguyên không phải là nghiệp báo. Chẳng hạn một người bị tai nạn cụt hết một chân được cho biết đây chẳng phải sự trả quả mà là cơ may tạo ra cho anh để phát triển tâm linh. Đây có vẻ tương tự câu chuyện trong Thánh Kinh: Khi thấy có một người bị mù, các tông-đồ đã hỏi Chúa Ki-tô: "Ai đã phạm tội, người này hay cha mẹ anh ta, khiến vừa mới chào đời đã chịu cảnh mù lòa?". Chúa đáp: "Chẳng phải ai cả, nhưng đó là công trình của Thượng Đế hiển lộ nơi y".

Cho nên đôi khi dường như khuyết tật không có tính cách trừng phạt (quả báo), nhưng nó vẫn có ý nghĩa, đó là: Sự tàn phế tạo cơ hội để một linh hồn yếu kém về mặt nào đó trở nên hoàn hảo, hoặc phát sinh một đức tính mới. Một giáo sư dương cầm đôi khi bắt học trò đàn trên đàn phím được phủ bằng một chiếc khăn quàng dài và căng thẳng. Ông làm thế đâu phải để trừng phạt học trò về việc đàn sai, mà muốn làm khó để nó cố gắng đàn mạnh hơn, tự tin hơn vì phải phỏng đoán vị trí các phím mà chẳng thể thấy. Nhiều cách làm khó khác cũng có thể được nghĩ ra. Huấn luyện viên phải làm vậy để vận động viên phát triển khả năng cần thiết. Đối với thân thể cũng thế: Khuyết tật dù do nghiệp báo hay không cũng rất cần cho tâm linh.

Vóc dáng con người là một vấn đề rất có ý nghĩa, nếu ta tin những gì Edgar Cayce đã dùng thần nhân để quán chiếu. Những trường hợp liên quan đến vóc dáng dường như không thuộc ba loại nghiệp báo: Nghiệp Phần Hối, Nghiệp Cơ Thể, Nghiệp Biểu Tượng, dù chúng có vẻ mang đặc tính của ba loại này.

Lùn mả-tử hay cao lêu-nghêu là những đặc tính về hình tướng được các tâm lý gia từ lâu cho rằng rất có ý nghĩa. Alfred Adler có lẽ đã nêu lên quan niệm tự ty mặc cảm vì ông là người thấp lùn và lúc thiếu thời chẳng mấy vui. Dù sao quan niệm của Adler về tính năng-nổ của con người cơ bản là: Tất cả trẻ em đều cảm thấy tự ty đối với người lớn ở chung quanh và cố gắng phấn đấu để bù đắp mặc cảm đó; nhưng nếu lại có thêm vóc dáng xấu xí thì người này càng nỗ lực hơn nữa để bù đắp.

Dĩ nhiên Adler không nêu lên câu hỏi quan trọng là tại sao một người lại có hình thù thấp kém. Đây đâu phải lĩnh vực chuyên môn của ông. Và lại nếu có hỏi, thiên hạ tất sẽ bĩu môi chĩa

mũi dùi về ông, chê ông khờ, không biết rằng "gen" (genes) và nhiễm sắc thể (chromosomes) là nguyên nhân của mọi đặc tính con người. "Đặc tính di truyền" thời đó cả bây giờ là giải đáp cho bất cứ câu hỏi nào nêu vấn đề tại sao, nhằm mục đích gì mà một người mới sinh ra đã có tài năng thiên phú?

Thế nhưng thần nhân quán chiếu của ông Cayce mở một chân trời tâm lý phóng khoáng hơn về chuyện này.

Trong hồ sơ của Cayce có ít ra là hai trường hợp lùn thấp, mang mặc cảm tự ty, là hậu quả trực tiếp của thái độ hống hách, trịch thượng hoặc quá hạ mình hồi tiền kiếp. Do dự báo ứng đội ngược và cụ thể hóa, kiếp trước họ có thái độ ngạo mạn hoặc dùng ưu thế về thân thể để lợi dụng kẻ khác, thì bây giờ đều bị thiên hạ khinh bỉ, xem thường.

Có trường hợp một người cao quá cỡ, bởi kiếp trước y là kẻ thượng đội hạ đạp. Kiếp này cao lêu-nghêu, nhìn thiên hạ bên dưới (giống như trước kia thường xem ai cũng thấp) nhưng trong thâm tâm anh chẳng vui sướng tí nào.

Các câu chuyện kể trên cho thấy sự tàn ác, lạm dụng thể xác hay tinh thần, có thể đưa đến nghiệp quả bệnh hoạn, tật nguyên, thân thể kém cỏi ở kiếp sau (tình trạng đau yếu, dị dạng, thua kém tương ứng với mức độ tàn ác, lạm dụng đã phạm). Nếu kiếp trước sử dụng một cách sai lầm thân thể, tình cảm của chính mình, thì kiếp sau có thể mang tẩm thân yếu kém, bất toàn. Chúng biểu lộ tác động cân bằng của Nghiệp và có tính cách trừng phạt.

Xin nhớ cho rằng chữ Karma là một từ trung tính (neuter) có nghĩa là Nghiệp, là Hành, cũng như có hai đặc tính: thường phạt và tiếp tục. Sự tiếp tục đúng cho cả hai mặt tinh thần lẫn thể chất: ta thấy các sự ưa thích, cá tính, tài năng, thái độ, v.v... có khuynh hướng trao truyền từ kiếp này sang kiếp khác, và trong nhiều trường hợp các đặc tính về nhân dạng cũng được di sang kiếp sau.

Thí dụ có một người dễ mắc bệnh lao được cho biết đó là đặc tính anh mang theo từ tiền thân vốn là một người mắc bệnh lao sống ở thời nước Mỹ mới lập quốc. Và một thiếu nữ hay bị chảy nước mũi (catarrh) cũng được giải thích tương tự. Cayce nói đó là dư vị của những gì đã có trong tâm, thân và hồn. Một phụ nữ cứ hay bị thương ở ngực bên trái được soi kiếp, thấy rằng

hồi tiền kiếp xa xưa đã chết vì một nhát kiếm đâm vào ngực trái. Một người đàn ông có một vết chàm trên bàn tay giống như một vết sẹo, được biết kiếp trước ông đã bị chặt tay. Nhiều người da trắng được biết có tiền thân là người Hoa, ta thấy họ có những nét đặc thù của người Hoa dù ông bà cha mẹ của họ ở kiếp này không có ai mang chút dòng máu Á Đông.

Vấn đề nhân dạng là một đề tài khá lý thú, nhất là đối với các nhà viết tiểu thuyết về tái sinh. Chẳng hạn trong quyển "She" của Rider Haggard và quyển "Ziska" của Marie Corelli, ta thấy một người ở kiếp này có nét mặt, thân thể giống hết một người ở kiếp trước. Theo quan điểm khá khúc chiết của Nghiệp, thoạt tiên ta có khuynh hướng cho rằng đây là chuyện hư cấu. Nhưng nếu bình tâm suy nghĩ và xem xét nhiều bằng chứng có thực, ta thấy ý nghĩ này cũng có phần đúng.

Như trường hợp của Champollion quả đáng chú ý. Ông Jean Francois Champollion, người đã đọc được những gì khắc trên phiến đá Rosetta, mở lối cho các nhà khảo cổ hiện đại hiểu biết ngày càng nhiều về cổ sử Ai Cập. Ông chào đời ở Pháp năm 1790 và là một thần đồng. Lúc mới mười sáu tuổi, ông biết được sáu ngôn ngữ Đông Phương, kể cả tiếng Syria, Ả Rập, Chaldea và Cổ Ai Cập. Ông rất say mê về những gì liên quan đến người Ai Cập và lạ lùng thay ông lại có nét mặt, vóc dáng người Ai Cập. Trong quyển "Gods, Graves and Scholars: The Story of Archeology", tác giả C.W. Ceram viết như sau: "Nếu nhìn kỹ ta thấy giác mạc của mắt chàng trai Francois màu vàng, một đặc điểm thường thấy ở những người Đông Phương, còn người Tây Phương mấy ai có được. Hơn nữa da của chàng màu vàng nâu và nét mặt rõ ràng giống người phương Đông. Hai mươi năm sau, ai cũng gọi Francois là "Ông Ai Cập".

Ta có thể suy phỏng rằng cái thú đam mê nghiên cứu về Ai Cập và nhân dạng giống người Ai Cập của Francois là những đặc tính tâm thần lẫn thể xác được lưu truyền từ tiền kiếp vốn là người Ai Cập.

Hồ sơ lưu trữ của Cayce không đủ dữ kiện để ta tổng quát hóa vấn đề. Ta chỉ có thể nói: Có những trường hợp người hiện-kiếp mang vóc dáng của kiếp vừa qua, và có khi của một kiếp

xa xưa (đầu thai lại vì ước muốn hoặc vì nghiệp báo).

Đầu thai do ước muốn không thuộc loại trả quả, không có tính cách cải huấn hay ý thức tội lỗi của đại ngã (Overself). Nó cho thấy *sự tiếp tục nhỏ về một kinh nghiệm nào đó*, kinh nghiệm sâu đậm đến độ ghi khắc trên thân thể thành bớt, thành sẹo, nét đặc thù về chủng tộc, hoặc tính nhạy cảm cho thấy vết thương trong lòng, sự yếu đuối còn tồn đọng trong tiềm thức kiếp này.

Sau khi nghiên cứu nhiều khuyết tật, dị dạng, vết sẹo hay tính nhạy cảm, ta thấy lộ ra vấn đề tại sao có những người đẹp, những thân thể vẹn toàn. Ta có thể suy đoán đẹp-đẽ là do *không* làm điều ác, không lạm dụng thân thể, bởi vì tính tàn nhẫn, lạm dụng đưa đến khuyết tật. Tuy nhiên nghiệp quả không báo ứng ngay, không nhất thiết phải hiện ra ở kiếp này.

Trong các hồ sơ lưu trữ của Cayce ta thấy có những trường hợp thiện nghiệp đưa đến thiện quả tốt lành.

\* Một thiếu phụ cực kỳ diễm lệ được Cayce cho biết hồi tiền kiếp ở Anh, Chị đã chăm sóc các trẻ mồ côi. Ông nói: "Sự quên mình để chăm lo tinh thần, thân thể, linh hồn các trẻ nhỏ khiến mọi nét đẹp của tinh thần, thân thể, linh hồn đều dồn cả cho chị ở hiện kiếp".

\* Một người đẹp khác được bảo nét yêu kiều hôm nay là do kiếp trước chị cố gắng hiến đời mình cho âm nhạc và khiêu vũ.

\* Và một mỹ nhân nữa được giải thích là trong hai kiếp trước chị rất chăm lo cho thân thể, một kiếp ở thời cổ Ai Cập và một kiếp ở triều đình Pháp.

Các trường hợp này cho thấy ở cá nam lẫn nữ có thể là nét thanh tú, diễm lệ có được nhờ :

- Thiện nghiệp kiếp xưa (không độc ác, không lạm dụng thân thể).
- Từ tâm, biết quên mình để phục vụ xã hội, nghệ thuật hay tâm linh.
- Biết chăm sóc thân thể của mình.

Tất cả các trường hợp ta thấy, dù xinh đẹp hay tật nguyền, có tính cách thường phạt hay tiếp tục, đều có chung một yếu tố: Thái độ, hành động, suy

nghĩ trong quá khứ trực tiếp đưa đến những nét đặc thù trên thân thể hiện kiếp. Có nghĩa là *hình hài của ta xấu hay đẹp không phải do ngẫu nhiên, mà mang nhiều ý nghĩa*.

Thật vô lý khi cho rằng một phần nào đó của cơ thể mang ý nghĩa tâm linh, còn một phần khác chẳng mang ý nghĩa tâm linh. Nghĩ như vậy có khác gì nói mấy ông Kỹ sư vẽ kiểu xe thể thao chỉ chú trọng đến vài bộ phận của xe và bỏ lơ các phần khác. Toàn bộ một chiếc xe có mục đích, chức năng riêng, và mỗi phần nhỏ của nó đều góp phần vào mục đích chức năng chung. Thân thể con người cũng vậy. Đầu thể nào chỉ riêng một vài bộ phận là có ý nghĩa, hay chỉ ý nghĩa đối với vài người. Nó phải có ý nghĩa *tổng thể*, tức là cho toàn thân và cho tất cả mọi người.

Nếu suy luận này đúng, ta hẳn đi đến kết luận: Thân thể không chỉ đơn giản là một "cỗ xe" để chuyên chở ý thức. Dĩ nhiên nó là một cỗ xe, một dụng cụ di động. Nhưng nó không phải là một vật thể riêng biệt, chẳng liên hệ chi với con người bên trong, ví như một chiếc xe Taxi, nó đâu liên hệ gì với hành khách ngồi trên đó. Nhưng thân thể thì lại khác, nó vừa là chiếc xe, vừa là sản phẩm trực tiếp của linh hồn đang ngự trị trong đó, tựa như ổ kén là sản phẩm của chính con tằm đã nhả tơ. Cơ thể đồng thời cũng còn là *tấm gương* rất tinh tế, mật thiết và chính xác. Nó phản ánh cả hiện tại lẫn quá khứ. Mỗi cử chỉ, nét mặt đều biểu lộ thái độ, đạo đức, tác phong, ý nghĩ của tâm hồn. Cấu trúc cơ bản của nó cũng phản ánh hạnh kiểm, tâm tình, tư tưởng của tâm hồn tiền kiếp.

Tóm lại, thân thể là sự cô đọng vật chất của quá khứ. Nó là cái bao bì, là kho chứa những thói quen xa xưa. Như vậy các tài liệu của Cayce giúp ta suy ra hai định luật :

- Mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm đối với thân thể hiện có và chính y là nguyên nhân trực tiếp của thân thể.
  - Thân thể là sự thể hiện toàn bộ hay một phần của vô thức.
- Các định luật này mang đến cho ta nhiều kết luận quan trọng.

**Xin xem kỳ tới :**

**Mục 2.- Thân thể con người: Chia khóa của tâm hồn.**

## Nắng vào hiên hoa

③ Tuệ Nga

*Cảm ơn Mẹ  
bức giường sáng chói  
Cho con nhìn, con soi, con học hỏi  
Là điều gì, nên giữ, nên ghi  
Là điều gì đôi khi cất kín, chẳng nói gì  
Là những điều "Thi ân không cầu báo"  
Đời! Có những cơn giông! Cơn bão  
Gió đưa xa bụi cát cũng bay xa  
Là Thời Không rồi cũng nhạt nhòa  
Là ta chẳng còn ta, không còn ngoại vật  
Có một điều mà con hằng thích nhất  
Là Trái Tim Quên Lãng, chẳng muốn phiền  
Lại thần tho mình sẽ sống như Tiên  
Không suy nghĩ gần xa những điều không cần biết  
Mây vẫn xanh như Tình Người tha thiết  
Lời Thủy Chung don hậu tự ngàn xưa  
Trời có mưa, rồi trời cũng tạnh mưa  
Nắng vừa lên, nắng cười ngoài song cửa  
Thỏ say vờn, dẹt Tình Thường muôn thuở  
Những hương thơm bát ngát tự tâm hồn  
Đã có thỏ còn mở ước gì hơn  
Trong cõi tạm tôi là người hạnh phúc  
Xin giữ lòng tri túc  
Hoa Vô Ưu nở rộ Ngát Trăng Thiên*

*Sớm mai thức, lung linh nắng ngoài hiên  
Khóm Bạch Cúc tuổi sống, cười an lạc  
Con chim nhỏ dưới tàng cây vui hót  
Rất êm đềm trong nắng sớm ban mai  
Bao ứu tử đã gác bỏ cửa ngoài*

*Xin cảm ơn cuộc đời, cảm ơn tất cả  
Mây trời trong xanh...  
Sáng hôm nay mây trời trong xanh quá*

*Tôi viết lời Cảm Tạ  
Cảm Tạ Đất Trời  
Cảm Tạ Cỏ Hoa  
Một ngày nào đó  
Một chuyến đi xa*

*Một thoáng sát na  
thật màu nhiệm...  
Thỏ sẽ biến thành Mật Chú  
Làm Đẹp Cuộc Đời  
lấp lánh trăng sao*

*Như giấc chiêm bao  
Mãi mãi còn ẩn sâu trong tiềm thức  
Áng Trăng Vàng trên Dòng Suối Hồn  
Nhiên...*

λ Thich Nhu Dien

## DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von

DUC THU - LOC HO



### Kapitel IV

#### Der Buddhismus aus der Sicht der Asiaten

(Fortsetzung VG Nr. 123)

**70) Frage:** Warum können Behinderte keine Ordensgelübde ablegen?

**Antwort:** Die Ordinierten sollten einem bestimmten Erscheinungsbild entsprechen. Sie erwerben ihre Achtung durch ihr vorbildliches Verhalten. Und nur wenn die Mönche ein religiöses Vorbild sind, kann die Religion dauerhaft überleben. Alle Ordinierten sollten bis zu 3000 Verhaltensvorschriften kennen. Auf diese Zahl kommt man, wenn man die Zahl der 250 Ordensgebote mit der Zahl 4 multipliziert, welche für die Tätigkeiten des Gehens, Stehens, Liegens und Sitzens steht und die Summe dieses Produkts mit der Zahl 3 multipliziert, die hier die Zeit-ekstasen: Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft reflektiert. Wenn man beim Gehen, Stehen, Liegen und Sitzen sich nicht richtig benimmt, hat man gegen die Verhaltensvorschriften verstoßen. Wenn jemand also keine Arme und Beine hat, kann er sich dennoch ordinieren lassen. Er erhält aber keine volle Ordination, da er die Ordensgebote nur bedingt erfüllen kann. Aber diese Person kann hoffen, im nächsten Leben ein besseres Karma zu besitzen und die volle Ordination erwerben zu können. Es kommt aber vor, daß die Ordensleute erst nach der vollen Ordination Arme oder Beine verlieren. In diesen Fällen dürfen sie auch weiterhin die Ordensgewänder tragen.

**71) Frage:** Wenn man Obst aus dem Garten der anderen pflückt, hat man das zweite Gebot gebrochen. Ist das eine schwere Tat und soll man sie nun vor Buddha oder vor dem Gartenbesitzer bereuen?

**Antwort:** Wenn ein Fußgänger die Verkehrsvorschriften nicht kennt, und die Kreuzung bei Rot überquert, gefährdet er sich und andere Verkehrsteilnehmer. Man könnte ihm

das verzeihen, weil er das nicht mit Absicht getan hat. Doch wenn ein Autofahrer bei Rot trotzdem die Kreuzung bewußt oder nachlässig überquert, wird er bestraft. Wenn ein Polizist sich in der Nähe befinden würde, würde er den Autofahrer anhalten und ihm ein Strafmandat übergeben.

Das oben genannte Beispiel läßt zwei Alternativen der Auseinandersetzung mit dem eigenen Vergehen zu. Einmal könnte man sich direkt an den Gartenbesitzer wenden, ihm die Tat gestehen und Geld für das gestohlene Obst anbieten. Dies wäre ein Beispiel für Reue und Wiedergutmachung. Ist der Gartenbesitzer aber nicht erreichbar, dann sollte man vor den drei Juwelen versprechen, in Zukunft nicht mehr zu stehlen. In diesem Falle bereut man seine Tat und verspricht sich zu bessern.

**72) Frage:** Was bedeutet die Regel der Acht-Verzichte (Athanga-Sila)?

**Antwort:** Die Athanga-Sila heißen auch die reine Tore, denn diese 8 Gebote wirken wie Tore, die zur Reinheit führen. Die Laien befolgen sie 24 Stunden an dem Tag, an dem sie versuchen, das Leben eines Ordinierten zu führen.

Die acht Gebote lauten:

1. Nicht Töten.
2. Nicht Stehlen.
3. Kein unkeusches Verhalten.
4. Nicht lügen.
5. Keine Rauschmittel.
6. Kein Schmuck und kein Parfüm.
7. Keine bequeme Betten, keine Teilnahme an Vergnügungsveranstaltungen.
8. Keine Nahrung außerhalb der Regelmahlzeiten.

Buddha hat diese achte Gebote aufgestellt, um den Laien die Möglichkeit zu geben, einen Tag lang wie Ordensleute zu leben. Zu Buddhas Lebzeiten wohnte er in der Stadt Rajagriha in der Nähe des Veluvana-Gartens (Bambusgarten). Als Buddha sah, daß der Prinz Ajatashatrou, verführt von Devadatta, seinen Vater eingekerkert hatte und seine Frau ihn heimlich mit Nahrungsmitteln versorgen mußte, sandte er dem König diese acht Regeln, die der König im Kerker befolgte. Nach seinem Tod wurde der König im Himmel wiedergeboren.

Wenn wir heute die acht Regeln des Verzichts einhalten, erwerben wir damit große Verdienste. Eine solche 24 stündige Klausur kommt einem ganzen Jahr der Praxis in der Buddhalehre gleich. Diese Athanga-Sila-Klausur könnte man auch zuhause praktizieren, sollte das aber nur tun, wenn man nicht in der Nähe eines Tempels wohnt oder keine Möglichkeit hat, die Pagode aufzu suchen.

Innerhalb der 24 Stunden der Laienklausur darf man nicht rauchen, nicht laut reden, das Gelände der Pagode nicht verlassen usw. Man sollte stets an Buddha denken oder sich der Meditation widmen, um den Geist frei zu halten.

**73) Frage:** Nach der Tradition des südlichen Buddhismus und nach der tibetischen Tradition dürfen Frauen und Ordensleute diese 10 Gebote nicht annehmen. Warum ist es zu diesem Unterschied zwischen diesen Traditionen und der Tradition des nördlichen Buddhismus gekommen?

**Antwort:** Buddha ordinierte Gotamide, ihre 500 Dienerinnen und viele andere Frauen. Gotamide hatte den Nonnenorden gegründet. Doch dieser Orden existierte nur 500 Jahre und ist heute in den Ländern der südlichen Tradition nicht mehr vorhanden. Prinzessin Shanganimita, Tochter des Königs Asoka, die Nonne wurde, hatte Ende des 3. Jahrhunderts vor Christus den Bodhibaum von



Bodghaya (Bo de dao trang)) nach Sri Lanka gebracht. Dies zeigt, daß der Buddhismus in Sri Lanka durch eine Nonne eingeführt wurde und später durch den Prinzen Mahinda, dem Sohn des Königs Asoka, zur Staatsreligion gemacht wurde. Danach kamen Mönche und Nonnen auf die Insel. Doch leider besteht der Nonnenorden heute in Sri Lanka nicht mehr.

Es gibt einige Orte in Sri Lanka, wo man auch Nonnen in Ordensgewändern auf dem Almosengang sieht; es ist aber unklar, ob sie von der Ceylonesisch-Buddhistischen-Kongregation anerkannt werden. Doch es gibt ein Anzeichen dafür, daß die Frauen den Nonnenorden in der Schule des südlichen Buddhismus wieder neu gründen wollen.

Der tibetische Buddhismus kam im 6. Jht. n.Chr. direkt aus Indien. Wahrscheinlich gab es den Nonnenorden damals nicht mehr in Indien. Heute gibt es sehr viele europäische Frauen, die Nonnen werden möchten, und zwar nach der tibetischen Buddhismus-Tradition. Sie müssen nach Taiwan oder Vietnam reisen, um dort die Nonnengelübde abzulegen, und diese später in Tibet zu erneuern. Der Dalai Lama, das geistliche und weltliche Oberhaupt der Tibeter, denkt momentan auch über diese Frage nach. Vielleicht gibt es bald einen neuen Kanon für die Nonnen.

Gegenwärtig dürfen sich die Frauen in den Traditionen des südlichen Buddhismus die Haare scheren und nach den Acht Geboten leben. Sie tragen weiße Gewänder im Unterschied zu den vollordinierten Nonnen welche 348 Gebote befolgen.

#### **74) Frage:** Was bedeutet Alaya?

**Antwort:** Das ist ein Begriff der buddhistischen Psychologie. Normalerweise braucht man ein paar hundert Seiten oder 8-9 Seiten in Kurzfassung, wenn man über diese Form des Bewußtseins etwas Sinnvolles sagen will. Aber ich werde mir Mühe geben, hier trotzdem in der gebotenen Kürze auf die Frage zu antworten.

Alaya heißt das Haupt-Bewußtsein, das die Fähigkeit besitzt, alle Karmas in vielen Leben zu beherbergen, um eine Wiedergeburt zu ermöglichen. Außer diesem Hauptbewußtsein gibt es andere Bewußtseins Ebenen, insgesamt 51. Dieses Bewußtsein erzeugt Haß, Freude, Glück, Trauer, Ärger usw. In unserem Körper existieren acht Sinnesbereiche. Diese sind die Augen, Ohren, Nase, Zunge, der Körper, die Gedanken, das Mana-Bewußtsein (der Ich-Dünkel) und das Alaya-Bewußtsein. Jeder dieser Sinnesbereiche hat seine Aufgabe und Objekte seines Wirkens. Nehmen wir z.B. das Auge. Es ist für das Sehen zuständig. Eine schöne Blume wäre dann ein Objekt für das Auge. Wenn die Augen die Blume sehen, wird der nächste Schritt eingeleitet. Das Mana-Bewußtsein wird die Blume mit dem Etikett „schön“ oder „nicht schön“ belegen. Dieses Bild gelangt dann in das Alaya-Bewußtsein und bleibt dort solange, bis es wieder verwendet wird.

Hier ist ein anderes Beispiel, um dieses Alaya zu verdeutlichen. Zwei Freunde kannten sich gut in ihrer Kindheit. Als sie älter wurden, ging jeder seinen eigenen Weg. Nach 30 Jahren trafen sie sich auf der Straße. Jeder von ihnen erinnerte sich an den Tonfall des anderen und an seine Art zu gehen. Daran erkannten sie sich wieder und freuten sich sehr über ihr Wiedersehen. Woher kommen die Erinnerungen? Sie waren im Alaya-Bewußtsein aufgehoben. Deshalb erkennt man sich nach 30 Jahren wieder. Das ist nur ein Beispiel, um zu zeigen, daß viele Leute sich noch an vieles erinnern, obwohl eine lange Zeit vergangen ist. Wir wollen hier nicht über die Erinnerungen an frühere Leben reden, die es auch gibt. Einige Leute können sich z.B. noch an ihre früheren Eltern erinnern und

fangen an sie zu suchen. Das sind Leute, die ein sehr starkes Alaya-Bewußtsein besitzen. Die meisten Leute sind dagegen von der Unwissenheit und den drei Geistesgiften befleckt, so daß sie selbst die Geschehnisse in diesem Leben vergessen. Dies zeigt, daß diese Leute kein starkes Alaya-Bewußtsein besitzen und dem Vergessen ausgeliefert sind. Sie vergessen schon, was gestern passiert ist. Auch sollte es vorkommen, daß es Leute gibt, die den Kamm oder die Zigarette in ihrer Hand halten, und trotzdem nach ihnen suchen. Der Verstand hat die Kontrolle über den Körper verloren. Hier ist noch ein anderes Beispiel, um dieses Alaya zu verdeutlichen. Jemand, der das Fahrradfahren gelernt hat, würde auch nach 30 Jahren wieder ohne Probleme radfahren können. Das ist eine Gewohnheit. Umgekehrt kann jemand, der vor 30 Jahren noch nie auf einem Fahrrad gesessen hat, auch nach 30 Jahren nicht radfahren. Im Buddhismus würde man sagen, daß das Fahrradfahren bereits im Alaya-Bewußtsein vorhanden ist. Wenn es dieses Alaya-Bewußtsein nicht geben würde, würde man sich nicht erinnern können.

**75) Frage:** Was ist der Unterschied zwischen den Avatamsaka-Heiligen und den Heiligen im Westen?

**Antwort:** Die Avatamsaka-Heiligen sind: Vairocana-Buddha, Manjusri- und Samantabhadra-Bodhisattva. Im Grunde genommen stellt Vairocana als Ur-Buddha die Substanz der Buddhas dar, Manjushri und Samantabhadra hingegen die Substanz der Bodhisattvas.

Manjusri sitzt auf einem grünen Löwen und hält in der Hand ein Schwert. Dieses Bild repräsentiert die Stärke des Dharma. Das Schwert symbolisiert die Vernichtung von Gier, Haß und Verblendung, die Voraussetzung für die Entwicklung der Weisheit.

Samantabhadra reitet auf einem weißen Elefant mit sechs Stoßzähnen. Diese stehen für die sechs Tugenden der Bodhisattvas, die auf die Welt kommen, um den Menschen zu helfen. In seiner Hand hält er eine Lotusblume. Samantabhadra steht für die Liebe und Barmherzigkeit.

Diese zwei Bodhisattvas begleiten oft den Shakyamuni-Buddha bei seiner Unterweisung in Trayastrimcas, Tushita oder Jambudvipa. Diese Bodhisattvas haben keinen menschlichen Körper und es gibt keine Geschichte über sie. Doch Buddha hat gelehrt, daß sie sich verkörpern, um die Menschen recht zu leiten.

Die Heiligen im Westen sind Amitabha, Avalokiteshvara und Mahasthamaprapta. Sie alle residieren im Reinen-Land und haben das Gelübde abgelegt, Menschen, die ihren Namen rezitieren, zu helfen und sie in ihrem Reich aufzunehmen. Dieses Reich wird im Amitabha-Sutra ausführlich beschrieben. Avalokiteshvara steht für die Barmherzigkeit und Mahasthamaprapta für die Weisheit. Viele Buddhisten des Mahayana verehren diese beiden Bodhisattvas. Avalokiteshvara kann bis zu 32 Erscheinungsformen annehmen, in denen er den Menschen hilft. Er ist den Menschen auf dieser Welt sehr nah, obwohl er auch das Gelübde abgelegt hat, neben Amitabha-Buddha zu weilen.

Außerdem gibt es noch die Shakyamuni-Heiligen. Das sind Buddha Shakyamuni, Ananda und Kasyapa. Fast alle Pagoden und Tempel des Maha- und des Hinayana verehren diese drei Heiligen. Ananda und Kasyapa gehörten zu den zehn besten Schülern Buddhas. Kasyapa hatte von Buddha den Schatz des Buddhismus erhalten und Ananda war derjenige, der die Worte Buddhas aufbewahrt hatte. Sie beide hatten die Aufgabe, die Buddhalehre fortzusetzen. Obwohl Kaundinya Buddha erster Schüler war und auch der erste, der den Arhatstand

erreicht hatte, und von Buddha als erster gesegnet wurde, hatte er von Buddha nicht die Leitung übertragen bekommen. Das erinnert uns daran, daß erster Schüler zu sein, nicht zugleich auch bedeutet, die Leitung der Schule übertragen zu bekommen. Der erste Schüler ist zunächst nur der Schüler, der zeitlich zuerst die Lehre empfangen und verstanden hat. Buddha hat also Kasyapa die Leitung anvertraut.

Zusammenfassend kann man sagen, daß die hier genannten heiligen Dreifaltigkeiten nicht gleich, aber auch nicht verschieden sind. Der Grund liegt darin, daß Shakyamuni-Buddha verschiedene Formen annehmen kann, um die Menschen zu leiten. Wenn Shakyamuni-Buddha in Gestalt von Vairocana erscheint, begleiten ihn Manjusri und Samantabhadra. Er benutzt diese Gestalten, um zu den Lebewesen, die höher als die Menschen sind, zu sprechen. Dort benutzt Buddha nur seine Gedanken, um seine Lehre zu vermitteln. Amitabha-Buddha in Begleitung von Avalokiteshvara und Mahasthamaprapta wohnen im Reinen-Land. Kasyapa und Ananda erscheinen in Menschengestalt und bleiben immer auf der Erde. Man sieht nie, daß sie Buddha in eine der Himmelswelten begleiten, dies bleibt eine Prerogative von Manjusri und Samantabhadra.

**76) Frage:** Man spricht im Buddhismus oft von den acht Winden und den acht Gefahren. Stehen diese in irgendeinem Zusammenhang?

**Antwort:** Das sind zwei unterschiedliche Erscheinungen, obwohl beide in achtfacher Variation auftreten. Sie stehen aber in keinen unmittelbaren Zusammenhang. Die acht Winde sind: Gewinn, Verlust, Verleumdung, Lob, Schmeichelei, Kritik, Leiden, Glück.

Die acht Gefahren sind: Hölle, Pretawelt, Tierwelt, Uttara-Kuru-Welt, Akinshanyayatana-Welt, Blindheit, Taubheit und Stummheit.

Betrachten wie diese Erscheinungen einmal näher: Die acht Winde kann man in vier Paaren zusammenstellen: Gewinn-Verlust, Verleumdung-Lob, Schmeichelei-Kritik, Leiden-Glück.

Wenn der Wind des Gewinns zu uns kommt, freuen wir uns. Wenn der Wind des Verlusts zu uns kommt und alles verändert, ist der Gewinn nicht mehr vorhanden. Im Leben gehören Schmeichelei und Kritik immer zusammen. Wir sollen uns gefaßt machen, daß nach einem Kompliment eine Kritik folgt. Überfluß an Reichtum bedeutet Leiden im nächsten Leben. Diese vier Paare verstärken sich gegenseitig. Im Alltag wünschen wir uns glückliche, reiche Momente, während wir die traurigen, armen Augenblicke meiden usw. Ein Buddhist, der die Buddhalehre praktiziert, soll den anderen auch kein Glück bringen. Obwohl wir alle in einer leidvollen Welt leben, können wir es trotzdem noch schaffen, uns ein glückliches, reines Leben zu gestalten. Wir werden Leidzustände in Glückszuständen umwandeln, um schließlich dem Kreislauf der Wiedergeburten zu entkommen.

Die acht Gefahren sind die Umstände, in die ein Mensch hinein geboren werden kann, z.B. die Hölle, die Preta-Welt, die Tierwelt, in der das Licht der Weisheit fehlt und man nicht weiß, wann man als Mensch wiedergeboren werden wird. Aus diesem Grunde soll man schon in diesem Leben Zuflucht zu den Drei Juwelen nehmen und die Buddhalehre praktizieren, um nicht in diesen drei schrecklichen Welten geboren zu werden. Lebewesen, die in die Uttara-Welt und Akinshanyayatana-Welt wiedergeboren werden, genießen dort das himmlische Leben und praktizieren nicht die Buddhalehre. Blind, taub und stumm sein, birgt ebenfalls Gefahren. Wenn man nicht vollständig als Mensch wiedergeboren wird, bedeutet das,

daß man in den Vorleben schlechte Taten begangen hat. Es gibt auch Leute, die ständig dem Wissen hinterherjagen, aber die Buddhalehre nicht praktizieren. Auch das birgt eine Gefahr. Eine andere Gefahr ist, daß man vor oder nach Buddhas Leben geboren wurde oder geboren werden wird, so daß man Buddha nicht selbst begegnen kann, um seine Lehre nach authentischer Anleitung zu praktizieren.

**77) Frage:** Die Buddhalehre wird oft mit der Medizin verglichen. Es gibt aber sicherlich Medikamente, die man nicht nehmen darf. Was sollte ein Buddhist auf keinen Fall praktizieren? Das Suramgama-Sutra vielleicht?

**Antwort:** Das ist nur zum Teil richtig. Der Grund ist, daß ein weiser Mensch die Medikamente richtig und dosiert einzunehmen weiß. Umgekehrt gibt es auch Leute, die wahllos und undosiert Medikamente einnehmen; die Folgen sind dann nicht abzuschätzen. Deshalb sollte man vorher wissen, wie man praktizieren will.

Das Suramgama-Sutra gibt uns die Kraft, unseren verlorenen Geist wieder zu finden. Es hilft uns, unser Selbst von den äußeren Einflüssen abzuschirmen. Als Laie kann man auch das Suramgama-Sutra rezitieren und praktizieren.

**78) Frage:** Warum wird jeden Morgen das Suramgama-Sutra gelesen? Welche Vorteile bringt dieses Sutra?

**Antwort:** Normalerweise denkt man zuerst über die Vorteile nach, wenn man etwas tun will. Man strebt danach, möglichst wenig zu investieren, aber hohe Gewinne zu erzielen. Niemand sieht dabei die negativen Folgen. Als Beispiel nehmen wir das Auto. Wenn ein Auto besonders schnell fährt, produziert es dementsprechend viel Schadstoffe, die schlecht für die Natur und die Umwelt sind. Wenn die Umwelt verschmutzt ist, ist auch der Mensch davon betroffen.

Wenn man rezitiert, konzentriert man sich auf die Worte, Geist und Körper sind dann rein und achtsam. Das ist doch sicher eine gute Tat, die gleichzeitig Vorteile bringt. Die Patriarchen hatten dieses Suramgama-Sutra in der Palischrift übernommen und diese Fassung beibehalten, um auf diesem Wege wahrscheinlich die Ordensleute zu größerer Konzentrationsanstrengung zu ermutigen. Wenn der Geist unruhig ist, kann man sich nicht auf das Sutra konzentrieren. Das Suramgama-Sutra ist ein großer Schatz, der von den Buddhas und Bodhisattvas auf ihrem Kopf getragen wird, wenn sie ihre Auras ausstrahlen. Das Suramgama-Sutra ist deshalb tausendmal wertvoller als alle anderen Sutren. Viele Leute verstehen das Suramgama-Sutra nicht und möchten, daß dieses Sutra übersetzt werden soll. Doch dieses Mantra können nur erleuchtete Wesen verstehen. Wir gewöhnlichen Menschen können es nur schwer verstehen. Wir bewegen uns auf einer viel niedrigeren Ebene und können daher diese erleuchteten Wesen nicht verstehen. Es ist so, als ob wir das Radio einschalten, aber auf einer falschen Frequenz empfangen. Unsere Frequenz ist nicht die Frequenz, auf welcher der Buddha sendet. Wir sind noch nicht in der Lage, die Buddhawelle zu empfangen und zu verstehen. Wenn wir uns bemühen, die Buddhalehre zu praktizieren, werden auch wir Buddha. Dann erst können wir mit ihm kommunizieren und ihn verstehen.

**79) Frage:** Diese Welt ist nur eine Übergangswelt. Warum möchten dennoch so viele Menschen hier so lange leben?

**Antwort:** Das Leben und der Tod hängen von dem Karma und dem Kausalgesetz ab. Außer den Erleuchteten kann niemand länger leben als sein Karma es erlaubt. Viele

Menschen wollen vorzeitig sterben, aber es geht nicht, weil ihr Karma noch nicht abgegolten ist. Deshalb sind Leben und der Tod nur Folgen des aus Vorleben geerbten Karmas. Und was geschieht mit den Ordensleuten, die die Buddhas und Bodhisattvas verkörpern? Sie möchten länger auf dieser Welt verweilen, um den Menschen zu helfen. Wenn es diesen Grund nicht gäbe, würden sie gar nicht so lange auf dieser Welt bleiben wollen, denn sie können auf dieser Samsarawelt kein Nutzen für sich selbst finden. Auch ihr Kommen und Gehen hängt ab von den Nidanas.

**80) Frage:** Es gibt viele Leute, die in die Hauslosigkeit gehen wollen, aber die Eltern zwingen sie zur Heirat. Es gibt aber auch Leute, die eine Familie gründen wollen, aber ihre Eltern nötigen sie zur Ordination. Wie können Kinder unter solchen Voraussetzungen den Pflichten gegenüber ihren Eltern gerecht werden?

**Antwort:** Das hängt von dem Kausalgesetz ab. Wenn man sich in die Hauslosigkeit begibt, ist das eine große Tat, nicht nur für einen selbst, sondern auch für seine Familie. Deshalb sagen die Vietnamesen, wenn sie einen Mönch oder eine Nonne sehen, daß sie gutes Karma besitzen, d.h. sie haben gute Wurzeln, Voraussetzungen, um Mönch oder Nonne zu werden.

Die Chinesen sagen, daß die Ordensleute gutes Karma haben usw. Es gibt sehr viele Ausdrücke, die diese große Tat umschreiben. Doch jeder von uns weiß, daß das wirkliche Leben eines Ordinierten nicht einfach ist. In die Hauslosigkeit gehen bedeutet, daß man jegliche Verbindung zu seiner Familie und zu seinen Verwandten abbrechen muß. Viele Eltern denken, ihre Kinder seien undankbar. Doch wenn man es genauer betrachtet, dann sind es die Ordinierten, die ihr Leben zu hundert Prozent für den Glauben und für die Familie einsetzen. Wenn man eine Familie gründet und Kinder bekommt, hat man nur 50% für die Herkunftsfamilie, da man die anderen 50% der Procreationsfamilie widmen muß. Niemand kann, wenn er verheiratet ist, 100% für seine eigenen Eltern sorgen, abgesehen von den Leuten, die unverheiratet bleiben und nur für ihre Eltern sorgen. Das ist auch eine Art der Dankbarkeit. Doch das betrifft nur die materielle Seite und nicht die geistige.

Die Ordensleute dagegen, obwohl sie ihre Eltern materiell nicht unterstützen können, leisten dennoch viel für sie, wenn sie die Buddhalehre praktizieren. Ihre Verdienste werden auch auf ihre Eltern und Verwandten übertragen. Das ist keine kleine Tat.

Wenn man reich ist, kann man spenden und armen Menschen helfen. Doch was tun, wenn man arm ist. Man ist doch immer damit beschäftigt, sein eigenes Leben zu unterhalten, und hat gar keine Möglichkeit, anderen zu helfen. Wenn jemand den Willen hat, Mönch zu werden, sollte er diesen hüten und vielleicht abwarten, bis er den Eltern seine Dankbarkeit gezeigt hat. Danach kann er auch in die Hauslosigkeit gehen. Dann hat man nämlich sowohl für das Leben als auch für die Religion seine Pflichten erfüllt. Wenn jemand unbedingt so schnell wie möglich Mönch oder Nonne werden will, sollte er oder sie dies tun, obwohl es den Eltern gegenüber undankbar erscheint. Er oder sie könnten ihre Dankbarkeit dann aber immer noch später zeigen. Doch das hängt von dem Willen jedes einzelnen ab. Wenn der Wille stark ist, dann wird man alles, was man sich vorgenommen hat, auch schaffen.

Es gibt natürlich auch Eltern, die das Leid dieser Welt kennen, und deshalb ihre Kinder aufmuntern, in die Hauslosigkeit zu gehen. Diese Beispiele unterscheiden sich von den eben erwähnten Fällen, wo die Kinder im Leben eine Erlösung oder eine große Liebe und Leidenschaft darstellen. Diese zweite Kategorie von Eltern hat den Sinn

des Lebens begriffen, und zwar genauso wie er im Sutra der Zwölf-Kapitel beschrieben wird: "Ein Gefangener genießt irgendwann die Freiheit, auch wenn er 100 Jahre in Ketten bleiben muß. Jemand, der in die Fänge der Liebe gerät, kann sich unmöglich davon befreien, auch nicht nach hunderten von Jahren."

Viele Eltern sagen zu ihren Kindern: "Das Leben ist voller Leiden. Geh in die Hauslosigkeit und praktiziere den Buddhaweg." Die Kinder, die das nicht wollen, antworten dann: "Ich habe in eurem Zusammenleben kein Leiden gesehen. Deshalb möchte ich noch nicht in die Hauslosigkeit gehen." Wir sollten uns diese Antwort gut merken. Das Kind hat in seiner Familie nur Glückszustände gesehen und kennt das wirkliche leidvolle Leben auf dieser Welt und in den anderen Welten noch nicht. Wäre es vielleicht nicht viel einfacher und besser gewesen, wenn die Kinder, die in die Hauslosigkeit gehen wollen, in einer Familie geboren wären, wo auch die Eltern dies unterstützten. Doch so ist nun mal das Leben. Wenn es nicht Devadatta gegeben hätte, hätte die Erleuchtung des Buddha auch den Sinn der Barmherzigkeit nicht vollständig erfüllt. Die Hindernisse im Leben eines Mönchs sind nur kleine Zwischenfälle. Wenn man wirklich willensstark ist, schafft man alles.

**81) Frage:** Wenn man nach einer bestimmten Zeit nicht mehr als Mönch oder Nonne leben will, kann man wieder in das Laien-Leben zurückkehren?

**Antwort:** Das ist möglich und kein Problem. Buddha hat gelehrt, daß Mönche bis zu sieben Mal das Mönchsgewand ablegen können. Die Frauen dagegen dürfen das nur einmal. Ist das fehlende Gleichberechtigung? Im Grunde genommen ist das richtig, denn wenn die Frauen zurück in das normale Leben kehren, werden sie heiraten und Kinder bekommen, sie müssen für ihre Familie sorgen und haben auf diese Weise bald ihr halbes Leben zugebracht. Das ist wahrscheinlich der Grund dafür, warum die Frauen, nur einmal ihr Gewand ablegen dürfen. Die Männer dagegen sind nicht wie die Frauen verpflichtet, die Kinder aufzuziehen. Außerdem sind sie jeder Zeit in der Lage, Nachkommen zu haben. Deshalb können sie mehrere Male ihr Mönchsgewand ablegen. Solche Überlegungen betreffen aber mehr die Traditionen des südlichen Buddhismus. In den Traditionen des nördlichen Buddhismus kommt es eher selten vor, daß die Männer siebenmal ihre Gewänder ablegen. Hier geschieht das höchsten zwei- bis dreimal.

Buddhisten der nördlichen Schulen vertreten die Ansicht, daß man nicht unbedingt Mönch oder Nonne sein muß, um die Buddhalehre zu praktizieren, sondern sie können auch die Bodhisattva Gebote auf sich nehmen und bei sich zuhause praktizieren.

Das Mönchsleben ist vergleichbar mit jemandem, der eine schwere Last trägt. Wenn er diese Last nicht mit anderen teilen kann, so hat er die Möglichkeit seine Last auf die Erde abzustellen. Nachdem er sich ausgeruht hat, kann er dann seine Arbeit fortsetzen. Ist er dagegen zu schwach oder behindert, kann er seine Last dort stehen lassen, wo er sie abgesetzt hat. Er wird sie nicht mehr weiter tragen. Niemand kann jemanden zu etwas zwingen, was über dessen Kräfte geht. Wenn jemand in die Hauslosigkeit gehen will, sollte er dies für sich selbst entscheiden. Und genauso sollte er auch entscheiden, ob er den Mönchsweg weitergeht oder ihn wieder aufgibt.

Es gibt viele Mönche und Nonnen, die ihre Gewänder ablegen müssen, weil sich sonst niemand um die Eltern kümmert. Sie kehren für eine bestimmte Zeit zurück ins Leben und setzen ihren Ordensweg später fort, z.B. nach dem Tode ihrer Eltern. Diese Beispiele der Dankbarkeit gibt es sehr häufig in der Geschichte des Buddhismus von



Vietnam und China. Es kam auch vor, daß die Mönche ihre Gewände ablegen mußten, um für das Vaterland zu kämpfen, solange bis die Eindringlinge vertrieben wurden. Jeder Bürger hat die Aufgabe, das Vaterland zu verteidigen. Auch die Mönche müssen zeitweise ihre Mönchsgewänder mit den Rock des Soldaten austauschen. Wenn wieder Frieden im Lande herrscht, kehren sie zurück zu ihrem Mönchsleben. Einige dieser Fälle passierten in Vietnam. Ich erwähne nur den Meditationsmeister Minh Giac, den Abt der Phuoc Lam Pagode in Hoi An, Quang Nam, der seine Gewände abgelegt hatte und ein hervorragender Heeresführer wurde, und mit dazu beigetragen hatte, daß die Feinde aus Vietnam vertreiben wurden. Nach 20 Jahren Krieg kehrte er zurück und fegte den Marktplatz von Hoi An gut 20 Jahre lang, also fast genauso lange wie er im Krieg gedient hatte. Er wollte mit diesem Tun seine Dankbarkeit gegenüber den Eltern und seinen Verwandten ausdrücken. Das war keine kleine Tat. Doch es gibt auch Leute, die ihr Mönchsleben für immer aufgegeben haben, weil das Klosterleben für sie zu hart war. Als Laienbuddhist denkt man, das Mönchsleben sei eine Art Freiheit oder Erholung. Doch wenn man selbst ordiniert ist, stellt man fest, daß dies Leben nicht sehr leicht ist und daß man sich dennoch irgendwie gebunden fühlt. Viele Ordensleute sagen: „Als ich noch kein Mönch war, hatte ich mein ganzes Leben an das Mönchsein gedacht. Nun bin ich Mönch, darf das Mönchsgewand tragen, doch meine Gedanken sind auf das weltliche Leben ausgerichtet.“ Das ist eine große Enttäuschung für diejenigen, die sich nicht ausführlich genug über das Leben in einem Kloster informiert haben.

Eigentlich ist das überall so, da wir im Samsara leben. Überall lauert das Leid. Wichtig ist, daß wir Herr über uns selbst sind und die Schuld nicht auf andere oder auf die Umstände abschieben. Die Umstände sind nur Objekte und wir sind die Subjekte. Wenn wir nicht Herr über uns selbst sind, dann werden die anderen oder das Böse uns befehlen. Buddha hat gelehrt: „Der Sieg über andere ist nicht so ruhmreich wie der Sieg über sich selbst.“

In Vietnam ist das Mönchsleben einerseits schwer und andererseits leicht; denn es gibt dort viele Tempel, Pagoden und Meister, die uns beistehen und uns den richtigen Weg zeigen. Im Ausland dagegen ist es sehr schwer, den Buddhaweg zu gehen, obwohl es nicht an materiellen Dingen mangelt. Wenn jemand nicht Herr über sich selbst ist, ist er verloren und begibt sich auf dem falschen Weg.

Abschließend kann man also sagen, daß das Eintreten oder Austreten aus dem Kloster von jedem einzelnen abhängt und nicht vom Meister oder von anderen. Als Beispiel nehmen wir die Schule: Lehrer und Schüler. Wenn ein Schüler schlechte Noten bekommt, so ist das die Schuld des Schülers und nicht des Lehrers oder der Schule. Der Schüler war nicht fleißig. Die Schule und der Lehrer haben keine Schuld, denn sie haben nur die Aufgabe, den Schüler auszubilden und ihn zu einem guten Menschen zu erziehen. Viele andere Schüler dagegen wurden erfolgreich ausgebildet. Deshalb liegt der Erfolg allein bei den Schülern.

**82) Frage:** Kann man im Kloster eine Familie haben? Warum können Mönche japanischer Buddhismustraditionen heiraten, während das in anderen Traditionen unüblich ist?

**Antwort:** Nach den Gesetzen des Buddha ist das nicht erlaubt. Ein Mönch, der sich von der Familie und den Verwandten getrennt hat, darf im Kloster nicht eine neue Familie gründen. Wenn jemand eine Familie gründen will, soll er dies tun, aber nicht im Kloster.

In letzter Zeit machten sich einige Ordensleute Sorgen, daß die Jugendlichen kein Ordensleben mehr führen wollen. Sie fürchten, daß der Buddhismus und die Buddhalehre dadurch verloren gehen könnten. Deshalb haben sie vorgeschlagen, daß man es den Ordensleuten erlauben sollte, eine Familie zu gründen. Doch dieser Vorschlag wurde heftig abgelehnt. Die Buddhisten zeigen Respekt vor den Ordensleuten nicht aufgrund ihres Berufes, sondern aufgrund ihrer Tugend und wegen ihres Verhaltens.

Mönch und Nonne sollen ledig sein und nicht gegen die Gebote verstoßen. Nur so können sie ihrer Rolle gerecht werden. Stellen wir uns vor, die Ordensleute machen genau das, was die Laien tun. Was ist dann der Unterschied zwischen einem Ordinierten und einem Laien? Deshalb muß ein Ordiniertes sowohl körperlich als auch geistig rein sein.

Zum japanischen Beispiel: Bis ins 18. Jht waren die Mönche noch rein. Es gab viele Traditionen, in denen die Mönche keine Familie gründeten. Seit Beginn der Meiji Ishin Kaiserzeit (1868-1996) sind es mehr als 100 Jahre, in denen fast 100% der Mönche geheiratet und eine Familie gegründet haben. Die Stellung der japanischen Mönche können wir mit jener der evangelischen Pfarrer in Europa vergleichen. Die Kinder dieser Mönche können vier bis neun Jahre lang buddhistische Universitäten besuchen. Je nach Begabung können sie auch promovieren. Danach können sie eine Familie gründen und ihre Anhänger in Angelegenheiten von Hochzeit, Beerdigung, Zeremonien, Unterweisung, Erziehung etc betreuen. Das ist in Japan heute Brauch geworden, der allerdings kaum 100 Jahre alt ist. Bereits im 13. Jht. hat Jodo Shinshu (Reines-Land-Schule) auch eine Familie gegründet. Deshalb also werden Touristen heute in Japan kaum auf zölibatäre Mönche treffen.

Das Mönchsleben wurde mit der Reform des Meiji Ishin Kaisers umgeordnet. Andere Länder haben keine oder noch keine vergleichbaren Einrichtungen institutionalisiert, wohl, weil sie noch die Gesetze des Buddha strikt befolgen. Möge das Vorbild der zölibatären Mönche wie ein Reisfeld von Verdiensten für die Laienbuddhisten sein, die für immer in ihrem Gedächtnis bleiben werden, auch wenn das Leben den Veränderungen ausgesetzt ist.

(Folgt setzung)

## Impressum

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche  
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

**Verlag**

c/o Viengiac Pagode, Karlsruhe Str.6, 30519 Hannover

Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

E-Mail : bao\_vien\_giac@yahoo.de

E-Mail : viengiacu@t-online.de

Homepage: <http://www.viengiac.de>

**Herausgeber :**

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

**Redaktion :**

Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum  
in der BRD (VIBUS)

**Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich**

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.



Giai tiết Vu Lan

Tham luận về

# Ân đức sinh thành

Trần Trọng Khoái



**T**hơ phú, hò vè, ca dao, tục ngữ... do kinh nghiệm thời đại, người ta sáng tạo ra, và được đào thải phần nào qua thời gian, số còn lại đã thâm nhập vào tiềm thức con người. Dù thời gian, không gian có khác, hay tuổi đời chúng ta thay đổi, nhưng khi đọc lại những vần thơ quen thuộc:

*Năm xưa em còn bé,  
Rằm tháng Bảy Vu Lan.  
Tung tăng như chim sẻ,  
Theo mẹ đến chùa làng.*

.....  
ta không khỏi hồi tưởng những cảnh cũ, người xưa, nhớ ngôi chùa nhỏ bé xinh xinh, nhớ thầy nhớ bạn, xóm làng mến yêu, nhất là hình ảnh bà mẹ hiền dẫn ta đi chùa, người cha kể chuyện về tổ tông thuở trước, hay dạy con cháu bài học vào đời. Khi nghe nghệ sĩ sân khấu hát vài câu:

*"Vị dầu cầu ván đóng đinh  
Cầu tre lắt lẻo, gập ghềnh khó đi.  
Khó đi mẹ dẫn con đi,  
Con đi trường học, mẹ đi trường đời".*

Ta hình dung được nếp sống thôn dã qua chiếc cầu ván đơn giản, hay cây cầu tre lắt lẻo, với hình ảnh mẹ con triu mến thân thương, dù khó nghèo đạm bạc nhưng ai cũng cố gắng lập chí tu thân để vươn lên với đời và tình mẫu tử thật tha thiết mặn nồng!

Nhân mùa Hiếu Hạnh, chúng tôi tìm hiểu xuất xứ và ý nghĩa lễ Vu Lan, xin tham luận và đề cao "Ân Đức Sinh Thành" qua chín chữ cù lao mà hài nhi cần phải có để tựa nương, như giống cây leo cần trụ cột vững chắc mới vươn lên giữa trời cao gió lộng.

Đa số sinh vật trên trái đất đều sinh ra bởi cha mẹ, rất nhiều loài được cha hay mẹ chu toàn nuôi dưỡng, bảo vệ trong giai đoạn trứng nước thơ ngây theo bản năng sinh tồn, đó là "ân sinh dưỡng". Loài người nếu sinh con và nuôi dưỡng cho nên vóc nên hình, thì mới ở mức tầm thường theo bản năng sinh hóa, đó đó cần có lý trí, có chức vụ cao cả hơn, là thể hiện ân đức sanh thành giáo hóa qua truyền thống nhiều đời, gọi là "Cửu Huyền" hay "Cửu Đại" tức là trên bản thân ta có hàng Tiên Tổ cao xa, nhưng rút bớt còn bốn thế hệ cho dễ nhớ; chúng ta ở giữa và sau ta là hàng di duệ hay hậu duệ cũng có bốn thế hệ gần gũi, nói chung là chín đời hay cửu đại:

Cao Tổ (Ngài Cao)  
Tăng Tổ (Ngài Cổ)  
Hiển Tổ (Ông Bà)  
Song thân (Cha Mẹ)  
Bản thân  
Tử (con)  
Tôn (cháu)  
Tăng (chất)  
Huyền (chút)

Tổ Tiên nhiều đời vốn đã chu toàn thiên chức làm người để lại di sản tinh thần lẫn vật chất cho chúng ta. Chúng ta thừa hưởng ân huệ của các Ngài, lại sinh vào thời văn minh tiến bộ, nên trên phải làm sáng tỏ sự nghiệp tiền nhân phát huy tổ nghiệp gia phong, để giáo hóa cho hàng hậu bối vươn lên với đời gọi là "Quang Tiên - Dũ Hậu" mà nhiều nhà thờ họ, phái tại quê nhà đã cẩn, chạm, sơn, thếp thành hai bức hoành phi treo vào những nơi trang trọng, như nhắc nhở mỗi cá nhân phải chu toàn nhiệm vụ thiêng liêng của con người :

*"Khôn ngoan nhờ đức Tổ Tông,  
Kế thừa truyền thống cha ông đến giờ.*

*Cháu con xin chỗ hững hồ,*

*Phải đem hiếu kính tôn thờ từ  
nghiêm"*

Hay :

*"Thăng hoa nhờ đức cha ông,  
Bảo tồn quốc thể gia phong làm đầu.  
Đạo làm con phải lo âu,*

*Đem lòng hiếu kính ân sâu đáp đền"*  
nói cách khác là hàng Tông Tổ, Mẹ Cha luôn hoàn thành nhiệm vụ, giáo dưỡng lớp hậu duệ thì chúng ta và con cháu phải ghi tạc thâm ân hậu đức của Tổ Tiên:

*"Đức sanh thành giáo hóa, mãi miết  
chu toàn*

*Ân dưỡng dục cù lao, thường xuyên  
ghi tạc"*

Vu Lan Báo Hiếu là một tiết lễ tôn giáo hợp với thuần phong mỹ tục của thể nhân. Ở Á Châu thì hòa đồng với Nho Giáo :

*"Hiếu vi bách hạnh chi nguyên;  
Đâm ú vạn ác chi thủ"*

Với đại ý:

*Hiếu kính đứng đầu trăm nét đẹp;  
Đâm say là chủ vạn thói hư!"*

sang Âu Mỹ hợp với ngày Mother's Day và Father's Day nên ngày càng phát triển rộng sâu, thích ứng với tâm linh của con người.

**Duyên khởi:** Do tích Đức Mục Kiền Liên, vị đại đệ tử của Đức Thích Ca Mâu Ni cứu độ mẹ hiền là bà Thanh Đề, bà thuộc giai cấp quý tộc ở Ấn Độ, muốn dùng uy lực của mình để nâng Tôn Giả Mục Liên lên ngôi vị Giáo Chủ của Bái Hòa Giáo lúc bấy giờ, nên bà gây nhiều tội lỗi, xúc phạm đến thánh hiền, do đó sau khi chết, bà phải đọa vào Vô Gián địa ngục, làm kiếp ngựa quỳ khổ khổ vô cùng !

Đức Mục Kiền Liên là một hiền giả không ham danh vọng địa vị, khi hay biết Đức Phật là đấng Đại Giác Thế Tôn được mọi người kính ngưỡng tôn vinh, Tôn Giả xin quy y cầu đạo và trở thành vị đại đệ tử thân thông đệ nhất, Ngài Trưởng Lão Xá Lợi Phất là bậc trí tuệ đệ nhất.

Do hiếu hạnh vẹn toàn và thần thông tuyệt diệu, Mục Kiền Liên Tôn Giả cảm thấy tình mẫu tử thiêng liêng, muốn cho con hơn người, nên mẹ Ngài đã dùng quỷ kế che mắt thế nhân, để sau khi chết bà phải thọ khổ nơi âm cung. Ngài đích thân đến viếng và dâng cơm cho mẹ, nhưng nghiệp lực bà Thanh Đề quá nặng, nên phẩm vị hiển dâng, tội hồn không dùng được.

Trước thâm tình mẫu tử, Tôn Giả rất bi lụy, nhưng nhân quả rõ ràng, nên Ngài cũng đành chịu, Ngài già từ mẫu

thân, trở về bạch Phật xin tế độ mẹ hiền !

Phật dạy: Mẹ ông tội lỗi sâu dày, mặc dù ông phước trí trang nghiêm, hiểu hạnh vẹn toàn nhưng chưa chuyển hóa được, nên phải nhờ sức chú nguyện của Mười Phương Thánh Tăng trong ngày Tự Tứ vào Giai Tiết Vu Lan. Nhân ngày chú Phật hoan hỷ, chúng tăng tự tứ, ông nên phát tâm tác tạo phước duyên, cúng dường bố thí, hoằng pháp lợi sanh, để nhờ công đức tinh tu tịnh hạnh sau mùa An Cư Kiết Hạ, nên nguyện lực của chư vị càng cao, hồi hướng công đức để chuyển hóa tội lỗi của mẹ ông. Khi tội lỗi đã tính ngộ, thành khẩn sám hối niệm Phật cầu vãng sanh, thì nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, Chư Phật và Bồ Tát cũng đều hoan hỷ phóng quang tiếp dẫn về Tây Phương An Lạc Độ của Phật A Di Đà. Các Phật Tử vì kẻ mất người còn mà thành khẩn thực hành hạnh lợi tha thì cha mẹ nhiều đời, gia thân quyến thuộc, rộng ra là thân hữu đồng hương, hay các giới hữu tình cũng sinh tâm hoan hỷ, dũng tiến trên đường đạo, là tạo nhân lành hay tạo sẵn tư lương rất cần thiết cho mai hậu, những người quá cố, thấp loại cô hồn cũng quân triêm thắng phước.

Ngài Mục Kiền Liên và Đại Chúng "y giáo phụng hành". Truyền thống Vu Lan Báo Hiếu khởi đầu từ đó, tiếp theo là hòa nhập với Mùa An Cư, Ngày Tự Tứ cũng trong Phật Giáo, hay kết hợp với mỹ tục cài hoa của người Nhật Bản và các dân tộc tiến bộ khắp năm châu, thành ra ngày Bông Hồng Cài Áo trong thời cận kim. Do niềm lân mẫn giữa kẻ mất người còn hay tinh thần tử ái giữa nhân loại quần sanh, khi gặp thuận duyên nhiều nơi còn khai đàn bạt độ, chẩn tế âm linh cô hồn, thăm viếng và ủy lạo các thương binh, bệnh nhân nghèo khó, tặng quà cho kẻ khuyết tật, giúp người quan quâ, cô đơn, trợ duyên nuôi dạy trẻ mồ côi... là thể hiện hạnh vị tha, làm tốt đời đẹp đạo, đi sâu vào truyền thống dân tộc :

*"Dù ai sinh hoạt nơi đâu,*

*Vu Lan giai tiết chung nhau làm lành.*

*Ghi công cha mẹ sinh thành,*

*Đền ơn xã hội giúp mình thăng hoa"*

Thời Như Lai Thành Đạo, suốt 49 năm ròng Ngài tổ chức giáo đoàn, thuyết pháp độ sanh, những lời di giáo của Ngài được ghi chép trong vô số kinh tạng vừa lợi đạo lại ích đời, tỷ như Kinh Vu Lan Báo Hiếu, hay trong "Đại

Báo Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh", thuật chuyện khi Đức Phật dẫn hàng tăng chúng đi du khảo, gặp đồng xương khô Ngài xót xa tưởng niệm và ngậm ngùi đành lễ, Đức A-Nan thỉnh ý, nhân đó Phật nói về thế sự vô thường, rồi phân tách về xương nam, xương nữ và đi sâu về sự tạo hình của thai nhi qua mười tháng trong lòng mẹ như thuyết minh của nhà sản khoa và dẫn đến tình cảm mừng vui của gia đình khi hài nhi hiện hữu với sự chăm lo nuôi dưỡng giáo dục, tác thành cho con từ tấm bé đến lúc lớn khôn, khi vào đời... Trẻ hiền hiếu chăm ngoan, làm cho gia đình đầm ấm vui hòa trong hưng vượng, ngược lại có những kẻ lười biếng, bê tha, đua đòi vật dục, không lo học hành lại theo tổn hữu ác đảng, xúc phạm gia phong, làm cho cha mẹ xót thương sầu khổ!

*"Đội ơn chín chữ cù lao,*

*Công cao đức trọng, làm sao luận bàn.*

*Người khôn phải biết lo toan*

*Tu thân lập chí, chu toàn hiếu trung"*

Hay :

*"Nước sông nọ có nguồn mỗi chảy,*

*Hòa quê này vun bón thâm niên.*

*Phàm phu cho đến cao hiền,*

*Vì không cha mẹ, sao nên thân người?"*

Hai mươi sáu thế kỷ qua, Đức Phật đã khuyến hóa con người hướng về nẻo thiện, mà "Hiếu Kính" đứng đầu. Một đoạn trong kinh Thiện Sinh, Ngài dạy người Phật Tử trưởng thành, sau khi lập gia đình phải tâm niệm sử dụng tài sản thu hoạch vào năm phần căn bản liệt kê sau đây, cũng trong truyền thống đạo đức và thiên chức con người, phải xây dựng cho thế hệ kế tiếp và con cháu biết đền đáp ân sâu nghĩa nặng của Tổ Tông, Cha Mẹ, đã tác tạo và trưởng dưỡng chúng ta có ngày hôm nay.

- *Sử dụng tiền bạc hằng ngày hợp lý:* có nghĩa là hằng thuận giữa vợ con trong vấn đề chi tiêu, tạo niềm tin trong gia đình, đem lại hạnh phúc dài lâu.

- *Trả nợ cũ:* có ý đền ơn trả nghĩa đời bên cha mẹ đã dày công giáo dưỡng và đặt kỳ vọng nơi thế hệ trẻ. Cha mẹ lo cho con với ý nguyện hoàn thành thiên tước, thì con cung phụng cha mẹ khi già yếu bệnh tật là bổn phận thiêng liêng cần phải có.

- *Gây duyên mới:* có ý khai hóa cho các thế hệ kế tiếp, nói cách khác là ông bà, cha mẹ, phải lo cho con cháu

có điều kiện vươn lên với đời hợp tình hợp lý.

- *Tạo sự nghiệp cho con:* theo sau phần "gây duyên mới" nghĩa là cha mẹ có điều kiện phải lo đầu tư cho thế hệ trẻ vào đời một cách tốt đẹp, lo dựng vợ gả chồng cho con xứng hợp, để bảo toàn nề nếp gia phong.

- *Bố thí và tác phước:* có nghĩa là hoan hỷ chia sẻ phần nào vật chất hiện hữu của mình cho những người bất hạnh, gặp hoàn cảnh thương tâm, giúp đồng bào đồng loại khi cơ cực, lâm than.

Nói chung, con người trong thế gian cũng như tín đồ của tôn giáo, ai cũng mang nặng bổn ân phải ghi khắc vào tâm khảm, đó là: ân cha mẹ, ân quốc gia xã hội, ân thầy bạn, ân vị sáng lập tôn giáo để phổ độ sinh linh.

**Chín chữ cù lao:** Chín đức tính nói lên sự cần cù nhẫn nại của cha mẹ luôn quên mình vì sự sống của con thơ.

1. **Sinh:** Người mẹ phải khó nhọc cưu mang hơn 9 tháng, chịu sự đau đớn trong lúc đẩy thai nhi ra khỏi lòng mẹ.

2. **Cúc:** Nuôi dưỡng, nâng đỡ, chăm nom, săn sóc hài nhi cả vật chất lẫn tinh thần. Tình cảm rất tự nhiên nhưng gắn bó ân cần, nên khi cha mẹ nhìn con thêm hân hoan vui vẻ, bé nhìn cha mẹ càng mừng rỡ cười tươi.

3. **Súc:** Cho bú mớm., lo sữa nước, cháo cơm, chuẩn bị áo xống ấm lạnh theo thời tiết mỗi mùa; trông cho con lần hồi biết cử động điều hòa và nên vóc nên hình cân đối đẹp xinh.

4. **Dục:** Dạy dỗ con thơ động chân cất bước linh hoạt tự nhiên, biết chào kính người lớn, vui với trẻ thơ; tập con trẻ từ câu nói tiếng cười hồn nhiên vui vẻ. Khi trẻ lớn khôn thì khuyến răn dạy dỗ con chăm ngoan, để tiến lên với đời:

*"Dạy con tử thủ còn thờ*

*Mong con lanh lợi, mẹ cha yên lòng"*

5. **Vũ:** Âu yếm, nâng niu, vuốt ve, bế ẵm... để con trẻ vào đời trong tình cảm triu mến thân thương.

6. **Cố:** Chăm nom, thương nhớ, đoái hoài, cố cật con trẻ từ tấm bé đến khi lớn khôn

7. **Phúc:** Giữ gìn, đùm bọc, che gió, chắn mưa, nhường khô nằm ướt, hay cha mẹ quên mình chống đỡ những bạo lực bất cứ từ đâu đến để bảo vệ cho con.

8. **Phục:** Theo khả năng và tâm tính của trẻ mà uốn nắn, dạy dỗ, tìm phương pháp hướng dẫn trẻ vươn lên, hợp tình đời lễ đạo, tránh cho con bị lôi cuốn bởi tiền tài ảo vọng, vật chất và thị hiếu bên ngoài.

9. **Trưởng:** Lo lắng tận tình, đầu tư hợp lý, cho con học tập để chuẩn bị dần thân với đời; cố vấn cho con nên vợ thành chồng xứng hợp với gia phong, thể đạo. Dù không cố chấp vấn đề "môn đăng hộ đối", nhưng vợ chồng so le về tuổi tác, trình độ, sức khỏe và khả năng thu hoạch về tiền tài... cũng thiếu đi phần nào hạnh phúc lứa đời mà tuổi trẻ thường vì tiếng sét ái tình làm lu mờ lý trí, khi tình ngộ xem như chén nước đã đổ, khó mà lấy lại đủ!

Người xưa đã nói:

*"Lấy vợ không nên lấy vợ giàu,  
E rằng lắm của lại khinh nhau"*

cũng là một sự dè dặt thường tình, mà bậc làm cha mẹ ngày xưa phải "Khắc Kỷ Phục Lễ" trong nề nếp sinh hoạt, để làm gương cho con cái, tức là "Thân Giáo" vậy.



Phần diễn giải cặp đối:

*Phụ đức sanh thành san nhạc trọng  
Mẫu ân cúc dục hải hà thâm*

với đại ý chú không dịch sát nghĩa, để có 4 chữ "công ơn cao cả" ở đầu và cuối 2 câu dịch

*Công cha gầy dựng tộ non cao  
Ôn mẹ dưỡng nuôi như biển cả*

Ý chí của cha mẹ và hiếu hạnh của người con:

Sách có chữ: "*Phụ tử tử hiếu*" tức là cha mẹ nên hài hòa, giữ tư cách và tạo uy tín trong việc đối xử, để tự làm thân giáo cho con, trong khi các con luôn hiếu kính với cha mẹ thuận thảo với anh chị em. Được như vậy thì gia đạo yên vui, việc quốc gia xã hội cũng êm đẹp tốt lành. Sau đây chúng tôi xin trích dẫn mấy gương "tu tế", "tử hiếu" của người khắp nơi, ngõ hầu bài tham luận bớt phần nào khô khan đơn điệu.

- Cụ Nguyễn Trãi, một chính khách lỗi lạc của Lê Lợi trong mười năm kháng chiến chống quân Minh và là đệ nhất khai quốc công thần đời Hậu Lê, nhờ vâng lời phụ thân là cụ Nguyễn Phi Khanh bị quân Minh bắt đưa về Tàu, sáng suốt khuyên bảo tại ải Nam Quan: "Con về lo rửa nhục nước, trả thù cha là người có chí lớn, chứ leo đèo theo cha nơi đất khách, phỏng có ích gì?"

- Hòa Thượng Thích Quảng Độ một bậc danh Tăng, một học giả hiện đại, vừa là một hiếu tử đã cảm tác những vần thơ lâm ly trác tuyệt trong thời gian vì Phật sự phải sống xa mẹ Ngài. Sau này Ngài phải cháo rau cung phụng mẹ hiền vào những tháng ngày bị cô lập trong ngôi chùa hẻo lánh ở Bắc Việt cho đến khi khuất bóng từ thân!

*"Vu Lan đến, cõi lòng con quạnh quẽ,*

*Bóng người xưa, như phảng phất đâu đây.*

*Một chiều thu lạnh, dâng bát cơm đây,*

*Tình nghĩa ấy, mẹ ỏi bao thấm thía!  
Phượng trời này, con ngậm ngùi rơi lệ*

*Đức cù lao, muôn một trả chưa xong!*

- Mục sư Anna Yarvis vừa là một nữ giáo viên, vận dụng khả năng hiện hữu để tổ chức đại lễ truy niệm ngày Mẹ qua đời. Khởi đầu chỉ thu gọn ở Philadelphia, nơi Anna Yarvis coi việc quản thủ sổ sách cho một hãng bảo hiểm. Mãi đến năm 1914 được Tổng Thống Woodrow Wilson chấp nhận thành lễ Mother's Day khắp toàn quốc Hoa Kỳ vào Chủ Nhật thứ nhì của tháng May.

- Do đề xuất của bà John B. Dodd ở Spokane, Washington từ năm 1910. Sau đó ngày lễ "các bậc Thân Sinh" đã được vị Thị Trưởng Spokane chấp nhận. Năm 1924 được Tổng Thống Calvin Coolidge đồng ý hỗ trợ. Mãi đến năm 1966 lễ Father's Day được tổ chức hàng năm vào Chủ Nhật thứ ba của tháng June trên lãnh thổ Hoa Kỳ, do đạo luật số 92-278 ngày 24 tháng 4 năm 1972 hợp thức hóa.

- Nhà thơ Trần Bửu Hạnh khóc mẹ rất lâm ly bi thiết:

*"Mẹ ỏi! Con mất mẹ rồi,  
Đời con cảm thấy như chồi cây khô!"*

- Dân biểu John Lewis, đại diện đơn vị quận 5, tiểu bang Georgia tại Hạ Viện Hoa Kỳ, vinh danh phụ thân "Cha tôi lúc nào cũng lạc quan, hy vọng ở tương lai". Ông cụ qua đời năm 1977, John Lewis xót xa thương tiếc "Phải chi ông sống lâu hơn chút nữa để được thấy con của ông đắc cử vào Quốc Hội, đại diện cho tiểu bang Georgia, chắc là ông sẽ hãnh diện lắm. Tôi tin rằng ở thế giới bên kia, cha tôi vẫn đang đứng từ trên cao nhìn xuống, quan sát những việc làm của tôi!".

*(Trích trong hồi ký của đấng sự do Nguyễn Minh Tâm dịch)*

- Bà Richard Branson nhà tài phiệt Anh Quốc vinh danh phụ thân "Cha tôi luôn luôn khích lệ, khen ngợi việc làm của tôi". Richard Branson được nhiều người ái mộ và thành danh, nhờ học làm lòng lời cha khuyên bảo "Mỗi lần con nói điều gì xấu xa về người khác, điều xấu ấy nó phản ảnh con người của con"

*(Trích trong hồi ký của đấng sự do Nguyễn Minh Tâm dịch)*

Các nhà văn Âu Mỹ đề cao "ân đức sanh thành":

- "*Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt hảo vẫn là quả tim của người Mẹ*" - Bersot -

- "*Nói ẩn náu vững chắc nhất, là cung lòng người Mẹ*" - Florian -

- "*Trong đời con có những ngày buồn thảm, nhưng ngày buồn thảm nhất, là ngày con mất Mẹ!*" - Amicis -

- Câu chuyện nói lên đạo nghĩa cha con thâm tình mẫu tử, do truyền thông báo chí loan tin trong dịp Linh Mục



Tadéo Nguyễn Văn Lý, Chánh xứ Nguyệt Biểu sau chuyển về lãnh đạo Giáo xứ An Truyền, quận Phú Vang, Thừa Thiên-Huế, Người luôn tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền, nên đã bị nhà chức trách cộng sản bắt lần đầu ngày 18.5.1983, Phụ thân người buồn nản vì thế đạo suy vi, mà ra đi vĩnh viễn! Cận lại Linh Mục lại bị bắt lần thứ nhì lúc 5 giờ sáng ngày 17.5.2001 tại An Truyền, thì Từ Thân người là cụ bà Maria Trần Thị Kính trên 100 tuổi thọ cũng qua đời, sau hơn 30 giờ Linh Mục Nguyễn Văn Lý bình thản ra đi bởi thế quyền mạnh tay lôi kéo, chưa rõ về đâu, trong khi giáo dân uất ức, đồng hương kính yêu đau xót!

Hai lần Linh Mục Tadéo bị thế lực vô minh bức hại là 2 lần Song Thân Người thương con đến đứt ruột nát gan, nhưng các cụ "lão lai tài tận" đành lặng lẽ vĩnh biệt hồng trần, nói lên niềm uất ức cực độ, còn sự việc hay, dở, phải, quấy.. do lịch sử và lương tâm nhân loại phê phán!

Hiện tượng lạ lùng này chứng minh lời Phật dạy trong Đại Báo Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh đã trích dẫn, do Ngài Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng dịch ra Hán Văn từ thời Tây Tấn :

"Mẫu niên nhất bách tuế,  
Trưởng úu bát thập nhi.  
Dục tri ân ái đoạn,  
Mạng tận thủy phân ly!"

được phiên dịch ra Việt ngữ để đọc tụng trong mùa Vu Lan Báo Hiếu :

"Mẹ già hơn trăm tuổi,  
Còn thương con tám mươi.  
Ân ái có đoạn chẳng,  
Chỉ hỏi thổ cuối cùng!"

Chúng tôi đã tham luận dài dòng về tình đời lê đạo, dù bên nhà hay ở viễn phương thì "cốt nhục tình thâm" vẫn phải có. Dựa vào thực tế người ta thường nói "nước mắt chảy xuống" để chỉ tình thương gia tộc từ ông bà cha mẹ ban bố cho con cháu mai sau, thật vậy, tuổi đời chúng tôi khá nhiều, nhưng xuất thân từ ngành giáo dục, thường tìm hiểu tâm lý trẻ, lâu ngày quen tính yêu đời mến trẻ, vì vậy mà các con cháu chúng tôi hay bế trẻ viếng thăm, để san sẻ tình cảm gia đình với nhau trong những ngày cuối tuần, hay vào dịp tiết lễ. Chúng tôi cảm

thấy mình nuôi dạy con; con lo cho cháu; cháu lo cho chắt, chắt.. Vì tình thương lớp trẻ, thỉnh thoảng chúng tôi chế sửa, nghiền cháo, bế bồng hài nhi, đáp lại bé hơn chín tháng vẫn cười vui, hôn nội khi đến, vẫy tay chào nội khi về, thấy vui vui, chúng tôi quên nhọc mệt.

Nhân mùa Vu Lan chúng tôi trang kính nêu lên lời Phật dạy. "Người quên ơn, mặc dù đứng bên cạnh ta, vẫn cách ta muôn dặm" để chư đồng hương và quý Phật Tử thấy Đức Phật rất vô tư, không vì những người thân cận, hay luôn hiện diện ở chùa mà ưu ái gia hộ. Ngài là bậc đạo sư của hàng Thiên nhân, là đấng cha lành của bốn loài, nên Ngài rất hoan hỷ hộ trì cho những người trung hiếu, hiền lương, biết đền ơn đáp nghĩa, mà ân nhân bậc nhất của chúng ta là "Song Thân" hay "Tứ Thân Phụ Mẫu" cho cả đôi vợ chồng. Tiếp theo lời Phật dạy, cổ nhân ta có nói:

"Đốc lòng cung phụng Mẹ Cha,  
Là người hiền hiếu, người ta yêu vì"

Hay :

"Làm con hiếu hạnh vi tiên,  
Không vì tình ái mà quên sinh thành"

Trước khi chấm dứt bài viết, chúng tôi xin thành khẩn nguyện cầu: Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa, tất cả gặp thuận duyên thăng tiến, làm đẹp đạo tốt đời như cổ nhân thường khuyến miến :

"Hiếu thuận sinh ra con hiếu thuận,  
Ngõ nghịch nào con có khác chi?  
Xem như trước thềm mưa xối nước,  
Giọt sau giọt trước chẳng sai gì".



Kính dâng tặng Thượng Tọa:  
- Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa, chùa  
Tử Đàm Hải Ngoại Texas-USA,

Trước tin buồn thân mẫu của Thượng  
Tọa đã quá vãng.

Đồng kính xin chia sẻ cùng Thượng  
Tọa về sự mất mát lớn lao này.

• Đồng Duyên  
Trưởng Đình Phước



Mẹ!!!

Bao nhiêu tuổi, con vẫn là con  
Mẹ,  
Vẫn thấy cần có Mẹ lúc Thu sang.  
Vì nuôi con Mẹ vượt khó muôn  
ngàn,  
Tìm cơm áo bằng mồ hôi của Mẹ.

Lời Mẹ dạy con, thuở còn non trẻ,  
Chúng nghiệm cho con thực tại  
cuộc đời.  
Nhờ Mẹ, nhờ Cha con đã nên  
người,  
Trọng ân ấy trọn đời con ghi tạc.

Hương sữa Mẹ suốt đời còn ngào  
ngạt  
Lời Cha khuyên mãi mãi ấm lòng  
con  
"Mẹ mất rồi" lòng con trẻ héo  
hôn,  
Còn đâu nữa, tình thương con hỏi  
Mẹ!

Mẹ của con, Mẹ của thời thơ trẻ,  
Mẹ hôm nay và Mẹ của ngày mai  
Con cúi đầu đánh lễ Đức Như Lai,  
Nguyện cho Mẹ sớm về miền Cực  
Lạc.

(Montréal, hè 2001)

# VU LAN

## mùa báo hiếu



**N**gười Việt Nam theo nhiều Tôn Giáo khác nhau, và đối với Tôn Giáo nào cũng kính trọng và tin tưởng.

Sau hàng ngàn năm Bắc thuộc Tàu và tiếp xúc với người Âu Châu, hiện nay Việt Nam có nhiều Tôn Giáo lớn như: Nho Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành v.v... Ngoài các Tôn Giáo kể trên, dân chúng Việt Nam còn thờ cúng Tổ Tiên, thờ phụng các vị anh hùng dân tộc, các vị Tổ sư các nghề. Sự thờ cúng có thể ở khắp nước như đối với Quốc Tổ Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Lê Thái Tổ, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn v.v...

Đối với dân tộc Việt Nam thì đạo nào cũng dạy người ta làm điều lành, tránh điều dữ, không đi ngược lại căn bản đạo đức của con người nên đều được tôn kính như nhau và ai muốn theo đạo nào cũng được tự do tin theo.

Đạo Phật là một tôn giáo lớn bậc nhất tại Việt Nam, do Đức Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ sáng lập và sau Ngài được tôn làm Phật Tổ Như Lai. Đạo Phật truyền sang Việt Nam qua hai ngã từ Trung Hoa trong thời Bắc thuộc gọi là Bắc Tông hay phái Đại Thừa; từ Thái Lan, Ai Lao, Campuchia sang, gọi là Nam Tông hay phái Tiểu Thừa.

Theo Đạo Phật thì sự đau khổ của người đời là do 4 tai ách: sanh, lão, bệnh, tử mà ra. Tu theo Đạo Phật để thoát khỏi vòng luân hồi và mọi sự khổ não. Đạo Phật có 5 điều cấm (ngũ giới) là: không sát sanh, không trộm cắp, không gian dâm, không nói dối, không dùng rượu thịt. Chùa thờ Phật thì có Sư Tăng hoặc Sư Ni ở để tụng kinh, hoặc tổ chức các khóa lễ cho Phật Tử tức là những tín đồ của Đạo Phật.

Phái Tiểu Thừa chỉ thờ một tượng Đức Thích Ca, tặng ni đều mặc áo vàng đi khất thực.

Phái Đại Thừa, ngoài Đức Thích Ca còn thờ thêm chư Phật và chư Bồ Tát. Tăng Ni của phái này mặc áo nâu hoặc xám, tự làm lấy mà sống.

Ngoài ngày rằm và mùng một, Đạo Phật còn có các lễ trọng đại: Phật Đản, Lễ Đức Phật xuất gia, lễ Đức Phật thành đạo (nhập diệt), lễ Vu Lan Bồn, v.v...

Các lễ trong năm của Việt Nam thì nhiều như: Tết Nguyên Đán, Tết Thanh Minh, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Nguyên, Tết Trung Thu, Tết Táo Quân v.v...

Tết Trung Nguyên nhằm ngày rằm tháng bảy âm lịch và còn có tên là lễ Vu Lan, một lễ lớn của những người theo Đạo Phật. Theo tín ngưỡng, người Việt Nam coi ngày Rằm tháng Bảy là ngày xá tội vong nhân, nghĩa là bao nhiêu người có tội ở dưới âm phủ, vào ngày đó, đều được tha tội. Bởi thế, nhiều nhà đã làm cỗ cúng lễ ông bà, cha mẹ đã mất và lên chùa lễ Phật để cầu nguyện siêu thoát cho người thân ở suối vàng.

Cây có cội, nước có nguồn, con người có Tổ Tông. Trồng cây nhớ cội, uống nước nhớ nguồn là vậy. Nhìn lại mình là tưởng nhớ đến Tổ Tông. Đó là đạo lý làm người muôn thuở. Đạo lý đó đã trở thành một trong những truyền thống cao quý của dân tộc ta. Chúng ta thấy ơn cha nghĩa mẹ to lớn dường bao! Khi mang nặng, mẹ phải vì con mà giữ gìn, khi đẻ đau mẹ phải chịu cảnh xé ruột nát gan. Khi bú mớm, nuôi con mẹ không màng cực nhọc, dơ bẩn "*bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn*". Phần cha thì suốt đời phải đổ mồ hôi nước mắt vì bát cơm manh áo để nuôi con khôn lớn, cực nhọc khi con ốm đau.

Trái lại, khi con khỏe mạnh cha mẹ vui cười, hớn hờ. Ổn dưỡng dục chín chữ cù lao thật là đáng quý vậy. Cha mẹ cốt nuôi con để trở nên người hiếu

đễ, theo đạo làm người, tức đạo làm con. Do đó, làm con phải báo đáp ơn sâu nghĩa nặng của mẹ cha. Cho nên tục ngữ có câu:

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Nhìn chung, xã hội Âu Mỹ thường đặt nặng lý trí hơn tình cảm vì cuộc sống xô bồ, coi tiền tài nặng hơn nhân nghĩa, lấy cá nhân làm phương châm cho cuộc sống mình, cho nên mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng không được nồng đậm thắm thiết. Cha mẹ lo cho con chỉ là vì trách nhiệm xã hội ràng buộc, chứ không phải hoàn toàn phát xuất từ tình cảm thiêng liêng, ít nhiều mang tính chất sòng phẳng của mọi quan hệ giao dịch thương mại. Nói rõ hơn là con cái có cuộc sống của con cái, cha mẹ có cuộc sống riêng tư.

Khi con cái đến tuổi trưởng thành thì đường ai nấy đi, cha mẹ chẳng cần chăm sóc nữa. Cho nên có những cụ già sống cô đơn trong các viện dưỡng lão mà con cái thì vui chơi đó đây, không mấy quan tâm đến. Còn xã hội cộng sản, với cuộc sống tập thể lao động khổ sai, biến con người thành phương tiện để sử dụng, chỉ biết phục vụ cho "chính sách" và đường lối của Đảng, bất chấp mọi khía cạnh nhân tính và nhân đạo. Họ cũng nói đến trung hiếu như một đạo lý làm người, nhưng đó là trung và hiếu với đảng cộng sản, chủ nghĩa Mác-Lê đã hủy diệt nhân tính xưa nay chưa từng thấy ở một chế độ nào đạt tới khốc liệt đến nỗi chúng ta phải chứng kiến những thảm trạng vô cùng đau đớn: con tố cha, vợ tố chồng, anh em, bà con, thầy trò, bè bạn tố cáo lẫn nhau, cấu xé lẫn nhau, có trường hợp xem như kẻ thù.

Theo đạo lý truyền thống của dân tộc ta, sống như thế nào là sống phi nhân bất nghĩa, vô tình bạc nghĩa. Văn minh của tư bản và chế độ phi nhân bất biến của cộng sản đều đã và đang ra sức tàn phá hủy hoại nền đạo lý của dân tộc Việt Nam trên căn bản hiếu nghĩa từ muôn thuở.

Đạo Phật mang đến cho dân tộc ta một tấm gương sáng đầy xúc động: Ngài Mục Kiền Liên dẫn thân vào hỏa ngục để tìm mẹ, bà Thanh Đề. Thấy mẹ đang bị khổ hình đày đọa, Ngài dâng lên mẹ bát cơm, nhưng rồi cơm hóa thành than, lòng Ngài đau đớn vô

cùng. Ngài liền trở về bạch Phật, cầu xin Phật chỉ bày phương pháp cứu mẹ. Phật dạy Ngài phương pháp trai tăng cúng dường lên mười phương chư Phật trong ngày tứ tử, tức Rằm tháng Bảy âm lịch để nương nhờ vào thần lực chú nguyện của chư Tăng mà mẹ Ngài chuyển được nghiệp lực sâu dày, thoát lìa cảnh khổ. Đây chính là "dùng pháp Phật siêu sanh tịnh độ Phóng hào quang cứu khổ độ tu".

Tám gương hiếu hạnh ấy đã đi sâu vào tâm tưởng của mọi người con Phật, đã gây xúc động đến rơi lệ cho rất nhiều những tấm lòng hiếu hạnh, ở khắp nơi, từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay. Chính tám gương ấy đã khai sanh ra một trong những ngày Tết lớn của dân tộc Á Đông, Tết Trung Nguyên, với lễ Vu Lan báo hiếu mẹ cha vào ngày rằm tháng bảy, ngày xá tội vong nhân. Chính vì vậy mà Mục Kiền Liên trở thành một biểu tượng của lòng hiếu hạnh cho muôn đời.

Vu Lan Bồn là một phương pháp quý nhất. Nhưng trước tiên, chúng ta hãy hiểu nghĩa "Vu Lan Bồn là thế nào? Vu Lan Bồn là phiên âm theo tiếng Phạn. Người Trung Hoa dịch là giải đảo huyền", nghĩa đen là coi trói người bị treo ngược; nghĩa bóng là cứu vớt những kẻ đau khổ nặng nề như đang bị treo ngược.



Nguyên nhân là Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên, sau khi tu hành chứng được sáu phép thần thông, ngậm ngùi nhớ đến công ơn của mẹ. Ngài tìm cách báo đáp, dùng đạo nhãn xem trong thế gian, Ngài nhận thấy mẹ mình sanh làm loài ngựa quý, thân thể ốm gầy, da bọc xương, thân hình tiều tụy, bụng lớn đầu to, cổ nhỏ như ống chỉ, đói khát suốt năm, không được ăn uống. Thương xót quá, Ngài liền đem bát cơm đang ăn để dâng mẹ, Ngài vận thần thông bưng bát cơm đem đến chỗ

mẹ ở. Bà mẹ vì quá khao khát, nên khi được cơm, lòng tham nổi lên, sợ người cướp giựt, lấy tay trái che giấu bát cơm, tay mặt bốc ăn. Bởi lòng tham lam độc ác trong tiền kiếp nổi bùng lên, nên cơm mới vừa đưa vào miệng, thì hóa thành ra lửa, bà chẳng ăn được.

Ngài Mục Kiền Liên thấy thế, hết sức đau buồn, kêu khóc thảm thiết. Ngài liền trở về bạch Phật, thuật lại như trên và cầu Phật chỉ dạy cho phương pháp cứu độ thân mẫu. Sau đó, Phật dạy pháp Vu Lan Bồn cho Ngài Mục Kiền Liên. Phật dạy rằng:

*"Này Mục Kiền Liên! Mẹ của ông do lòng tham lam độc ác, đã tạo ra tội lỗi nặng nề trải qua nhiều kiếp, nay sanh trong ác đạo, làm loài ngựa quý, nên không thể một mình ông cứu độ được. Mặc dù lòng hiếu thảo của ông vô cùng lớn lao, cũng không sao chuyển được hoàn cảnh chẳng khác gì chiếc thuyền con, không thể chuyển được tảng đá lớn. Vậy ông phải nhờ oai thần của chúng tăng trong mười phương, đức lớn như biển, mỗi cứu mẹ ông được giải thoát. Ta nay sẽ vì ông, chỉ dạy phương pháp cứu rỗi, để mẹ ông xa lìa được các điều tội lỗi".*

*Này Mục Kiền Liên! Ngày rằm tháng bảy là ngày Tứ Tử của chú tăng trong mười phương, sau ba tháng an cư kiết hạ, sách tấn tu hành. Ngày ấy cũng là ngày hoan hỷ của chư Phật, vì thấy chú tăng sau 3 tháng an cư kiết hạ đã tiến bộ rất nhiều trên đường tu học, các nghiệp được thanh tịnh, ba món vô lậu học được tăng trưởng, công đức thêm nhiều và đến ngày viên mãn. Vậy ông nên nhân ngày ấy làm lễ Vu Lan Bồn để báo hiếu cho mẹ ông.*

*Ông hãy sắm đủ các món trai diên trăm mùi, năm thủ trái, cùng hương dầu, đèn nến, giường chõng, chiếu chăn, mùng mền, quần áo, thau rửa mặt, khăn lau tay. Tóm lại là đủ 4 món cúng dường quý báu trong đời. Rồi ông phải thân hành đi rước các vị đại đức, tăng trong mười phương, hoặc những vị thiền định trong núi rừng, chứng được 4 quả Thánh, hoặc có vị kinh hành dưới gốc cây được 6 phép thần thông tự tại như hàng thỉnh văn, duyên giác, các vị thánh tăng, hoặc các vị thập địa Bồ Tát thị hiện làm tỳ kheo v.v... Ông phải thành tâm kính lễ trai tăng cúng dường và thỉnh cầu chú tăng*

*chú nguyện cho vong linh mẹ ông được thoát khổ. Nhờ công đức chí thành chú nguyện vong linh mẹ ông sẽ được siêu thoát. Cũng như tảng đá dù nặng trăm cân, song có nhiều người khiêng, thì dời đi đâu cũng được".*

Ngài Mục Kiền Liên vâng lời Phật dạy, đến ngày rằm tháng 7 làm lễ Vu Lan sắm đủ các vật liệu rước chư tăng trong mười phương, thành tâm kính lễ trai tăng cúng dường, nên vong mẫu của Ngài được thoát khỏi kiếp ngựa quý, sanh về cảnh giới lành. Ngài Mục Kiền Liên hết sức vui mừng. Từ đó về sau, mỗi năm cứ đến ngày rằm tháng 7, các hàng Phật Tử chí hiếu đều có làm lễ. Nhưng sự báo hiếu không những chỉ nhằm vào một lễ Vu Lan, không phải mỗi năm chỉ tổ chức một lần Vu Lan là đã tự cho mình là người con chí hiếu và đã làm đầy đủ hiếu đạo.

Như trên đã nói, công ơn cha mẹ rộng như trời biển, làm con suốt đời báo ơn cha mẹ vẫn chưa đủ. Nhưng trong lúc báo hiếu phải có một quan niệm sáng suốt, đúng đắn mới thật có lợi ích và hiệu quả.

Báo hiếu có nhiều cách, nhưng không ngoài hai phương diện vật chất và tinh thần.

Về vật chất thì hầu hạ, vâng lời, thay làm các việc nhọc, săn sóc miếng ăn thức uống, áo quần, chiếu giường, chỗ nghỉ ngơi, không để cho cha mẹ thiếu thốn, lo nghĩ. Song người Phật Tử phải sáng suốt trong khi báo hiếu không nên quá chiều theo ý muốn của cha mẹ mà tạo những nghiệp dữ, như sát sanh hại vật, gây tội lỗi để làm cho cha mẹ được sung sướng trong vật chất. Làm như thế không phải là báo hiếu mà chính là bất hiếu, vì đã gây tạo tội lỗi thêm cho cha mẹ và cho mình nữa.

Và lại, báo hiếu về vật chất, dù đầy đủ cho mấy đi nữa, chẳng qua cũng chỉ làm cho cha mẹ được vui về thỏa mãn trong một kiếp hiện tại mà thôi. Cái vui vật chất là vui giả tạm, vui trong vòng sanh tử luân hồi. Vậy sự báo hiếu về vật chất chưa phải là đầy đủ.

Về tinh thần thì người Phật Tử phải tiến lên một tầng nữa là làm sao cho tinh thần của cha mẹ được nhẹ nhàng, cao thượng và đi đến chỗ giải thoát. Phật Tử phải khuyên cha mẹ tin nhân quả, tội phước và quy y Tam Bảo, bố thí, phóng sanh, niệm Phật, làm các việc lành, giữ giới và tu nhân giải thoát. Có như thế, thì không những trong hiện tại cha mẹ được yên vui, thanh

ting mà đời sau cũng được nhiều phước báu, và sanh trong cảnh giới sáng sủa, nhẹ nhàng.

Xem trên, lễ Vu Lan đã đem lại kết quả tốt đẹp cho nên chúng ta nên noi theo gương của Ngài đại hiếu Mục Kiền Liên mà báo hiếu thì chắc chắn cha mẹ hiện tại và bảy đời trước đều được thoát khổ nạn quý mà hưởng vui giải thoát. Pháp Vu Lan này chính là phương pháp thần diệu đã cứu rỗi vong linh cha mẹ trong cảnh khổ tối tăm.

Người con chí hiếu bao giờ cũng vui sướng khi thấy cha mẹ còn ở bên mình và tận lực phụng dưỡng cha mẹ, để cha mẹ được thành thời về cả hai phương diện vật chất và tinh thần.

Ngày xưa Thầy Tử Lộ ở bên Trung Quốc, lúc hàn vi hằng ngày đội gạo lấy tiền về nuôi cha mẹ. Nhưng đến khi cha mẹ khuất núi thì thốt lên rằng:

"Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Con muốn nuôi dưỡng báo hiếu mà cha mẹ chẳng còn sống".

Qua câu chuyện kể trên của Ngài Mục Kiền Liên thì Đạo Phật quả là cao siêu, huyền diệu được tôn vinh là "hình nhi thượng" trong muôn thuở của cuộc sống. Và lễ Vu Lan là dịp tốt trong năm để Phật Tử đền đáp công ơn trời biển của cha mẹ. Nhờ đó mà lòng thành kính của người con hiếu hạnh được ghi khắc mãi mãi qua lễ Vu Lan vào ngày 15 tháng 7 âm lịch hằng năm.

Hơn nữa tục ngữ lại có câu:

Con người có cố, có ông,  
Như cây có cội, như sông có nguồn.  
hay là:

Trong nhà hiếu thảo mẹ cha  
Kính nhường người lớn, khi ra bên ngoài.

Do đó nhân mùa Vu Lan, chúng ta là Phật Tử phải noi gương Ngài Mục Kiền Liên, đã cứu thoát mẹ là bà Thanh Đề khỏi ngục tù khổ hình, thì nên kính cẩn dâng lễ cầu nguyện cho vong linh các bậc sinh thành quá cố, tổ tiên được siêu thoát miền Cực Lạc và phải báo hiếu cha mẹ đang còn sinh tiền. •



## Ước nguyện

(Kính tặng Mẹ và Cậu Út)

• Thu Hồ



Sáng thức dậy tay lần chuỗi hạt,

Niệm Di Đà tâm đạt bình an.

Kiếp người vượt thoát gian nan,

Ôn trên phù hộ, tâm càng thành thời.

Đời dâu bể, của thời hạt cát,

Nên tinh tâm chay lạt là hồn.

Hằng tâm niệm Phật không sòn,

Bình an gia thế, công ơn cao dày.

Ngày còn bé thường hay bói toán,

Để xem lời bói toán ra sao.

Số con lận đận má đào

Tình duyên trắc trở, lẽ nào vưởng mang!

Trước thời thế ngỡ ngang phận gái,

Dù gian nguy cũng phải vượt biên.

Nhờ ơn phước lộc, tu hiền,

Quý nhân hộ mạng bình yên xử người.

Thân tỵ nạn lòng thời lửa đốt,  
Nụ cười thay kẻ chốt làm vua!  
Trị dân như một trò đùa!  
Của tiền thân tằm còn chưa vữa lòng!

Con không thể ngồi không đứng ngó,  
Nhưng làm sao để có ngày về?  
Thời gian như một cơn mê!  
Còn ai tình táo để về cứu dân?

Xin Phật Tổ một lần cứu độ,  
Đám dân lành quá khổ Phật ơi!  
Người ngoài phê phởn ăn chơi,  
Còn người trong nước một đời làm than!

Con thành kính đặt bàn hương án,  
Nguyện ôn trên tháp sáng niềm tin  
Cầu cho Mẹ, Cậu an bình,  
Lâm chung Phật rước, hiển linh độ trì.

Ngày con mất, tâm thì yên ổn,  
Được Phật Bà soi ngọn tử bi.  
Chỉ trong khoảnh khắc tử thì,  
Về nơi yên nghỉ, lần đi cuối cùng.

Lời ước nguyện lâm chung là thế,  
Còn thế gian thì để cho ai?  
Nay con xin được tỏ bày,  
Ước mong dân tộc có ngày vinh quang.



# Ba pho tượng tại chùa Viên Giác Hannover

③ Thích Như Điển

**K**ể từ khi chùa Viên Giác mới được thành lập (1981) cho đến nay (2001) quý Phật Tử khắp nơi khi về chùa đã có dịp chiêm bái, đánh lễ những tôn tượng như Đức Di Đà, Đức Địa Tạng và Đức Quán Thế Âm Bồ Tát; nhưng chưa rõ những lai lịch. Do vậy hôm nay chúng tôi xin viết về những pho tượng này và những nhân duyên mà Phật Tử chúng ta đã có được.

Trước năm 1986 hầu như các chùa Việt Nam tại ngoại quốc đều thỉnh các tượng Phật tử Đài Loan hoặc Thái Lan về thờ. Vì lúc ấy giữa các nước tại Âu Châu, Úc Châu và Mỹ Châu chưa có sự bang giao với Việt Nam. Những pho tượng mà các chùa đã thỉnh, trong đó có chùa Viên Giác, như pho tượng Đức Bốn Sư Thích Ca, Quan Âm, Thế Chí, Quan Âm lộ thiên đều đến từ Đài Loan, tướng hảo cũng rất trang nghiêm; nhưng khi nhìn kỹ các nét chạm trổ cũng như toàn diện, có cái gì đó còn xa lạ với nét chạm trổ cổ truyền với Việt Nam. Do đó những năm sau này, khi có cơ hội, Chùa Viên tại ngoại quốc của người Việt Nam hầu hết đều thỉnh tượng từ Việt Nam. Mặc dầu mỹ thuật của việc tạc tượng tại Việt Nam đẹp đấy; nhưng kỹ thuật thì chưa bằng Trung Hoa hay Nhật Bản. Vì lẽ những tượng mà Việt Nam chúng ta làm, hầu hết đều làm bằng xi-măng, ruột không rỗng. Do đó rất nặng và dễ vỡ. Trong khi đó tượng của Đài Loan ruột tượng rỗng, rất nhẹ và vật liệu tốt nên có thể để ngoài trời nhiều năm tháng cũng không sao.

Pho tượng Đức A Di Đà mà chư Tăng Ni và Phật Tử khi về Chùa Viên Giác được diện kiến và đánh lễ đang an trí trước Thiêu Hương Điện của chùa xuất phát từ miền Nam Việt Nam; nơi đúc tượng là Chùa Giác Hải tại Sài Gòn. Tượng cao 3m30; nặng hơn 2.000 kg, bằng xi-măng, sơn màu.

Đầu năm 1989 thì tượng đã về chùa và lúc ấy chùa Viên Giác mới xây chưa xong; nên tạm để nơi chùa cũ. Đến khi xây xong di chuyển từ chùa cũ sang chùa mới, mặc dầu đoạn đường chỉ 300 mét; nhưng phải mất đến 6 tiếng đồng hồ bằng xe cần trục. Không phải vì tượng nặng; nhưng vì vị thế đưa từ ngoài vào để nằm thì dễ; nhưng để đứng quả thật là thiên nan vạn nan. Nếu sơ ý sẽ bị vỡ. Lúc ấy nhà thầu của Mehmel đã lo cho chùa vấn đề này. Cuối cùng thì pho tượng cũng đã được dựng lên. Tướng hảo rất quang minh, ít có tượng nào sánh kịp.

Tượng thỉnh lúc bấy giờ tại Việt Nam chỉ có 100 US\$; nhưng tiền chuyên chở từ Việt Nam qua Singapore và từ Singapore qua Đức cũng như thuế má tốn độ 2.500 Đức Mã nữa. Vì tượng rất nặng. Chúng tôi nhớ, khi tượng đến chùa, có cả cảnh sát, quan thuế và ngay cả những con chó săn cũng được mang tới. Có lẽ họ nghĩ rằng trong tượng có đưa ma túy từ Việt Nam sang; nhưng điều đó đã không xảy ra. Dĩ nhiên người ta chỉ làm bổn phận và nghề nghiệp của họ;

nhưng trông có vẻ hơi khôi hài. Những kẻ để ý lại không để ý. Trong khi những người ngay thẳng thì hay bị nghi ngờ. Cũng giống như thế ấy; có nhiều người Đức đi đầu cũng ít bị hỏi giấy, hề thấy đầu tóc đen là họ hỏi giấy liền. Chưa hẳn người Đức, người Mỹ không phạm pháp, mà cũng chưa chắc những người tóc đen đều là những phần tử đáng nghi ngờ.



*Chư Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác trước tôn tượng Đức Di Đà trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 2001.*

Đức A Di Đà là vị giáo chủ ở cõi Tây Phương Cực Lạc và khi thờ Ngài hoặc đọc tôn hoặc đi kèm hai bên là hai vị Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí, Những nơi thờ Tam Thế Phật (Di Đà, Thích Ca, Di Lạc) đa phần ở tư thế ngồi. Còn pho tượng tại chùa Viên Giác chúng ta ở tư thế đứng. Một tay Ngài đưa lên và bắt ấn cam lồ. Có nghĩa là nâng hàng Tứ Thánh (Tu Đà Hòa, Tư Đà Hàm, A Nan Hàm và A La Hán) và một tay duỗi xuống có nghĩa là cứu lục phàm (Trời, Người, A Tu La, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh).

Về phần lịch sử của Ngài cũng như công đức và những hạnh nguyện của Ngài trong kinh Bi Hoa, 3 kinh Tịnh Độ và trong 48 lời nguyện đều đã giải rõ. Do đó chúng tôi không đi sâu vào phần này nhiều. Vì lẽ một bài báo không thể diễn tả hết tất cả nội dung được. Tôn tượng A Di Đà này chúng tôi gọi là tôn tượng, tượng trưng cho văn hóa Phật Giáo miền Nam. Vì có xuất xứ từ Miền Nam nước Việt.

Tôn tượng thứ hai là tôn tượng Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát. Tượng này xuất xứ từ Miền Trung đất Việt; nơi núi Non Nước thuộc Đà Nẵng. Tượng được tạc vào năm 1998 đến cuối năm 1999 mới xong và tượng đã đến chùa Viên Giác vào mùa hè năm 2000.

Ban đầu chúng tôi dự định tôn trí tôn tượng của Ngài Địa Tạng tại khu Nghĩa Địa của chùa; nhưng vì tượng quá nặng (3.500 kg) và lại đất tại nghĩa địa rất xốp, không thể để tượng nặng như thế được. Tượng cao 3m50, tạc bằng đá cẩm thạch Non Nước, màu trắng. Nguyên một tảng đá lớn, không chấp vá. Chỉ có phần trên của cây Tích Trượng thuộc một phần đá khác được lắp vào. Giá tượng đặt tại Việt Nam là 40 triệu đồng và sau khi chuyên chở, thuế má từ Việt Nam sang Đức 20 triệu đồng nữa. Cộng chung thành 60 triệu đồng Việt Nam. Có nghĩa là 10.000 Đức Mã. Khi kêu gọi cúng dường tượng Quan Âm và Di Đà thì rất nhiều người hưởng ứng; nhưng tượng Địa Tạng thì rất ít, so với 2 tôn tượng kia. Một phần có lẽ cái nguyện của Ngài Địa Tạng đa phần là ở nơi địa ngục để cứu khổ chúng sanh. Do vậy mà ít người muốn vào đây; nên ít có duyên với Ngài Địa Tạng chăng ?





← *Tôn tượng Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát an trí tại hoa viên chùa Viên Giác.*

Hình Ngài ở đây tạc đứng, bên tay phải có cầm Tích Trọng dùng để động và cửa địa ngục sẽ mở ra. Tay trái cầm một hạt minh châu, dùng để chiếu sáng cho những chúng sanh đang sanh về thế giới tối tăm kia. Ngài có lời nguyện rằng: Khi nào trong địa ngục không còn một chúng sanh nào nữa, thì Ngài mới chứng được quả Bồ Đề. Đây là một đại nguyện.

Kinh Địa Tạng, Đức Thích Ca Như Lai nói tại cung trời Đao Lợi cho mẫu hậu Ma Gia và chư thánh chúng nghe, có diễn tả rất rõ ràng trong 3 quyển thượng, trung và hạ mà Phật Tử chúng ta thường hay tụng kinh này, khi có người trong thân thuộc lâm chung. Bộ Kinh Địa Tạng này ít được trì tụng hơn là bộ Kinh Pháp Hoa như Phật Tử Việt Nam chúng ta hay hành trì.



*Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác trước tôn tượng Đức Địa Tạng trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 2001.*

Ngài Địa Tạng không có một lịch sử như Đức Thích Ca Như Lai. Sở dĩ chúng ta biết được Ngài là qua kinh Địa Tạng và sự giới thiệu của Đức Bổn Sư. Khi Phật Giáo được truyền sang Trung Quốc, nhất là đời thịnh Đường khoảng thế kỷ thứ 7, thì hình ảnh của Ngài đã được tạc thành tượng và hình chúng ta đang thờ trong hiện tại là hình của Ngài Kim Kiều Giác, nguyên người Đại Hàn, là một Thái Tử qua Trung Quốc vào thế kỷ thứ 7, đến núi Cửu Hoa tu hành, quyết tìm cho ra chân thân của Ngài Địa Tạng; nhưng cuối cùng chính Ngài là hiện thân của Địa Tạng và Ngài đã thọ đến 99 tuổi. Do vậy mà hình của Ngài thường là hình tướng của người xuất gia, đầu tròn, áo vuông, không có tóc. Thế mà tôn tượng tại chùa Viên Giác lại có tóc, không biết vì lý do gì? Có lẽ người thợ tạc lỡ tay, hay không hiểu hết lai lịch của pho tượng? Điều này cũng dễ hiểu thôi. Ví dụ như người

viết văn thì rất thận trọng, trong khi đó người sắp chữ thì chưa rành; nên chữ đứng trở thành chữ sai; nếu không duyệt lại trước khi đem đi in, thì sẽ ra nông nổi ấy.

Trên đầu Ngài có đội mũ Ty Lu; trên mũ ấy có hình dáng của 5 vị Phật. Gọi là Ngũ Phương Ngũ Phật. Tại trung ương có Ty Lô Giá Na Phật và Đông, Tây, Nam, Bắc mỗi hướng có một vị Phật khác. Ngài đắp y bá nạp; nghĩa là y 25 điều gồm 100 miếng đầu lại mà thành. Đây là một tuyệt tác phẩm được khắc trên đá cẩm thạch; nên chúng tôi gọi tượng này tượng trưng cho văn hóa Phật Giáo Miền Trung.

Khi tượng tới chùa, gọi điện thoại về Việt Nam hỏi tượng nặng bao nhiêu ký, thì được cho biết rằng chừng hơn 2.000 kg. Do vậy chúng tôi mượn một xe nâng hàng có trọng lượng 3.000 kg để đưa tượng xuống; nhưng khi xe đưa vào tượng để nâng lên thì xe chuyển bánh. Điều ấy có nghĩa là tượng nặng hơn 3.000 kg rồi. Chúng tôi chạy đi mượn một xe nâng hàng khác có trọng lượng đến 5.000 kg. Xe thì có, mà xe này không được chạy ngoài đường. Muốn có xe này phải thuê một xe khác chở xe này tới mới được. Đúng là khó xử. Sau đó chúng tôi phải đi thuê một xe cẩu có cần trục. Muốn thế phải biết rằng xe hàng chở tượng kia có dỡ nóc ra được không? Vì cần trục phải móc từ trên cao xuống để nâng tượng lên, chứ không câu ngay được. Cũng may là xe hàng này dỡ cả mui trần xe ra được; cho nên cuối cùng thì xe cần trục chạy đến, nâng tượng Địa Tạng lên cao và đặt xuống ở vị trí bây giờ trong vòng 2 tiếng đồng hồ thì xong. Cả 2 tôn tượng bên trên rất nặng; nhưng kể từ khi di chuyển cho đến khi an trí, tượng được an toàn và không sút mẻ một nơi nào cả.



← *Trước tôn tượng Đức Quán Thế Âm Thiên Thủ Thiên Nhân.*

Đến tôn tượng thứ ba mới là một tôn tượng kỳ công. Đó là tượng Quán Thế Âm một ngàn cánh tay và một ngàn con mắt. Tượng này có xuất xứ từ Miền Bắc, thuộc Hà Nội. Đầu tiên quý Thầy, Cô về Việt Nam để xem tượng. Sau đó thợ mua gỗ mít và ngâm dưới nước một năm. Sau một năm vớt gỗ lên mới bắt đầu chạm. Tượng này chạm

xong trong vòng một năm. Sau 6 tháng để khô, thợ mới thếp vàng. Thời gian thếp vàng và chuyên chở đến Đức qua ngã Hồng Kông là 6 tháng nữa. Vị chi là 3 năm tôn tượng này mới đến được nước Đức. Tượng được đặt vào năm 1998 và vào mùa An Cư Kiết Hạ năm 2001 mới đến được chùa Viên Giác. Nghĩa là sau Phật Đản và trước khóa Tu Gieo Duyên kỳ này. Đây là một tác phẩm có một không hai của Phật Giáo Việt Nam tại ngoại quốc ngày hôm nay và chúng tôi gọi đây là tôn tượng, tượng trưng cho văn hóa Phật Giáo Miền Bắc. Vì lẽ tượng này có xuất xứ từ Hà Nội.

Từ dưới bệ lên đến tòa sen cao độ 1m20, gồm 6 phần: 4 phần phía dưới thuộc bệ để nâng tượng. Phần thứ 5 có 2 chân và đầu rồng đỡ tượng. Phần thứ 6 là đài sen, đường kính độ 1m20. Thân tượng cao chừng 2m30 và từ đầu tượng

lên đến đỉnh cao độ 1 mét nữa. Tổng cộng độ cao của tượng là 4m50. Tượng nặng tổng cộng là 500 kg. Giá tượng là 40 triệu đồng Việt Nam. Tiền thép vàng 24 là 60 triệu, cộng thêm tiền chuyên chở, thuế má 20 triệu nữa. Tổng cộng là 120 triệu đồng. Có nghĩa là 20.000 Đức Mã. Nếu tượng này làm tại Đức chắc không dưới 100.000 Đức Mã mà không có được nét đặc thù của văn hóa Phật Giáo Việt Nam như vậy, đặc biệt là văn hóa Phật Giáo miền Bắc.

Tại sao Đức Quan Thế Âm có đến một ngàn tay và một ngàn mắt? Sở dĩ như vậy vì Ngài có tất cả là 500 thân và 500 danh hiệu. Mỗi thân có 2 tay và 2 mắt. Do vậy tượng Ngài có một ngàn tay và trên mỗi tay có chạm một con mắt. Đầy đủ trọn vẹn là một ngàn. Nhưng tại sao chỉ có 11 cái đầu và gọi là Thập nhứt diện Quan Thế Âm? Ở đây có mười phương vô biên thế giới tượng trưng cho mười cái đầu của Ngài. Đó là thượng phương, hạ phương, Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc. Tổng cộng là mười phương, nơi nào cũng có Phật và chúng sanh cả. Còn cái đầu trên cùng là cái đầu hướng vào nội tâm của mỗi chúng sanh, mỗi con người, mỗi một vị Phật và mỗi một vị Bồ Tát. Do vậy mà Ngài có hình tướng là 11 cái đầu và có ngàn tay ngàn mắt. Đây cũng chỉ là con số tượng trưng mà thôi. Vì lẽ để cứu độ chúng sanh, Bồ Tát phải có vô biên phương tiện. Ngay nơi thân hình của Ngài có 42 tay lớn. Mỗi bên như vậy là 21 tay. Hai tay bắt ấn trước ngực thuộc ấn Chuẩn Đề. Hai tay này không nâng một pháp khí nào cả. Còn lại 40 tay kia có cầm 40 pháp khí và 40 pháp khí tượng trưng như sau:

**Thứ 1** gọi là Hóa Phật Thủ Bất Ly Quan Âm (trên tay có vị Hóa Phật là biểu thị Hóa Phật không rời Quan Âm). Trên tay trái của Ngài có nâng một vị Phật, chính đó là vị Phật Hóa, cho nên gọi là Hóa Phật Thủ. (Ghi chú: 40 biểu hiện này được trích từ: Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Bi Tâm Đà La Ni và Đại Thừa Nghĩa Chương, quyển thứ 19, do Thầy Thích Toàn Châu biên soạn và đã đăng tải trên báo Khánh An, Pháp Quốc, Bản Tin tháng 10 năm 2000 và Bản Tin số 1 năm 2001).

**Thứ 2** là Quyển Tố Thủ Trì Tố Quân Âm. Nghĩa là Tay Quyển Tố, là Quan Âm nắm sợi dây cuộn lại 3 vòng.

**Thứ 3** là Vô Úy Thí Thủ Trì Bồ Quan Âm. Nghĩa là Tay Thí Vô Úy, là Quan Âm trừ sợ sệt. Trên tay này đúng ra thì không có một pháp khí nào cả. Vì tài thí, pháp thí và vô úy thí đã thí xong.

**Thứ 4** là Bạch Phất Thủ Phất Nạn Quan Âm. Nghĩa là tay nắm cây phất trần, là Quan Âm phui quét tai nạn.

**Thứ 5** là Bàn Bài Thủ Hiện Nộ Quan Âm. Nghĩa là tay nắm cái Bàn Bài, là Quan Âm hiện tướng uy nộ. Đây là một binh khí để chống đỡ, để loại trừ địch thù.

**Thứ 6** là Việt Phủ Thủ Trấn Nạn Quan Âm. Nghĩa là tay nắm búa lớn, là Quan Âm đỡ che tai nạn.

**Thứ 7** là Kích Báo Thủ Phá Tặc Quan Âm. Nghĩa là tay nắm cây giáo cán dài, là Quan Âm đánh tan giặc cướp. Cây giáo này rất dài và với cây giáo này tướng của Ngài Quan Âm trở nên oai vệ, như một dũng tướng.

**Thứ 8** là Dương Liễu Thủ Dục Vương Quan Âm. Nghĩa là tay nắm cành dương liễu, là Dục Vương Quan Âm.

**Thứ 9** là Tam Cổ Thủ Kim Cang Quan Âm. Nghĩa là tay nắm cái chày chia ba, là Kim Cang Quan Âm. Cái chày chia ba nơi tay Bồ Tát cũng là cái cờ hiệu tượng trưng cho Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

**Thứ 10** là Độc Cổ Thủ Trì Xứ Quan Âm. Nghĩa là tay nắm chày độc cổ, là Quan Âm nắm chày. Chày đây là chày

Kim Cang có khả năng đoạn trừ phiền não, hàng phục ác ma.

**Thứ 11** là Bảo Kiếm Thủ Bảo Kiếm Quan Âm. Nghĩa là tay nắm kiếm báu, là Quan Âm dùng kiếm báu. Kiếm này dùng để hàng phục bốn ma. Nên kiếm này còn gọi là hàng ma kiếm.

**Thứ 12** là Cung Điện Thủ Đại Thế Quan Âm. Nghĩa là tay đỡ cung điện, là Đại Thế Quan Âm. Tức là từ tay của Ngài hóa ra cung điện của Phật.

**Thứ 13** là Kim Luân Thủ Bất Chuyển Quan Âm. Nghĩa là tay nắm chiếc vòng vàng, là Quan Âm Bất Chuyển. Bất chuyển nghĩa là Ngài không vì 3 hạng người sau đây mà thuyết pháp:

- Hạng người chấp trước nơi ngã mạn.
- Hạng người chấp trước nơi ngũ dục.
- Hạng người chấp trước nơi tà kiến.

**Thứ 14** là Bảo Bát Thủ Bảo Bát Quan Âm. Nghĩa là tay bưng bình báu, là Bảo Bát Quan Âm. Bình bát này để trên hai tay chông lên nhau lúc Ngài ngồi thiền.

**Thứ 15** là Nhật Ma Ni Thủ Nhật Tinh Quan Âm. Nghĩa là tay đỡ mặt trời Ma Ni, mặt trời bằng ngọc lóa sáng là Nhật Tinh Quan Âm.

**Thứ 16** là Nguyệt Ma Ni Thủ Nguyệt Tinh Quan Âm. Nghĩa là tay đỡ mặt trăng Ma Ni, là Nguyệt Tinh Quan Âm. Tay đỡ nguyệt Ma Ni có khả năng khiến cho người nóng được mát mẻ.

**Thứ 17** là Như Ý Châu Thủ Dữ Nguyệt Quan Âm. Nghĩa là tay Như Ý Châu, là Quan Âm ban cho người ước nguyện. Nghĩa là bàn tay bên phải ngửa ra và duỗi cả năm ngón tay hướng xuống sát nhau.

**Thứ 18** là Bảo Cung Thủ Bảo Cung Quan Âm. Nghĩa là tay nắm cung báu, là Bảo Cung Quan Âm.

**Thứ 19** là Bảo Kinh Thủ Bất Nhã Quan Âm. Nghĩa là tay nắm kinh báu, là Bất Nhã Quan Âm.

**Thứ 20** là Bạch Liên Thủ Phân Trà Lợi Quan Âm. Nghĩa là tay nắm hoa sen trắng, là phân trà lợi Quan Âm.

**Thứ 21** là Thanh Liên Thủ Kiến Phật Quan Âm. Nghĩa là tay nắm hoa sen xanh, là Kiến Phật Quan Âm. Nếu muốn sanh về 10 phương Tịnh Độ của chư Phật thì phải lấy Kiến Phật Quan Âm này làm bản tôn mà tu pháp Thanh Liên.

**Thứ 22** là Bảo Đạc Thủ Pháp Âm Quan Âm. Nghĩa là tay nắm chuông lắc, là Quan Âm dụng pháp âm.

**Thứ 23** là Tử Liên Thủ Kiến Liên Quan Âm. Nghĩa là tay nắm hoa sen tím, là Quan Âm thấy hoa sen.

**Thứ 24** là Bồ Đào Thủ Hộ Địa Quan Âm. Nghĩa là tay nắm Bồ Đào, là Quan Âm bảo hộ đất đai.

**Thứ 25** là Liên Hoa Hiệp Chương Thủ Hiện Kinh Quan Âm. Nghĩa là chấp tay kiểu hoa sen, là Quan Âm hiện sự cung kính.

**Thứ 26** là Bảo Cảnh Thủ Cảnh Trí Quan Âm. Nghĩa là tay nắm gương báu, là Quan Âm dụng gương trí, tức là dụng Đại Viên Cảnh Trí.

**Thứ 27** là Bảo Ấn Thủ Trí Ấn Quan Âm. Nghĩa là tay bắt bảo ấn, là Quan Âm sử dụng Trí Ấn.

**Thứ 28** là Ngọc Hoàn Thủ Trì Hoàn Quan Âm. Nghĩa là tay nắm vòng ngọc, là Quan Âm nắm vòng.

**Thứ 29** là Hồ Bình Thủ Trì Bình Quan Âm. Nghĩa là tay nắm hồ bình, là Quan Âm Trì Bình. Muốn quyển thuộc được hòa thuận thì tu phép Hồ Bình.

**Thứ 30** là Quân Trì Thủ Thiên Định Quan Âm. Nghĩa là tay nắm bình nước, là Quan Âm Thiên Định.

**Thứ 31** là Hồng Liên Thủ Thiên Hoa Quan Âm. Nghĩa là tay nắm sen hồng, là Thiên Hoa Quan Âm.

**Thứ 32** là Tích Trượng Thủ Từ Trượng Quan Âm. Nghĩa là tay nắm Tích Trượng, là Từ Trượng Quan Âm. Tích Trượng là một trong 18 thứ tùy thân của Tăng Già, dùng để đi đày đó.

**Thứ 33** là Thiết Câu Thủ Câu Triệu Quan Âm. Nghĩa là tay nắm móc câu bằng sắt, là Câu Triệu Quan Âm.

**Thứ 34** là Đảnh Thượng Hóa Phật Thủ Quán Đảnh Quan Âm. Nghĩa là tay của vị Hóa Phật ở trên đỉnh, là Quán Đảnh Quan Âm.

**Thứ 35** là Sở Châu Thủ Niệm Châu Quan Âm. Nghĩa là tay lần chuỗi, là Niệm Châu Quan Âm.

**Thứ 36** là Bào Loa Thủ Trì Loa Quan Âm. Nghĩa là tay nắm vỏ ốc báu, là Trì Loa Quan Âm.

**Thứ 37** là Bào Tiễn Thủ Tốc Trì Quan Âm. Nghĩa là tay nắm mũi tên báu, là Quan Âm bắt nhanh mũi tên.

**Thứ 38** là Bào Khiếp Thủ Kiến Ấn Quan Âm. Nghĩa là tay nắm tráp báu, là Kiến Ấn Quan Âm, Từ tráp này có một vị Bồ Tát hóa hiện ra; nên gọi là tráp báu.

**Thứ 39** là Độc Lâu Thủ Phục Quý Quan Âm. Nghĩa là tay nắm sọ đầu người chết, là Quan Âm bắt trói quỷ.

**Thứ 40** là Ngũ Sắc Vân Thủ Tiên Vân Quan Âm. Nghĩa là tay nắm mây ngũ sắc, là Tiên Vân Quan Âm. Nếu người nào muốn thành tựu pháp tiên thì phải tu pháp Ngũ Sắc Vân.



*Chú Tăng Ni và Phật Tử chùa Viên Giác trước tôn tượng Quan Thế Âm ngàn tay ngàn mắt nhân mùa An Cú Kiết Hạ năm 2001.*

Trên đây là ý nghĩa của 40 pháp khí mà Đức Quan Thế Âm đang thủ hộ. Ý nghĩa của từng món pháp khí và từng kiểu bắt ấn rất sâu sắc. Muốn biết đầy đủ hơn, nên xem lại 2 số báo Bàn Tin Khánh Anh như vừa nêu trên.

Tại Chùa Viên Giác bây giờ có huân tu Đại Bi Quan Âm do Thầy Hạnh Tấn hướng dẫn. Mỗi năm như thế có 3 hay 4 lần pháp hội. Mỗi pháp hội kéo dài từ chiều thứ sáu đến chiều chủ nhật, gồm có tụng chú Đại Bi của Đức Quan Thế Âm, kinh hành niệm Phật và pháp thoại. Quý Phật Tử ở xa có thể gọi điện thoại về chùa để tham gia những ngày huân tu Đại Bi như thế. Công đức thật không nhỏ.

Khi chưa có đạo tràng chúng ta kiến lập đạo tràng. Khi đã có đạo tràng rồi chúng ta nên chuyên tu, thì công đức

hành trì mới viên mãn; nếu không, chỉ là lý thuyết chứ chưa thực hành.

Trong Sám Quy Mạng có câu:

*"Kiến pháp tràng ứ xứ xứ  
Phả nghi vông ứ trùng trùng"*

Cũng là trong ý nghĩa này vậy. Vì lẽ lưới nghi của chúng sanh mỗi ngày mỗi nhiều, chồng chất lên nhau; nên người thực hành hạnh Bồ Tát, muốn lợi sanh phải tạo dựng nhiều đạo tràng như thế để cho mọi người tu hành. Từ đây sẽ có cơ hội chuyển hóa thân tâm là vậy.

Đạo Tràng như Đạo Tràng Pháp Hoa chuyên trì tụng Pháp Hoa. Đạo Tràng Dược Sư chuyên trì tụng Dược Sư. Đạo Tràng Tịnh Độ chuyên niệm Phật Cầu Vãng Sanh. Đạo Tràng Đại Bi chuyên huân tu Đại Bi trì chú v.v... Mỗi một Đạo Tràng như thế. Mỗi một việc huân tu như thế giúp người Phật Tử có cơ hội nhiếp tâm giữ giới và thực hành giáo pháp của Đức Như Lai.

Ở Đức này qua 20 năm học giáo lý căn bản rồi, Phật Tử chúng ta nên huân tu những pháp môn mà mỗi người cảm thấy là thích hợp, để từ đó đi vào nề nếp thực tập những nghi lễ chuyên đề này, nhằm thăng tiến nội tâm tu trì của mỗi người. Nếu người xuất gia lẫn tại gia không dụng công tu học thì không có phương cách nào để chữa trị những phiền não của chúng ta tận gốc rễ được. Do vậy mà mọi người nên hạ thủ công phu. Hoặc ở nhà, hoặc ở chùa. Nơi nào trang nghiêm thanh tịnh chúng ta đều có thể hành trì cả

Lê ra chùa Viên Giác phải có một biệt điện để thờ Quan Thế Âm ngàn tay ngàn mắt thì trang nghiêm hơn; nhưng tạm thời an trí Ngài nơi chánh điện của chùa phía bên trái để cho Phật Tử chiêm bái và nguyện cầu. Cũng nhờ chánh điện chùa Viên Giác rộng rãi; nên với không gian ấy, tôn tượng cao 4m50 đưa vào cảm như không có gì to lớn lắm. Trong khi đó nếu pho tượng này để tại chùa cổ ở Việt Nam thì trông rất bề thế và cao lớn.

Khi chở qua Đức, người ta phải chia ra làm 4 thùng lớn để gởi đi. Nhờ vậy mới đến Đức một cách an toàn, không bị sút mẻ một nơi nào; nhưng đồng thời khi lắp tượng vào cũng là việc thiên nan vạn nan. Vì không biết là tay nào lắp vào đầu và pháp khí nào để vào tay nào. Mặc dầu trên những cánh tay có ghi số; nhưng khi thép vàng thì vàng phủ lên trên một bên; nên khi lắp quả thực tốn công vô cùng. Lắp cho xong 1.000 cái tay này phải tốn thời gian là 14 tiếng đồng hồ. Nghĩa là từ sáng sớm cho đến 10 giờ đêm mới xong. Cũng may là Hạnh An khéo tay cùng với một số anh em có ý nên sau khi dựng tôn tượng lên trông rất trang nghiêm và bề thế.

Phật Tử Thiện Nghĩa tại Hannover cúng dường tiền chuyên chở từ Việt Nam qua và cộng chung cả thuế má là 3.000 Đức Mã.

Trước đó một năm tôi đã cho người về Việt Nam chụp hình tượng này. Cũng nhờ vậy mà khi lắp các tay của Ngài vào đỡ tốn thời gian hơn một chút. Cái vòng tròn phía sau gồm nhiều tấm ván ghép lại và có 2 cây trụ cao lớn bắt sắt vào chân tượng để nâng cả khối hình tay của Ngài lên và

trên đầu cùng có hình chim Đại Bàng. Chim Đại Bàng là chúa tể của các loài chim và cũng đã được Đức Phật độ cho khi Ngài còn tại thế. Cho nên thỉnh thoảng đầu đó chim Đại Bàng vẫn được chạm trở ở các chùa chiền.

Khi dành lễ, chiêm ngưỡng 3 pho tượng vừa kể trên, mỗi người trong chúng ta sẽ có một nhận xét riêng; nhưng dầu bất cứ dưới cái nhìn nào đi nữa thì chúng ta cũng thấy rõ rằng nét chạm trở của miền Bắc khác miền Trung. Nét đục đẽo của miền Trung khác của miền Nam và nét đắp tượng của miền Nam khác với Trung Quốc hay Nhật Bản.

Dĩ nhiên tất cả những tôn tượng của chúng ta hiện có ở Việt Nam hay ngoại quốc cũng ít có tôn tượng nào đẹp hoặc kỳ công như những tôn tượng của Trung Hoa và Nhật Bản hay Đại Hàn; nhưng ít ra nét văn hóa đặc thù của chúng ta phải có, dầu nhỏ bao nhiêu đi chăng nữa. Đi từ ý nghĩ này mà tôi trong thời gian qua đã vận động Phật Tử tại Đức cũng như khắp nơi trong việc xây chùa, đúc tượng, tô chuông, in ấn kinh sách, nuôi dưỡng học Tăng nhằm vun bồi đạo học. Tổ chức những khóa tu cho Phật Tử tại gia hành trì, cũng chỉ nhắm vào việc báo Phật ân đức mà thôi.

Ngày mai đây tất cả chúng ta khi chết đi cũng chỉ làm phân bón cho cây cỏ và mấy chục năm sau hay mấy trăm năm sau nữa chẳng còn ai biết đến ta là ai nữa; nhưng những pho tượng này ít ra cũng được cả ngàn năm tồn tại với đời. Mái chùa này cũng sưởi ấm lòng người được cả mấy trăm năm. Kinh điển này sẽ trợ duyên cho người học Phật hằng bao thế hệ. Tăng tài của Giáo Hội sẽ càng nhiều hơn để giữ gìn và phát huy Đạo Pháp. Những đạo tràng tu học như thế sẽ làm bạn sen với nhau ở thế giới này hay ở mười phương vô biên thế giới khác nữa.

Tiếng xấu tốt, khen chê, thị phi, nhân nghĩa rồi cũng trôi vào trong quên lãng. Do vậy mà chúng ta nên bắt đầu một cái gì đó cho có ý nghĩa trong cuộc đời. Nếu không nói là muện lắm rồi đấy. Vì mọi người đã lên thuyền Bát Nhã rồi, còn ta cứ phiêu lưu bồng bềnh nơi kiếp nhân sinh đầy tội lỗi này.

Mỗi người nên tự nhìn vào mình một chút, đừng nên chỉ thấy lỗi người. Vì làm người ai mà không lỗi; những cái lỗi của người khác nó không có ích gì cho ta cả. Hãy xem cái hay cái đẹp của người khác để tâm ta được thanh thoát nhẹ nhàng. Đó là tu vậy. Nếu mỗi người trong chúng ta ai cũng nghĩ như thế và thực hành được như thế thì quả thật chư Phật và chư Bồ Tát hoan hỷ nhìn trông chúng ta trong khoảng không gian vô tận ấy. Ngược lại, chắc là Bồ Tát Địa Tạng cũng phải bần khoăn là không biết bao giờ trong địa ngục mới không còn chúng sanh nữa và Bồ Tát Quán Thế Âm dầu có ngàn tay ngàn mắt đi chăng nữa cũng không thể cứu hết nỗi khổ của nhân sinh. Trong khi đó Đức A Di Đà Phật đang duỗi tay chờ đợi chúng ta nơi cõi Tây Phương Cực Lạc vậy.

Quý vị đã sẵn sàng chưa ? hãy tinh tấn lên và bước chân vào thuyền Bát Nhã vậy.

Viết xong vào một ngày đẹp trời của khóa  
Tu Gieo Duyên tại chùa Viên Giác năm 2001.



## Bài thơ cho con yêu quý

(Cho con và tuổi trẻ Việt Nam)

*Chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm  
Bao công lao cho con được học hành  
Mẹ chỉ mong con khôn lớn thành nhân  
Là người tốt cho gia đình, xã hội*

*Đã có lúc vì no con, mẹ đói  
Mẹ lạnh lòng cho con ấm chiều đông  
Con an vui mẹ mừng rỡ trong lòng  
Con đau yếu mẹ muộn phiền lo lắng*

*Khi con ngủ mẹ giữ đôi yên lặng  
Để không làm kinh động giấc ngủ con  
Mẹ vun bồi uốn nắn nhánh cây non  
Ngay từ lúc mầm xanh vừa vỡ đất*

*Nhìn con lớn, mẹ ôn dòi vô tận  
Xin ôn trên gìn giữ bước con đi  
Mẹ đứng bên trời dòi nẻo huyền vi  
Đường mây rộng đại bàng con sải cánh*

*Cử thế nhẹ, giữ lòng mình khiêm hạnh  
Cho tâm hồn trong sáng mãi như gương  
Cuối trời kia con còn một quê hương  
Mà dân tộc đang trùng trùng dâu bể.*

*Quê vẫn đợi những bàn tay tuổi trẻ  
Trái tim hồng, dòng máu đỏ, thiết tha  
Đội chân người không ngại bước xông pha  
Để nối chí tiền nhân, nòi hào kiệt*

*Giương chính khí từ ngàn xưa bất diệt  
Đã bao phen đuổi giặc cứu sơn hà  
Hội nghị Diên Hồng, chiến thắng Đống Đa  
Sẽ mãi mãi thơm hương lòng kim cổ*

*Nếu con nhỏ, con nhắc người không nhỏ  
Rằng giống nòi Hồng Lạc Việt Nam ơi !  
Hãy đứng lên, đứng thẳng để làm người  
Con yêu quý, đấy tâm tình của mẹ*

*Con mở thư ra, đọc đi mà để  
Biết phải làm gì cho đất nước con...*

• Ngô Minh Hằng

# Đạo An Đại Sư

**Đ**ạo An Đại Sư (314-385) là một danh Tăng Trung Hoa. Ngài đã có công biên soạn bộ "Kinh Điển Mục Lục", nhằm chỉnh lý sắp xếp tất cả những kinh luận Phật giáo được phiên dịch từ thời Phật giáo du nhập vào Trung Hoa đến thời Ngài. Ngài cũng là người đầu tiên khởi xướng lấy họ Thích làm họ chung cho những người xuất gia, điều này tồn tại mãi đến ngày nay.

Đạo An Đại Sư, Tăng nhân thời Đông Tấn, họ Vệ, người ở Phủ Thường Sơn (nay thuộc tỉnh Hà Bắc - Trung Quốc). Cha mẹ qua đời khi Ngài còn rất nhỏ, được người họ Khổng đem về làm con nuôi. Năm lên 7 được nghĩa phụ cho đi học chữ, tương truyền khi đi học mỗi cuốn sách chỉ cần đọc 2, 3 lần là Đạo An có thể đọc thuộc lòng mà không sai một chữ, chính vì thế mà mọi người đều gọi Đạo An là "thần đồng". Năm lên 12, Đạo An phát tâm xuất gia đầu Phật, tuy bẩm chất thông minh mẫn cán, nhưng tướng vừa gầy, vừa đen, nên Thầy cho Đạo An cùng vài vị Tăng lớn tuổi trong chùa làm ruộng suốt mấy năm liền. Tuy bị Thầy cho đi làm ruộng, nhưng Đạo An không một chút buồn; mỗi ngày thức khuya dậy sớm làm ruộng, dưỡng tánh tri giới, không cho tâm phóng túng. Vài năm sau, khi đã lớn Đạo An được cử làm vườn quanh chùa. Một lần Đạo An xin Sư phụ cho mượn kinh thư để đọc, Sư phụ bèn trao cho Đạo An bộ "Biện Ý Kinh", bộ kinh này khoảng 5.000 chữ; sau khi mượn được kinh, Đạo An đến ngồi ngay thẳng dưới một gốc cây trong vườn chùa mà chăm chú đọc. Đến tối, Đạo An cung kính cầm bộ kinh quý mà gọi lại Sư phụ, lại xin mượn bộ kinh khác. Sư phụ thấy vậy cười nói: "Sáng nay mượn kinh đọc còn chưa xong, huống gì nói đến việc học thuộc. Giờ mượn nữa để làm gì?". Đạo An kính cẩn thưa: "Bộ "Biện Ý Kinh" con đã đọc hết rồi và cũng đã thuộc". Tuy nghi ngờ nhưng Sư phụ cũng trao cho Đạo An bộ "Thành Cự Quang Minh Kinh", bộ kinh này khoảng một vạn chữ. Hôm sau, lại như lần thứ nhất cung kính gọi lại kinh cho Sư phụ và lại mượn tiếp. Khi Sư phụ tiếp bộ kinh rồi, Đạo An liền đọc không sót chữ nào trong tư thế cung kính... Không bao lâu, Đạo An được thọ Cự túc giới; và được Sư phụ gửi du học khắp nơi. Cuối cùng được diện kiến và cầu học cùng Ngài Phật Đò Trưng, nhưng lại được Ngài Phật Đò Trưng hết

sức coi trọng, thường cùng Đạo An trao đổi sở học, luận bàn điển chương v.v... Đại chúng trong chùa thấy vậy không bằng lòng mà cười chê Đạo An. Biết vậy, Ngài Phật Đò Trưng nhóm chúng mà nói: "Đạo An tuy diện mạo không đẹp, nhưng kiến thức thì uyên bác vô cùng, trong chúng không ai sánh bằng, các ông không nên coi thường và chế nhạo". Sau đó, Ngài Phật Đò Trưng dâng đàn thuyết pháp, nhờ Đạo An vì chúng Tăng mà thuật lại. Đạo An thuật lại không sót một câu và giải đáp mọi nghi vấn trong chúng, bấy giờ mọi người mới tâm phục khẩu phục, viết một hàng chữ lớn trước chùa: "**Thế Tăng Nhân, Kinh Tử Lân**" (Tạm dịch: Vị Tăng chăm chú bậc nhất, làm kinh động các nước láng giềng) để ca ngợi Đạo An Đại Sư.

Đến khi nước Tấn lâm vào chiến loạn, người người bỏ nhà lánh nạn, Đạo An hai lần chia chúng cùng mình đi đến vùng đất khác hoang dương chánh pháp, điều này có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Phật Giáo Trung Hoa. Có một lần Đạo An cùng Huệ Viễn mang theo 400 đệ tử vượt sông, đi mãi mà không thấy nhà dân, cuối cùng cũng gặp một ngôi nhà, trước nhà có trồng hai cây Mã Liễu, giữa hai cây treo một cái nón ngựa, trong cái nón có chừa một cái học đựng đầy lương thực. Đạo An gọi với vào: "Lâm Bá Thăng thí chủ". Chủ nhà nghe tiếng lạ, từ nhà đi ra; Đạo An Đại Sư lại gọi: "Lâm Bá Thăng thí chủ". Chủ nhà ngạc nhiên vô cùng, chưa bao giờ gặp mặt nhau tại sao lại gọi đúng chính xác tên mình, cho là gặp Thần Tăng, bèn thỉnh Đạo An cùng chúng Tăng vào nhà tiếp đãi nồng nhiệt đến khi Đạo An ra đi.

Sau việc này, đồ chúng hỏi Ngài Đạo An tại sao lại biết đích danh người thí chủ kia, Ngài bèn đáp: "Trước công nhà kia có trồng hai cây tức là hai chữ mộc (木), hợp hai chữ mộc lại tức thành chữ Lâm (林), ở giữa có treo cái học, một học là mười đầu, mười đầu là 100 thăng - tức bá Thăng- nên góp lại gọi là Lâm Bá Thăng". Nghe vậy mọi người đều vui cười mà càng thêm kính phục.

Đạo An Đại Sư tinh tinh thông đỉnh, nghe rộng nhớ lâu, lại được danh sư (1) dạy dỗ, không quản ngại việc tụng học, nghiên cứu kinh điển nhà Phật. Sau này, Ngài đến chùa Ngũ Trưng ở Trường An phó kinh, vì số đông Tăng chúng mà truyền dạy nghĩa lý thâm thúy Phật học. Đồng thời chủ trì việc phiên dịch kinh Phật, cùng sư đệ Pháp Hòa giúp việc ghi chép. Ngài phiên dịch các bộ kinh: "A Hàm Kinh", "Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ", v.v... Và đọc tất cả các bộ kinh, luận thư, viết chú thích: "Đạo Hạnh Phẩm Kinh", "An Bàn Thủ Ý Kinh", "Nhân Bản Dục Sanh Kinh", v.v... cả thầy 24 quyển, những lời chú thích của Ngài vô cùng phong phú, văn phong gọn gàng, dễ hiểu. Và tập hợp tất cả các bộ kinh, luận Phật giáo thành bộ "Kinh Điển Mục Lục".

Ngài Đạo An thâm nhận đệ tử xuất gia, quy y cửa Phật, chủ trương xóa bỏ tên đời (tục danh) nhất luật lấy họ "THÍCH" của Phật Tổ để gọi cho hàng xuất gia, chủ trương này ảnh hưởng sâu rộng với các nước theo Phật giáo phát triển (Phật Giáo Đại Thừa) và duy trì đến ngày nay. Ngoài ra, Ngài hết mực chú trọng đến việc tạc tượng Phật: Khi Thứ Sử Lương Châu, Dương Hoảng Trung, tặng một vạn ký đồng đỏ, chuẩn bị làm trục thuyền và mũi thuyền, Đạo An Đại Sư liền kiến nghị dùng số đồng ấy đúc tượng Phật. Sau khi tượng Phật cao lớn 1 trượng 6 thước được làm xong, Đại Sư vui mừng nói: "Tượng Phật sớm thành, Đạo An tịch cũng được rồi". Ngài còn cho đúc thêm một tượng Phật Di Lặc cao 7 thước đặt trước phủ Tần Vương; cũng sai đệ tử sang Tây Trúc thỉnh xá lợi Phật Tổ về tôn thờ, lễ bái.

Đạo An Đại Sư không dừng lại ở việc học Phật uyên thâm, dịch kinh viết luận, mà còn trau dồi về phương diện sử học, văn vật. Đương thời Đại Sư, tại huyện Lam Điền có một cái đình lớn, có thể chứa được 27 học (2), trên đỉnh có một bài minh văn cổ, mọi người xem đều không hiểu, bèn thỉnh Đạo An Đại Sư đến giải biện. Đại Sư xem kỹ rồi nói: "Đây là một bài minh viết bằng chữ triện cổ, bài minh nói rằng cái Đình này thuộc thời nhà Lỗ, được đặt tại nơi công sở để thu thuế mỗi năm" và đọc một mạch bài minh ấy. Một lần khác, có người bán ra một cái học bằng đồng trông rất đẹp, các hoa văn trên học được điêu khắc tinh xảo, trên học cũng có một bài minh mà mọi người đều không đọc được, lại thỉnh Đại Sư đến giảng giải. Đạo An xem xong, nói: "Bài minh này ghi rằng: đây là dụng cụ thống nhất để cân đong, mọi cái học khác phải tuân theo chuẩn này". Mọi người thời bấy giờ hết sức kính phục, các học sĩ trong triều có kiến nghị vấn đề học thuật gì đều tìm đến Đạo An Đại Sư thỉnh giáo. Kinh đô Trường An bấy giờ truyền tụng câu: "Học bất sư An, nghĩa bất trung nam". Ý nói về phương diện học vấn, không đến Đạo An Đại Sư thỉnh giáo, làm sao có thể mở mang tri kiến, nắm bắt tinh túy. Mùng 8 tháng 2 năm 385, Đạo An Đại Sư vĩnh viễn từ giã cõi trần. Tương truyền, sanh tiền Đại Sư hết mực tôn sùng, học hỏi phẩm đức của Ngài Cựu Ma La Thập, nhưng Ngài Cựu Ma La Thập đối với Đạo An Đại Sư cũng vô cùng kính trọng, gọi Đạo An là "Đồng Phương Thánh Nhân".

### ③ Lê Bích Sơn tuyển dịch

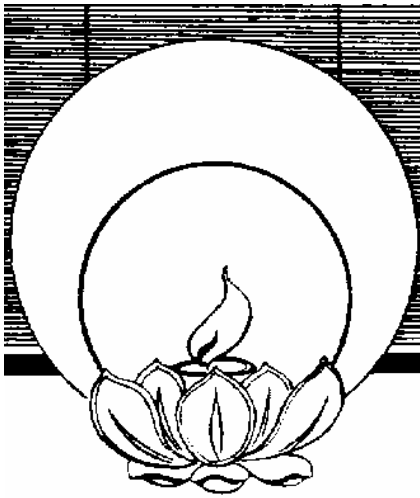
(Trích dịch từ tập "Thiền Cổ Diệu Ngộ"  
NXB Học Uyển, TQ)

*GHI CHÚ: (1) tức chỉ Ngài Phật Đò Trưng -Cao Tăng người Ấn Độ, đến kinh đô Lạc Dương khoảng năm 310 TL.*

*(2) học là một đơn vị đo lường xưa của Trung Quốc*



# Mỗi đêm mỗi thắp đèn trời



Cứ mỗi năm khi mà tất cả các Chùa bắt đầu nhận nhịp chuẩn bị những món tử sự để cúng dường đến chư Tăng sau ba tháng an cư kiết hạ được hoàn mãn, thì cũng chính là lúc những người con Phật lại được nghe nhắc nhở nhiều về công ơn của các bậc sinh thành, vì đã đến mùa Vu Lan Báo Hiếu.

Thật ra ngày lễ Vu Lan do Đại Thừa Phật Giáo đã dựa vào câu chuyện Ngài Mục Kiền Liên có mẹ là bà Thanh Đề, khi còn sống đã gây nhiều ác nghiệp nên sau khi thân hoại mạng chung phải bị sa đọa địa ngục. Ngài Mục Kiền Liên vì muốn báo hiếu cho mẹ, đã lập Đàn tràng Trai Tăng cúng dường hồi hướng phước báu để cứu mẹ ra khỏi cảnh khổ ngục thất A Tỳ.

Thật ra không phải đợi đến Vu Lan chúng ta mới nhớ nghĩ đến cha mẹ, mà cho dù cha mẹ còn hiện tiền hay đã quá vãng, lúc nào cũng hiển hiện trong tâm hồn của những người con. Vì vậy mà hầu hết các gia đình người Việt Nam chúng ta, tuy Ông Bà, Cha Mẹ qua đời đã lâu nhưng hằng năm vẫn không quên những ngày kỵ giỗ. Nhưng dấu sao hình thức lễ lượt có tính cách tôn giáo mỗi năm như vậy cũng để lại trong lòng chúng ta những tình cảm thân thiết khó quên. Do đó mà có rất nhiều người không phải là Phật tử thuần thành, không thường xuyên đến chùa, nhưng vào dịp lễ Báo Hiếu Cha Mẹ họ đều về chùa để được cài lên ngực áo một bông hoa hồng hay trắng để được chia sẻ với mọi người những giọt nước mắt hạnh phúc khi còn cha

mẹ, hay những giọt lệ đau thương khi cha mẹ không còn. Lễ Vu Lan hằng năm ở chùa nào cũng vậy, không làm sao cầm giữ được những xúc cảm, ngậm ngùi; mà cả đến các cụ già cũng tự nhiên để cho những giọt nước mắt rơi xuống thật thơ ngây.

Hình thức cúng chi là để nhắc nhở vậy thôi, thật sự chúng ta vốn đã theo truyền thống lâu đời của đạo Phật Khổng Lão hay còn gọi là Tam Giáo, vẫn luôn luôn đề cao chữ Hiếu, vẫn xem cha mẹ như những vị Trời, những vị Thần thiêng liêng mà chúng ta có bốn phận phải tôn thờ kính ngưỡng. Đối với Đức Khổng Tử, một người con chí hiếu, biết thờ kính cha mẹ thì cho dù chưa được đi học ông cũng cho là đã học rồi. Thực tế có rất nhiều tám gương hiếu hạnh đã không được ghi vào sách vở, chứ không phải chỉ có những ông hiền trong Nhị Thập Tứ Hiếu mà thôi.

Qua thời gian, đời sống có nhiều thay đổi, nên việc thể hiện tinh thần hiếu đạo cũng có khác. Với xã hội ngày trước, vấn đề kinh tế vật chất chiếm gần hết đời sống con người, ai ai cũng chỉ quần quật với miếng cơm manh áo; nên chuyện báo hiếu mẹ cha cũng chỉ đơn thuần nghĩ đến vật chất mà thôi, làm sao cho cha mẹ được đầy đủ, không thiếu thốn khổ cực là được rồi. Nhưng hiện tại, cuộc sống ở trong nước vẫn còn nghèo khổ thì không kể, ở hải ngoại này đời sống kinh tế không còn là mối lo ngại lớn nhất nữa thì chúng ta phải làm gì đây để có thể báo đền công ơn trời biển đó? Ở mỗi thời, ở mỗi hoàn cảnh xã hội, việc nuôi dạy con cái có khác nhau, song nỗi khổ cực của cha mẹ thì lúc nào cũng vậy. Có khác nhau chăng là ở hình thức bên ngoài, còn thật sự tình thương của cha mẹ đối với con cái thì đời nào cũng thế.

Chúng ta vẫn thường nghe câu: "Có nuôi con mới hiểu lòng cha mẹ" (*Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân*). Thật đúng như vậy và cũng chẳng có bút mực nào để tả cho hết tình cảm thiêng liêng đó. Một thứ tình yêu mà văn hào Victor Hugo đã ví như một thứ bánh mầu nhiệm càng chia càng tăng. Chúng ta ai cũng biết đất nước mình là đất nước nghèo nàn, quê hương mình là quê hương của chiến tranh, bom đạn, mà cái đau thương lớn nhất, dễ sợ nhất của chiến tranh là sự chết chóc. Gia đình nào cũng vậy, không nhiều thì ít cũng có người hy sinh và cái di hận còn lại là những trẻ em mồ côi, có khi mất cha hay mất mẹ hoặc không còn một ai. Danh từ "cô nhi, quả phụ" chỉ có trong thời kỳ chiến tranh để chỉ

cái thảm cảnh của một gai đình không trọn vẹn.

Ngày trước dưới chế độ Cộng Hòa, lúc chiến tranh lan rộng khắp nơi, đã lần lượt cướp đi những người cha thân yêu trong các gia đình, đã để lại một số lượng cô nhi không phải nhỏ, đến nỗi Chính phủ phải lập ra một trường học gọi là **Trường Quốc Gia Nghĩa Tử**, nhằm mục đích giúp đỡ cũng như xoa dịu phần nào nỗi khổ đau của những người con có cha đã hy sinh cho cuộc chiến. Nhiều quả phụ hỡi còn rất trẻ với những đứa con mà trên môi không bao giờ còn được gọi hai tiếng "Cha ơi!".

Chiến tranh bao giờ cũng vậy, chẳng khác gì những con thú dữ lúc nào cũng rình rập, chực chờ để trút xuống tai họa, khiến cho đời sống căng thẳng nào nề. Bình thường kiếm được miếng ăn đã là khó, nay còn phải tàn cư chạy giặc thật khổ khổ thay! Có nhiều nơi chiến tranh tràn đến bất ngờ dù đang mùa thu hoạch, cũng phải bỏ dở chạy đến chỗ an toàn, nhưng ban đêm cũng lần mò về chốn cũ để gặt hái tiếp mới có thể sống được ở những vùng tạm cư. Nhiều bà ốm gầy xanh xao đến độ không đủ sữa nuôi con, phải chất lấy nước cơm hòa với chút muối để cho đứa con bé bỏng của mình được cầm hơi. Những ai sinh ra và lớn lên vào những lúc loạn ly như vậy mới càng thấy thương cha mẹ nhiều hơn. Cái nghèo cái khó là nghiệp dĩ của quê hương mình, thêm vào chiến tranh giày xéo nên càng cô quạnh, đìu hiu như mấy câu hát :

*"... Ruộng khô, có những ông già rách vai, cuốc đất bên đàn trẻ gầy, có người bừa thay trâu cày... Nửa đêm thanh vắng không một bóng trai, có tiếng o nghèo thở dài, vỗ về trẻ thơ bùi ngủi..."*

Hôm nay thì chiến tranh không còn nữa, nhưng cái nghèo chưa chịu buông tha, nên vẫn còn rất nhiều gia đình mà cha mẹ phải quần quật suốt ngày mới nuôi nổi đàn con trong túng thiếu "*chạy ăn từng bữa toát mồ hôi*" là vậy. Riêng chúng ta được may mắn sống ở hải ngoại, có đời sống tương đối thoải mái về vật chất, không phải chạy ăn từng bữa như những người còn ở quê nhà. Nhưng mà rồi ở đâu cũng đều phải trả cái giá của nó cả! Để nuôi dạy một đứa con cho đến tuổi trưởng thành, cha mẹ ở đây cũng phải vất vả rất nhiều, cũng phải ca 2, ca 3 đi làm từ nửa đêm về sáng, phải lái xe cả tiếng đồng hồ trên xa lộ căng thẳng tinh thần, đến chỗ làm cũng mệt nhoài với công việc. Đời

sống có cả trăm ngàn thứ để lo toan, đầu phải đơn giản chỉ là miếng cơm manh áo như ở Việt Nam. Vì những đòi hỏi cao như vậy nên gia đình nào cha mẹ cũng đều đi làm cả. Do đó mà người mẹ ở đây dù có thương con đến mấy cũng chỉ được ôm ấp đứa con của mình đến tháng thứ ba là cùng, rồi cũng phải đem đứa con bé nhỏ đi gửi cho người khác nuôi hộ. Có ai hiểu được lòng người mẹ phải đi làm trong nỗi nhớ thương con như vậy? Nhưng còn cách nào khác để chọn lựa nữa đâu!

Theo nghiên cứu của khoa học thì sữa mẹ là thực phẩm tốt nhất cho em bé từ sơ sinh cho đến một tuổi, cũng như sự ôm ấp, vỗ về thương yêu của người mẹ là thần dược cho đứa trẻ trong những lúc ốm đau. Nhưng tội nghiệp thay cho hầu hết trẻ em ở đây, các em có thể có tất cả mọi thứ, nhưng lại thiếu đi hai điều vô cùng cần thiết cho những năm tháng đầu đời của kiếp làm người. Trong kinh Phật có nói "thân người khó được" (*nhân thân nan đắc*), nay ta có được thân người, được cha mẹ dưỡng nuôi cho đến khôn lớn trưởng thành, công lao khó nhọc đó làm sao chúng ta có thể quên được. Vậy cho nên dù phải đối phó với cái nghèo ở trong nước hay phải luân chuyển với đời sống đầy đủ ở đây, thì đối với những người con có ý thức, có hiểu biết cũng phải thấu nỗi khổ cực của cha mẹ mình, để không bao giờ là kẻ vong ân bội nghĩa. Đời sống ở đâu cũng vậy, không được toàn hảo là điều mà Đức Phật vẫn thường nhắc nhở chúng ta. Bất toại nguyện, khổ đau là trạng thái thường xuyên của cuộc đời!

Khi cuộc chiến tranh đi qua, cuộc chiến kết thúc vào năm 1975 và cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn còn được diễm phúc song thân đầy đủ. Đó là niềm hạnh phúc tuyệt vời mà chúng tôi cảm nhận được nên càng thấy xót xa cho những ai nếu chẳng may phải mất đi người cha hay người mẹ, và càng cùng cực khổ đau hơn khi không còn cả mẹ lẫn cha.

Tình thương của người cha đối với con cái cũng bao la, nồng nàn không thua gì người mẹ, nhưng vì bản tánh cương nghị, nghiêm khắc lại phải lo toan công việc xã hội nhiều hơn nên ít khi gần gũi con cái; do đó mà trong khi thi văn ca nhạc ít nói nhiều về tình cha, đó cũng là điều thiếu sót và hơi bất công. Tuy nhiên, phải nói rằng người mẹ bao giờ cũng là người gần gũi à gánh chịu những khổ cực với con cái nhiều nhất. Vì vậy mà từ xa xưa,

không phải dưới chế độ mẫu hệ, nếu có người con nào làm nên việc lớn, được mọi người biết thì người ta thường nói đến người mẹ nhiều hơn. Chẳng hạn như ở Ấn Độ thời Phật còn tại thế có vua A Xà Thế mà trong Trường Bộ Kinh khi nói về ông thường ghi là "A Xà Thế con bà Vi Đề Hy, vua nước Ma Kiệt Đà" (... *Rājā Māgadho Ajātasattu Vedehi-putto*) hay như tên Ngài Xá Lợi Phất theo nguyên ngữ có nghĩa là "*con bà Xa-rí*" (*Sariputta - Xá Lợi tử*). Ở Trung Hoa cũng vậy, mẹ Ngài Mạnh Tử thường được gọi là bà Mạnh Mẫu.

Bên phương Tây, tình mẹ cũng được đề cao vì người mẹ nào cũng vậy, chỉ biết hy sinh, chia sẻ những khổ cực trực tiếp với con cái nhiều hơn là người cha. Nên đối với những người cha có sự hiểu biết, vẫn thường nhắc nhở các con về công ơn khó nhọc của người mẹ. Một đoạn văn trong quyển **Tâm hồn cao thượng** của tác giả người Ý - Edmondo De Amicis - đã viết thật cảm động:

*"... Trước mặt cô giáo sáng nay, con đã thiếu lễ độ với mẹ con. Việc như thế con không bao giờ được phạm lại nữa, En-ri-cô của bố ạ! Bố nhớ tới mẹ con cách đây mấy năm đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi của con, trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con đi... ... Hãy nghĩ đến điều này En-ri-cô con ạ! Trong đời con có thể sẽ trải qua những ngày thật buồn thảm, những ngày buồn thảm nhất tất cả sẽ là ngày con mất mẹ con..."*

Khắp cả nhân loại từ Đông sang Tây, từ ngàn xưa vạn cổ tình thương của mẹ bao giờ cũng là đề tài, là nguồn cảm hứng vô tận của thi ca. Nói sao cho hết lời bởi danh từ cũng chỉ là những danh từ hữu hạn vậy thôi, ngôn ngữ cũng có phần giới hạn của nó.

Là những người con Phật, chúng ta cũng hiểu phụng dưỡng cha mẹ bằng phương tiện vật chất, làm cho cha mẹ được vui lòng, an ổn là điều chắc chắn phải làm, nhưng chưa đủ vì chúng ta biết rằng dòng sinh tử luân hồi không bao giờ ngưng nghỉ mà luôn đẩy đưa chúng sinh trôi nổi miệt mài. Cuối cùng của một đời người rồi ai cũng phải lên đường, cũng phải ra đi. Đi đâu về đâu chưa biết, nhưng hành trang thì chắc chắn phải cần. Hành trang đó chính là những thiện nghiệp, những phước báu mà chúng ta có bốn phận phải làm; không phải chỉ cho chính mình mà còn để hồi hướng cho cha mẹ và những

người thân thương của chúng ta nữa, nếu còn hiện tiền thì được an vui hạnh phúc, nếu đã quá vãng thì bao nhiêu nghiệp chướng đều được tiêu trừ. Trong chúng ta những ai may mắn có được cha mẹ và những người thân yêu là những người thấm nhuần giáo lý Phật Đà, biết sống đời hiền thiện thì thật là quả phúc vẹn toàn.

Trong kinh điển kể lại rằng: Hai vị Đại đệ tử của Đức Phật là Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên. Cả hai Ngài khi chưa xuất gia theo Phật đều thuộc dòng dõi quý tộc Bà La Môn. Nhưng cho đến khi đã đấng đạo quả, các Ngài cũng không thể nào cảm hóa được mẹ mình để quy y Tam Bảo. Riêng Ngài Xá Lợi Phất mãi cho đến khi Ngài sắp nhập diệt mới độ được mẹ mình làm cho bà giác ngộ và quy ngưỡng đạo Phật. Còn theo kinh điển Đại Thừa thì mẹ Ngài Mục Kiền Liên cho đến khi mãn tuổi thọ vẫn không biết kính tin Tam Bảo mà còn gây nhiều nghiệp ác. Ngài Mục Kiền Liên vì thương mẹ phải nhờ đến oai lực của chư Tăng mới cứu độ được mẹ Ngài ra khỏi khổ cảnh để vãng sanh về cõi an lạc.

Vì vậy một khi đã hiểu đạo Phật, đã tin vào nhân quả luân hồi thì chúng ta phải luôn luôn tâm niệm rằng ngày nào còn được sống trên thế gian này thì ngày ấy chỉ tạo những thiện nghiệp mà thôi.

Chúng tôi vẫn biết rằng diễm phúc còn cha và còn mẹ hôm nay, rồi cũng sẽ theo định luật vô thường mà thay đổi, sẽ chẳng thể nào có còn được mãi hoài như vậy. Một ngày nào đó cành hoa hồng trên ngực áo của chúng tôi cũng sẽ phai màu, bởi tất cả cuối cùng rồi cũng phải bị nhuộm trắng bởi thời gian nghiệt ngã, để trở về với nguyên thủy của hư vô. Nhưng với chúng tôi, cho dù tình thương nghiêm khắc của cha hay tình cảm dịu dàng của mẹ, tất cả cũng đều cay đắng như nhau nếu một mai khi phải vĩnh viễn mất đi một trong hai người thân yêu ấy. Còn biết làm gì đây ngoài việc nguyện cầu ơn trên chư Phật, chư Thiên thường gia hộ cho cha mẹ được dồi dào sức khỏe, được an vui để cho chúng con mỗi ngày còn được nhìn thấy mẹ cha, được nhìn thấy những vị Trời vẫn còn hiển hiện vẹn toàn như câu ca dao:

**Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời,  
Cầu cho cha mẹ sống đời bên con.**

Chicago, 25.5.2001  
• NAM PHƯỚC

# Những đóa hồng liên

**Cảm tưởng của các học viên khóa Tu Gieo  
Duyên tại chùa Viên Giác từ ngày 1 đến 14  
tháng 7 năm 2001**

## **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Kính bạch Thầy Thượng Tọa chùa Viên Giác,

Con tên là Nguyễn Thị Thu, Pháp danh Diệu Hậu. Hiện con đang ở Am Schollenteich 6, 95032 Hof.

Con vô cùng hoan hỉ khi được vinh dự tham gia khóa học "Gieo Duyên" của Thầy. Khóa học đầu tiên của con tại chùa Viên Giác. Ngày đầu con tới đây dù đường xá xa xôi và có mệt mỏi, khó khăn, song trong con đầy niềm vui sướng, hoan hỉ chờ đón như đứa trẻ ngày đầu tới trường vậy. Và quả thật hơn một tuần tu học vừa qua khóa học của Thầy đã hết sức có ý nghĩa mà con nghĩ là không phải chỉ đối với con mà còn đối với tất cả các Phật Tử từ khắp mọi nơi đến với khóa tu học này nữa.

Dạ thưa Thầy, con không biết nói làm sao cho hết lòng Thầy, Đức Từ Bi, Đức Phật Bồ Tát của chúng sanh và gần hơn là các Phật Tử chúng con. Qua một thời gian ngắn ngủi ở đây nhưng con đã học thêm được bao nhiêu điều mới lạ, bao nhiêu tri thức; sự hiểu biết về Đạo Phật, con lấy làm vô cùng cảm phục. Thầy đã giảng Pháp cho chúng con và cho chúng con được nghe Pháp của những Thầy khác nữa (như Thầy Hạnh Tấn, Thầy Đồng Văn, Thầy ở chùa Khánh Anh, Sư Bà, Thầy Phong Nhã và bây giờ là Thầy Hạnh Tuấn).

Những khóa Pháp đó đối với chúng con như cây khô được tưới nước, được tưới lên nguồn sức sống để cây mạnh mẽ vươn lên đón nhận tia sáng mặt trời, đón nhận bầu khí quyển trong lành, thanh tịnh, mát mẻ vậy. Vàng đó là "nguồn sáng" của trí tuệ, đạo đức, giúp chúng con thoát ra khỏi phiền não, ngu muội, để tự giác ngộ cho mình một con đường chân chánh. Những bài giảng như thế; nguồn sáng trí thức đó hẳn rằng không có tiền, vàng nào mua nổi, cũng như Thầy đã nói với chúng con: "Tiền không phải là tất cả"; hướng chỉ trong tôn giáo Phật Pháp này đòi hỏi "trí thức"; "đạo đức" của con người con thâm sâu và tuyệt vời hơn thế. Mỗi Thầy đều có một phương thức; cách giảng dạy mang sắc thái, cá tính riêng, khác nhau nhưng các Thầy đều chung một mục đích giúp chúng con "phát khởi, hành tâm Bồ Đề", cái tâm mà vốn dĩ trong mỗi con người đều có nhưng không biết áp dụng, chưa nhận thức đúng... Và như thế các Thầy lại dẫn chúng con tới con đường giác ngộ, thấu triệt và thực sự hiểu về ý nghĩa; giá trị chân chánh của Đạo Phật... Qua đó con không những được biết về đạo đức; trí thức của các Thầy mà con còn học được những bài học qua kinh nghiệm, tâm lực và trí tuệ của các Thầy nữa. Phương pháp và mục đích đó quả là đáng quý, như thế sao chúng con lại không cảm phục ?!

Ngoài các giờ tụng kinh, giảng Pháp đó, ở đây con còn được học về các bài tán tụng, cắm hoa, nấu ăn. Được nghe các Thầy kể những câu chuyện "vui" có thực và có ý nghĩa để chúng con học hỏi thêm, những ví dụ thực tế dễ hiểu cũng như dễ áp dụng, thực hành. Và thực sự rất sâu sắc trong con đó là buổi liên hoan đoàn tụ gia đình của Thầy Hạnh chủ nhật, con lại được xem cuộn phim rất hay của Thầy Hạnh Tuấn từ Mỹ sang. Cái không khí chan hòa, đầm ấm,

vui vẻ và nặng tình cảm đó đã dâng trào trong con những tình cảm xúc động, ấn tượng mà chắc rằng sẽ không bao giờ con quên được những phút giây đó.

Thưa Thầy, đối với con, con biết không nhiều cũng nghĩa là con còn phải học nhiều, rất nhiều, rất nhiều nữa, nhưng những dòng này thực sự là tình cảm xuất phát từ đáy lòng con trong thời gian ngắn ngủi vừa qua con được tu học tại chùa Viên Giác. Khi con được nghe Thầy kể về chùa Viên Giác và qua thời gian tu học tại đây con hiểu được rằng Thầy đã phải bỏ ra rất nhiều không phải chỉ là tiền bạc, công sức mà cái chính là tâm lực, đại đức của Thầy để chúng con hôm nay được tụ tập về đây tu học. Con vô cùng cảm phục. Khóa học "Tu Gieo Duyên" tại chùa như một hạt giống (là chúng con) được gieo lên nền đất màu mỡ, phì nhiêu, tạo cho Phật Tử chúng con cái duyên đến với Đạo Phật, hiểu về Đạo Phật. Giúp thêm cho con sự tự tin, khả năng, điều kiện tu tập, học hỏi về con đường Phật Đạo, dẫn con tới sự "tu tâm, dưỡng tánh", nỗ lực hơn nữa. Vàng đó là sự tu tâm; đức tánh chân chánh hướng con tới Đất Phật, Thế Giới Cực Lạc A Di Đà.

Dạ, con xin viết đôi dòng cảm tưởng của mình. Con vô cùng hoan hỉ khi được trình bày những cảm xúc, suy nghĩ mạo muội của mình. Chắc rằng trong suốt thời gian qua con còn nhiều thiếu sót, con xin sám hối và mong Thầy độ lượng cho con. Con rất mong con sẽ có điều kiện để tham gia nhiều khóa học sau của Thầy. Con luôn mong được sự chỉ bảo của Thầy.

Cuối cùng cho con gửi tới Thầy, tới những Pháp Sư giảng dạy Phật Pháp, các chư Tăng Ni và Đạo Hữu muôn vàn lời cảm tạ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

\*  
\* \*

## **Nam Mô A Di Đà Phật**

Kính bạch Thầy,

Kính thưa chư Tôn Đức,

Vấn của con quá mộc mạc, nghĩ sao viết vậy. Con có chỗ nào sai chính tả xin sửa lại.

Mùa hè đến cái lạnh của mùa đông vẫn còn vương vấn lại, tôi đang ở trong phòng học, lòng chợt thấy lâng lâng niềm vui khó tả, rồi cảm thấy mình thật hạnh phúc, giữa những vòng tay yêu thương của Thầy bạn, tình pháp lữ sao mà ấm áp, thân thương một ý nghĩ thoáng qua: nếu mình không là tu sĩ, mình sẽ làm gì giữa thế sự phù hoa: có ngồi học dưới mái chùa hay phải mưu toan sinh kế; có được an lạc, thanh thân hay mãi chìm sâu trong biển trầm luân sanh tử? Cuộc đời đâu dễ dàng như một bài thơ, nốt nhạc; đâu đơn giản như sáng nắng chiều mưa hay Đông hàn Hạ nhiệt, mỗi bước chân đi không mục đích, là mỗi lần hấn sâu dấu vô minh, một ánh nhìn không tại mà bị vây bởi tà pháp, chấp nê. Ôi tâm thức con người chuyển xoay mau lẹ cũng giống như mùa hạ lúc thì bầu trời trong xanh, lúc thì mây đen mù mịt cả không gian, cũng như lòng ta lúc nặng trĩu ưu phiền, lúc lại nhẹ nhàng thanh thản.

Nghĩ đến đó, tôi lại mang ơn quý Thầy đã đem đến cho tôi hạnh phúc ngày hôm nay. Cái hạnh phúc không gì đánh đổi được; bởi hạnh phúc ấy không xuất phát từ những vinh quang... mà xuất phát từ cõi tâm an vui thanh tịnh, tôi cảm thấy lòng mình bình lặng hơn để gắng nhìn các pháp biến chuyển trong từng sát na, khóc hay cười hay vui buồn đâu

có đổi thay được hoàn cảnh. Vì các pháp muôn đời vẫn thế: vẫn sanh-trụ-dị-diệt vẫn thành-trụ-hoại-không có cái gì trên đời tồn tại mãi đâu, từ những vật to lớn như vũ trụ này đến những vật nhỏ như vi trần cũng vậy, tất cả đều chuyển xoay theo định luật vô thường.

Bạn nghĩ thế nào về thân tứ đại, một huyễn thân tứ đại bất hòa. Bạn có chấp nhận số phận một con người mang chứng bệnh nan y đứng vào hoàn cảnh số phận một con người mang chứng bệnh nan y đứng vào hoàn cảnh đó bạn có bị chi phối trước cảnh sống chết kề cận không? may thay được sống trong biển Phật Pháp, do vậy ta không thể bình lặng như kẻ ngắm hoa trôi trên nước mà phải kịp thời tìm chọn cho mình một con đường đúng hướng để an trú trong hiện tại. Không bi quan, không chán đời, yếm thế, mà phải lấy dòng Pháp làm sức sống cho hiện tại, nếu không trải qua cơn ác mộng của những ngày tháng lâm bệnh thì tôi chưa thấy rõ nét của sự sống.

Thật vậy, trong những niềm hạnh phúc lớn lao mà mỗi người có thể tìm được trong đời mình đó là niềm hạnh phúc, niềm sung sướng được sống gần các bậc Ân Sư hiền hòa khả kính, sống trong kiếp ngắn ngủi tạm bợ, trong biển nghiệp thức mê mờ của thế giới phàm trần điên đảo và trong cõi trần thế ấy, bóng Thầy cao cả hiện ra sáng ngời như những vì sao chiếu rọi vào tâm hồn chúng con mãnh liệt, một sức sống dạt dào tràn đầy từ ái bao dung, Thầy là hiện thân của lòng từ bi quảng đại, nghị lực vô biên, tuệ giác sáng soi, người luôn sống với tâm niệm vị tha, luôn sẵn sàng che chở cho đàn con khờ dại ngây thơ để chúng con được yên vui đời tu học.

Mặc dù thời gian có thể làm cho mái tóc Thầy thêm bạc, nhưng Thầy luôn có một tinh thần lạc quan, một tâm hồn giải thoát thật sự. Chúng con cảm thấy ấm lòng hơn, khi được sự quan tâm của Thầy, thật nhiều niềm vui thay chúng con có được một người Thầy khả kính, một người cha thân thương, không những thế mà bên cạnh chúng con còn có một người anh rất mực thương yêu đàn em, đó là Sư huynh Hạnh Tấn, người trực tiếp gần gũi chúng con hơn.

Năm nay có Thầy Đồng Văn từ Ấn Độ về. Hộ pháp giảng dạy chúng Tăng; còn niềm hạnh phúc nào hơn, còn sự sung sướng nào hơn chúng con hôm nay được sống trong lòng đại chúng hòa hợp thanh tịnh, được sự bảo bọc yêu thương của những bậc Ân Sư.

Công ơn trên một đời con ghi tạc.

### ● Thích Nữ Hạnh Ân

\*  
\* \*

#### Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa Thầy,

Nhân mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tôn Đức, Thầy cũng không quên nghĩ đến hàng Phật Tử; Bồ Tát giới tại gia của chúng con. Vì vậy Thầy đã tổ chức được 3 khóa Tu Giêu Duyên, may mắn cho con có nhiều nhân duyên đã được tham dự đầy đủ.

Thầy luôn quan tâm đến việc tu học của Phật Tử, nên hàng năm Thầy mời những vị Pháp Sư tài đức ở phương xa đến để giảng Pháp cho chúng con. Bên cạnh khóa tu học, Thầy cho chúng con những giờ học phụ, nào là nấu ăn, cắm hoa và học cách thức chuông, mõ, tán, tụng. Giờ học gia chánh do cô Hạnh Thông đảm trách; Cô chỉ dạy và thực hành rất tỉ mỉ nên con học được nhiều món mới lạ.

Những lần đầu tiên về chùa con nghe nói là Thầy khó lắm, nên con rất sợ; nhưng đến năm thứ hai, rồi lại thứ ba, con nhận thấy Thầy đâu có khó lắm đâu! Thầy luôn chú ý thăm hỏi đến sức khỏe của Phật Tử chúng con; nào là ăn, ngủ có được không? nào là có gì thắc mắc không? v.v... Thầy luôn vui vẻ với nụ cười hiền hòa; nên chị em chúng con mới mạo muội đến hỏi xin Thầy cho đi tham quan chùa một lần cho biết và Thầy đã hoan hỷ chấp thuận.

Vừa rồi là ngày chủ nhật, Thầy đã dẫn chúng con đi xem dãy Tây Đường rồi sang Đông Đường, Thư Viện, Tháp Vạn Phật, đi đến đâu Thầy đều chỉ giảng đến đó.

Thầy cho chúng con xem từng phòng của quý Thầy. Phòng của Thầy nào cũng có bàn thờ Phật rất đẹp và trang nghiêm. Đặc biệt nhất là đến phòng của Thầy, có những tràng hạt thật là quý giá, nào là: trân châu, mã não, pha lê, hổ phách v.v... làm cho trong trí con tưởng ngay để thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Dù rằng Thầy chưa về thăm quê hương được; nhưng hàng năm Thầy lần lượt bảo lãnh gia đình Anh Chị Thầy sang chơi để có dịp Thầy hội ngộ lại gia đình con thấy cũng vui. Thầy vui đệ tử cũng vui; Thầy buồn đệ tử cũng vui như thường (Thầy buồn đệ tử cũng xuôi lòng buồn).

Thời gian trôi nhanh quá, thấm thoát khóa tu học sắp mãn, để hàng Phật Tử trở về nơi cư trú của mình, con không biết nói gì hơn, con có đôi lời cảm ơn Thầy đã tạo nhân duyên cho hàng Phật Tử chúng con được về chùa tu học và cảm ơn tất cả các anh chị trong các Ban đã hỗ trợ cho nhau trong suốt thời gian tu học. Một lần nữa con thành kính tri ân Thầy, kính chúc Thầy và các bạn đồng tu thân tâm thường an lạc, vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô A Di Đà Phật

### ● Diệu-Thành Võ-Thị-Lập - Hòa Lan

#### Cảm tưởng và vài nét ghi nhận của Phật Tử Hòa Lan dự khóa Tu Giêu Duyên - 2001

#### Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị Đạo Hữu,

Cứ mỗi độ hè về thì chùa Viên Giác mở cửa rộng đón chào Chư Tăng Ni bốn phương quy tụ về để An Cư Kiết Hạ 3 tháng thanh tịnh giới đức trang nghiêm. Song song vào đó, vì Phật Tử, nên Thượng Tọa Viện Chủ cùng quý Thầy, tổ chức khóa Tu Giêu Duyên cho chúng Bồ Tát tại gia và Đạo Hữu để tu học, trau dồi đức hạnh cầu nguyện tương lai thực hiện cho được điểm thứ 5 mà trong kinh Đức Phật đã dạy, đó là: Đất Phật Khó Sanh (tức là sanh về cõi Phật rất khó).

Năm nay, một lần nữa chúng con có duyên lành được tham dự khóa tu này, chúng con cảm thấy rất vui mừng và sung sướng. Mỗi ngày chúng con được học những bài pháp rất quý báu, quý Thầy giảng rất hay, lại có thêm máy Computer hiện đại nữa, làm cho học viên dễ hiểu. Đặc biệt năm nay Thượng Tọa Viện Chủ mời Giảng Sư, phần nhiều là những vị trẻ, nhưng rất tài giỏi về Phật Pháp đó là một đại duyên lành lớn cho học viên chúng con. Chương trình khóa tu này, Thượng Tọa Viện Chủ chỉ đạo sắp xếp đầu đó thứ tự hàng hoàng đẹp đẽ. Từ thời công phu, quá đường đến các thời tụng niệm và lạy Đại Bát Niết Bàn rất thanh tịnh và trang nghiêm. Sự quan tâm và giảng dạy của quý Thầy cho

chúng con thật là to lớn không thể nói hết được. Chúng con nguyện cố gắng thực hiện những gì quý Thầy đã hướng dẫn, và cố gắng tu hành theo lời Phật dạy, để khỏi phụ lòng quý Thầy, và lợi lạc cho chính mình, cùng lợi lạc cho tất cả muôn loài.

Suốt trong 2 tuần tu học chúng con sống trong bầu không khí thân mật, hài hòa và đầy tình thương dưới mái chùa Viên Giác, chúng con cảm thấy rất là an lạc và hạnh phúc. Nhưng cũng có lúc suy tư nhớ lại tội nghiệp cho những người không biết Phật Pháp cứ làm những điều tội lỗi gây nhân ác, theo luật nhân quả thì họ phải nhận quả xấu. Chúng con đang tu học và đang học Bồ Tát hạnh, chúng con nguyện cố gắng chia sẻ với họ và cầu nguyện cho họ sớm về nương tựa với 3 ngôi Tam Bảo: Phật - Pháp - Tăng tu hành, làm lành tránh dữ để cầu mong tương lai về Tịnh Độ.

Kính bạch chư Tôn Đức,

Hôm nay là ngày lễ mãn khóa, trước Phật đài trang nghiêm, chúng con xin thay mặt cho nhóm Phật Tử Hòa Lan thành tâm tri ân và tán thán công đức vô lượng vô biên của quý Thầy đã quan tâm, tạo nhiều cơ hội và thuận duyên cho Phật Tử chúng con. Chúng con nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo mười phương Chư Phật, Long Thần Hộ Pháp gia hộ cho quý Thầy được luôn luôn pháp thể an Khang chúng sanh dị độ, để diu dắt cho hàng Phật Tử tại gia chúng con trên con đường tu học và đạo tử bi, trí tuệ, và giải thoát cao siêu của Đức Phật, để làm hành trang tương lai về Phật quốc. Và chúng con cũng không quên tán thán công đức to lớn của các Ban: Trai Soạn, Vệ sinh và Hành đường đã tích cực làm công quả rất tốt, đặc biệt nhất là Ban Trai Soạn năm nay trở tài nhiều món ăn ngon, lạ, luôn luôn thay đổi thức ăn mới và cứ mỗi chiều thì cho dùng thức ăn nhẹ để lạy Đại Bát Niết Bàn khỏi bị mệt đó là sáng kiến hay của Ban Trai Soạn, rất đáng phát huy.

Trước giờ phút chia tay, xin cầu chúc cho quý vị Đạo Hữu cùng quý quyến được luôn luôn tâm an lạc vạn sự kiết tường bồ đề tâm kiên cố và gia đình đầy hạnh phúc, xin hẹn gặp lại những khóa học kỳ tới dưới mái nhà đạo Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật

● Quảng Sinh

\*  
\* \*

### Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiên Liên Bồ Tát

Sau mỗi khóa học Giáo Lý hay khóa Tu Gieo Duyên, Thầy có nhã ý khuyên mỗi người nên ghi lại hay phát biểu vài cảm tưởng. Riêng D.H thì vẫn không hay, chữ không tốt, nhưng mạo muội ghi vài dòng để đóng góp cùng các bạn Đạo Hữu thiện tri thức.

Hằng năm vào dịp đại lễ Vu Lan và cũng là mùa An Cư Kiết Hạ. Năm nay là năm thứ 3 tại chùa Viên Giác có tổ chức khóa Tu Gieo Duyên cho chúng Bồ Tát tại gia, từ ngày 1.7. đến 14.7.2001. Thành phần tham dự, kể từ Chư Tôn Đức và quý Đạo Hữu Phật Tử từ các nơi đến gồm 120 vị. Duyên lành là hai buổi đầu có Hòa Thượng Khánh Anh, Thượng Tọa Thiện Minh và quý Tăng Ni đến dự.

Buổi khai mạc dưới sự chứng minh của Hòa Thượng. Nhờ ân đức của Thượng Tọa Viện Chủ đã tổ chức khóa tu học Giáo Lý, khóa Tu Gieo Duyên cho nên mọi người Phật Tử nhờ đó mà được học và hiểu giáo lý của chư Phật. Ngoài ra được nghe quý Thầy giảng các kinh như Kinh Đại Bi, Kinh

Bồ Tát Hạnh, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh A Di Đà v.v... Hòa Thượng cũng có ban cho một bài Pháp rất hay và dễ hiểu. Có Thầy từ Đài Loan tới thì giới thiệu về Đài Loan. Ngoài ra có nhiều bài Pháp khác nữa. Tất cả Phật Tử chăm chú nghe và sẽ thấm nhập ít hay nhiều vì giáo lý của Phật Pháp cao siêu màu nhiệm vô cùng. Quý Thầy giảng cho mọi người cùng nghe cùng học. Tùy căn cơ của mỗi người hiểu ít hay nhiều cũng được.

**Trời mưa ướm cả ngàn hoa,**

**Cây to, cây nhỏ nhà nhà thấm tưới.**

Duyên may vào ngày 9.7. đến 13.7.2001 có Thầy Thích Hạnh Tuấn từ Hoa Kỳ đến. Thầy đã giảng dạy kinh Thắng Man Su Tử Hống. Kinh này do Thầy Thích Tuệ Sỹ dịch. Kinh này gồm 15 phẩm, là một bộ kinh cốt tủy tinh hoa giáo pháp Đại Thừa Phật Giáo. Trong dịp Tu Gieo Duyên này còn được học chuông mõ, học tán tụng, tụng kinh, niệm Phật. Mỗi tối thì lạy từ khoảng trên ba trăm lạy, nhất tự nhất lễ kinh Đại Bát Niết Bàn. Đặc biệt đêm 7.7.2001 có buổi trà đàm mừng dịp ba vị thân nhân của Thầy Viện Chủ qua đoàn tụ. Vì lòng kính mến của các Phật Tử tổ chức Đêm Văn Nghệ đặc sắc với những bài thơ, bài ca, bài vọng cổ đượm tình đạo vị do quý Thầy, quý Cô và quý Đạo Hữu Phật Tử học viên.

Trong thời gian hai tuần tu học được ăn uống ngon và no đủ là nhờ công sức của quý Đạo Hữu Thiện Liễu, Thiện Thọ, Diệu Vân. Ngoài ra còn có rất nhiều Đạo Hữu khác nữa mà D.H quen mặt nhưng không biết tên. Xin tán thán công đức vô lượng của các Ban như: Trai Soạn, Hành Đường, Vệ Sinh và các Ban khác. Vì hoàn cảnh ở xa xôi và bận công việc cho nên đã có một số Đạo Hữu phải về trước, còn lại một số Đạo Hữu ở lại tu học cho đến ngày mãn khóa. Nhờ có các khóa tu học như vậy nên mọi người đều hưởng lợi lạc vô cùng. Trong thời gian tu học thì tâm hồn được an tịnh. Ngày 9.7.2001 trời trở lạnh dù là mùa hè vẫn có mưa rơi. Thương quý Đạo Hữu lớn tuổi và vài người hơi yếu, trong ấy có D.H. Quý Đạo Hữu vẫn tinh tấn tu học.

Chẳng biết nói gì hơn kính chúc Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ. Kính chúc quý Đạo Hữu Phật Tử thân tâm thường an lạc, sở cầu như ý nguyện. Quý Thầy là bậc minh Sư, chúng con cố gắng nương theo sự hướng dẫn của quý Thầy để tu học

**Lần tràng hạt niệm Nam Mô Phật**

**Cửa tử bi công đức biết là bao**

Những kỷ niệm trong hai tuần qua sẽ sống mãi mãi trong lòng D.H. Hy vọng khóa Tu Gieo Duyên kỳ IV năm tới nếu Diệu Hiền có sức khỏe sẽ cố gắng tham dự. Có gì thiếu sót kính xin quý Thầy hỷ xả cho.

Nay kính,

● Diệu Hiền N.T.K.

\*  
\* \*

**Nam Mô A Di Đà Phật**

Hôm nay Sư Ông bảo Đại Chúng viết bài cảm tưởng nhân khóa Tu Gieo Duyên, con xin đại diện Oanh Vũ viết vài lời.

Trước hết con xin thành kính dâng lễ Tam Bảo đã cho chúng con được dịp học Phật Pháp và chúng bạn gặp nhau. Chúng con đã tu được hơn một tuần lễ nhưng chưa chán vì vui lắm. Trong lúc vui chơi con luôn luôn nhìn đồng hồ nhất là giờ ăn Quá Đường. Chúng con cũng theo học Tán của



Thầy Hạnh Từ, Thầy Hạnh An, Thầy Hạnh Định, giờ này thì vui nhất và buổi chiều thì học Giáo Lý; con không hiểu nhiều nhưng con cũng cố gắng ngồi nghe.

Đặc biệt buổi tối lạy kinh Đại Bát Niết Bàn, mồ hôi ướt áo, vì Sư Ông cho lạy khoảng 350 lạy và sau đó thì ngủ rất ngon đến khoảng 5 giờ 15 thức dậy tụng Lăng Nghiêm. Chúng con có nhiều bạn không đọc được vì quý Thầy tụng nhanh quá nhưng cũng ngồi nghe.

Chúng con cũng phụ quý Bác đặt bàn hoặc lau chén, vì sợ ăn mà không làm thì mang tội. Chúng con cũng xin cảm ơn quý Bác đã nấu những bữa ăn rất ngon và xin cảm ơn tất cả.

Cuối cùng con xin cảm ơn tất cả quý Thầy, quý Cô và đặc biệt xin cảm ơn Sư Ông Viên Giác đã cho chúng con được tu học như những ngày hôm nay. Chúng con kính chúc Sư Ông cùng quý Thầy, quý Cô nhiều sức khỏe để tiếp tục dạy dỗ chúng con thành người Phật Tử đúng nghĩa "con Phật". Chúng con cảm ơn rất nhiều.

Nam mô A Di Đà Phật

● **Nguyễn Thanh  
Vivi 11**

TB: Có một điều con muốn nói thêm nữa là: Chúng con rất vui mừng được gần gũi Thầy, Cô và được quý Thầy, Cô xoa đầu vì tưởng như được gần gũi chư Phật và chư Phật xoa đầu thọ ký vậy.



*Lễ Truyền Giới Bồ Tát xuất gia và tại gia.*



*Khóa Tu Gieo Duyên và giới đàn chụp hình lưu niệm trước tôn tượng Quan Âm ngàn tay ngàn mắt.*



*Khóa Tu Gieo Duyên chụp hình lưu niệm trước tôn tượng Đức Phật A Di Đà.*



*Lễ Bó Tát trong khóa Tu Gieo Duyên tại chánh điện chùa Viên Giác.*



*Lễ bế giảng khóa Tu Gieo Duyên vào ngày 14.7.2001.*

## Tu gieo duyên

● **Nhật Trọng TRẦN VĂN MINH**

Theo chương trình tu học của Chi Bộ PGVNTN Đức Quốc, khóa tu Gieo Duyên năm thứ 3 đã được tổ chức từ ngày 01 đến 14.07.01 tại chùa Viên Giác Hannover.

Năm nay, Thượng Tọa Viện chủ chùa Viên Giác có mỹ ý khuyến khích Học viên, mỗi người viết một bài về khóa tu và cảm tưởng của mình để được đọc lên trong buổi Lễ Bế Giảng và bài nào hay, Thầy sẽ cho đăng trên báo Viên

Giác. Chờ đợi những bông hoa tươi thắm, những bài viết mang nhiều Đạo vị sẽ đua nở trên vườn hoa Viên Giác. Riêng Nhứt Trọng, sau mỗi lần được tham dự một khóa tu, chúng tôi muốn ghi lại những hình ảnh, những sinh hoạt, những lời giảng dạy của quý Thầy, ước mong được đóng góp một phần nhỏ lợi lạc vào việc tu học của Phật Tử chúng ta.

Từ ngày 30.06.01, Phật Tử từ các miền trên nước Đức cũng như từ các Quốc Gia lân cận đã lần lượt vân tập về chùa. Có những Đạo hữu, từ khóa tu năm trước đến nay mới được gặp lại nhau, hân hoan, vui vẻ, tay bắt mặt mừng, lời chào A Di Đà Phật nở trên môi!

Như thường lệ, khóa tu đã được khai giảng thật trang nghiêm dưới sự chủ trì và chứng minh của Hòa Thượng Khánh Anh, Thượng Tọa Thiện Minh, T T Viên Giác, T T Thiện Hòa, TT Trí Thủ, Sư Bà Phổ Hiền cùng quý Chư Tôn Đức Tăng Ni. Năm nay, theo sự sắp xếp của Giáo Hội Âu Châu; cùng thời điểm này cũng có 2 khóa tu Gieo Duyên tại chùa Khánh Anh-Pháp- và chùa Khuông Việt -Na Uy- để Phật Tử không phải đi xa.

Chúng tôi ghi nhận số Học viên trong ngày khai giảng tại 3 Đạo tràng, theo TT Viên Giác cho biết, như sau:

- Tại Khánh Anh : 15 Tăng Ni và 60 Phật Tử
- Tại Khuông Việt: 10 Tăng Ni và 30 Phật Tử
- Tại Viên Giác : 49 Tăng Ni và 70 Phật Tử

Trong buổi lễ khai giảng, Hòa Thượng Khánh Anh, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Âu-Châu, cũng chánh thức kiết giới An Cư Kiết Hạ cho Tăng Ni tại chùa Viên Giác.

Ngày đầu tu học năm nay cũng có Lễ Truyền Giới Tỳ Kheo, Sa Di, Sa Di Ni và Bồ Tát Giới cho chúng xuất gia cũng như tại gia thật trang nghiêm với Tam Sư do HT Khánh Anh làm Hòa Thượng Đản Đầu, TT Thiện Minh làm Yết Ma, TT Viên Giác làm Giáo Thọ và 7 vị Chư Tôn Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni làm thất chứng.

Trước khi truyền giới Bồ Tát, Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Viện chủ chùa Phổ Hiền ở Strasbourg cũng có một thời Pháp về ý nghĩa thọ Bồ Tát Giới, mà điều quan trọng là phát Bồ Đề Tâm để hành Bồ Tát Hạnh và tinh tấn tu tập để viên thành Phật đạo, để cứu độ chúng sanh: tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.

Sư Bà cũng giảng cho Phật Tử hiểu rõ thêm:

- Cung đối Phật tiền, Hòa Thượng Đản Đầu sẽ chỉ thành đọc tên các Giới Tử 3 lần, thỉnh cầu Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật làm Truyền Giới Sư, Ngài Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát (Trí Tuệ) làm Yết Ma và Đức Di Lạc ((Tỳ Bi) làm Giáo Thọ.

- Đặc biệt là khi thọ giới, Giới Tử phải có thanh tịnh tâm và đắc Giới thể.

-Bồ Tát Giới còn gọi là Thông giới, vì chúng xuất gia và tại gia đều có thể thọ giới.

-Về tính chất, ngũ giới là Giới tướng; khi giới Tử chết, giới hết. Nhưng Tam Quy là Giới Tánh cũng như Bồ Tát Giới là Giới Tánh và Giới Hạnh; Giới Thể còn mãi sau khi Giới Tử chết và tiếp tục đến đời vị lai.

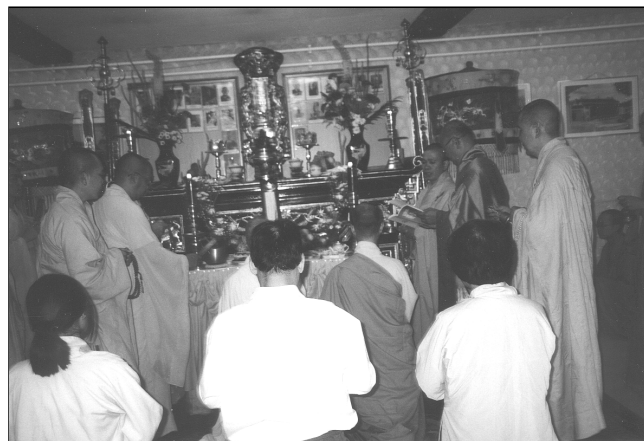
-Sư Bà cũng khuyên Phật Tử đã thọ Bồ Tát Giới nên học thuộc Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.

Ngày 02.07.01, một buổi lễ cúng Tiểu Tường (Giáp năm) Cổ TT Thích Thiện Thông đã được cử hành thật trang nghiêm và trong tình cảm nhớ thương của hiện tiền Chư Tôn Đức cũng như Phật Tử cùng với gia đình anh Đỗ Văn Thông, Bào đệ của Thầy.

Trong giờ phút thiêng liêng đó, tôi đã nhớ thật nhiều hình ảnh của Thầy, nhớ những điều Thầy đã ân cần dạy dỗ về việc hành trì Pháp môn Tịnh Độ, niệm Hồng Danh A Di Đà Phật, cầu vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Tôi cũng nhớ ngày Thầy viên tịch trong năm trước, 30.06.2000, nhớ từng tiếng nói, lời ca sau cùng của Thầy:

**"Đời này có cũng như không,  
Sớm còn tối mất, bặt lòng mà chi !!! "**

Phật Tử chúng con nguyện quán chiếu và mãi mãi khắc ghi những lời di huấn thân thương, quý báu của Thầy !



*Lễ cúng Tiểu Tường của Thượng Tọa Thích Thiện Thông.*

Trong giờ khai thị vào buổi chiều ngày 02.07.01, Hòa Thượng Khánh Anh đã giảng về ý nghĩa An Cư Kiết Hạ và Giới luật :

**"Tỳ Ni cửu trụ, Phật pháp diệt trụ"  
(Còn Giới luật, Phật pháp còn)**

Nhắc lời Phật dạy, Hòa Thượng nói: Ngày xưa trước khi thọ Sa Di, Giới Tử phải thuộc 4 quyển luật: Luật Tỳ Ni, Sa Di Thập Giới, 24 Thiên Oai Nghi và Qui Sơn Cảnh Sách.

Là Hòa Thượng Đản Đầu trong GHPGVNTN Âu Châu và tuổi đã cao, nhưng nghe Thầy nói Pháp, lúc nào Phật Tử cũng cảm thấy gần gũi, tươi vui và cảm nhận nơi Thầy một tấm lòng từ bi bao la !

Trong khóa Tu Gieo Duyên năm nay, TT Viên Giác cũng dành thì giờ để giảng tiếp Kinh Đại Bi. Nhân dịp này, Thầy cũng giới thiệu 2 Tượng Phật mới tại chùa là Tôn Tượng Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát và Tượng Thiên Thủ Thiên Nhân. Tượng Địa Tạng màu trắng rất đẹp, được an vị trước sân chùa. Còn Tượng Thiên Thủ Thiên Nhân an vị trong chánh điện. Phật Tử được nghe Thầy kể lại: Từ khi chuẩn bị cho đến ngày Tượng về tới chùa phải mất thời-gian 3 năm: Đầu tiên, thợ phải ngâm cây Mít dưới nước một năm. Đem lên, để cho cây thật khô và chạm trở mất một năm. Sau hết là phần mạ vàng với số lượng khoảng 10 cây vàng và tổng số tiền pho tượng trên 120 triệu đồng VN. Chúng tôi thành tâm ghi lại và xin mời quý Đạo hữu Phật Tử về chùa để chiêm bái 2 Tôn Tượng nói trên; cũng để chia xẻ công phu chạm trở với một nghệ thuật và sức sáng tạo tuyệt vời của Nghệ nhân Việt-Nam !

Tu Gioe Duyên là để Gioe Nhân Duyên Phật Pháp, tập sống như một người xuất gia trong một thời gian và Thầy muốn cho Học viên được tu nhiều hơn là học. Mỗi ngày Học viên có 4 thời: Công phu khuya, tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm và Kinh hành nhiều Phật; Nghi thức Quá Đường vào buổi trưa; Công phu chiều, tụng kinh A Di Đà và Mông Sơn Thí Thực; Buổi tối, cũng như các năm qua, TT Viên Giác chủ trì khóa lễ Lay Kinh Đại Bát Niết Bàn, mỗi chữ một lay và mỗi đêm trung bình lay được trên 300 lay. Trong 4 thời khóa tu tập này, Phật Tử đã thọ Bồ Tát Giới tại gia đều đáp Y rất trang nghiêm.

Về Giáo lý, Học viên được nghe quý Thầy Hạnh Tấn giảng tiếp Chương thứ 8 - Thiền Định- quyển Nhập Bồ Tát Hạnh của Tác giả Santideba, do TT Thích Trí Siêu dịch sang Việt ngữ, với các điểm chủ yếu tôi ghi nhận được như sau:

- Bồ Tát biết và tin rằng mình là Phật sẽ thành và có khả năng độ sanh.
- Thiền định là trong mọi nơi, mọi lúc, khi đi đứng nằm ngồi hay làm bất cứ việc gì, mình biết rõ việc làm đó.
- Phải tập trung tâm ý, góp hết năng lượng để đốt cháy vô minh, phiền não.
- Phải chọn Pháp môn thích hợp với căn tánh của mình. Như quán số tức (dùng hơi thở), âm thanh hay một vật gì khác.
- Từ bỏ mọi thú vui trần gian, vì tất cả đều mang theo phiền não.
- Ứng dụng hài hòa giữa thiền định (tập trung năng lực trí tuệ) và thiền quán (dùng định lực để quán chiếu sự sinh diệt, quán chiếu thực tướng của các Pháp).
- Con người cũng là một con thú sống theo đàn; sanh ra một mình và sẽ ra đi một mình! Chúng ta có thể sống trong gia đình, trong xã hội; nhưng tâm thức phải biết tách rời, xa lìa các liên hệ thường tình của thế tục.
- Ngày nào chúng ta còn cái ngã là còn tà kiến. Nhưng nếu bỏ ngay cái ngã này thì chúng ta mất nơi để tu tập. Vì vậy, điều cần thiết là biết cái tà kiến của mình.

Đại Đức Đồng Văn đã giảng về Ý nghĩa công phu chiều, Sám Hối Hồng Danh Bửu Sám và Mông Sơn Thí Thực. Đại Đức Phong Nhã, đến từ Đài-Loan, đã giảng về đề tài Sinh hoạt Phật Giáo tại Đài Loan.

Phật Tử đã được tiếp xúc, lắng nghe những lời thuyết giảng hết sức uyên bác, tươi vui của quý Tăng Sĩ trẻ, có sức hấp dẫn và chúng tôi nghĩ là Học viên đã tiếp thu được rất nhiều điều lợi lạc làm hành trang cho bước đường tu học của mình. Theo tôn ý của Thầy đã được thông báo trên Viên Giác, Học viên, nhất là các Ưu Bà Di còn được học làm nhiều món ăn chay do Ni Cô Hạnh Thông chỉ dạy rất vui.

Mỗi ngày, Phật Tử còn được học về nghi thức chuông mõ, tán tụng do quý Thầy Hạnh Vân, Hạnh An, Hạnh Từ... chỉ dạy và trong sự gần gũi, thân mật, quý Thầy cũng đã trả lời thỏa đáng nhiều câu hỏi của Học viên.

Những ngày sau cùng của khóa tu, Đại Đức Thích Hạnh Tuấn, từ Mỹ sang đã thuyết giảng về Kinh Thắng Man Su Tử Hồng. Một Tu sĩ, cũng là một nhà nghiên cứu có bằng Thạc Sĩ tại Đại học Havare nổi tiếng tại Hoa Kỳ; Thầy có một phương pháp giảng dạy rất tân tiến, dùng Computer để chiếu các hình ảnh và Dàn Bài lên màn ảnh. Mở đầu, Thầy đã cho Học viên chiêm ngưỡng hình Tôn Tượng Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ở VN với công trình điêu khắc tuyệt

mỹ ! Ngoài ra Học viên còn được thưởng thức những bài ca với những hình ảnh về Cổ Đô Huế thương yêu !

Thầy muốn cho Phật Tử có được kiến thức về Giáo lý, Phật pháp sâu sắc hơn. Phải biết suy luận và "động não" trong khi tu học, nên có lúc, Học viên cũng muốn ... "bút xô"! Ví dụ như quan điểm, nhận thức về Xá Lợi, qua câu "Xá Lợi lung tung" của Thầy, đã đưa đến sự thảo luận khá sôi nổi ! Tuy nhiên, sau cùng, Thầy trò đã có được sự dung thông:

Thầy không bác bỏ việc lưu Xá Lợi, nhưng Thầy muốn cho người con Phật có một ý niệm đúng. Tôi xin ghi lại vài điểm theo sự tiếp thu hạn hữu của mình:

- Có lòng tin vững chắc vào Pháp môn niệm Phật và việc lưu Xá Lợi; nhưng không có tâm tu học để có Xá Lợi.
- Phải biết, có nhiều Chư Tôn Đức tu học tinh chuyên mà không lưu Xá Lợi.
- Tránh trường hợp ngụy tạo Xá lợi có thể xảy ra.

Riêng cảm tưởng của chúng tôi: Những lời phát biểu của Học Viên hôm đó đã nói lên lòng tin mãnh liệt của chúng xuất gia cũng như tại gia về Pháp-môn Tu Tịnh Độ; cầu vãng sanh về cảnh giới Tây Phương Cực Lạc và việc lưu Xá Lợi là bằng chứng để gây thêm tín tâm cho Phật Tử !

Chúng tôi thiên nghĩ, ý nguyện của Thầy rất to lớn, nhưng thời gian Thầy trò có được trong khóa tu thì quá ít nên Phật Tử chỉ có thể tiếp thu nơi Thầy như việc hé mở một cánh cửa để nhìn thấy ánh sáng chân lý và Vạn sự khởi đầu nan! Tuy nhiên, Phật pháp chỉ có một và Pháp môn nào đưa đến sự giác ngộ, giải thoát là Phật pháp.

Xin thành tâm cảm niệm ân đức của Thầy đã sưu tập, soạn thảo bài giảng thật công phu; đem theo Computer, máy chiếu để giảng dạy và muốn cho Phật Tử chúng con có một cái nhìn, một lý luận, một kiến thức sâu sắc hơn về Giáo lý Phật Đà.

Bên cạnh khóa tu, chúng tôi cũng ghi nhận một vài mẩu chuyện, xin chia sẻ cùng quý Đạo hữu, quý Độc giả thân thương:

- Bào huynh cùng với 2 người chị dâu của Thầy Viên Giác từ VN cũng có sang dự khóa Tu Gioe Duyên năm nay. Phật Tử đã xin phép Thầy cho tổ chức một buổi liên hoan nhỏ và thân mật để chào mừng; đồng thời, mừng Sinh nhật của Chú Thiện Hải (vừa thọ Sa Di và được Thầy cho Pháp Danh Hạnh Tuệ).

Quý Chư Tôn Đức và Học viên đã đóng góp phần văn nghệ bỏ túi với nhiều bài ca hát, vọng cổ, ngâm thơ, kể chuyện thật hào hứng và dùng bánh Sinh nhật & bánh Mừng Sum Hạp rất tươi vui, chan hòa nghĩa Đạo, tình Đời.

- Về nền nếp, Thầy đã tán thán Học viên khóa tu năm nay đã giữ được sự yên lặng trong khi ăn cũng như trong các sinh hoạt. Giữ đúng giờ giấc các khóa lễ và học Giáo lý.

- Ngoài ra, Thầy cũng tán thán Học viên đã chấp hành, để giày dép phía ngoài chánh điện có trật tự. Tuy nhiên, chúng tôi ghi nhận, cũng nhờ vài Đạo Hữu phát tâm, mỗi lần đi ngang qua đều dừng lại để sửa những chiếc giày dép chưa được ngay hàng thẳng lối ! Cũng còn một vài Đạo Hữu mượn dép của người khác gây trở ngại dây chuyền. Mong rằng, những việc nhỏ này được hoàn chỉnh hơn trong các khóa tu sau, dù ở nơi đâu.

- Trong khóa tu cũng có quý Đạo hữu quyên góp để phóng sanh chim, cá, thể hiện lòng từ của người con Phật, nhất là trong mùa An Cư Kiết Hạ và Đại lễ Vu Lan; Một Đạo Hữu người Hoa, có người em gái vừa từ trần. Trong niềm đau thương và cảm nhận được sự vô thường, em đã đến tham dự

khóa tu, xin Thầy cho Qui Y Tam Bảo, Thầy đã đặt Pháp Danh là Thiện Khuong. Để hồi hướng công đức cho hương linh vừa quá vãng, em đã phát tâm và vận động một số Đạo Hữu đóng góp để mua cá phóng sanh với sự chủ lễ của quý Thầy.

- Một Bác gái người Hà-Nội, nhân dịp sang Đức và được nhân duyên tham dự khóa tu đã phát biểu hết sức chân tình: Bác không ngờ, ở Đức mà có được một Đạo Tràng tu học đông vui và trang nghiêm như vậy.

- Một Sư Cô đến từ Đài Loan, dù không biết nhiều tiếng Việt, Sư Cô cũng đã nói lên đôi lời tâm tình của mình và một câu rất thân thiết: "Ở đây... có... nhiều người biết... tiếng Tàu"

- Như vậy, Sư cô đã có được niềm an lạc và sự cảm thông trong những ngày lưu lại Viên Giác Tự.

- Đạo hữu Thiện Pháp đã nói lên niềm tin vững mạnh vào Phật pháp: Lúc trước, Chị bị bệnh tim, Bác sĩ không cho Chị đi hành hương Ấn Độ. Nhưng Chị vẫn đi với tâm nguyện, dù có bỏ xác thân trên xứ Phật, cũng vui! Chị đã đi về bình an và nhờ Phật lực hộ trì, Chị đã cảm thấy không còn bệnh tim nữa !

- Một cháu ở Hòa Lan, thân bệnh, trông cháu không được khỏe lắm, nhưng tâm của cháu thì rất tốt ! Một hôm cháu đang ngồi ăn, đối diện với anh của Thầy, cháu hỏi: Sao vậy, sao vậy? -Tôi hỏi, cháu muốn nói gì? Cháu nói: Sao Bác buồn?

- Chắc Bác đang nhớ nhà bên VN ! Cháu đã để ý từ nét nhỏ ưu tư của Cô Bác !

Những việc rất nhỏ này, tôi thiên nghĩ, tuy chỉ là một tia lửa nhỏ nhưng sẽ mỗi được thật nhiều chiếc đuốc to !

- Tôi cũng muốn viết về một Ưu Bà Di còn rất trẻ, có Pháp Danh Thiện Chánh. Trong khóa tu này, cháu đã phát tâm thọ Bồ Tát Giới Tại Gia. Cháu hết sức vui mừng được sống trong những ngày an lạc, dưới mái chùa với Thầy, Bạn thân thương và cháu đã sẵn sàng tham dự các Ban Hành đường, rửa chén không kể giờ giấc hay chờ tới phiên của mình.

Xin chào mừng một Bồ Tát sơ phát tâm và nguyện cầu Phật lực hộ trì cho Đạo Hữu cũng như tất cả Phật Tử chúng ta mỗi ngày tinh tấn hơn với chí nguyện hành Bồ Tát Hạnh của mình.

- Ngoài ra, chúng tôi cũng không thể quên tán thán các Ban vệ sinh, Hành đường, nhất là Ban Trai Soạn, cũng như các Đạo Hữu đã âm thầm phục vụ khóa tu để cho.... "tùy sở trụ xứ thường an lạc".

- Mẫu chuyện sau cùng tôi xin ghi lại là một nhân duyên Phật Pháp đã đến với gia đình chúng tôi: Sang Đức trên 12 năm rồi, chúng tôi có ý tìm một người chị họ ở Berlin. Nhưng thư từ có đi mà không được hồi âm vì chị đã đổi địa chỉ. Tình cờ, trong khóa tu này chúng tôi đã gặp chị với Pháp danh Từ Tâm trong phái đoàn của Ni Sư Diệu Phước (Chùa Linh Thụ-Berlin) ! Đặc biệt là chị sắp xuất gia tu học với Ni Sư !

Tôi lại có dịp quán chiếu về cái lý nhân duyên vi diệu và tôi thầm nghĩ: cùng đi trên một con đường chân chánh, chắc chắn sẽ gặp nhau !

Kính lạy Đức Thế Tôn, kính lạy các bậc Tôn Túc, Thầy Tổ đã và đang diu dắt cho Phật Tử chúng con trên con đường giác ngộ giải thoát và con cũng tha thiết nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát hộ trì cho Chúng sanh ra khỏi vòng vô minh, quay về chơn tâm, tự tánh của mình!

## NAM MÔ BỐN SỨ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



# Ơn Tam Bảo

● DL. CHÂU KIM MỸ

Vào tháng 6 năm 2001 Niệm Phật Đường Viên-Ý tại Ý Đại Lợi được tròn hai tuổi. Xin mượn thời điểm này, để được cùng các Đạo Hữu ôn lại những thành quả hoạt động trong 2 năm qua, để cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm cho những ngày sắp đến, sau cho việc Phật sự luôn được viên mãn, Phật Tử tu học ngày càng được tinh tấn hơn, và trên hết là để nhớ ơn Tam Bảo.

Trước tiên xin nhắc qua một chút nhân duyên thành lập NPD VIÊN-Ý, thiết tưởng cũng không phải là thừa.

So với các nước khác, thì người Việt Nam ở Ý Đại Lợi rất ít, lại sống rải rác khắp các tỉnh, một số là du học sinh trước năm 75, một số thì sinh ra tại Việt Nam, có cha hoặc mẹ là người Ý, sau năm 75 về Ý đoàn tụ và số đông hơn hết là người đi lánh nạn Cộng Sản được tàu Ý vớt vào năm 79 và một thiểu số ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á Châu họ chọn định cư tại Ý và đã đến bằng đường hàng không.

Nếu lấy thời điểm của năm 79 (theo số đông) để tính, thì đến nay đã trên 20 năm; người Việt Nam có mặt trên đất Ý; và tùy vào sự may mắn riêng, đã có nhiều người, nay đã được an cư lạc nghiệp và cũng còn một số ít kém may mắn hơn, vẫn còn lao động trong đời sống. Nhưng đâu thể nào đi nữa, sau những năm dài xa quê bắt đác đi, lòng người Việt Nam nào lại không nặng trĩu nhớ quê:

*Quê tôi có bốn mùa*

*Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm*

*Chuông hôm gió sớm trăng rằm*

*Chỉ thanh đạm thể âm thầm thể thôi*

*Mai này tôi bỏ quê tôi*

*Bỏ trăng, bỏ gió, chao ôi bỏ chùa.*

Bỏ trăng, bỏ gió, thì thôi bù lại trăng gió ở đâu cũng là trăng gió! Còn bỏ chùa thì không, bởi vì :

*Mái chùa che chở hồn dân tộc*

*Nếp sống muôn đời của tổ tông*

Và một khi đã là nếp sống, đã thành ra một thói quen rồi, thì khi thiếu vắng, thử hỏi ai trong chúng ta lại chẳng

nghe một thôi thúc âm ỉ mà bên bí - Về một mái chùa trên đất tạm dung - rồi thế nào cũng thành hình...

Và dịp may đã đến, khi có vài Đạo Hữu nhờ quen biết đã mượn được chùa của người Tây Tạng; rồi việc kế tiếp, chỉ còn bay sang Hannover (Đức Quốc) để khẩn khoản mời Thầy - Thượng Tọa Thích Như Điển - và nhân duyên đến đây coi như đã hội đủ, nên Thầy với tâm từ bi vô lượng đã không quản ngại một điều gì cả; mặc dù chùa mượn, hay Phật Tử ít ỏi; và vào hai ngày 12 và 13 tháng 6 năm 1999 Thầy đã đến với Phật Tử tại Trung Tâm Phật Giáo Tây Tạng (thuộc tỉnh Treviso/Ý Quốc).

Nơi đây, những buổi giảng giáo lý của Thầy là những cơn mưa pháp, tưới tẩm lên miền đất tâm của Phật Tử từ lâu đã khô cằn vì nắng hạn; những chủng tử thiện nơi tâm của người Phật Tử Việt Nam tại Ý, bấy giờ như hạt Bồ Đề từ lâu nằm im lìm khô cạn; sau cơn mưa pháp đã tưới nhuận lại, hạt giống nảy mầm, vươn lên, như tín tâm của người Phật Tử phát khởi dưng mãnh; rồi thì những thuận duyên được nối tiếp nhau: từ chỗ không có chùa, nội nhật đó đã thành ra có; bởi vì có một Đạo Hữu đã phát tâm tạm hiến nửa phần gia cư rộng lớn của anh để làm chùa; từ chỗ không, đã trở thành chỗ có - Có Chùa, có Thầy, có Phật. Thầy Thích Như Điển đã nhả ý tặng một tôn tượng Phật. Rồi thì nhanh chóng một Ban Chấp Hành Chùa cũng được bầu ra; chùa mới từ nay được Thầy đặt tên là VIÊN-Ý.

Thầy đến - Một duyên lành đã được khởi lên - đó là một Niệm Phật Đường đầu tiên của người Việt Nam đã được Thầy khai sáng trên đất Ý.

Để rồi 3 tháng sau, vào đầu Thu năm 99; Thầy Từ Trí đã đến Niệm Phật Đường VIÊN-Ý, cử hành đại lễ An Vị Phật và lễ Vu Lan đầu tiên cho Phật Tử Ý Quốc. Vào dịp này quý Thầy hẳn cũng đã chứng kiến được một vẻ đẹp màu nhiệm lạ thường: Đó là Hoa Sen nở rực rỡ giữa trời Âu (bởi ở xứ lạnh Sen rất hiếm ra hoa) nguyên là hai bên đường vào chùa, cách chùa chừng hơn 100 thước, tự bao giờ không ai biết, người Ý đã trồng rất nhiều Sen; đang mọc lan nhanh về hướng chùa - Hoa Sen nở - gợi nhớ một cái gì thật êm đềm về một quê nhà xa vắng, về một thời xa xưa hơn 2.500 năm trước; Phật tử có ghi lại việc Đức Phật Đản Sanh; dưới mỗi bước chân đi của Phật, là một đóa sen nở ra, và ngày lễ Phật hôm đó, chúng tôi có xin về một ít Bạch Liên lần Hồng Liên để dâng lên cúng Phật. Nhưng vào mùa hè năm sau, vì lý do vét rãnh khai mương, người Ý đã bứng Sen để trồng lại, nên có nhiều Phật Tử đến chùa không thấy Sen như đã diễn tả trong báo Viên Giác số 112, đã có hỏi chúng tôi, chúng tôi trả lời rằng người người, ai ai cũng ưu ái đến những đóa liên-tâm này vậy; cho nên để bù lại, Đạo Hữu San đã cho trồng một hồ Sen nhỏ trước sân chùa, hy vọng vào dịp lễ Phật trong tháng 9.2001 này, quý Phật Tử đến chùa sẽ được ngắm những đóa Liên-Tâm vậy.

Từ đấy cho đến nay, những buổi lễ Phật và giảng pháp định kỳ, đã được quý Thầy luân phiên nhau đến với Phật Tử Ý Quốc, và được biết, theo tôn ý của Thầy Thích Như Điển,

thì Thầy sẽ lần lượt mời Thầy đến Niệm Phật Đường VIÊN-Ý giảng pháp và sau này do nhân duyên mà cũng tùy thuộc vào Phật Tử, nếu tu học tinh tấn thì thế nào cũng sẽ có một Thầy trụ trì để lo hướng dẫn Phật Tử tu học.

Riêng kỳ lễ Phật trong tháng 6.2001 vừa qua, Thầy Thích Như Điển đã đến cùng với Thượng Tọa Thích Quảng Bình và Đại Đức Đồng Văn, lần này quý Thầy có một chương trình giảng dạy thật dồi dào, khít khao không kẽ hở, học xong lớp này ra, lại vào học tiếp lớp khác; cho nên Thầy Quảng Bình đã kêu lên: Phật Tử Ý Quốc học nhiều quá! đi sau mà đến trước đó! (cũng bởi một lẽ nữa là: Ý là nước thứ hai sau Áo; đã được Chính phủ chính thức công nhận Phật Giáo như các Tôn Giáo khác).

Thầy Thích Quảng Bình lần đầu tiên đến với Phật Tử Ý, Thầy giảng hay và mới lạ, trong buổi giáo lý vào sáng chủ nhật 3.6.2001, nhân có một Đạo Hữu hỏi Thầy:

- Có phải Phật là tâm, tâm là Phật ?

(Theo như tôi hiểu, thì ý của Đ/H đó muốn nói là Phật tại tâm).

Được Thầy giải thích rằng: Tuy Phật ở tại tâm ta; nhưng tu ở nhà là tu ích kỷ, nhà ta tiện nghi quá, yên tĩnh quá, không ai quấy rầy, ta làm sao nổi lên tham-sân-si cho được. Có đến chùa, có người, có ta, nếu người có đồ ra tham-sân-si thì ta hốt; ngược lại nếu ta có đồ ra tham-sân-si thì đã có Thầy, có Đ/H hốt dùm! (dịch thị là Thầy muốn trò tập chịu đựng và rèn kiên nhẫn), cũng như khi xưa Phật có dạy lục độ, trong đó có nhẫn độ là một. Rồi Thầy tiếp: hãy nhìn người làm cho ta nổi tham-sân-si như là một Bồ Tát Nghịch Hạnh! Chúng ta phải Wellcome Bồ Tát.

Còn ở nhà thì chồng có thể là Bồ Tát của vợ, con cái có thể là Bồ Tát của cha mẹ và ngược lại. Bồ Tát sống lẫn lộn trong ta, mà ta nào có hay biết, luôn làm buồn lòng Bồ Tát, đến khi các ngài đã qua đi, để lại dấu ấn; thì chúng tôi vô lễ ra, vô đầu, bú tai, tiếc hùi hụi!

Lạy tạ ơn Thầy, đã khai thị cho con ngày hôm đó. Vì tự thủa nào tới nay con chỉ hiểu Bồ Tát có một chiều thôi, tức Bồ Tát là bậc độ đời chứ không quấy đời; Bồ Tát có đầy đủ đức hạnh, đã tu chúng, đã giải thoát ra khỏi sinh tử luân hồi; nay lại được biết thêm là có Bồ Tát chuyên gây ra chiến tranh nữa! (tức Bồ Tát nghịch hạnh). Và đã có nghe Thầy giải thích, có hiểu rồi, thì phải có đem ra áp dụng: trước hết là đối với ông chồng; từ nay nếu khi chồng có chộc giận, thì tôi cứ nghĩ trong bụng là "Bồ Tát chồng" đang chộc cho mình nổi cơn tam bành lên đây; ngu sao mà đổ ra tham-sân-si cho vướng thêm tội, cho mang thêm nghiệp vào thân, cho công tu tập bấy lâu bỗng chốc thành ra mây khói! Ta như người đang mon men bò đến gần bên bờ giác ngộ, nếu lỡ ra vì một phút nóng giận ông chồng, để cho ba thúc giặc "tham-sân-si" xâm nhập vô tâm, làm cho trí não trở nên u minh, tâm tối, thì lại bị rút tòm xuống bến mê trở lại, hóa ra thật là uống phí cơm cha, áo mẹ, công thầy!

Mà thật vậy, ngay vừa lúc muốn "đổ quạu" thì ba tiếng "Bồ Tát chồng" đã làm cho tôi cười khì, thay vì giận dữ! Thế là chiến tranh lui, và hòa bình đã được vãn hồi. Nếu

đọc đến đây, có Đ/H nào không tin, xin cứ thử, và công đức "đem lại hòa bình", nếu có, xin hồi hướng tất cả lên Thầy.

Riêng Thầy Đồng Văn, tôi chỉ có duyên được nghe Thầy giảng qua băng Cassette thâu lại, tôi được các Bác kể lại vào buổi sáng Thầy dạy thực tập Huân Tu Tịnh Độ trên chánh điện: vừa lần chuỗi hạt, vừa niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà, mỗi tràng chuỗi 108 hạt, là 108 lần niệm lục-tự: Nam Mô A Di Đà Phật. Cứ như thế niệm 10 tràng hạt, vị chi mỗi Phật Tử đã niệm được 1.080 lần lục-tự. Các Bác kể xong, thì chấm điểm Thầy liền: Thầy thật là tuổi trẻ tài cao. (Thầy giảng hay, lối kể chuyện dí dỏm lại vô cùng tâm lý), Thầy rất khiêm cung, trong băng giảng Thầy có kể lại câu chuyện vài năm trước lúc Thầy Hạnh Tấn phát nguyện, cú "Tam bộ, Nhất bát" đi về Bồ Đề Đạo Tràng (bắt đầu từ một tỉnh bên Ấn Độ, cách Bồ Đề Đạo Tràng khoảng 250 cây số) lúc đầu Thầy hứa chỉ đi theo cúng dường cơm nước; nhưng cuối cùng thì Thầy cũng phát tâm hành trì y như Thầy Hạnh Tấn.

Qua câu chuyện kể, theo thiên ý của tôi thì Thầy muốn cho Phật Tử thấy rằng Thầy cũng tầm thường như thế nhân, (nghĩa là cũng có những nhu cầu như: đói cần ăn, khát cần uống, mỗi một cần ngủ nghỉ). Nhưng sự khiêm cung đó của Thầy, chính là một thông điệp gửi đến người Phật Tử: Nếu ba ước vào đường đạo (tu học) rồi thì ai ai cũng sẽ đạt đạo quả. Tương tự như khi xưa Phật đã nói: "Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành". (Nhưng xin thưa với Thầy Đồng Văn, giữa Thầy và chúng con có một điều khác biệt lớn lắm! Đó là ý chí!)

Riêng Thầy Thích Như Điển vào trưa thứ bảy 2.6.2001 trước khi giảng bộ Đại Thừa Khởi Tín Luận, Thầy đã kể lại chuyện Thầy hành vân qua núi đồi trùng điệp của xứ Bhutan, ngoài việc mang về hình ảnh đẹp của xứ sở có 100% dân là tín đồ Phật Giáo, Thầy còn mang về cả "Nụ cười của Hoàng Hậu". Xin trân trọng kính mời quý Phật Tử đón xem vào những ngày tháng tới khi sách của Thầy viết xong.

Thầy giảng về kể chuyện bao giờ cũng trơn tru, trót lọt, êm như nước chảy, nhẹ như mây bay, hay như một người có tài về âm nhạc, khi thì :

*Khúc dẫu Hán-Sở chiến trường  
Nghe như tiếng sắt tiếng vàng chạm nhau  
Khúc dẫu tử mã phượng cầu  
Nghe ra như oán như sầu phải chăng  
Lê khang này khúc quảng lãng  
Một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân.*

Vậy mà trưa hôm thứ bảy đó Thầy nói: Ai thích nghe Thầy giảng, chẳng qua là có nhân duyên cùng Thầy thế thôi.

Thầy đến đã để lại những lời giảng thật vi diệu qua bộ Kinh Đại Thừa Khởi Tín Luận, Thầy vừa là Thầy khai sáng, cũng vừa là cây Bồ Đề lớn che rợp bóng mát cho Phật Tử

Niệm Phật Đường VIÊN-Ý, nếu chúng ta để riêng ra một bên, việc Thầy là một người hướng đạo giỏi thì điều còn lại nơi Thầy luôn thể hiện trọn vẹn tấm lòng chân thật thương yêu vô bờ bến của một người Thầy, một người mẹ hiền.

Nhân đây, chúng con xin có đôi lời thành tâm cung kính cảm niệm ân đức của quý Thầy: Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Trụ trì chùa Khánh Anh, Pháp Quốc; Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover-Đức Quốc; Thầy Từ Trí, Cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông, Thầy Thích Quảng Bình; Thầy Hạnh Tấn, Thầy Đồng Văn, trong thời gian qua đã không ngại nhọc nhằn để dẫn dắt những người con Phật tu học.

Sau cùng, xin nguyện ước sao cho trên đường thiên lý tìm Phật, người người luôn được thâm tâm an lạc, tín tâm vững mạnh, trí huệ luôn tấn phát.

Nam Mô A Di Đà Phật

\*  
\*   \*   \*

Sau đây là :

## 1. TÂN BAN CHẤP HÀNH CHÙA VIÊN-Ý NHIỆM KỲ 2001-2003

-Hội Trưởng : Ông Nguyễn Văn Hoàng  
-Hội Phó Nội Vụ : Ông Mạch An Hưng  
-Hội Phó Ngoại Vụ : Ông Bảo Chí  
-Thư Ký : Bà Trần Thị Hồng-Châu  
-Thủ Quỹ : Ông Võ Văn Quế

## 2. BAN VẬN ĐỘNG XÂY CẤT CHÙA VIÊN-Ý

-Trưởng Ban : Ông Vũ Thế Phiệt (VR)  
-Phó Ban : Ông Ngô Bá San (MT)  
-Thủ Quỹ : Ông Vòng Lý Sùi (VI)  
-Thư Ký : Ông Nguyễn Minh Tâm (Treviso)  
-Cố Vấn : Ông Lưu Kim Hưng (VI)  
-Cố Vấn : Bà Đông Thị Hoa (TO)  
-Cố Vấn : Ông Nguyễn Minh Quyền (VI)  
-Cố Vấn : Bà Huỳnh Thị Mỹ Huệ (VR)

Chúng tôi xin tha thiết kêu gọi sự phát tâm hỗ trợ của quý Đạo Hữu Phật Tử và Đồng Hương khắp các nơi; để nguyện ước có một mái chùa cho Phật Tử tu học sớm thành tựu.

Mọi chi tiết về chùa và sổ Trương Mục Ngân Hàng, chúng tôi sẽ xin loan báo vào sổ báo tới.

Kính  
**TM. Ban Vận Động**  
**VŨ THẾ PHIỆT**





## Sự tích đầm Nhất Dạ và bãi Tự Nhiên

Vua Hùng Vương thứ ba có một nàng Công chúa rất xinh đẹp. Người ta nói thuở mới lọt lòng, nàng được các bà tiên tô điểm, nên về sau mới có nhan sắc như thế. Vì vậy vua đặt tên nàng là Tiên Dung. Vua là người hay nuông chiều con. Đối với Tiên Dung, vua lại càng thương yêu, muốn gì được nấy.

Nhưng Công chúa Tiên Dung chỉ có một sở thích là đi chơi và ngắm cảnh trong nước. Vua phải sắm cho nàng một chiếc thuyền rất xinh, có đủ mọi người hầu hạ và mọi thứ cần dùng. Mỗi năm vào cuối mùa Xuân, chiếc thuyền Công chúa bắt đầu khởi hành. Cho đến lúc những con chim hậu điều bay từng đàn ở phương Bắc sang thì Công chúa mới trở về cung. Cũng có lúc Công chúa quá vui quên cả ngày về, làm cho vua cha lo lắng.

Năm nàng mười tám tuổi, có một vài Hoàng tử ở các nước láng giềng ngờ ý muốn được kết duyên nhưng Công chúa nhất quyết từ chối. Nàng nói với vua cha trong một bữa tiệc: Cha à! Con sẽ không lấy chồng đâu!

Hồi đó ở làng Chủ Xá có một người đánh cá tên là Chủ Cù Vân và đứa con trai tên bé Chủ. Tuy nghèo, họ vẫn sống vui vẻ trong túp lều dựng ở bãi cát.

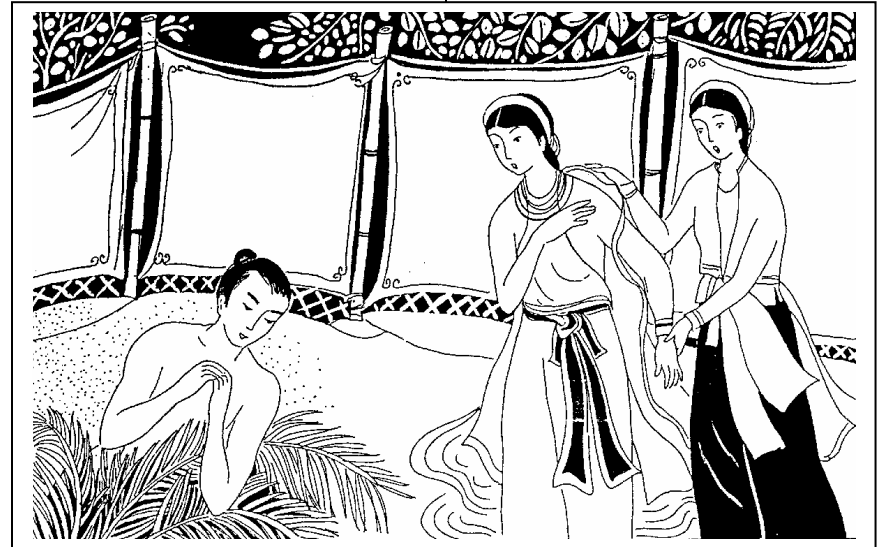
Không may một hôm khi cha con đi câu, ở nhà lửa bén cháy sạch. Hai cha con chỉ còn có một bộ đồ nghề và mỗi một chiếc khổ vải đang mặc. Chiếc khổ độc nhất ấy dùng để làm vật che thân cho cả hai, mỗi khi ra

ngoài. Khi người này mang khổ thì người kia phải chịu mình trần nằm co để đợi đến lượt mình.

Cha con họ Chủ hết nạn này lại tiếp đến nạn khác. Chủ Cù Vân tuổi già thiếu áo không chịu được lạnh, dần dần sinh bệnh. Bệnh của ông mỗi ngày một nặng thêm. Trước còn gắng gượng đi câu, sau nằm liệt ở nhà. Một hôm, biết mình sắp chết, ông gọi con lại dặn dò mọi việc. Qua hơi thở phều phào, ông trối:

- Có mỗi một chiếc khổ... con giữ mà mặc... củ chôn trần là được rồi!

Nhưng bé Chủ - sau này người ta gọi là Chủ Đồng Tử - rất thương cha, không muốn để người chết lạnh lẽo. Rồi ta sẽ cố kiếm nhiều cá để đổi lấy một cái khổ khác!. Nghĩ thế, anh quyết định dùng chiếc khổ độc nhất đó cuốn cha lại từ đầu đến chân. Rồi chờ đến



nửa đêm, anh đưa lên cồn cao vùi lại.

Từ đó, không có cái gì để che thân. Chủ Đồng Tử phải làm việc về ban đêm. Cứ đến chiều hôm, khi không trông rõ mặt người, anh bắt đầu ra bãi câu cá. Cho đến mờ sáng, anh lội ngập nửa người, lặn mò đến bến đổi cá cho những ghe thuyền lấy gạo. Thế rồi lại lội đến bến vắng người, lặn về lều của mình nấu ăn và ngủ đến chiều mới dậy. Rồi lại ăn uống và chuẩn bị đi câu nữa. Đồng Tử sống cuộc đời cô đơn và lẩn lút như thế đã hơn hai năm. Có lúc anh câu được nhiều cá, có lúc ít cá, cũng có lúc không câu được gì cả, đành phải men theo các thuyền xin ăn. Nhưng chẳng có lúc nào câu được nhiều cá để đổi lấy một cái khổ cả. Vì thế anh vẫn phải chịu trần trường mai.

Một hôm, Đồng Tử đang mang cá đổi gạo thì chợt có tiếng huyền náo.

Mọi người nói với nhau là có thuyền của Công chúa sắp tới địa phương. Từ đằng xa, chiếc thuyền hiện ra mỗi lúc một lớn, có quân gia cờ quạt, chiêng trống đàn sáo vang động cả khúc sông. Thấy mọi người đổ ra đường, ra bến đi xem rất đông, Chủ Đồng Tử bí lối không về lều được. Anh đành rút vào một bụi lao ở bãi rồi nghĩ ra được một kế giấu mình kỹ hơn là bới cát thành một cái huyệt rồi nằm xuống, tự vùi mình lại.

Giữa lúc đó thì Tiên Dung sai cấm sào lại rồi bỏ thuyền lên bộ. Tự nhiên Công chúa có ý muốn tắm. Theo lệ thường người ta che màn lại một chỗ kín đáo trên đất, rồi đun nước thơm đưa vào để Công chúa tắm.

Không ngờ chỗ mà bọn thị tỳ che màn hôm ấy chính là chỗ Đồng Tử vùi mình dưới đó. Anh nằm dưới cát chả

biết gì, chỉ nghe tiếng nện, tiếng chân người giẫm lên và tiếng nước gội rào rào. Cho đến lúc anh thấy toàn thân ướt đẫm. Rồi chỉ một lúc sau, dòng nước gội hắt vào người anh. Biết là bại lộ, Đồng Tử ngượng ngùng ngồi dậy. Công chúa xiết bao kinh ngạc khi thấy có một người lạ cũng trần trường như nàng ở trong màn. Thoạt đầu, Tiên Dung tưởng là ma quái, toan la lên để bọn hầu vào cứu, nhưng thấy người con trai đó chẳng có chút gì là độc ác, nên cô trấn tĩnh, ôn tồn bảo:

- Người là ai? Tại sao lại vùi mình ở đây? Nói mau!

Nghe người trai lạ kể nông nổi của mình, Công chúa rơm rớm nước mắt. Nàng không ngờ trong đất đai của cha nàng trị vì lại có hạng người đói khổ đến nỗi không có lấy một mảnh vải che thân.

Cảm lòng chí hiếu của người con trai ngồi trước mặt, Tiên Dung nói một mình:

- Những người như thế này chưa chắc bọn con trai trong thiên hạ đã sánh kịp.

Bồng chốc nằng đưa gáo cho Đồng Tử:

- Thôi, anh tắm rửa đi. Lạ thật! Chắc có trời.

Bọn thị tỳ và lính tráng hôm đó lấy làm lạ, vì thấy từ trong màn bước về thuyền không phải một mình Công chúa, mà là hai người và người thứ hai không phải là nữ, mà là một chàng trai khỏe đẹp. Nàng đã sai lấy một bộ võ phục của viên quan hầu cho Đồng Tử mặc. Bấy giờ trước mặt mọi người, Công chúa thẳng thắn kể cuộc gặp gỡ kỳ dị lúc này, rồi nói:

-Người này sẽ là chồng của tôi!

Nghe thế, Chủ Đồng Tử đỏ mặt:

-Tôi không dám, không dám.

Nhưng Tiên Dung bảo:

-Tôi vốn không có ý định lấy chồng. Nay tình cờ gặp gỡ thế này chắc có Trời xui.

Tất cả đều theo ý Tiên Dung. Duy có hai viên quan hầu và một số thị tỳ, lính tráng không cho là cuộc phối hợp tốt đẹp. Nhưng thấy Công chúa tào bạo, lại thường được vua cha chiều chuộng cho nên cuối cùng họ cũng không dám can. Và rồi hôn lễ cử hành ngay trên sông, có một số đồng bộ lão địa phương tới dự.

Nhưng khi tin báo về cung, vua Hùng Vương không ngăn được ơn giận dữ. Vua bảo quần thần:

-Thà không có chồng còn hơn. Thực là đốn mặt! Tại sao nó không chịu hỏi ta. Thôi từ nay nhất thiết cấm cửa. Hễ nó vác mặt về Phong Châu thì cho phép Lạc Tướng chém chết trước, tâu sau.

Thuyền của Tiên Dung vừa nhỏ neo ra về, thì một người em gái của nàng đã lên sai một người đầy tớ trung thành, hỏa tốc báo tin không hay đó cho nàng biết. Nàng nhận được tin với một vẻ lo ngại. Nàng đã biết tính vua cha khi thương thì thương rất mực mà khi giận cũng có thể đang tay được. Hai vợ chồng cùng nhau bàn bạc. Cuối cùng, nàng hạp tất cả những người dưới quyền mình lại rồi nói rõ ý định:

-Vua cha không thương ta nữa. Vậy vợ chồng ta quyết định không về. Cho phép các người được phép về với cha ta và về bà con làng nước.

Hai vợ chồng từ đó sống một cuộc đời mới. Họ giao thiệp với các thuyền buôn nước ngoài vẫn thường ghé vào để bán hàng và cất hàng. Cuộc buôn bán của họ mỗi ngày một khá. Chỗ bến sông ấy dần dần trở thành cái chợ quyen rũ được nhiều người.

Một hôm, Đồng Tử mang vàng theo một khách buôn lớn định ra nước ngoài mua hàng tận gốc để kiếm một số lời to.

Họ dong buồm đi về phương Nam. Chỉ trong 5 ngày đến một hòn núi giữa biển, gọi là núi Quỳnh Viên, thuyền dừng lại lấy nước ngọt. Đồng Tử bước lên đất rồi vui chân, anh trèo mãi lên tận đỉnh đảo. Đang say sưa ngắm cảnh, bỗng nhiên Đồng Tử thấy mình đứng trước một cái am nhỏ. Trước am có một đạo sĩ ngồi định thần trên một phiến đá. Anh bước đến toan cất tiếng thì người kia đã hỏi trước:

- Thằng bé Chủ! Sao lại muộn thế?

Biết là bậc Thần dị, anh phủ phục xuống bên cạnh người lạ. xin làm đồ đệ.

Khi bọn lái thuyền đến am tìm Chủ Đồng Tử thì anh trao tất cả vàng cho họ rồi nói:

- Các bác cứ cầm lấy mà buôn bán. Tôi sẽ ở đây cho đến khi thành đạo.

Đồng Tử hiểu đạo rất nhanh. Sư phụ còn dạy cho anh nhiều phép nhiệm màu. Cho đến khi thuyền buôn trở lại đốn, thì anh được Sư phụ trao cho một cây gậy và một cái nón rồi bảo:

- Thế là con có thể hạ sơn được. Ta giao cho con những vật này. Tất cả linh diệu đều ở đó cả.

Bước xuống thuyền, Đồng Tử không ngờ số vốn của mình hồi trước giờ đây người ta đã làm nảy nở gấp mười. Nhưng nhìn những thoi vàng sáng chói, anh không thấy thích thú như ngày xưa. Những câu chào hỏi, những lời bàn bạc tính toán nhao nhao của các bạn buôn bấy giờ đối với anh đều nhạt nhẽo.

Về đến nhà, Đồng Tử truyền đạo lại cho vợ. Cũng như chồng, Tiên Dung học đạo rất chóng. Thế rồi một hôm, hai vợ chồng đem tất cả tài sản của mình phân phát cho những người nghèo khổ trong vùng. Mọi người đều lấy làm lạ khi thấy Công chúa bỏ sự làm ăn đang thịnh để ra đi, không biết là đi đâu.

Hai vợ chồng ngày đi đêm nghỉ cốt tìm thầy học đạo thêm nữa. Một hôm

trời đã tối, họ đi mãi rất mệt nhưng vẫn chưa gặp một cái quán nào. Chỗ này không nghe qua một tiếng gà gáy, chó sủa. Cuối cùng, họ nghỉ lại trên bãi cỏ. Đồng Tử cắm gậy của mình xuống đất rồi úp nón lên che sương. Canh ba đêm hôm ấy, bỗng có tiếng chuyển động dữ dội. Thế là phút chốc họ không phải nằm trên bãi cỏ nữa mà nằm trên một chiếc giường ngọc, chăn gối êm dịu như nhung. Quần áo của họ mặc là thứ quần áo màu, lấp lánh như vẩy bạc.

Khi ra dậy hành lang có bao lớn trắng như tuyết, hai vợ chồng mới biết không phải chỉ có một nhà mà là rất nhiều nhà, nhiều lầu. Ngoài xa lại có một bức thành chạy dài ôm lấy khu vực này. Đến đâu cũng có người hầu hạ và quân lính canh gác. Họ ăn mặc nhiều màu, nhiều kiểu rất đẹp. Tiên Dung hỏi hai người thị nữ:

- Đây là chốn nào?

Họ đáp:

- Đây là giang sơn riêng của Công chúa như lời ước muốn của người.

Khi hai vợ chồng bước tới chính đường thì một viên quan tù trong tiến ra, giơ cao một mớ sổ sách, quỳ chào họ:

- Xin dâng lên Công chúa tất cả mọi vật ở đây.

Hai vợ chồng cùng giở ra xem thì thấy trong đó kê tất cả bao nhiêu lâu đài, nhà cửa, bao nhiêu vật dụng linh tinh, bao nhiêu khí giới v.v...

Trong mười gian nhà kho chứa trữ bao nhiêu châu ngọc, vàng bạc, lương thực. Ngoài ra còn có kê tên tuổi bao nhiêu viên quan văn, quan võ, bao nhiêu lính tráng, bao nhiêu nô tỳ, v.v... Chồng bảo vợ:

- Thế là từ nay chúng ta làm chủ cái giang sơn này.

Từ đó hai vợ chồng lưu lại đây vui hưởng một cuộc sống khác trước. Nhân dân quanh vùng nghe tin đồn hai vợ chồng Công chúa có phép tiên xây dựng thành quách lâu đài trong một đêm, nên ai nấy rủ nhau đến xin nhờ che chở. Họ lũ lượt mang hoa quả, nếp gạo, gà lợn để làm lễ chào mừng những người chủ mới.

Tiếng đồn mỗi ngày một rộng và sau cùng đến tai vua Hùng Vương. Mấy tên quân do thám về báo cho vua biết nào quân lính đông hàng mấy vạn, nào giáo sắt, trống đồng tề chỉnh, nào nhân dân qui phục mỗi ngày một đông v.v... Chúng quả quyết rằng vợ chồng

Công chúa muốn chia đôi sơn hà với Thiên Tử.

Hùng Vương từ lâu đã quên chuyện cũ, nay nghe tin báo, tự nhiên lòng giận lại bùng lên. Những lúc như thế mọi người rất lo sợ. Người ta thấy các Lạc Tướng chuẩn bị ráo riết đường như sắp có một cuộc chiến tranh. Trong suốt mười lăm ngày, các tay nỏ được lệnh ra sức tập luyện. Trống đồng được dùng báo hiệu liên miên. Trước khi đoàn quân xuất phát, vua Hùng Vương nói với họ:

-Nó từ lâu là giặc, hoàn toàn không phải con ta. Các người cố gắng lấy đầu của hai tên giặc đó về đây sẽ có trọng thưởng.

Nghe tin cấp báo, tất cả các tướng sĩ bộ hạ của Tiên Dung hội nhau định kế chống lại. Một viên tướng đến trình bày với hai vợ chồng:

- Nếu Công chúa muốn, chúng tôi có thể tiêu diệt quân địch trong khoảnh khắc.

Tiên Dung lắc đầu bảo họ:

- Không được. Ta đâu dám cự mệnh vua cha!

Chiều hôm ấy, quân đội của Lạc Tướng đã hạ trại bên kia bờ sông. Bóng cờ đã thấy thấp thoáng trong lùm cây. Bên này sông, trong giang sơn của Công chúa vẫn chưa có lệnh chuẩn bị. Quân canh trên mặt thành luôn luôn đưa tin mới cho hai vợ chồng. Nhưng họ vẫn thản nhiên. Cũng như thường lệ, đêm hôm ấy họ vẫn ngủ trên chiếc giường ngọc.

Khoảng canh ba, bỗng có tên quân vào báo tin rằng cầu phao bên địch đã bắc xong và hiện giờ họ đang ăn uống. Hai vợ chồng ngồi dậy cùng hướng mặt lên trời. Thế là một trận bão lụt nổi lên, mỗi lúc một dữ dội. Đồng thời đất chuyển động âm ỉ. Gió xoáy một cách kinh khủng đến nỗi có thể bốc tất cả mọi thứ trên mặt đất ném đi nơi khác.

Sáng hôm sau, nhân dân quanh vùng cũng như quân đội vua Hùng đều thấy một sự lạ lùng chưa từng có. Bão đã tạnh từ lâu, nhưng thành quách của Công chúa kể cả cung điện, nhà cửa, quần gia, súc vật, đồ dùng đều bay đầu mất, không còn sót một tí gì cả. Giữa đó là một cái đầm rộng mênh mông, đầy nước trắng xóa. Duy chỉ có cái nền cung của hai vợ chồng Công chúa thì vẫn còn. Người ta gọi cái đầm ấy là đầm Một Đêm (Nhất Dạ) và cái nền ấy là bãi Tự Nhiên. Về sau trên cái

nền ấy, người ta có lập miếu thờ hai vợ chồng Chủ Đổng Tử.

• HỒNG NHIÊN - sưu tầm

## THƠ NGÔ MINH HẰNG



### Ngày của mẹ

(Dâng Mẹ trong ngày Mother's day)

Con bật khóc ngon lành như trẻ nít  
Khi tiếng người trầm bổng phía đầu dây  
Người đọc con nghe những đoàn văn hay  
Của người viết tặng mẹ người, mẹ ạ !

Ngày của mẹ, mẹ con người vui quá  
Những bông hồng cài đỏ áo ai tươi  
Những lá thư, tấm thiệp, những môi cười  
Những ánh mắt và vòng tay thương mến

Trước cảnh ấy, con cúi đầu nghẹn  
Nghẹn  
Mắt con cay, lòng đắng, mẹ hiền ơi !  
Ba chục năm hồng trắng mẹ trong đời  
Nỗi thương nhớ lắm khi là biến động

Con thường gọi "Mẹ ơi" trong tuyệt vọng  
Những âm giai theo từng đợt sóng buồn

Câu trả lời là tiếng dội cô đơn  
Của ngọn sóng vỗ khan bờ đá lạnh...

Từ không mẹ, bóng đời con hiu quạnh  
Những nghẹn ngào con giấu cả trong thơ  
Cõi nhân gian, con: một kẻ đại khờ  
Nên mỗi bước chân đi là một ngã !

Chứa đủ lớn nên đời nhiều xa lạ  
Biết chỉ đời đồng nghĩa với đau thương

Với bề dâu và cay đắng hi trường  
Thiếu vắng mẹ không ai người nâng đỡ

Ngày của mẹ, lệ con tràn khóe mắt  
Nhỏ mẹ nhiều và thương mẹ, mẹ ơi !  
Kiếp tha hương, con lưu lạc quê người  
Nên mẹ mẹ khói nhang dành vắng vẻ

Mẹ người có những bài văn hay thế  
Con viết gì cho mẹ của con đây ?  
Con vụng về không có áng văn hay  
Mà chỉ có tấm lòng con mộc mạc

Người vẫn đọc những lời văn dào dạt...  
Con khóc ròng như trẻ nít, mẹ ơi !  
Con viết bao năm chẳng hết một lời:  
Là thương mẹ vô cùng. Là yêu mẹ !

Chợt mờ tỏ qua hai dòng nước lệ  
Mẹ mỉm cười đôi mắt vẫn bao dung...  
Mẹ của con ơi ! Nhỏ mẹ vô cùng !

## Ngày sinh của Mẹ

(Tặng các em thiếu nhi và các cháu: Hoàng, Quang, Hải, Việt, Hùng, Tân)



Tan học, Nam Hải và Khắc Việt vội vàng về nhà ngay, vì hôm nay là ngày sinh của mẹ.

Hai anh em lục cơm ăn vì mẹ đã nấu sẵn, chỉ việc hâm nóng lên. Ăn xong, Nam Hải bàn với Khắc Việt:

- Việt này, hôm nay là ngày sinh của mẹ, mà đến tối ba mẹ mới đi làm về. Anh bàn với em thế này nhé!

- Gì vậy anh Hải? Việt hỏi.

- Minh sẽ làm một số việc, để khi về mẹ sẽ vui mừng và bất ngờ trong

ngày sinh! Nam Hải nói về mắt nghiêm trang xen lẫn nét vui thích.

- Làm gì hả anh? Khắc Việt ngạc nhiên hỏi.

- Bây giờ anh em mình kiểm lại xem có bao nhiêu tiền trong ống tiết kiệm nhé! Hải đề nghị.

- Ồ, đúng đấy anh ạ! Mấy tháng nay chẳng kiếm gì cả, không biết được bao nhiêu tiền rồi. Khắc Việt thích thú nói và chạy vội đi lấy hai ống tiết kiệm lại. Ông tiết kiệm của Khắc Việt hình con cá chép to tướng; còn của Nam Hải hình con lợn ỉn cũng to tướng, bụng phệ.

Hai anh em loay hoay đếm tiền mãi mới xong vì nhiều tiền lẻ. Nam Hải đếm nhanh hơn và reo lên:

- Anh có 80 DM! Nhiều quá Việt ơi!

- Em có nhiều hơn anh cơ, 95 DM! Khắc Việt hét lên vui sướng.

- Những 95 DM ? Chắc em được mừng tuổi nhiều hơn anh, em còn bé mà! Nam Hải gật gù nói:

- Ủ phải! Tại em tiết kiệm hơn anh! Khắc Việt cãi.

- Ồ! Cứ cho là thế đi! Vậy bây giờ thế này nhé: Anh rút ra 20 DM, còn em rút ra 15 DM, em bé hơn mà! Còn thì tất cả lại cho vào ống tiết kiệm đi! Nam Hải đề nghị.

- Nhưng mà rút ra để làm gì đã chứ? Khắc Việt hỏi.

- Thì em cứ làm theo anh nói đi! Nam Hải giục.

- Ủ chịu đâu! Anh phải nói rõ rút tiền để làm gì đã, thì em mới làm theo! Khắc Việt phụng phịu.

- Này nhé: Để mua quà mừng sinh nhật mẹ, được chưa? Nam Hải trịnh trọng nói.

- Ủ chịu đâu! Thế thì em cũng rút ra 20 DM, bằng anh! Không được hơn kém! Khắc Việt dứt khoát.

- Ồ! Thế càng tốt! Nam Hải vui vẻ.

Sau khi cho lại tiền vào ống tiết kiệm và để lại mỗi người 20 DM. Nam Hải liền lên tiếng:

- Bây giờ hai anh em mình ra chợ tự động để tìm mua quà cho mẹ! Mà Việt phải thay quần áo nhanh lên, kéo muộn!

Thế là hai anh em, một lớn mới 13 tuổi và một bé mới 12 tuổi, dắt nhau ra chợ tự động gần nhà. Nam Hải có dáng người cao và trắng trẻo. Còn Khắc Việt thì nhỏ hơn và đen hơn. Nhưng cậu ta tự hào với dáng vóc của mình và nói: "Ta có dáng phong

sương, từng trải! Còn anh Hải giống "công tử bột" lắm!". Khắc Việt nhỏ hơn vì ngay từ khi mới lọt lòng được 7 ngày đã bị viêm rốn, mạng sống "treo trên đầu sợi tóc". Phải tiêm kháng sinh cực mạnh vào đầu, có lẽ thế nên "còi" hơn và cũng "cụ non" hơn! Hai anh em được cái ngoan ngoãn, hợp tính nhau nên ít khi cãi nhau. Nam Hải tuy lớn hơn Khắc Việt có một tuổi, nhưng tỏ ra đàn anh lắm, biết thương và nhường nhịn em. Khi còn bé, có lần hai anh em chạy bộ dưới tuyết chơi, Khắc Việt lười đi, thế là Nam Hải liền công em một đoạn đường dài. Hai anh em bàn đi tính lại và quyết định mua: một chiếc bánh Ga-tô, một gói kẹo Werther's - Thứ kẹo mà cả nhà đều thích, nhất là ba mẹ - hai đôi tất tặng mẹ và hai cục nến to. Xong xuôi, hai anh em ra quầy bán hoa chọn mua 4 bông hoa hồng, hai bông màu đỏ sẫm. Hải nói đó là ba mẹ; còn hai bông màu phớt hồng - là hai anh em! Còn thừa tiền, hai anh em lại quay vào cửa hàng tự động mua mấy cây pháo bông và mấy gói kẹo cao-su và vội vã về nhà ngay.

Về đến nhà, hai anh em dọn bàn sạch sẽ và lấy lọ cắm hoa, để ở giữa bàn và lấy đĩa cắm nến. Lấy giấy gói đôi tất tặng mẹ và giấu đi một chỗ. Mọi việc xong xuôi, Nam Hải gọi Khắc Việt lại và bàn tiếp:

- Còn khoảng hai tiếng nữa ba mẹ mới về. Bây giờ thì chúng mình đi nấu cơm để ba mẹ về là có cơm ăn nhé!

- Anh làm gì đã biết nấu ngon mà đòi nấu! Bữa nọ, anh nấu cứng như đá, chẳng ai ăn được! Thôi đi anh, chờ mẹ về nấu cho ngon! Khắc Việt bàn lùi.

- Anh biết nấu rồi! Mà không nấu cơm đâu! Anh xào mì thập cẩm! Món mà ba mẹ đều thích và chúng mình cũng thế! Đồng ý không? Nam Hải đề nghị.

- Nhưng mà anh có chắc là xào ngon không đã? Nhờ không ngon, lại đúng vào sinh nhật mẹ! Khắc Việt băn khoăn.

- Thì hôm nọ, buổi trưa anh đã xào cho em ăn thử rồi đó! Ngon quá đi chứ còn gì! Nam Hải tin tưởng.

- Thôi thì được! Nếu không ngon thì anh chịu trách nhiệm đấy nhé, đừng có đổ tại em! Khắc Việt cuối cùng cũng đồng ý.

Nam Hải lấy hai gói mì trứng, bỏ vào nước sôi ngâm một lúc, vớt ra và bắt đầu xào mì. Nam Hải nhiều lần

xem mẹ làm bếp, phụ giúp mẹ và đã nấu nướng được một số món ăn đơn giản, nhờ mẹ hướng dẫn. Khắc Việt giúp anh thái hành và đúng "chỉ huy" Nam Hải xào mì :

-Anh đừng cho muối mà mặn em không ăn được! Cho nước mắm thôi nhé, mà đừng cho nhiều! Mà anh đừng quên cho mì chính (bột ngọt) nhé! Mà thịt thì xào riêng trước đấy!

- Ồ! Ồ! Anh biết rồi! Đừng nói nhiều, anh rồi trí lên, mà quên thì mất ngon đấy! Nam Hải nhắc nhở. Xào xong mì, Nam Hải đập nắp vung lại và vào phòng khách. Nhìn đồng hồ, còn khoảng nửa tiếng nữa ba mẹ mới về. Hai anh em đi tắm cho sạch sẽ và thấp nền, rồi cũng vào phòng riêng của hai anh em, đóng cửa lại, lên giường giả vờ nằm ngủ ...

Một lúc sau, nghe có tiếng mở khóa lạch cạch, Nam Hải khẽ nói:

- Ba mẹ về rồi đấy! Nhắm mắt, im lặng nhé!

- Anh cũng im lặng nhé! Khắc Việt thì thào.

- À quên, anh đã lấy bánh Ga-tô ở tủ lạnh ra chưa? Khắc Việt lại hỏi khẽ.

- Rồi! Anh đã để lên bàn rồi! Nam Hải nói nhỏ.

Một lúc im lặng. Rồi tiếng người mẹ kêu to:

- O! Hải, Việt đâu rồi? Bánh, hoa, nến ở đâu thế này? Hải, Việt, các con ở đâu? Ba mẹ về rồi đó, mẹ có nhiều quà lắm nhé!

- Quà hả mẹ? Khắc Việt quên lờ dận, nhảy bổ khỏi giường và chạy ra phòng khách ôm chầm lấy mẹ và reo lên:

- Con chúc mừng sinh nhật mẹ!

- Con chúc mừng sinh nhật mẹ! Nam Hải cũng nhanh chân không kém, chạy vòng tay ôm lấy ba mẹ và vui vẻ nói:

- Ồi! Cám ơn các con! Mẹ quên mất hôm nay là ngày sinh của mẹ! Lúc này, bố nhắc, mẹ mới nhớ đấy và mẹ có mua quà cho các con đây này! Người mẹ mừng vui lên tiếng và đưa quà cho hai anh em: Mỗi người một đôi giày mới toanh!

- Chúng con cũng có quà cho mẹ đấy! Khắc Việt nhanh nhẩu nói và chạy đi lấy gói quà tặng mẹ.

- Các con của mẹ ngoan quá! Mẹ cám ơn các con! Người mẹ sung sướng nhận quà nói.

- Anh cũng có quà cho em đấy! Người bố lúc này mới lên tiếng và lấy

quà từ túi trao cho vợ. Đó là một lọ nước hoa, thú nước hoa mà người mẹ hay dùng.

Người mẹ nhận quà từ tay người bố, mắt long lanh vì hạnh phúc.

- Thế bánh, hoa ở đâu đấy, ai cho đấy, các con? Người mẹ hỏi.

- Chúng con mua tặng mẹ đấy! Khác Việt lại tranh nói trước và nói thêm: Ba cũng có quà đấy, gói kẹo này!

- Thế tiền ở đâu vậy? Người mẹ lại hỏi.

- Tiền tiết kiệm của chúng con đấy mẹ ạ! Chúng con có nhiều tiền lắm! Khác Việt khoe.

- Các con làm mẹ hạnh phúc quá, vì các con ngoan làm sao! Người mẹ hãnh diện nói.

- À, mà thôi, để mẹ đi nấu cơm ăn, kéo muộn rồi. Chắc các con và anh đói rồi phải không? Người mẹ hỏi.

- Chúng con nấu cơm rồi mẹ ạ! Chỉ việc hâm nóng lên là ăn được thôi. Khác Việt lại tranh nói trước.

Không để mẹ phải làm, Nam Hải chạy vào bếp, hâm nóng mì và dọn bát đĩa ra bàn. Cả nhà ngồi vào bàn ăn và trước khi ăn, Nam Hải bắt nhịp để ba và Khác Việt cùng hát: "Happy Birthday to you! Happy Birthday to you! Happy Birthday to mẹ của con!". Và họ bắt đầu ăn. Người mẹ ném thủ và khen:

- Ai xào mì mà ngon thế?

- Cả hai chúng con đẩy mẹ ạ! Nam Hải lúc này mới lên tiếng trước.

- Ú phải! Anh Nam Hải xào đấy! Con chỉ góp ý, nhắc nhở anh cho nước mắm đừng mặn quá thôi! Khác Việt thành thật nói.

- Việt đứng chỉ huy con nấu nướng đấy mẹ ạ! Nam Hải cười nói.

- Các con của mẹ đáng giá quá! Người mẹ cười nói.

- Con trai cũng "đắt" đấy chú mẹ! Khác Việt chêm vào.

- Ú! "Đắt" lắm, như con gái ấy! Người mẹ tán thành.

- Nhưng mà phụ nữ vẫn "đắt" hơn, số một! Người chồng phụ họa.

- Đúng đấy! Mẹ vẫn "đắt" nhất, thú đến bố và chúng con! Khác Việt khẳng định, nhún nhùng.

- Khiếp chưa! Bố con anh học được thói "nịnh đầm" từ bao giờ thế? Người mẹ cười vang nói.

Sau đó là ăn bánh Ga-tô. Hai anh em đốt pháo bông và người bố lấy

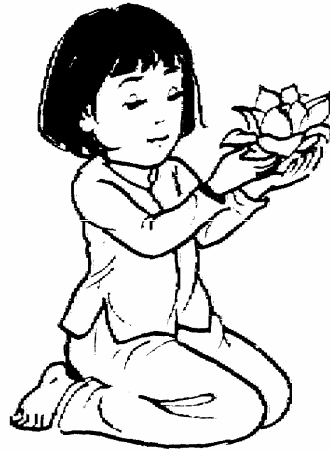
máy chụp ảnh cho cả nhà... Họ thật hạnh phúc...

Đến khuya, hai anh em mới vào phòng đi ngủ, trước khi chúc ba mẹ ngủ ngon. Hai anh em còn thì thào một lúc lâu mới nhắm mắt. Hai anh em bàn định sẽ chuẩn bị một "cú bất ngờ" nữa dành cho ba, vì hơn một tháng nữa là sinh nhật ba... Rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết...

• Trần Kim Lan

## ĐÓA SEN TRẮNG

(*Thương tặng  
các em Đoàn Sinh GDPT*)



*Áo em màu lam  
Thơm mùi sen trắng  
Em đi trong nắng  
Lóng lánh cánh hoa  
Em đi trong mưa  
Hưởng hồng thoang thoang  
Hồn em trắng nõn  
Trong lá sen xanh  
Tâm luôn an lành  
Nối dây thân ái  
Đoàn luôn tồn tại  
Trong ánh đạo vàng  
Phát triển vẻ vang  
Thơm hoài pháp Phật.*

• Nguyễn Văn Cường



**Gia Đình  
Phật Tử**

## Chữ nhân trong đạo Phật

Trăm kinh ngàn sách đều ca ngợi chữ nhân là quý báu hơn vàng. Người muốn nên danh phận đầu, phải học lấy chữ nhân, người tu lại cần cù học chữ nhân. Nhờ tu nhân mà làm nên sự nghiệp, gia đình yên vui, quốc gia thịnh trị. Người xuất gia nhờ tu nhân mà thành công đắc quả.

### 3. "An thọ khổ nhân" để làm tròn bổn phận người cha

Người vừa lớn lên chưa lập gia đình, nhiều khi có tiền của rồi phung phí tiêu pha, nhưng đến khi có gia đình, phải chuẩn lại, biết tiết kiệm nhân nhện để lo cho vợ con sau này.

Làm cha đầu nghèo nản đến đâu cũng phải nhín chút cần kiệm, chịu cực khổ làm lụng vất vả lo cho con ăn mặc học hành để sau này kế thế gia đình và tương lai cho xã hội, sự nhân nại của người cha không phải dễ. Hơn nữa người cha cần khép mình trong khuôn khổ, nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, liêm sỉ và từ hỷ, là để đức và nêu gương cho con cháu, làm cha cho phải đạo cũng là đạo làm người, không "an thọ khổ nhân" không được.

*Vẹn cả gia đình trọn đạo nhà  
Vốn nhờ phải đạo phận làm cha  
Nhân hòa xử thế là cao sách  
Cần kiệm dạy con ấy bổn nhà  
Tử hiếu là do nơi phục đức  
Phụ tử ấy lễ nổi tông gia  
Làm người khuyên chỗ xem thường  
lễ  
An nhân trị gia đẹp tộ hoa...*

### 4. "An thọ khổ nhân" trọn đạo hiếu

Muốn đời mình đầy đủ phước đức, danh phận thì bổn phận làm con phải

an thọ khổ nhân cho tròn đạo hiếu, là nền tảng vững chắc làm nên của đời người.

Trời đất có bốn mùa, mùa xuân là đầu, con người có trăm hạnh, hiếu là hơn hết, ngàn kinh muôn sách đều tôn chữ hiếu là cao, xử thế an thân hiếu hạnh là gốc.

Con nhà giàu có, biết hiếu an thân vui nhân không xa hoa phung phí, ham học tập, nhà nghèo khó biết kham nhẫn cần cù tảo tần nuôi cha mẹ cũng đồng là hiếu, Nho nói: "*Gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thân*", nghĩa là: nhà nghèo mới biết con thảo, nước loạn mới rõ tôi trung, tuy nhiên là vậy, nhưng mà giàu con thảo vẫn thể hiện không đợi nghèo mới thảo, nước bình trị vẫn thể hiện tôi trung, không phải đợi loạn mới biết tôi trung.

Trái lại nhà giàu có, con ở nhà lo cho cha mẹ, còn nghèo cực quá bỏ cha mẹ đi nơi khác. Nước bình trị thì tôi hiếu liêm sỉ, yên lo mưu để dài lâu phò vua giúp nước, khi có giặc vì thiếu thốn khó khăn, vì sợ chết mà đổi lòng theo giặc.

Lý luận nào nghe cũng được, vì trường hợp nào cũng có trung có hiếu, có nghịch tử có nịnh thần, nhưng an nhân là khỏi vướng vòng nghịch nịnh, làm được hiếu trung. Ta xem vài mẩu chuyện làm con hiếu thảo An thọ khổ nhân.

### • Hán Văn Đế

Văn Đế là tên Hằng, con vợ thứ của Hán Cao Tổ Lưu Bang, em cùng cha khác mẹ với Huệ Đế. Vì sợ Hằng giành ngôi này nên mẹ của Đế gièm siểm xin đui mẹ con Hằng đi. Theo đề nghị của quần thần Cao Tổ phong cho Hằng chức Đại Vương phải đi đến đất Đại là miền xa xôi.

Hằng rất hiếu thuận với mẹ là Bộc Hậu, khi mẹ đau thường đứng hầu kê bên, lương y đem thuốc, sợ thuốc độc của kẻ ám hại nên Hằng ném rồi mới cho mẹ uống. Vì hiếu đạo "an thọ khổ nhân", sau khi Huệ Đế chết, quần thần rước Hằng về lên ngôi hiệu là Hán Văn Đế.

### • Tử Lộ

Lộ tên là Trọng Do, ở ấp Biện nước Lỗ. Học trò của Đức Khổng Tử, Tử Lộ rất nhiều chí hiếu, nhà nghèo

phải thường đi đổi gạo đường xa trăm dặm về nuôi mẹ. Không có tiền mua thức ăn, ông phải tìm các thú rau bổ ngon về nấu canh cho mẹ ăn. Sau ông làm quan cho nước Lỗ được trọng dụng. Vì "an thọ khổ nhân" mà tròn đạo hiếu, nên danh phận.

(Tham khảo từ sách "Nhân" của Hòa Thượng Thích Nhật Long)

### Chuyện

### "Hoa Sen trong người"



Xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ phân chia làm bốn giai cấp rõ rệt:

- Sát-đế-lợi là giai cấp vua chúa và hoàng tộc;

- Bà-la-môn là giai cấp Giáo sĩ Bà La Môn giáo.

Hai giai cấp này nắm giữ tất cả quyền lợi và có uy thế trong xã hội.

- Tỳ-Xá và Chiên-Đà-La là hai giai cấp gồm có thợ thuyền, thương gia và tôi tớ.

Những người thuộc hai giai cấp này, nhất là Chiên Đà La thì không có quyền như hai giai cấp trên, mà phải sống một đời sống lầm than đen tối, trọn đời phục dịch cho hai giai cấp trên.

Hôm ấy, kinh thành Xá Vệ rộn rịp trong cảnh phố phường buổi sáng. Trên các đường lớn ngựa xe tấp nập; từng đoàn người qua lại trong những bộ áo màu sắc sỡ. Các cửa hàng đông nghẹt những người mua. Tiếng guốc giầy của những người quý phái liên

tiếp vang lên tạo thành những âm thanh ồn ào náo nhiệt. Nhưng đi sâu vào các đường hẻm thì những cảnh sống hình như vui tươi, giàu mạnh của số đông người trong hai giai cấp Sát Đế Lợi và Bà La Môn ấy không còn nữa, mà những cảnh bản cùng đen tối của hai hạng người Tỳ Xá và Chiên Đà La hiện ra quá rõ rệt: những chiếc nhà thấp lè tè, chật hẹp, dóng của từ sáng sớm... Những đứa trẻ đang đùa giỡn, chọc ghẹo nhau trên vệ đường. Những người tàn tật, nghèo khổ lủ lượm đi từ nhà này sang nhà nọ xin nhờ sự bố thí một cách khó khăn...

Như thường lệ, sáng nay Đức Thế tôn vào thành giáo hóa. Bình đẳng, không phân biệt nghèo giàu, sang hèn; Ngài đi hết phố này đến xóm khác.

Ni Đề, một thanh niên thuộc giai cấp Chiên Đà La, giai cấp thấp nhất ở Ấn Độ, đang gánh một gánh phân chạy bon bon trên con đường xóm, thấy Đức Phật, chàng bối rối, sợ sệt, chàng vội rẽ qua đường khác và tự than trách; chàng nghĩ rằng mình đã sinh vào nơi thấp kém mà còn phải làm những việc dơ hèn như thế này nữa, thật là vô phúc quá, đồng là người thì tại sao người ta lại đim nhau trong cuộc sống? Tuy rẽ qua đường khác nhưng đôi mắt chàng vẫn đắm đắm hướng về hình ảnh trang nghiêm; sáng rực hào quang của Đức Phật. Một sự ước ao trào dậy trong lòng chàng: Ôi! Biết bao giờ ta được trực tiếp gặp Đấng sáng suốt kia! Càng nhìn lòng chàng càng cảm mộ. Tuy chưa gặp Đức Phật lần nào, song đức hạnh hoàn toàn của Ngài chàng đã được nghe nhiều người kể lại.

Hiếu tâm niệm Ni Đề qua những cử chỉ rụt rè và đôi mắt đắm chiêu, Đức Phật bước nhanh về phía Ni Đề. Thấy Phật đến, Ni Đề hoảng hốt: vì thấy mình nhợt nhúa không đáng gần Phật, phần sợ Người bắt tội nên chàng nhanh chân lẩn tránh.

- Con ơi! Như Lai đến với con đây! Sao con lại tránh? Đức Phật ở xa noi lại với một giọng trong thanh êm ái.

Để đôi thùng xuống, run rẩy Ni Đề quỳ thưa:

- Bạch Ngài con không dám... có điều chi dạy bảo xin Ngài ban cho, xin Ngài đừng đến gần con...

Đức Phật bước thêm và đến sát Ni Đề. Ni Đề cúi xuống và sắc mặt biến xanh, ra vẻ sợ sệt lắm. Nở một nụ cười chan chứa tình thương Đức Phật nói:



- Con ơi! Không ai có quyền bắt tội con đâu, vì chính Như Lai đến với con, chứ không phải con đến với Như Lai. Hơn nữa Như Lai nay không phải là người trong giai cấp vua chúa như Thái Tử Tất Đạt Đa ngày xưa, mà là người của tất cả chúng sanh, nhất là của hạng người đau khổ như con, Như Lai muốn nói với con một câu chuyện...

Nghe qua những lời nói dịu hiền và có lý của Đức Phật, Ni Đề bớt lo sợ và nhìn Đức Phật một cách kính mến, chàng thưa:

- Chẳng hay Đức Thế Tôn vẫn đoái hoài đến người cùng khổ này sao? Và con đây cũng được Như Lai dạy bảo và được thực hành theo đạo của Như Lai nữa sao?

Một cách nghiêm nghị Đức Phật hỏi:

- Ai đã làm cho con thối mắng những điều ấy?

- Bạch Thế Tôn! Những đạo sĩ Bà La Môn thường nói chỉ có giai cấp họ và người trong dòng Sát Đế Lợi mới có quyền thờ kính Hiền Thánh và có quyền giao thiệp với người đồng giai cấp, chứ bọn con thuộc dòng hạ tiện không được phép làm những việc của họ làm và phải trọn đời phục dịch cho họ...

Ni Đề muốn nói nhiều nữa song Đức Phật ngắt lời và hỏi:

-Vậy con biết Như Lai ra đời để cứu khổ cho chúng sanh bằng cách phá tan những sự mê tín dị đoan, ý lợi thân quyền và đưa chúng sanh đến cuộc sống bình đẳng an vui sao?

Thôi, giờ đây, con có muốn sống một đời sống tươi đẹp và rộng rãi không? và con muốn sống gần Như Lai không?

Sung sướng đến chảy nước mắt, Ni Đề đáp:

-Đó là điều mà con tưởng không bao giờ thực hiện được: nếu được Như Lai cứu độ thì đó là một phúc lành của con vậy.

Dịu dàng Đức Phật cầm tay Ni Đề dắt đến bờ sông gần đấy... Tắm rửa xong, Ni Đề theo Đức Phật trở về Tịnh Xá Kỳ Hoàn được Đức Phật và Giáo Hội thâu nạp cho làm Tỳ Kheo, qua một thời gian tinh tấn tu luyện, vị Tỳ Kheo mới nhập đạo này đắc quả Tu Đà Hoàn rồi lần chúng quả A La Hán.

Bấy lâu Ba Tư Nặc vương bất bình và không hiểu tại sao Đức Phật là người của dòng hào thế Thích Ca mà

lại độ đệ tử phần nhiều là những người ở hai giai cấp dưới. Nay lại nghe Đức Phật vừa độ cho Ni Đề, ông càng bất bình hơn nữa. "Đánh lễ... ai chú ta không đánh lễ anh chàng Ni Đề được...", Ba Tư Nặc vương lăm lăm bầm như vậy. Càng nghĩ càng tức giận, Ba Tư Nặc vương liền cùng với các vị cận thần đi đến Tịnh Xá Kỳ Hoàn để xin Phật dừng độ cho Ni Đề làm Tỳ Kheo và từ rày về sau đừng cho những người thuộc cấp hạ tiện (theo quan niệm của ông và những người trong giai cấp trên) xuất gia.

Vừa đến tam quan Tịnh Xá Kỳ Hoàn, thấy một vị Tỳ Kheo đang ngồi trên một hòn đá lớn khâu vá chiếc áo cũ, Ba Tư Nặc vương liền đến nhờ vị Tỳ Kheo ấy vào bạch Phật xin cho ông yết kiến.

Nhận lời, vị Tỳ Kheo liền xuyên qua hòn đá và ẩn mình đầu mắt, làm cho Ba Tư Nặc vương và các cận thần hoảng sợ nhưng vô cùng khâm phục.

Một lát sau, cũng từ hòn đá ấy hiện ra, vị Tỳ Kheo khi này trả lời cho Ba Tư Nặc vương:

- Đại Vương cứ vào, Đức Thế Tôn đã hứa cho... Ba Tư Nặc vương bái chào rồi đi ngay vào Tịnh Xá. Đánh lễ Đức Phật xong, Ba Tư Nặc vương liền hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Thầy Tỳ Kheo vừa xin cho con vào yết kiến là ai và tên gì mà có thần thông quảng đại như vậy? Thầy đã xuyên qua đá cứng một cách nhẹ nhàng, tự tại...

- Đại Vương! Ấy là Ni Đề, người gánh phân ở thành Xá Vệ mà ta đã độ cách đây hơn một tháng, nay đã chúng A La Hán nên có những thần lực như vậy.

Thấy Ba Tư Nặc vương im lặng và ra chiều suy nghĩ, Đức Phật ôn tồn nói thêm:

- Nay Đại Vương! Trong đất bùn nhơ nhớp nở lên những cánh sen đây hương thơm tinh khiết. Đại Vương có thích và có ưa hái không ?

- Bạch Thế Tôn! Nếu là hoa đẹp hương thơm thì không ai không quý và không muốn hái để ngắm nghía và trang hoàng cả.

- Đại Vương! Cũng vậy tuy là người ở trong các giai cấp dưới (ấy là do con người phân chia), nhưng nhờ sự trau dồi đức hạnh, rèn luyện trí tuệ mà trở thành Thánh Hiền thì người trí tuệ có nên cung kính cúng dường không ?

- Bạch Thế Tôn! Đã là Thánh Hiền thì rất đáng cho phàm phu chúng con cung kính cúng dường lắm.

- Lành thay! Đại Vương quả là người sáng suốt biết quý trọng giá trị chân thật của con người.

Mặt trời làm tan mây mù ra sao thì những lời của Đức Phật cũng làm tan những ý niệm khinh để chán ghét Ni Đề và các người trong hai giai cấp dưới của Ba Tư Nặc vương ấy... Bất đầu từ đó ông vô cùng kính phục tài năng và đức hạnh của Ni Đề vị Tỳ Kheo mà ông đã gặp ở tam quan.

Ba Tư Nặc vương lại xin Phật cho thỉnh A La Hán Ni Đề ngày mai vào nội thành để giáo hóa cho hoàng tộc và nhân dân và cũng để ông cúng dường luôn thể. Phật hứa cho. Ba Tư Nặc vương và các vị cận thần đánh lễ và trở ra tam quan để trực tiếp cung thỉnh vị A La Hán thần thông tự tại khi này.

Được vị A La Hán này chấp thuận, Ba Tư Nặc vương vô cùng sung sướng. Trên đường về ông không ngớt tán thán Đức Phật, đáng hiện thân của bình đẳng và Giáo Hội của Ngài là một đoàn thể đầy đủ tài năng và đức độ.

(Theo Thiện Châu trong Truyện Cổ Phật Giáo)

#### • Thiện-Căn PHẠM HỒNG SÁU

## Kết quả xổ số

**Gây quỹ của Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam Thế Giới kỳ 2 ngày 14.7.2001 tại Paris**

<u>Giải</u>	<u>Vé mang số</u>	<u>Tri giá</u>
1	1408	400 Euro
2	520	300 Euro
3	519	200 Euro
4	1996	50 Euro
5	1353	50 Euro
6	899	50 Euro
7	447	50 Euro
8	742	50 Euro
9	1416	50 Euro
10	1338	50 Euro

# Tiếng lòng

Đỗ Bình



Tình Yêu và Quê Hương là đề tài dễ gọi nguồn cảm hứng cho nghệ sĩ, nhưng có lẽ đề tài gây nhiều xúc cảm và khó diễn đạt nhất là viết về Mẹ. Trong kho tàng văn hóa Việt Nam những chuyện cổ tích, ca dao viết về Mẹ không nhiều nhưng lại thấm tình dân gian nên lưu truyền đến ngày nay.

Mẹ là tiếng gọi đầu đời của trẻ thơ, là dòng sữa ngọt nuôi nấng ta lúc chào đời. Tình mẹ bao la diệu vợi, luôn luôn nồng ấm hòa nhập với mạch sống của con. Lòng mẹ hân hoan sung sướng khi con hạnh phúc hay thành đạt và chia sẻ những muộn phiền; âu lo khi gặp thất bại trên đường đời. Không có bút mực nào tả hết được tình cảm thiêng liêng về tấm lòng cao cả của người mẹ. Dù rằng trong thi văn, âm nhạc hay hội họa người nghệ sĩ đã cố đem tim óc diễn tả những tâm tình sâu kín đó.

Chẳng biết bài ca dao ngọt ngào ca ngợi tình mẹ có từ bao giờ mà âm hưởng đã thành lời ru tha thiết làm dạo khúc cho những bi kịch đời ?

"Vi dầu cầu ván đóng đình,  
Cầu tre lát lèo gập ghềnh khó đi.  
Khó đi, mẹ dắt con đi,  
Con đi trường học, mẹ đi trường đời".

Tình mẹ còn thể hiện ở loài cảm thú. Hình ảnh chim Bồ Nông (pelican) trong Thánh kinh đã kể rằng: Vì không tìm được mồi, sợ con đói, chim Bồ Nông đã tự ría thịt mình cho con ăn. Thật cao đẹp thay tình mẹ!

Âm nhạc, bộ môn nghệ thuật dễ gây rung cảm lòng người qua những giai điệu và lời ca. Hầu như trong mỗi nhạc sĩ đều ẩn chứa nguồn cảm hứng về thi ca nên lời nhạc đã giao hưởng người thưởng lãm. Ở thời kỳ nền tân nhạc Việt Nam mới phát triển, ca khúc "Lòng Mẹ" của nhạc sĩ Y-Vân đã để lại dấu ấn cho đời khiến người nghe bùi ngùi thương cảm về tấm lòng của người mẹ :

"Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình  
dạt dào, tình mẹ tha thiết như dòng  
sữa hiền ngọt ngào..."

Thường con thao thức bao đêm trường...

Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày  
lớn khôn...

(Lòng Mẹ)

Danh sĩ Tản Đà đã tả nỗi lòng người mẹ qua lời ru triu mến trong đêm khuya thanh vắng qua câu thơ :

"Con ơi con ngủ đêm tàn,  
Một hai giấc điệp muôn vàn tình  
thâm"

Hình ảnh người mẹ hiền là chất liệu tạo cảm xúc trong thơ thiên của Nguyễn Hữu Nhật. Nhà thơ đã tả lại khung cảnh gia đình :

Mẹ ngồi tụng kinh Liên Hoa,  
Làm thơm suốt cả dãy nhà ba gian"  
Mình con ngủ gật cạnh bàn,  
Bài chửi thuộc hẳn mộng toàn hoa sen.

(Thơ Hoa Sen)

Đôi khi hình ảnh người mẹ được nhân cách hóa với quê hương và từ ngàn xưa đến nay hình ảnh gian khổ, nhằn nại của người mẹ được gắn liền với sự thăng trầm của đất nước. Trong

thời kỳ ly loạn chống ngoại xâm, thân phận người đàn bà chịu nhiều đắng cay nghiệt ngã. Nhạc sĩ Phạm Duy đã viết lên ca khúc biểu tượng "Bà Mẹ Gio Linh" :

"Mẹ già cuốc đất trồng khoai, nuôi con đánh giặc đêm ngày.

Cho dù áo rách sờn vai, cơm ăn bát vôi bát đầy..."

Thời kỳ đất nước ở giai đoạn mịt mù trong khói lửa đạn bom, nhạc sĩ Lam Phương đã xúc cảm viết lên ca khúc như tiếng ru buồn diễn tả nỗi lòng và sự hy sinh qua "Tình Mẹ" :

"Đêm khuya rồi à... ời... Con yên ngủ, trăng xa vời đèn gầy nào soi kiếp người.

Mãi tranh nghèo lạnh lùng tắt gió sương rơi, được nhìn con thân mẹ đường ấm cuộc đời.

Hận loạn thù tình cha dứt bước ra đi, tháng năm qua thôn nghèo chờ mỗi duyên quê.

Rồi một ngày người người lòng chiến công về, mừng thăm mẹ hỏi tin cha. Ngổ đầu bóng đã khuất xa..."

Đồng một nhịp điệu thi sĩ Tô Giang cũng gửi chút tâm sự qua bài "Kiếp Mẹ" :

"Thuở con mới chào đời,  
Mẹ tuổi trăng mười tám ...  
Tóc xanh mẹ góa chồng  
Tháng năm dài còm cõi  
Mẹ con sống âm thầm  
Mãi tranh nghèo đột nát  
Gió lùa những đêm đông"

Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện trong ngục tối nhớ mẹ lòng trĩu sầu qua bài "Mẹ Tôi" :

"Đời của tôi nhiều khổ đau oan trái  
Mẹ bao giờ cũng cầu nguyện cho tôi  
Đứa con trai tù tội mấy phen rồi  
Hàng nước mắt chảy dòng trên má  
mẹ..."

Thi sĩ Nguyễn Ngu Í đã phác họa chân dung người mẹ bằng những giọt lệ từ nhịp đập con tim mình qua bài "Má" :

"Con nhìn má, má gầy nhiều, má hời,

*Xương, gân này rõ rệt ở tay chân,  
Má, lại đây, má, cho con má nhìn  
gần,  
Coi tóc má bạc nhiều hay bạc ít...*

Chiến tranh nào mà không gây máu  
lửa phân ly, con mất cha, vợ mất  
chồng, anh em mất nhau... và có ai  
đếm hết được giọt nước mắt của mẹ  
già, con dại hay vợ hiền? Nhưng có lẽ  
sự thống khổ của người mẹ là tột độ!  
Dù Thị Diễm Buồn đã thấm thía nỗi  
buồn từ khi nhìn đôi mắt mẹ sầu úa:

*"Cha tử trận trên dòng sông Cái  
Sắc!*

*Mắt mẹ khô nhưng đau khổ trùng  
trùng*

*Chim lạc đàn tìm bạn không trung  
Trong sương lạnh kêu nào nùng ai  
oán...*

*Mẹ tôi sống trong màn đêm dĩ vãng,  
Mảnh lòng tang biết bao thuở phối  
phai? ..."*

(Nỗi Niềm)

Trong thời chiến dòng nhạc của  
Trịnh Công Sơn len lén vào lòng  
người qua những ca khúc trữ tình tuyệt  
vời, ngoài ra còn có tuyển tập "Ca  
Khúc Da Vàng" tỉ tê như tiếng thì  
thầm từ một cõi âm nào đó vọng về,  
kết thành giai điệu buồn tê tái quện  
chất ma-túy làm xói mòn tâm thức lớp  
trai cùng thế hệ của miền Nam, nơi mà  
chiến tranh đang hùng hực máu lửa.  
Trong ca khúc có những câu: "Mẹ già  
lên núi tìm xương con mình... Mẹ ngồi  
ru con nước mắt nhục nhằn, xót xa đời  
mình... Thôi ngủ yên đi con, ngủ đời  
yên đi con che giấu thân đau rã  
mòn...". Lời thơ trong nhạc quả là  
những hình tượng mang màu sắc đầy  
nét đau thương mà giai điệu trầm bổng  
réo rất như tiếng kinh gọi hồn! Thế  
nhưng sau cuộc chiến, trước thực trạng  
đen tối của đất nước, rất tiếc người  
nhạc sĩ phản chiến ấy đã không đi hết  
hành trình để hát lên nỗi thống khổ  
của dân tộc trong gông cùm của cộng  
sản. Trái lại Trịnh Công Sơn đã  
ngoảnh mặt trước những thảm cảnh  
của đất nước! Phải chăng người nhạc  
sĩ tài hoa ấy quá sợ hãi trước bạo lực  
dành im lặng, hay nguồn cảm hứng đã  
cạn vì lạc loài giữa rừng sao đỏ?

Người nghệ sĩ một khi để nỗi sợ hãi  
vây kín thì làm sao cảm nhận được nỗi

đau của tha nhân, cảnh mẹ già xuống  
biển mò xương con tử nạn trên đường  
vượt biên hay bị kịch mẹ già lom  
khom gánh quạ vào tận rừng sâu nuôi  
con trong tù để viết lên những bài ca  
thể kỷ!?

Mang tâm cảnh trên, thi sĩ Song Nhị  
trong tù gọi tâm tình cho mẹ qua đoạn  
thơ:

*"Ngoài bảy mươi chưa hết nỗi đoạn  
trường,*

*Đau thường chất lên tuổi già sức  
yếu...*

*Mẹ chất chiu dành dùm trong tay  
Tùng đồng bạc để nuôi con cái tạo*

*Con ngồi trong bốn bức tường trảng  
tráo*

*Tùng đêm dài tiếng mẹ vọng yêu  
thường"*

(Bài viết về Mẹ)

Tâm trạng của những người sống  
kiếp tha hương gần giống nhau về nỗi  
nhớ quê hương, nhớ cha mẹ già. Và  
mỗi người mỗi hoàn cảnh khác nhau.  
Đôi khi chợt nghe tiếng mưa rơi trên  
mái lá, kẻ tha hương lại ngỡ tiếng ho  
của mẹ:

*"Mưa đêm hay tiếng ho ngàn dặm ?  
Ta bỗng hình dung dáng mẹ nằm,  
Hiu hắt nét già thêm rũ rượi,  
Quặn lòng! Muốn cháp cánh về  
thăm.*

*Quê hương sóng đỏ giăng mù lối,  
Thôi cũng đành như chiếc lá trôi!..."*  
(Paris Đêm Buồn)

Có niềm đau nào chua xót hơn là nỗi  
đau mất mẹ?! Nghịch cảnh đất nước  
làm đau lòng người. Quê hương dù xa  
xôi nghìn dặm nào cản được lối về.  
Nhưng lời thề năm xưa còn vang đâu  
đó. Người ra đi thuở đó nào phải vì  
cơm áo? Hướng chi sự trở về đôi khi  
chỉ làm mẹ lo lắng. Mẹ hôm nay già  
hơn xưa, chẳng lẽ vẫn phải lặn lội đi  
nuôi tù. Thôi thì cũng đành như chiếc  
lá trôi, lạy mẹ xá tội cho con! Nhà thơ  
Tùy Anh sau nhiều năm bị tù đầy, nay  
làm kiếp lưu vong đã viết những lời  
thơ thống hối tạ tội với mẹ:

*"Trắng tay tự thuở vào đời  
Cũng hoàn tay trắng khi rời thế gian  
Mẹ ời, biệt biệt non ngàn*

*Giờ thường khóc mẹ muôn vàn xót  
xa"*

(Khóc Mẹ)

Đồng điệu với nỗi đau chung của  
đất nước, nhạc sĩ Minh Đạo chẳng  
than trách và đổ thừa cho ai mà chỉ  
ngậm ngùi cho những năm tháng tù  
đày và phiêu bạt. Nhớ mẹ Minh Đạo  
đã mượn nốt nhạc để giải sầu như một  
lời tạ tội với mẹ:

*"Hôm nay ngày giỗ mẹ, nhớ từ thuở  
ấu thơ, cha đã không còn nữa mẹ con  
cũng bỏ vó.*

*Miếng cơm hòa nước mắt, những tui  
nhục kiếp người. Mẹ nửa con một nửa,  
cùng chia sốt dòng đời.*

*Đời con giờ phiêu bạt, bạc đầu vẫn  
trắng tay. Cúi đầu xin lỗi mẹ, con  
nghe mẹ thở dài!"*

(Con nghe mẹ thở dài)

Thời tiền chiến nhạc sĩ Nhị Hà viết  
lên ca khúc "Mẹ tôi" có lần những giọt  
nước mắt thấm vào hồn người giai  
điệu trầm buồn như tiếng chuông chùa  
tìm về nơi siêu thoát:

*"Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng  
ngày. Mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi  
vai, bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại,  
cầu mong con mình có một ngày mai.  
Mẹ tôi nắng mưa chẳng ngại nhọc  
nhàn, Mẹ tôi mỉm cười nhìn bóng con  
ngoan. Không than không phiền dù  
lâm hoạn nạn, lòng mong con mình  
xứng thành người dân... Nhưng nay  
con đã nên người, thì nay còn đâu bà  
mẹ hiền xưa! Chiều nay đốt hương  
tưởng niệm trước mộ. Nhìn khói đau  
lòng tưởng nhớ năm xưa, công ơn sinh  
thành ngày nào đền trả. Mẹ ời con mẹ  
nhỏ lời mẹ khuyển".*

Ôi mái tóc trắng phất phơ trên gò  
má nhàn như cỏ thụ! Ước mơ của mẹ  
thật bình thường, chỉ mong sao đàn  
con khôn lớn xứng thành người dân.  
Nhưng buồn thay mộng ước đó như  
mây bay và rụng như tóc mẹ! Thế sự  
chuyển xoay, đàn con của mẹ nay vẫn  
phiêu bạt khắp nơi, lòng ghen ngào  
nhớ về mẹ và cố hương.-



# Người Rừng

**Lời Tòa Soạn :** Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu một Chương trong cuốn sách "**Linh Sơn, Núi Tâm Hồn**" do nhà văn Trà Nguyễn dịch từ tác phẩm "**Lingshan**" của nhà văn **Cao Hành Kiện (Gao Xingjian)**, được giải thưởng Nobel Văn Chương năm 2000.

Cao Hành Kiện, sinh ngày 04.01.1940 tại Trung Quốc. Sau khi tốt nghiệp khoa Pháp văn tại Viện Ngoại Ngữ Bắc Kinh năm 1962, ông trở thành một nhà văn, nhà bình luận nổi tiếng trong và ngoài nước trong suốt thập niên 80 qua những sáng tác nghệ thuật, chuyện giả tưởng và lý thuyết chống lại chủ trương của những người cuồng tín trong Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Ông đào thoát Trung Quốc và đến định cư tại Pháp từ năm 1987. Đến năm 1992, ông vinh dự được chính phủ Pháp trao tặng tước vị cao quý "Chevalier de l'ordre des Arts et des Lettres". Riêng vở kịch Sommanbulc (Mộng Du) viết bằng tiếng Pháp đã đoạt giải Prix Communauté française de Belgique năm 1994 tại Bỉ.

Từ năm 1980 ông đã xuất bản nhiều chuyện ngắn, tiểu thuyết, những bài bình luận và kịch phẩm trong nhiều tạp chí văn học khác nhau.

"**Lingshan** hay **Linh Sơn tức Núi Tâm Hồn** là đáp ứng văn chương trước sự tàn phá nhân bản con người bởi sự thúc giục đi tìm tấm lòng nhân hậu của một người khác hay nhiều kẻ khác, nói chung bởi đời sống đã được xã hội hóa. Sự hiện hữu tha nhân có thể giải quyết vấn đề cô đơn, nhưng thường mang lại lo âu cho chính cá thể và mối liên hệ cá thể không tránh khỏi đưa đến việc đấu tranh giành quyền lực. Đây là sự hoang mang mà con người phải đương đầu với những liên hệ cha mẹ, gia đình, người cộng tác, bạn bè và những nhóm xã hội

rộng lớn hơn. Lịch sử cho thấy con người thường bị trói buộc vào những trường hợp thuần phục ý tưởng hay sức mạnh của kẻ khác, từ đó bản thể cá nhân trở thành thói quen lệ thuộc vào truyền thống hay những quy ước của xã hội. Hiện tượng này không phải riêng rẽ cho bất cứ nền văn hóa nào trên thế giới...". (Theo Mabel Lee, trong dịch bản Anh ngữ **Soul Mountain**).

(Phù Vân)



**N**gười bạn học cũ 10 năm không gặp lại lôi ngăn kéo lấy ra cho tôi xem một bức hình. Chính là anh ta cùng một người khác đứng trước một ngôi chùa đồ nát bên cạnh có một luống rau. Người trong ảnh lớn tuổi, khoảng trung niên có thể là đàn ông hay đàn bà, tôi không được rõ. Anh bảo đó là đàn bà và hỏi tôi còn nhớ "*nữ chiến sĩ trên cao nguyên hoang vắng*" hay không.

Nhớ chứ! Khi mới vào trung học, một người bạn thường mang từ nhà những quyển tiểu thuyết cũ về các chiến sĩ dũng cảm bị nhà trường cấm đọc như "*Bảy thanh gươm và 13 chiến sĩ gan dạ*", "*Chân dung kiếm sĩ Emei*", "*Người em gái thứ 13*...".

Nếu là bạn thân, tôi có thể mượn sách đem về nhà đọc, còn nếu không thân, tôi chỉ được đọc lên bên dưới học bàn trong giờ học.

Tôi còn nhớ lúc nhỏ, tôi đã có được một tập chuyện bằng tranh "*nữ chiến sĩ trên đồng hoang*" mà tôi làm mất mấy trang hình vì thua cuộc bán

đạn cu-li với một người bạn. Bộ chuyện dở dang làm cho tôi rất buồn.

Và tôi hồi tưởng lại chính người chiến sĩ ấy hay người em gái thứ 13, hoặc những người nữ chiến sĩ khác đã làm thúc đẩy sự đốt nát về tinh dục của tôi. Có lẽ đó là quyển tiểu thuyết bằng tranh in lại từ một tiệm sách nào đó. Đầu trang sách là hình ảnh một cảnh đào với các nụ hoa tươi tắn bởi một cơn bão, và bên dưới có chú thích như là "Chuyện buồn sau một đêm mưa gió" ngụ ý nói người nữ chiến sĩ đã bị hãm hiếp bởi một tên vô lại, cũng là địch thủ quyền thuật của cô ta. Qua trang kế, người con gái tìm được sự phụ cao cấp trong ngành võ thuật và học được tài phóng dao nhanh như chớp. Nàng quyết tâm phục hận và đi truy lùng kẻ thù. Những con dao bay của nàng cắm sâu trong đầu của hắn, nhưng vì một lý do nào đó, nàng buồn nên chỉ cắt một cánh tay và chừa đường sống cho hắn.

- Anh có tin rằng những người nữ chiến sĩ ấy có thật không? Người bạn hỏi.

- Người đàn bà trong hình? Tôi không dám bảo là anh nói đùa.

Người bạn học cũ nay to lớn, dềnh dàng trong ảnh, mặc bộ đồ của một chuyên gia địa chất đang làm việc. Về mộm mạc của anh làm tôi nhớ lại anh chàng Pierre trong "Chiến Tranh và Hòa Bình" của Tolstoy. Ngày xưa, lúc tôi đọc quyển tiểu thuyết đó lần đầu anh ấy rất gầy, mặc dù anh luôn luôn có cặp kính trên gương mặt tròn trịa tử tế. Cặp kính của anh lúc nào cũng ở trên sọng mũi làm cho anh có vẻ rất giống như người mê đọc sách mà một họa sĩ Nga đã vẽ trên bìa sách của Tolstoy. Tuy nhiên, người đàn bà đứng bên cạnh chỉ cao đến vai anh và ăn mặc như một nông dân với chiếc áo khoác ngoài có nút chạy dài đến dưới, chiếc quần xệ xuống và mang một đôi giày quân đội mũi nhọn. Khuôn mặt bà dịu dàng với đôi mắt nhỏ, đặc điểm nữ tính rõ nhất của bà là mái tóc cắt úp đến tai giống như kiểu tóc thời đại của các cán bộ trong làng. Bà không mang một nét nào của một nữ chiến sĩ được mô tả trong các sách tiểu thuyết, trong hình vẽ hay ảnh chụp các võ sĩ với võ phục có thắt lưng đang đánh nhau một cách quyết tử. Nhất là đôi mắt đẹp như mắt chim trĩ của bà càng mâu thuẫn với tác phong dũng mãnh của con nhà võ.

- Đùng vội đánh giá thấp người đàn bà này. Bà là một võ sĩ thượng thặng, đã từng đánh chết nhiều người rồi đấy. Người bạn nói với tôi một cách nghiêm chỉnh.

Từ Zhuzhou, chuyển xe lửa tôi đang đi về hướng Đông bị chậm trễ vì phải ghé qua một trạm nhỏ để nhường ưu tiên cho một chuyến tốc hành chạy ngược chiều. Khi nhìn thấy tên trạm, tôi sực nhớ ra một người bạn đang làm việc trong toán khai thác hầm mỏ ở tại đây. Chúng tôi đã không liên lạc nhau hơn 10 năm, mãi cho đến năm rồi giám đốc một nhà xuất bản mới in bản thảo quyển tiểu thuyết mà người bạn thân đã gởi cho tôi. Tên địa điểm đã được viết trong bì thư, nhưng tôi không mang theo. Tại một vùng đá nhỏ như thế này cũng không có nhiều toán khai thác, nên việc tìm ra địa điểm cũng không mấy khó khăn. Nghĩ như thế nên tôi xuống xe ngay. Đó là một người bạn rất tốt trong những ngày còn bé. Chúng tôi có nhiều kỷ niệm với nhau trong đời và tôi nghĩ bạn bè gặp lại tình cờ sẽ rất mừng rỡ.

Khi xuống trạm Chanhsha để đổi xe ở Zhuzhou, tôi không có ý định dừng chân ở bất cứ trạm nào, vì không có thân nhân hay một người nào quen biết ở Zhuzhou. Và lại ở đây cũng không có phong tục tập quán hay các cổ vật mỹ thuật cần tìm hiểu. Vậy mà giờ này tôi đã lang thang suốt ngày dọc sông Xiang, rồi trong thị trấn. Chỉ về sau tôi mới nhận thức ra mình muốn tìm lại một hình ảnh đau buồn trong quá khứ.

Mười hai, mười ba năm trước đây, tôi bị trục xuất ra khỏi Bắc Kinh, lưng mang một cuộn chiếu manh như một người tỵ nạn để đi cải tạo trong cái gọi là trường cán bộ mừng 7 tháng 5 năm sâu trong một vùng núi. Mọi sự liên hệ cá nhân với các tổ chức đoàn thể đều rất căng thẳng, vì các phong trào chính trị luôn thay đổi; người ta cố hô to những khẩu hiệu và bám chặt vào những giáo điều với mối lo sợ bị chụp mũ kẻ thù bởi đối phương. Không bao lâu lệnh tối cao đưa đến, đại diện quân đội vào chiếm đóng trong tất cả trụ sở văn hóa, rồi tất cả mọi người bị bắt, di chuyển tập thể đến vùng núi này để cải tạo lao động trong ruộng.

Từ lúc lọt lòng, tôi đã là một người tỵ nạn rồi. Mẹ sinh ra tôi giữa lúc máy bay đang bỏ bom. Trong phòng sinh

để, người ta phải lấy giấy dán trên trần nhà để tránh bụi bặm và các mảnh vụn rơi xuống do tiếng nổ. Trong giờ phút nguy hiểm ấy, cả hai mẹ con tôi may mắn thoát khỏi bom đạn. Bà kể lại tôi không biết khóc nên bác sĩ phải tát vào mông mới chịu kêu oe oe. Sự ra đời của tôi có lẽ đã định trước thói quen thường xuyên chạy trốn cuộc đời nên khi lớn lên, tôi đã quen chịu thẳng trâm khó nhọc và đã học được cách tìm những niềm vui nhỏ trong những khoảng khắc của cuộc sống. Chính vì thế mà trong lúc những nhóm di tản khác ngồi buồn rầu trên túi đựng mền chiếu, tôi gởi cuộn chiếu của mình cho người bên cạnh và bỏ đi lang thang như một con chó hoang khắp đường phố. Tôi nhào vô một quán ăn nhỏ bên kia đường. Lúc bấy giờ thịt heo được phân phối theo khẩu phần. Mỗi tháng người ta nhận được phiếu mua một lượng thịt. Tôi đoán chừng anh ta cũng thèm thịt như mình nên rủ nhau đi ăn. Vào quán chúng tôi mới vỡ lẽ ra là người ta bán thịt chó ăn với ớt băm. Chúng tôi kêu một người một đĩa. Cả hai đều rời gia đình đi đây, buồn nên rủ nhau mua rượu. Trên bàn nhỏ chúng tôi ăn thịt chó uống rượu thân nhiên như thể cuộc đấu tranh giai cấp sống chết không có xảy ra, không có kẻ thù và dĩ nhiên chúng tôi chẳng màng đến chính trị. Thực tế trước mặt có nhiều chuyện để bàn hơn như phải mua giấy vệ sinh hôi mùi rạ, một ít trà và áo địa phương, nếu có tiền. Trong phố nhỏ này còn có món đậu phộng chiên 5 vị đặc biệt không tìm thấy ngay cả ở Bắc Kinh. Tôi và anh ấy đều mua một ít, lấy từ túi ra đặt trên bàn, nhai nhóc nhách và uống rượu trước. Chính kỷ niệm chợt hiện đó đã dẫn dắt tôi đi suốt ngày trong thị trấn Zhuzhou, sau khi đổi xe lửa từ Changsha. Và đó cũng là lý do tôi muốn đem đến niềm vui bất chợt cho người bạn tốt trong thời thơ ấu.

Tôi đặt thuê giường trong một quán trọ và đăng ký gởi đồ đạc. Lỡ như không tìm được người bạn, tôi cũng có chỗ ngủ để đáp chuyến xe sớm đi tiếp.

Sau khi ăn một chén chè đậu xanh ở một quán bán trễ về đêm, tôi thấy cơn mệt mỏi tự nhiên biến mất. Đến phòng thuê vụ, tôi xắn đai vô một người cán bộ đang ngồi uể oải trên chiếc ghế trước cửa để hóng mát và hỏi ông có một toán khai thác hầm mỏ

nào trong vùng không. Ông bật đứng dậy, lập tức xác nhận có. Lúc đầu nói cách đây 2 dặm, sau nói 3 dặm và hình như 5 dặm thì phải! Cũng được! Tôi theo con đường nhỏ không một ánh đèn đi xuống ruộng lúa, băng qua một chiếc cầu gỗ và thấy phía bên kia, không xa lắm là một building cát kiểu mới đứng trơ trọi. Đó là nơi làm việc của toán khai thác.

Trong đêm hè, trời đầy sao và khắp nơi. Tiếng ếch nhái kêu rền không gian. Tôi đã bước nhầm trong một vũng bùn, nhưng điều đó không quan trọng vì tôi quyết tâm tìm cho được người bạn. Khoảng giữa đêm, sau khi dò dẫm trong đêm tối, cuối cùng tôi đã đến đập cửa chỗ ở anh ta.

- Đồ quý! Anh ta kêu mừng rỡ, nét mặt đầy cảm động lẫn ngạc nhiên. Bạn tôi to lớn mập mạp, không mặc gì ngoài chiếc quần đùi chạy tới đập mạnh cây quạt vào tôi đến gây ra gió mát. Đó là thói quen của tuổi trẻ, mọi người đều đập vai nhau mỗi khi gặp lại. Lúc ấy tôi trẻ nhất nên được gọi là thằng quý nhỏ, nhưng bây giờ tôi đề nghị mình là một con quý già!

- Làm sao mà đến đây được?

- Tao bò dưới đất đến! Tôi cũng sung sướng không kém bạn.

Anh to tiếng gọi vợ:

- Mang rượu ra đây em! Không! Dưa hấu, trời nóng quá!

Vợ anh, một người đàn bà rắn chắc, khỏe mạnh, có lẽ là người địa phương, bước ra mỉm cười, nhưng nói rất ít. Anh rõ ràng đã trụ ở đây lâu nhưng vẫn không đánh mất tính vốn và thuở nào.

- Anh hỏi tôi có nhận được bản thảo của anh gởi chưa và nói trong mấy năm qua đã thấy nhiều bài viết và nghĩ chắc chắn phải là của tôi nên gom lại gởi đến ban biên tập một trong những nhà xuất bản và yêu cầu họ xúc tiến ấn hành. Việc làm có kết quả, họ đã tiếp xúc với anh. Tôi vô cùng cảm kích khi nghe anh nói anh thấy một sự thúc giục phải viết, một sự hối thúc không kèm chế được phải viết thư cho nhà xuất bản để xem sự việc ra làm sao.

Tôi có thể nói gì đây? Quyển tiểu thuyết này tôi viết về một cậu bé bị khinh bỉ bởi chúng bạn cùng lớp chỉ vì ông ông mình là một điền chủ cũ và hàng ngày nó phải nghe thầy giáo nói mãi về sự phân biệt dứt khoát giữa các kẻ thù trong giai cấp xã hội. Đứa nhỏ

cảm thấy tất cả sự bất hạnh của mình nảy mầm từ người ông già yếu bệnh hoạn, nhưng chưa chịu chết, nên một ngày kia lấy một loạt thuốc hoa anh đào trộn vào chai thuốc nước ông già thường uống. Ai cũng biết hạt giống anh đào là một chất độc mà người ta phải nhặt ra khỏi thực phẩm xanh dành cho heo ăn. Sáng hôm sau, khi loa phóng thanh công cộng trong làng bắt đầu hát bản "Đông Phương Hồng" để tập trung dân làng ra đồng làm việc, thằng bé thức dậy thấy ông nội nằm dài trên đất, miệng đầy máu đen và đã chết. Quyển tiểu thuyết ấy nói về tâm lý của một đứa trẻ quan sát thế giới vô tâm này từ nhân quan của một cậu bé nhà nông.

Tôi đã đưa bản thảo cho một chủ bút quen biết xem. Tuy ông ta không nói nhanh từ chối, nhưng cũng tuôn ra một tràng giải thích bằng thủ tiếng lóng văn chương chính thức như câu chuyện kém tế nhị, quan niệm nghèo nàn, thiếu tính thuyết phục hay thiếu điển hình trong nhân vật v.v... Để bù lại, ông nói thẳng rằng ông nghĩ tôi viết rất khá, nhưng tác giả đã đi quá xa, lãnh đạo chắc chắn sẽ không chấp thuận do đó sáng tác sẽ không được xuất bản. Tôi chỉ có thể nói tác giả chỉ làm công việc thăm dò xem cuộc sống trong miền quê và ở các vùng núi ra sao nên không thể hiểu tiêu chuẩn của thế giới văn chương hiện tại. Đó chính xác là những lời tôi nói với ông.

- Nhưng nơi đâu là tiêu chuẩn? Người bạn chân tình nói với sự ngây thơ kém hiểu biết trong đôi mắt giống như anh chàng Pierre một sách và hỏi lại "Mấy ngày qua báo chí đã không công bố cú xét tự do sáng tác và văn chương phải mô tả sự thật là gì?".

- Chính vì sự muốn nói lên sự thật khốn nạn đó mà bao nhiêu tội vạ đều được trút lên đầu tôi và tôi phải chạy trốn khỏi nơi này đó bạn ơi!

Anh ta cười một cách cõi mở:

- Vậy hãy quên câu chuyện "*người nữ chiến sĩ trên đồi hoang*" đi!

Anh cất bức ảnh lại trong hộp tủ rồi nói: "Mình đã ở lại mấy ngày trong ngôi chùa sụp đổ đó để thực hiện một số công việc sưu tầm và đã gặp nàng. Trong lúc chuyện trò mình đã nói đến cái gì đó không nhớ rõ, làm cho nàng giận cả ngày không thèm nói chuyện. Trong thời gian đó mình ghi chép nửa quyển nhật ký về kinh nghiệm cá nhân của nàng..."

Anh ta lấy quyển vở từ ngăn kéo ra huơ trước mặt tôi:

- Chỗ này đủ viết một cuốn sách rồi ông bạn!

Tôi nghĩ ngay đến đề tài "*Ghi vợi từ ngôi chùa đổ nát!*" Rồi lại nói với anh:

- Những đề tài đó không nói lên được tinh tiết của người nữ võ sĩ.

- Dĩ nhiên là không! Nếu thích, bạn cứ giữ để làm tài liệu viết sách. Nói xong, anh cất cuốn nhật ký trong hộp và quay xuống kêu vợ "Bà xã! Đem rượu lên chó!"

Tôi thành thật nói với anh ta:

- Câu chuyện không phải là bịa đặt. Hiện nay tôi không thể xuất bản những chuyện ngắn như trước kia được. Vừa thấy tên tôi là họ bác bỏ ngay.

Vợ anh mang rượu lên và nói với chồng một cách âu yếm:

- Anh nên chôn đời trong bộ đồ địa chất và đừng chọc ghẹo trong việc viết lách là tốt nhất!

Người bạn quan tâm đến tôi hơn:

- Nào! Cho chúng tôi biết rõ tình hình của bạn bây giờ ra sao.

- Mình đang đi khắp nơi để tránh bị điều tra bắt bớ và đã đi trong nhiều cảm thấy an toàn sau khi những phiền phức đã qua hẳn. Nếu tình hình xấu hơn sẽ đi tìm chỗ khác, và nếu cần, sẽ tìm cách ra đi. Trong mọi trường hợp mình sẽ không theo con đường uyển chuyển trong những năm bị chụp mũ khuynh hữu, ngoan ngoãn vâng lời như một con cừu non trong trại cải tạo lao động.

Cả hai chúng tôi cùng cười. Anh đổi không khí:

- Để tôi kể một chuyện vui cho bạn nghe: khi tham gia một toán địa chất được phái đi núi tìm vàng, chúng tôi đã bắt được một người rừng...

Tôi chặn lời anh ta ngay:

- Đừng có đùa ông bạn! Ông có thấy tận mắt không mà nói?

- Nếu thấy thì sao? Chúng tôi còn bắt giữ nó nữa! Lúc ấy chúng tôi đi dọc theo một triền núi để cắt đường đi tắt về lều trại trước khi trời tối. Một mảng rừng đã được đốt cháy để trồng bắp phía trước. Khi tiến đến gần, tôi thấy có vật gì động đậy. Cả toán đều thấy một con thú hoang đang di chuyển trong rẫy bắp. Chúng tôi có mang súng để giữ an toàn trong núi; trưởng toán nói nó có thể là một con gấu đen

hay một con heo rừng, con nào cũng tốt. Nếu không tìm được vàng, ít nhất chúng ta cũng có thịt để ăn! Nghĩ như thế có lý, chúng tôi chia toán ra đến bao vây con vật. Nghe tiếng động, con thú bỏ chạy vào mé rừng. Lúc ấy vào khoảng 3 giờ chiều, mặt trời đã ngả về hướng Tây nhưng hãy còn quá sáng. Con vật chạy, tôi thấy đầu hấn nhấp nhô giữa những trái bắp, rõ ràng là một người rừng rú tóc dài tới vai. Tất cả mọi người đều thấy và ai cũng la to "Người rừng! Người rừng! Đừng để nó chạy thoát!". Tiếng súng shotgun nổ trước, rồi tiếng súng nhỏ đi kèm theo sau. Lợi suốt ngày qua đèo qua suối rục chân chưa có dịp nổ súng nên mạnh ai người ấy tha hồ bắn. Chúng tôi sống động vô cùng, vừa chạy vừa bắn, vừa hô to như đang dự một trận giặc. Sau khi vây hãm chúng tôi ra lệnh cho nó bước ra khỏi rẫy bắp. Dưới ánh nắng, ai cũng thấy nó trần truồng và... 2 hòn đá bóng lườm. Nó giơ tay đầu hàng rồi quì xuống đất. Tôi thấy rõ cặp mắt kính còn dính trên đầu do sợi dây thun cột 2 chiếc gọng lại với nhau. Tròng kính đã mờ như tấm gương bị ám hơi nước!

- Mày dựng chuyện đấy hả thằng ôn! Tôi hỏi ngay hấn.

Từ trong buồng, vợ hấn nghe không ngủ được, vọt miệng hỏi:

- Tất cả chuyện đó xảy ra thật sao?

Hấn trả lời tỉnh bơ:

- Nếu dựng chuyện, tao không dựng hay bằng mày, vì mày là một tiểu thuyết gia!

Tôi đành phải nói vọng vào trong với vợ hấn:

- Anh chàng này quả thật là một người kể chuyện có tài chị ạ! Ngày xưa không ai qua mặt nó về tài kể chuyện. Một khi hấn bắt đầu kể, ai cũng phải lắng nghe. Nhưng chẳng may, câu chuyện hấn viết ra đã bị kết án trước khi được xuất bản. Tôi thật lòng lấy làm tiếc cho người bạn.

Người vợ nói:

- Anh ấy chỉ nói nhiều như vậy vì sự có mặt của anh ở đây. Bình thường anh không bao giờ nói quá một câu cần phải nói.

Anh ta quay sang nói với vợ:

- Thì bây giờ bà nghe cho đã đi! Nói xong anh ta hớp miếng rượu rồi nghĩ xa hơi để kể tiếp.

"Họ đến gần lột cặp kính và chìa súng vào hấn nạt lớn. Nếu là người, tại sao anh ta bỏ chạy? Hấn lác đầu lia lia



và nói một tràng tiếng gì nghe không hiểu được. Tức quá, có một người chia súng thẳng vô đầu anh ta dọa: nếu mày còn làm vậy, tao sẽ nổ súng. Đến lúc đó anh ta mới khóc và nói anh đã trốn từ trại lao động, rất sợ bị bắt trở về. Chúng tôi hỏi anh phạm tội gì? Hấn bảo là phần tử hữu khuynh. Một người đàn ông hỏi phong trào hữu khuynh xảy ra năm nào? Người ta đã thay đổi quyết định từ lâu, tại sao anh không chịu trở về? Anh ta bảo gia đình rất sợ anh trở về nên phải trốn lánh trong núi. Người khác hỏi quê quán ở đâu thì anh ta trả lời là Thượng Hải. Có người hỏi lớn: gia đình anh sống mập rủng mỡ ra, tại sao họ không nhận anh trở về? Anh bảo họ sợ liên lụy. Người đó nói: liên lụy cái đánh khỉ gì, những phần tử hữu khuynh đã nhận bồi thường, cộng thêm số tiền trả phụ trội khá lớn. Bây giờ gia đình nào cũng ước có con là phần tử hữu khuynh cả! Rồi họ hỏi anh ta có mang chúng bệnh tâm thần nào không. Anh trả lời chẳng bệnh hoạn gì cả, chỉ có điều là bị cận thị quá nặng! Cả toán chúng tôi, ai cũng cảm thấy một sự khôi hài khó tả"

Kể đến đó vợ anh bạn tếu của tôi cười âm trong phòng ngủ và nói lớn:

- Chính anh là đồ quỷ! Chỉ có anh mới kể được một câu chuyện như vậy!

Tôi cũng không nín cười được. Đã lâu lắm rồi tôi chưa có được một lần vui như đêm nay!

"Anh ta bị dán nhãn hiệu khuynh hữu năm 1957, sau đó một năm bị đày đi lao động cải tạo nông nghiệp ở Qinghai. Trong suốt nạn đói 1960, anh không có gì ăn và bị bệnh phù thũng, tưởng đã chết. Anh trốn khỏi Thượng Hải về trú ẩn ở nhà trong hai tháng để lấy lại sức. Gia đình anh than phiền giữa lúc khẩu phần gạo không đủ ăn, bây giờ có thêm người làm sao họ có thể dung chứa anh lâu dài được. Đau lòng trước tình cảnh như vậy, anh bắt buộc phải trốn lên núi và đã sống vất vả hơn 20 năm qua. Chúng tôi hỏi bằng cách nào anh có thể sống sót trong những năm ấy. Anh trả lời năm đầu được một gia đình trên núi nhận cho ở để chẻ củi và làm vài công việc trong nông trại, nhưng sau đó làng dưới nghe dư luận về anh nên muốn điều tra thân thế. Từ đó anh bỏ trốn ở hẩn trên một ngọn núi lớn, sống nhờ vào lòng tốt của gia chủ, người đã lén lút tiếp tế gạo, muối, diêm quẹt và một

ít dầu lửa. Chúng tôi hỏi lý do anh bị gán tội. Anh ta trả lời là lúc trẻ anh ham nghiên cứu về sấm ngữ và các đường nét trên mu rùa cũng như trên xương động vật. Anh nóng máu đã xúc phạm chính quyền địa phương trong một phiên họp nên bị tội. Mọi người đều khuyên anh hãy theo chúng tôi về tiếp tục nghiên cứu cơ sấm và mu rùa. Anh cứng đầu từ chối, bảo phải ở lại hái bắp, vì đó là thức ăn của anh dành cho cả năm. Anh sợ đi về heo rừng đến dẫm phá hết rẫy. Chúng tôi đều bực mình nói lớn: cứ để cho chúng đến ỉa trên đó! Anh đồng ý và bảo phải đi lấy áo quần. Ở đâu? Trong hang, dưới sườn núi. Anh bảo mùa này không lạnh lắm nên anh ít khi mặc quần áo và để dành cho mặc được lâu. Chúng tôi cẩn thận an ủi anh nên theo chúng tôi về và sống cuộc sống bình thường, nhưng có một người còn cẩn thận hơn:

- Khoan! Chưa được!

- Vụ gì nữa?

- Chờ tôi cởi áo buộc ngang eo ếch để che bớt cái lòng thòng của va lại đã!

Nghe đến đây tôi không nhịn cười được rồi hỏi:

- Kết thúc chưa?

Anh trả lời:

- Phải! Tôi có nghĩ đến một cách kết luận khác, nhưng không chắc chắn lắm.

- Thử nói tôi nghe xem!

Anh thêu dệt như thế này:

- Ngày hôm sau khi được cho ăn uống đầy đủ, anh ta thức dậy sau một giấc ngủ vui và bỗng nhiên kêu khóc vang dậy. Nước mắt, nước mũi chảy ròng trên mặt. Chúng tôi đến hỏi việc gì xảy ra? Anh thều thào một lúc lâu mới nói được: Nếu biết được có quá nhiều người tốt trong thế giới này, tôi đã không phải chịu đựng quá nhiều năm đau khổ với hình phạt bất công như thế!

Tôi cảm thấy muốn cười nhưng không cười được.

- Phần kết luận tuyệt vời! Tôi bảo bạn sau một thoáng suy nghĩ.

- Mình dứt khoát như vậy. Người bạn công nhận và lật kính để trên bàn.

Tôi bỗng khám phá ra đôi mắt viễn thị của anh không quá quý quyết cũng như quá đau khổ, nhưng anh hoàn toàn khác hẳn con người thường xuyên vui nhộn và dễ thương khi mang cặp kính. Trước kia chưa bao giờ tôi thấy bạn mình mang một nét mặt như thế!

Anh ta hỏi:

- Bạn có muốn nằm nghỉ một chút không?

- Được rồi, không sao! Dù sao mình cũng đâu có ngủ được.

Bên ngoài cửa sổ, hùng đông đã hé rạng. Cơn nóng mùa hè đã giảm đi bởi một luồng gió mát ban mai vừa lùa đến. Anh ta bảo:

- Mình có thể vừa nằm vừa nói chuyện.

Anh dọn một chiếc giường tre cho tôi, đi lấy chiếc ghế bập ngửa cho anh, tắt đèn và nằm duỗi cẳng trên đó.

"Tôi phải nói cho bạn biết rằng lúc ấy mình đã bị điều tra bởi chính nhóm bắt được người ở rừng. Họ gần như muốn bắn tôi, đạn chỉ đi trượt qua đầu, nhờ may mắn nên tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Khi mọi việc đã qua, người ta không quan tâm đến nữa và mọi người trở thành bạn tốt với nhau"

- Đó là điểm đặc biệt trong câu chuyện người rừng của bạn. Người ta rất thích nghe kể. Người ta tàn nhẫn, nhưng bạn không cần thiết phải cố gắng giải thích.

- Bạn đang nói về giả tưởng, tôi đang nói về cuộc đời. Hình như tôi không đủ khả năng viết về chuyện giả tưởng.

- Khi có chuyện nói về con rận, người ta tìm cách bắt rận vì sợ rằng chính họ cũng là con rận; vậy bạn còn làm sao hơn?

- Theo bạn nghĩ, điều gì sẽ xảy ra nếu họ không chịu bắt?

- Thì chính họ sẽ sợ bị bắt! Có phải bạn đã từ chối bắt hẩn không?

- Chính vì thế mà tôi bị tai nạn! Và bánh xe cứ lăn mãi như thế!

- Mình đoán là đã có ít nhiều tiến bộ. Nếu không, làm sao dám tới đây tìm thăm bạn và được uống rượu? Nếu tình hình căng thẳng quá, mình đã đi mất và trở nên một người rừng cũng nên.

- Và tôi đã không có dịp rước bạn vào nhà. Ngược lại cả hai người bạn tốt chúng ta đã ra đi với nhau và đã có thể trở nên hai người rừng không chùng!

Bạn tôi cười sặc sụa đến nỗi phải ngồi bập dậy trên ghế và nói băng quơ: "Câu chuyện tốt hơn không nên có kết cục!"

● Trà Nguyễn

# Thông Cáo

## Báo Chí

LÀM TẠI PARIS NGÀY 16.7.2001

- Ngày 25.7.2001, Lễ Cầu Nguyện cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam và Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ trước tiền đình Quốc Hội Hoa Kỳ, thủ đô Hoa Thịnh Đốn: 20 chư Tăng Ni đại diện Lào, Miến Điện, Mỹ, Tây Tạng, Tích Lan, Việt Nam tham gia.

- 204 học viên Khóa tu học Phật Pháp ở chùa Như Lai viết thư cho Tổng Thống Hoa Kỳ và Nhà cầm quyền Hà Nội.

- Phong trào Liên Minh Dân Chủ Châu Á ra đời tại Quốc Hội Âu Châu.

- Hai Dân Biểu Âu Châu Olivier Dupuis, Lars Rise. Ông Võ Văn Ái và Chị Ý-Lan sẽ đến thuyết trình trong Cộng Đồng Người Việt tại Los Angeles và San Jose hai ngày 28 và 29.7.2001.

■ Giáo Hội Phật Giáo nơi quê nhà bị nhà cầm quyền Cộng Sản gia tăng đàn áp, sức khỏe của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, ngày càng nguy kịch vì tuổi cao và bệnh hoạn sau 20 năm bị quản chế tại Quảng Ngãi, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, hôm 1.6.2001 vừa qua, bị ra lệnh quản chế 2 năm tại Thanh Minh Thiền Viện mà cũng là nhà tù, vì Hòa Thượng dự tính lên đường ngày

7.6.2001 ra Quảng Ngãi rước Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn chữa bệnh. Trước hiện tình pháp nạn vô cùng bức thiết như thế, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo (GHPGVNTNHN-HK - VP II VHD), đã đạt Thư Mời đến chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Cư Sĩ trực thuộc GHPGVNTNHN-HK - VP II tham gia "Ngày Cầu Nguyện cho Tự Do Tôn Giáo và Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ" vào hôm 25.7 sắp tới tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Được biết sẽ có 20 chư tôn giáo phẩm đại diện các quốc gia Lào, Miến Điện, Mỹ, Tây Tạng, Tích Lan và Việt Nam cùng một số Cư Sĩ Phật Tử tham gia cầu nguyện từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều ngày 25.7.2001 trước Quốc Hội Hoa Kỳ, tại góc đường First street S.E (Đông Nam) và Independence Avenue S.E (Đông Nam). Cuộc Lễ Cầu Nguyện sẽ được biểu dương trong không khí thiên tịnh, trang nghiêm và thâm lặng.

Ngoài lý do hóa giải cuộc đàn áp nguy kịch trong nước, cuối tháng 7 dương lịch cũng là lúc Quốc Hội Hoa Kỳ xem xét và thông qua Thương Ước song phương Mỹ-Việt. Thời điểm thuận lợi cho việc lưu tâm Quốc Hội Hoa Kỳ về tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam nói chung và đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng.

■ Khóa tu học Phật Pháp do Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp, tổ chức tại chùa Như Lai, thành phố Denver, bang Colorado, từ ngày 5 đến 8.7.2001 đã quy tụ trên 200 học viên về từ nhiều Tiểu bang Hoa Kỳ. Thành phần diễn giảng và thuyết trình gồm có chư Hòa Thượng, Thượng Tọa: Thích Chánh Lạc, Thích Thắng Hoan, Thích Viên Lý, Thích Nguyên An, Thích Nguyên Siêu, Thích Giác Đăng, Thích Huyền Việt, Pháp sư Niên trưởng

Thích Giác Đức, Ông Võ Văn Ái và Chị Ý-Lan. Không khí trang nghiêm, bổ ích và hấp dẫn qua các khóa giáo lý đạo Phật cùng với cuộc Hội luận sôi nổi về hiện tình Phật Giáo trong nước cùng Lời Kêu Gọi cho Dân Chủ Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Hôm chủ nhật 8.7.2001, tại lễ Bế Mạc khóa tu học, 204 học viên đã đồng thanh quyết nghị viết một lá thư gửi Tổng Thống Hoa Kỳ yêu cầu Tổng Thống can thiệp trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ; và một lá thư gửi các ông Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản, Trần Đức Lương, Chủ Tịch CHXHCNVN, Phan Văn Khải, Thủ Tướng CHXHCNVN. Bức thư gửi cho các nhà lãnh đạo ở Hà Nội, kèm theo tên tuổi, địa chỉ và chữ ký của 204 học viên, cho rằng việc giam cầm và quản chế hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ là "việc làm thất nhân tâm". Một đoạn thư viết rằng: "*Quá ưu tư và quan ngại cho sức khỏe của nhị vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng tôi (Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ), nên chúng tôi viết thư này yêu cầu quý Ngài ra lệnh cho các cơ quan công quyền ở Quảng Ngãi và Sài Gòn trả tự do tức khắc cho nhị vị Hòa Thượng. Đảng và Nhà Nước hiện nay đang nỗ lực tìm phương thuốc thảo với Chính phủ Hoa Kỳ để cầu viện trợ và thiết lập quan hệ hữu hảo. Chúng tôi nghĩ rằng việc giam cầm, quản chế nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chỉ gây thêm thất lạc và phân nộ trong lòng nhân dân Hoa Kỳ cũng như trong dư luận quốc tế, chẳng lợi gì cho nỗ lực của quý Ngài. Vậy, xin quý Ngài để tâm giải quyết nhanh chóng việc làm thất nhân tâm của các cơ quan công quyền ở Quảng Ngãi và Sài Gòn.*"

■ Phong trào Liên minh các nhà Dân Chủ Châu Á vừa ra đời tại Quốc Hội Âu Châu ở thủ đô Bruxelles hôm 11.7.2001.

Gặp gỡ nhau trong cuộc họp tại Paris vào 2 ngày 8 và 9.6.2001, các

nhà Dân Chủ thuộc các quốc gia Lào, Miến Điện, Tây Tạng, Trung Quốc, Việt Nam quyết định kết liên thành khối đấu tranh chung cho Dân Chủ Châu Á. Nỗ lực kết hợp sẽ lan dần sang toàn thể các quốc gia khác trong thời gian tới. Cuộc kết hợp không riêng giữa những người Châu Á mà liên kết với những nhà Dân Chủ Âu-Mỹ nhằm phá thế bị động, im lặng hay dửng dưng của các nước Tây Phương vì quyền lợi kinh tế mà quên đi lý tưởng nhân quyền và dân chủ. Với sự hậu thuẫn của một số chính đảng trong Liên Hiệp Âu Châu, trong số có Dân biểu Olivier Dupuis, tất cả các Đại biểu lấy quyết định ra mắt phong trào "Diễn Đàn Châu Á Dân Chủ" (Forum Asie Démocratique) tại Quốc Hội Âu Châu vào ngày 11.7.2001.

Trong buổi họp sáng ngày 11.7.2001, các Đại biểu có mặt đã đồng thanh bầu Ông Võ Văn Ái làm Chủ Tịch phong trào, ông Ngụy Kinh Sinh làm Chủ Tịch Danh Dự. Lúc 15 giờ chiều cùng ngày, cuộc họp báo ra mắt tại một hội trường của Quốc Hội Âu Châu. Trên bàn Chủ Tọa gồm có các ông: **Ngụy Kinh Sinh** (Trung Quốc), **Võ Văn Ái** (Việt Nam), **Aung Ko** (Miến Điện), **Vanida Thephsouvanh** (Lào), **Kunzang Chopel** (Tây Tạng), **Erkin Alptekin** (Ouiguristan), **Olivier Dupuis** (Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu) và bà **Marie Holzman**.

Thay mặt "Diễn Đàn Châu Á Dân Chủ", ông Võ Văn Ái tuyên bố:

"Đã nhiều năm qua, chúng tôi không ngừng phấn đấu để các nhà Đấu tranh cho Nhân quyền, các nhà Dân chủ châu Á kết liên lại thành trận tuyến chung đối đầu với bọn độc tài Châu Á. Hiển nhiên, đoàn kết làm nên sức mạnh, nhưng việc chính yếu là phản đáp Liên minh trong thực tế do các chế độ độc đoán dựng lên.

"Thứ liên minh này đang ngự trị Châu Á và bóp giết mọi ngưỡng vọng dân chủ chính đáng của các dân tộc. Chúng ta đang sống trong một thế giới tương giao, cho nên thứ liên minh độc

tài ấy thật bất thường. Bởi vì cuộc thịnh vượng dài lâu không thể xây dựng, khi hai phần ba nhân loại (là Châu Á) sống dưới móng vuốt độc tài.

"Âu Châu đã làm gì để ngăn cản sự bành trướng của các chính thể độc đoán trên trường quốc tế? Chẳng làm gì cả. Mà còn làm ngược lại. Cái gọi là "đối thoại có phê bình" đem lại gì, nếu không là sự thất bại thảm hại: chẳng đem lại một tí ti gì cho sự cải thiện nhân quyền và tiến bộ dân chủ.

"Chính vì có đó, mà chúng tôi, những nhà Dân chủ Châu Âu và Châu Á, chúng tôi thành lập "**Diễn Đàn Châu Á Dân Chủ**" để tìm cách đổi hướng chính sách đạo đức giả của Âu Châu. Cho đến nay và trong toàn bộ, Âu Châu chỉ xác nhận thanh thỏa cho các chế độ độc tài.

"Hiển nhiên là chẳng lợi ích gì, việc tài trợ dịch thuật bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ra tiếng Việt với 700 ấn bản cho 79 triệu dân Việt. Chẳng lợi ích gì, việc đòi trả tự do cho một nhà ly khai nổi danh, để rồi sau đó họ bị bắt lại hoặc 10 nhà ly khai khác bị hốt vào tù. Sự hết lòng vừa chúng kiến đã bị cướp đi ngay. Chẳng lợi ích gì, việc huấn luyện các ký giả để tức khắc sau đó các ký giả này cúi mình phục vụ kẻ độc tài.

"Không. Ngay từ giờ phút này, phải thông tin trực tiếp cho các dân tộc Châu Á về tiến trình thế giới, và các quyền của họ.

"Do đó, ngoài những việc khác, chúng tôi muốn rằng Âu Châu giúp đỡ thực sự cho những nhà Dân chủ chống đối và tài trợ cho những công cụ chính đáng và hiệu quả để làm thăng tiến dân chủ. Thật đơn giản như một Đài Phát Thanh, hay Truyền Hình, hướng đến các dân tộc Châu Á qua các ngôn ngữ khác nhau của họ: một Đài Phát Thanh (hay Truyền Hình) Châu Âu cho Châu Á. Vì vậy, Châu Âu hãy để cho các nhà Dân chủ Châu Á và Châu Âu có tiếng nói. Chúng tôi xin báo trước một Đại Nghị Hội Kết Liên (Etats généraux) cho Dân chủ Châu Á vào cuối tháng 10 hay đầu tháng 11

cuối năm nay tổ chức trong khuôn viên Quốc Hội Âu Châu này.

"Bên cạnh công cuộc "**Toàn Cầu Hóa Kinh Tế**", chúng tôi hoạt động cho cuộc "**Toàn Cầu Hóa Dân Chủ**". Và sẽ là một biểu tượng, một thắng lợi cho mọi dân tộc, nếu chúng ta vận động Liên Hiệp Quốc lấy một ngày làm "**Ngày Dân Chủ Thế Giới**".

Sau lời phát biểu có tính tuyên ngôn cho phong trào của ông Võ Văn Ái, đại biểu các quốc gia có mặt đã phúc trình tình hình vi phạm nhân quyền và phi dân chủ trong nước mình. 18 nhà báo quốc tế, hằng thông tấn, đài phát thanh có mặt đã nêu lên nhiều câu hỏi nóng bỏng và đã được Chủ tọa đoàn thay nhau giải đáp.

■ Một số đoàn thể và đài phát thanh của người Việt tại California đã ngõ lời mời bốn diễn giả đến thuyết trình về những hành động dân thân của họ cho nhân quyền và dân chủ Việt Nam. Đó là các ông Olivier Dupuis, Dân biểu Quốc Hội Âu Châu, Lars Rise, Dân biểu Na-uy, Ông Võ Văn Ái và chị Ý-Lan thuộc Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. Theo những người chủ trương cho biết, thì ngoài việc thuyết trình của bốn vị, Ban Tổ Chức muốn biểu tỏ lòng tri ân với những người quyết đem thân đấu tranh giành nhân quyền và dân chủ cho quê hương Việt Nam. Đặc biệt các người ngoại quốc: ông Olivier Dupuis, người Bỉ; ông Lars Rise, người Na-uy, và chị Ý-Lan, người Anh. Ngày thứ bảy 28.7.2001, cuộc tiếp đón và thuyết trình tại Quận Cam, Nam California, và tại San Jose, Bắc California, ngày chủ nhật 29.7.2001.





# Tin

# thế giới

## NGƯỜI QUAN SÁT

### • Lá chắn bảo vệ chống hỏa tiễn (Schutzschild gegen Raketen)

Tổng Thống Mỹ, ông George W. Bush, lần đầu tiên từ khi nhậm chức (23.1.2001) đã làm một cuộc công du 5 ngày (13.6 - 17.6.2001) sang Âu Châu. Chặng đầu tiên ông thăm viếng Tổng Hành Dinh NATO tại Bruxelles, Bỉ (Tổ chức phòng thủ Bắc Đại Tây Dương) để gặp gỡ các vị nguyên thủ quốc gia hội viên. Mục tiêu cuộc gặp gỡ này của ông Bush là để trình bày cho NATO biết về kế hoạch phòng thủ của Mỹ được gọi là "Lá chắn bảo vệ chống hỏa tiễn". Ông cho biết những nước mà Mỹ đang lo ngại là Irak, Iran, Lybyen, Bắc Hàn.

Được biết kế hoạch phòng thủ này của Mỹ đã có từ mấy đời Tổng Thống trước, nhưng chưa thực hiện vì tốn quá nhiều tiền và sự chống đối mãnh liệt của Tàu và Nga. Lần này có thêm một nước chống đối và chỉ trích mạnh mẽ nữa là Tổng Thống Pháp, ông Jacques Chirac! Ông cho rằng kế hoạch này là một sự khiêu khích về chạy đua vũ trang trên thế giới. Ông yêu cầu nên giữ nguyên kế hoạch kiểm soát vũ trang theo chiến lược cân bằng lực lượng làm nền tảng nằm trong thỏa ước ABM 1972. Còn riêng Thủ Tướng Đức, ông Gerhard Schröder, thì tỏ vẻ hoài nghi kế hoạch phòng thủ này của Mỹ.

Tại sao một nước thành viên của NATO như Pháp lại chỉ trích và chống đối kế hoạch phòng thủ của Mỹ trong khi Mỹ cũng là một thành viên quan trọng số 1 của NATO ? Hơn nữa nếu Mỹ thực hiện xong kế hoạch này, Mỹ

sẽ cung cấp cho NATO để bảo vệ cả Châu Âu, trong đó có Pháp! Tất cả đều vì quyền lợi quốc gia. Pháp chỉ trích Mỹ để làm vừa lòng Tàu vì sợ mất một thị trường tiêu thụ trên 1,2 tỷ người! Còn Tàu và Nga thì bắt tay nhau chống triệt để kế hoạch "Lá chắn" của Mỹ vì nếu để Mỹ thiết lập xong hệ thống phòng thủ này rồi thì những hỏa tiễn liên lục địa mang đầu đạn nguyên tử của hai nước Cộng Sản và cựu Cộng Sản này bị vô hiệu hóa, không còn đem ra để hăm dọa, bắt nạt ai được nữa.

Còn các quốc gia khác như Tây Ban Nha, Ý, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Anh thì tỏ ra biết điều hơn, thông cảm với Mỹ hơn, uyển chuyển nghiên cứu nghiêm chỉnh kế hoạch của Mỹ. Ông Bush nói thỏa ước ABM-1972 đã được ký kết trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Chúng ta không nên giữ mãi cái tinh thần này vì chiến tranh lạnh đã qua, mà hiện giờ những nước đang triển khai vũ khí hạt nhân ngoài tầm tay kiểm soát của chúng ta như Ấn Độ, Pakistan, Iran, Lybyen, Bắc Hàn và trong tương lai sẽ có những quốc gia khác nữa. Do đó, kế hoạch "Lá chắn bảo vệ chống hỏa tiễn" là vì an ninh của chính nước Mỹ nên dù muốn dù không Mỹ cũng sẽ thực hiện.

Ngày hôm sau, ông Bush đến Goteborg, thành phố lớn thứ nhì của Thụy Điển, để tham dự cuộc họp thượng đỉnh hầu gặp các vị nguyên thủ quốc gia của 15 nước trong Liên Hiệp Âu Châu. Tại đây ông cũng không gạt hái được kết quả nào tốt khi thảo luận về ba vấn đề quan trọng:

- Lá chắn phòng thủ chống hỏa tiễn
- Hiệp Nghị Thư Kyoto hạn chế việc thải chất độc Co2.
- Giao thương giữa Mỹ và Liên Hiệp Âu Châu.

Bush bị phản đối mạnh mẽ nhất là việc từ chối ký vào Hiệp Nghị Thư Kyoto về cắt giảm khí thải kỹ nghệ và không hủy bỏ án tử hình.

Trong khi ông hội đàm với Thủ Tướng Thụy Điển tại một lầu đài ở Goteborg thì hàng chục ngàn người biểu tình gọi Bush là tên "Toxic Texan" (người Texas độc hại).

Chính quyền Thụy Điển cho biết số người biểu tình chống Mỹ và chống cả Liên Hiệp Âu Châu về việc toàn cầu hóa, lên đến 20 ngàn người. Có nhiều cuộc đụng độ dữ dội với Cảnh sát khi họ ngăn cản không cho đám người biểu tình đến gần nơi hội họp. Kết quả

có một xe Cảnh sát bị đốt và nhiều người bị bắt đưa ra tòa.

Sang ngày thứ tư, ông Bush đi Ljiljana, thủ đô nước Slowenien, để gặp Tổng Thống Nga, ông Vladimir Putin, cũng để thảo luận về kế hoạch "Lá chắn phòng thủ hỏa tiễn" của Mỹ. Cả hai lãnh tụ vẫn bất đồng quan điểm.

### • Thí nghiệm thành công hệ thống chống hỏa tiễn

Ngày 14.7.2001, vài người trước khi đi dự Hội nghị thượng đỉnh G.8 tại Genua, Tổng Thống Bush đã nhận được báo cáo là cuộc thí nghiệm hệ thống lá chắn phòng thủ còn được gọi là hỏa tiễn chống hỏa tiễn thành công tốt đẹp. Trong thời cựu Tổng Thống Clinton đã hai lần thí nghiệm đều bị thất bại.

Qua cuộc thí nghiệm thành công này đã đánh tan những sự nghi ngờ và chỉ trích của thành phần đối lập tại Thượng Viện.

Theo lời phát ngôn viên Ngũ Giác Đài cho biết, chương trình phòng thủ này sẽ được đem ra sử dụng vào năm 2004. Trước tiên là thiết lập trên đất, sau đó sẽ trang bị trên các chiến hạm và trên những phi cơ với những khẩu đại bác bắn bằng tia laser.

Mặc dù có sự ngờ vực và chống đối từ các nước Âu Châu và Nga Tàu; Mỹ vẫn cho phát triển hệ thống phòng thủ cực kỳ tối tân này.

### • Tàu - Nga

Ngày 15 tháng 7, tức sau một ngày cuộc thí nghiệm lá chắn phòng thủ thành công, Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch Nhà nước Trung Quốc Jiang Zemin bay sang ngay qua Nga để gặp Tổng Thống Putin thành lập trực liên minh Nga-Tàu chống lại hệ thống này của Mỹ. Ngày 16.7.2001, hai lãnh tụ này đã ký một Hiệp Ước Hữu Nghị giữa hai quốc gia.

### • Hoa - Nga họp riêng

**Thượng Hải:** Trước khi gặp ông Bush, ông Putin đi Thượng Hải họp Hội nghị Thượng đỉnh có tên là "Thượng Hải 5" bao gồm các nước như: Trung Quốc, Nga, Kazakstan, Kyrgyzstan và Tajikistan. Lần này thu nhận thêm Uzbekistan, nước đông dân cư nhất ở

Trung Á. Bên lề Hội Nghị, Putin đã gặp riêng Chủ tịch Giang Trạch Dân.

Chu Bằng Tạo, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Quốc, cho biết: "Hai lãnh tụ này gặp nhau là để củng cố các mối quan hệ và chia sẻ sự chống đối của họ đối với lá chắn phòng thủ bằng hòa tiền của Mỹ. Ngoài ra Bắc Kinh còn muốn thu nhận thêm các nước hội viên chẳng hạn như Pakistan và một số nước khác nếu các nước này muốn gia nhập để quân bình tương quan lực lượng với Mỹ.

Tổ chức "Thượng Hải 5" khởi đầu được thành lập tại thành phố này vào năm 1996, với mục đích giải quyết các sự căng thẳng tranh chấp tại biên giới, nhưng nay đã mở rộng sang việc hợp tác cả trong lãnh vực chính trị và kinh tế.

Lời người viết: Chủ nghĩa bá quyền và bành trướng lãnh thổ của Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng rất lớn khi mà lá chắn phòng thủ của Mỹ được thực hiện xong. Do đó bằng mọi giá Trung Quốc phải tìm đồng minh để cùng đứng chung trên một mặt trận chống kế hoạch phòng thủ này mà Trung Quốc gọi là "*sự thống trị của Mỹ trong các vấn đề thế giới*".

## ■ NGA

Moskow: Sau một thời gian dài tranh cãi, Quốc Hội Nga vừa mới biểu quyết thông qua một kế hoạch của chính phủ cho nhập cảng, tồn trữ những cặn bã từ các nhà máy điện nguyên tử ở các nước Châu Âu thải ra. Sự tồn trữ này sẽ mang lại cho ngân sách Nga nhiều tỷ Mỹ kim. Vì nước nào muốn nhờ Nga lãnh cái của nợ này thì phải trả một số tiền không phải nhỏ.

Nga đất rộng nên có thể thiết lập những khu tồn trữ xa dân cư, không gây nguy hại cho họ nên sẽ không bị chống đối như ở Đức và ở Pháp.

## • Tin mừng cho những nước nghèo

New York: Đại công ty chế tạo dược phẩm Pfizer cho biết là sẽ cung cấp miễn phí thuốc trừ bệnh AIDS cho 50 quốc gia nghèo nhất thế giới. Trong bản tin không có liệt kê danh sách 50 nước nghèo, do đó Việt Nam có được nằm trong con số 50 không? Hiện nay bệnh này đang lan truyền rất nhanh, nhất là những nước kém mở mang, nghèo đói, lạc hậu.

## ■ LIÊN HIỆP QUỐC

Ông Kofi Annan, một nhà ngoại giao người Ghana (63 tuổi) đương kim Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, được tái đắc cử lần thứ hai, 5 năm, nhiệm kỳ từ 1.1.2002 đến 1.1.2007. Thành viên Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu cho ông 100%. Ông được coi là người có khả năng và thành công nhất từ trước tới nay trong chức vụ này.

## ■ PHÁP

Lính chuyên nghiệp - Quân đội Pháp từ 96 năm nay được chia làm 2 loại: Hiện dịch và Trừ bị.

Hiện dịch là những người tình nguyện vào phục vụ trong quân đội một thời gian. Hết hạn sẽ được giải ngũ hoặc tái đăng hoặc tình nguyện ở lại cho đến ngày hưu trí.

Trừ bị là những người đến tuổi bị động viên vào trong quân đội, phục vụ một thời gian nhất định sẽ được giải ngũ trở về đời sống dân sự. Khi đất nước có chiến tranh họ bị gọi trở lại phục vụ dưới cờ, xong chiến tranh họ được giải ngũ.

Vừa qua, Tổng Thống Jacques Chirac và Thủ Tướng L. Jospin đã công bố là kể từ 1.2.2002, lệnh động viên sẽ được bãi bỏ. Quân đội Pháp chỉ còn là những người tình nguyện, chọn binh nghiệp làm cứu cánh cho cuộc đời, khi đến tuổi về hưu.

Chính quyền Đức cũng đang nghiên cứu thảo luận về vấn đề này nhưng chưa có kết quả. Được biết hiện nay hằng năm có trên cả mấy chục ngàn thanh niên Đức đến tuổi động viên nhưng từ chối không vào quân đội, hoặc họ sang làm việc bên Dân Sự Vụ, vì làm việc bên Dân Sự Vụ cũng được coi như là bên quân đội, nhưng thời gian lâu hơn một hoặc hai tháng.

## ■ CUBA

Trong thế giới Cộng Sản, hết đảng truyền đảng nổi như Trung Quốc, Việt Nam; đến cha truyền con nối như Bắc Hàn; nay đến lượt anh truyền em nổi như Cuba!

Trong một cuộc mít-tinh trước dân chúng, lãnh tụ Cộng Sản độc tài Cuba, ông Fidel Castro (73 tuổi) tuyên bố là ông dự tính trao quyền cai trị đất nước lại cho em là Raul Castro (69 tuổi). Để

trấn an dân chúng, Castro anh cho biết là Castro em còn khỏe lắm, nhiều kinh nghiệm về ý thức hệ Cộng Sản, đủ khả năng dẫn dắt dân chúng Cuba đến thiên đường Cộng Sản (!) (Cái thiên đường mà nữ văn sĩ Dương Thu Hương gọi là "thiên đường mù").

Được biết Fidel Castro hiện đang bị bệnh về suy nhược cả thể chất lẫn tinh thần, ông dọn đường cho em ông lên thay ông để ông rảnh tay đi châu Mác-Lê-Mao-Hồ ở dưới ba tầng địa ngục.

## ■ TÂY TẠNG

Nhà cầm quyền Cộng Sản Trung Quốc đang bắt đầu cho xây dựng một đường xe lửa đầu tiên tại Tây Tạng. Thiết lộ này dài 1.118 cây số nối liền từ Golmund đến Lhasa. Phần lớn đoạn đường này nằm ở cao độ trên 4.000 mét ! Kinh phí dự trù là 5,5 tỷ Đúc Mã. Thời gian xây dựng là 8 năm.

Rõ ràng Trung Quốc muốn xáp nhập vĩnh viễn Tây Tạng vào Trung Quốc qua ý đồ bành trướng lãnh thổ và bá quyền.

Mặc dù vậy, người dân Tây Tạng dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đức Đạt Lai Lạt Ma hiện đang sống lưu vong tại Ấn Độ đã đang và sẽ liên tục đấu tranh bất bạo động cùng với sự ủng hộ của các lãnh tụ cường quốc trên thế giới đòi Trung Cộng phải trao quyền tự trị quốc gia Tây Tạng lại cho người dân Tây Tạng, dù phải mất một, hai hay nhiều thế hệ!

## ■ BẮC HÀN

7 dân Bắc Hàn xin tỵ nạn - Sáng thứ hai, một gia đình Bắc Hàn 7 người đã xông vào Văn phòng của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc tại Bắc Kinh, xin hưởng quy chế tỵ nạn.

Nhóm cứu người Bắc Hàn Đào Ty, tên thật RENK, trụ sở tại Nhật, cho biết 7 người đó sẽ bị trừng phạt dã man nếu bị cưỡng bách hồi hương.

Người phóng viên đi cùng gia đình trên tới Bắc Kinh nói 7 người Bắc Hàn tuổi từ 15 đến 69 cương quyết không rời Văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn nếu không được cấp quy chế tỵ nạn.

Họ ra đi năm 1999, tới vùng Đông Bắc Trung Quốc, nơi có một cộng đồng Bắc Hàn khá đông, trong số người của toán họ có 2 người bị bắt trả về Bắc Hàn, họ bị đưa vào trại giam chính trị.

Thu xin tỵ nạn của gia đình Bắc Hàn có đoạn viết: "*Chúng tôi không còn sợ*

chết, những nhân danh hàng ngàn người sống lẫn trốn ở Trung Quốc, chúng tôi kêu gọi thế giới quan tâm tới tình trạng của chúng tôi để giúp đỡ".

Họ xuất bản một cuốn sách tại Nam Hàn năm rồi, viết về đời sống thực của dân Bắc Hàn. Tập sách có những tranh vẽ của trẻ em minh họa cảnh người lớn bới tìm lương thực trong những đồng rác. Cảnh công an chim đánh người, thẩm vấn và bắn người tỵ nạn.

Sách này được trình bày với phóng viên báo chí tại Văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ ở Bắc Kinh.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Quốc, ông Shang Qiyne, nói: "Theo luật quốc tế và theo chủ ý của những người vượt biên giới vào lãnh thổ Trung Quốc, họ không phải là dân tỵ nạn, nhưng Trung Quốc vẫn đối xử nhân đạo".

Theo ước lượng của các tổ chức nhân đạo, có từ 150 đến 300 ngàn dân tỵ nạn Bắc Hàn sống rải rác tại vùng Đông Bắc Hoa Lục và ven Mông Cổ.

Hà Nội và Bình Nhưỡng, dưới ánh sáng của hai lãnh tụ Hồ Chí Minh và Kim Nhật Thành vẫn thường chỉ trích Nam Việt và Nam Hàn là sống dưới đời nghèo kềm kẹp; nhưng chỉ có người dân mới biết đó là cảnh: "*Có không no mà nói chuyện thiên đường, áo không ấm mà siêng gièm đạ ngục!*".

Tin giờ chót cho biết là 7 người này được chính quyền Trung Quốc chịu cấp chiếu khán cho sang Singapore rồi đến Manila trước khi tiếp tục bay đến Nam Hàn để tỵ nạn.

## ■ TRUNG QUỐC

Chuyện khó tin nhưng đó là sự thật : **Trung Quốc lột da, bán cơ phận tử tội**

**Washington DC:** Bác sĩ quân y Trung Quốc, ông Wang Guogi, đang xin tỵ nạn tại Mỹ, đã tiết lộ là ông đã lột da, móc mắt và cắt bộ phận cơ thể của trên 100 tử tội bị hành quyết ở Hoa Lục.

Ông Wang điều trần trước Quốc Hội Mỹ rằng một số tử tội chưa chết hẳn đã bị cắt bộ phận cơ thể bán cho bệnh nhân ngoại quốc. Ông kể rằng trong nhiều trường hợp các xạ thủ hành quyết bắn không trúng đích hoặc cố tình bắn lạc mục tiêu, tử tội chưa chết hẳn.

Có lần trên xe cứu thương, Wang và đồng nghiệp cắt thận nhanh xong xuôi mà tử tội vẫn còn thở, tim còn đập! Ông nói, tử tội được thủ máu trước khi cắt lấy bộ phận.

Năm 1995, ông được lệnh lột da một tù nhân đang sống, và thú nhận rằng mặc dù sau đó ông ghép da cho người bị phỏng nặng; hoặc ghép thận cho bệnh nhân, nhưng thành quả đó không xóa bỏ được tính chất vô nhân đạo của hành động cắt lấy bộ phận cơ thể của tử tội.

Ông Harry Wu, nhà tranh đấu nhân quyền Trung Hoa đang tỵ nạn tại Mỹ nói: "Vi phạm nhân quyền loại này là được đạo, không xảy ra ở bất cứ một quốc gia nào khác trên thế giới".

Theo thống kê của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế, Trung Quốc là nước xử tử tội nhân nhiều hơn tất cả số tử tội bị hành quyết tại những nước có án tử hình cộng lại! Mới 6 tháng đầu năm 2001 mà có trên một ngàn người bị đưa ra pháp trường xử bắn.

## ● Nhật - Hoa đại chiến mậu dịch

**Tokyo** - Nhật Bản chấp nhận cuộc chiến tranh mậu dịch với Trung Quốc, đã lên tiếng đòi Bắc Kinh hủy bỏ các biện pháp trừng phạt bằng cách tăng thuế nhập cảng đối với các sản phẩm từ xe hơi đến máy điện thoại di động, mà Tokyo nói là không chính đáng.

Bộ Trưởng Thương Mại, Takeo Hiranuma, nói những biện pháp đó không thể chấp nhận được theo các điều lệ của Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO) cũng như nội dung thương ước Hoa-Nhật.

Thủ Tướng Koizumi nói: "*Chúng tôi suy xét kỹ lưỡng các biện luận của Bắc Kinh và không muốn có những hành động làm chao đảo con thuyền giao thương*".

Trung Quốc quyết định 100% sắc thuế đánh trên 60 loại hàng hóa nhập cảng từ Nhật để trả đũa những hạn chế mà Nhật ban hành hồi tháng 4, mà Tokyo nói là phù hợp với các quy định của WTO và sẽ có những hạn chế khác nữa nếu nền công nghiệp nội địa Nhật đòi hỏi.

Một viên chức Bộ Ngoại Giao Trung Quốc cho biết, theo quan điểm của Bắc Kinh đó là bảo hộ mậu dịch. Tuy nhiên Bắc Kinh muốn đối thoại dàn xếp, nhưng chưa cho biết là khi nào.

Tại trường Đại Học Bắc Kinh, Giáo sư Liang Yunxiang nói Trung Quốc không

muốn gây phương hại mối quan hệ mậu dịch Hoa-Nhật, mà chỉ muốn tỏ phản ứng trước những hành động của Nhật. Ông nói các sắc thuế trừng phạt có ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Còn phía Nhật, Bộ Trưởng Hiranuma cho biết mặc dù sự tranh chấp chưa được giải quyết nhưng Nhật vẫn ủng hộ Trung Quốc gia nhập WTO (World Trade Organisation).

## ● Khi Trung Quốc trở thành hội viên WTO

Theo nhận định của báo Asian Wall Street Journal qua bài "In the Giant's Shadow" (Dưới bóng che của người khổng lồ) thì nền kinh tế Việt Nam đang gặp nguy cơ bị nền kinh tế Trung Quốc đè bẹp, nhất là sau khi Trung Quốc gia nhập được vào WTO. Dưới đây là tóm lược:

"Hãy viếng thăm biên giới Việt-Hoa để có cái nhìn thoáng về tương lai. Gần như tất cả mọi thứ hàng Trung Quốc đổ vào biên giới Việt, hàng tốt hơn và giá rẻ hơn cùng loại hàng làm tại Việt Nam. Nào bàn ghế, vật dụng điện, máy cơ khí, quần áo, kể cả quần Jeans phẩm chất trung bình giá chỉ có 2 đô-la một quần một giày, ngay cả tượng Phật, đĩa CD in lậu từ các phim mới nhất của Hollywood tung ra chỉ vài tuần sau khi trình chiếu ở Mỹ, bán rẻ chỉ 1/4 giá một đĩa CD ở địa phương.

Xe gắn máy, phương tiện di chuyển căn bản của người dân, được nhập cảng vừa chính thức vừa lậu từ Trung Quốc đã làm điêu đứng các hãng ráp xe tại Việt Nam. Giá một chiếc Honda Dream 2 cỡ 90 phân khối, ráp với giấy phép Hà Nội từ giá 4.500 đô-la đã phải sụt còn 1.800 đô-la, chỉ vì tràn ngập các loại xe Trung Quốc giá chỉ 500 đô-la ! trong đó có chiếc mang nhãn hiệu "Hongda" thay vì Honda. Chẳng những thế, các thợ máy Việt Nam còn lấy đồ phụ tùng xe Honda ráp vào máy Hongda của Trung Quốc !

Cuộc cạnh tranh này sẽ dữ dội thêm khi Trung Quốc gia nhập vào WTO có thể là trong năm nay. Theo lời nhà nghiên cứu Kunio Yoshihara cho biết thì việc Trung Quốc gia nhập vào WTO sẽ làm gay gắt thêm các nan đề mà các nước Đông Nam Á từng gặp phải từ đầu các năm 1990.

Thí dụ: Hàng may dệt và các sản phẩm lao động khác sản xuất bởi các công ty (Đông Nam Á) sẽ ngày càng khó thắng nổi sản phẩm của Trung Quốc.



Sự đi lên của một siêu cường về kinh tế thường sẽ làm các nước láng giềng khó chịu. Với dân số hơn 1,2 tỷ cùng biên giới với 13 nước khác, Trung Quốc sẽ ngày càng khổng lồ, và sẽ vừa là một đối thủ kinh tế vừa là đồng minh kinh tế. Đối với các nước dưới bóng mát người khổng lồ, câu hỏi chính là cái giá nào họ phải trả cho sự đi lên của Trung Quốc?

Trong bản tường trình thường niên năm rồi, Rodolfo Severino, Tổng Thư Ký ASEAN cảnh cáo rằng Trung Quốc đang thu hút khối lượng đầu tư quốc tế khổng lồ mà lý ra đã đổ vào ASEAN. Một lượng định mới đây bởi ASEAN phổ biến trong một Hội nghị Jakarta cho thấy việc Bắc Kinh vào WTO sẽ lấy ít nhất 10% đầu tư quốc tế đang đổ vào ASEAN sẽ chuyển hướng vào Hoa Lục.

Vào WTO sẽ tăng hiệu quả của Trung Quốc, đẩy xuất cảng hàng may dệt, giày và các nông sản. Ngắn hạn điều này sẽ gây khó dễ cho Ấn Độ và vài nước Đông Nam Á đang phát triển vốn đã bị gặp nạn khủng hoảng kinh tế 1997-1998. Họ cần phải nâng cao phẩm chất sản phẩm để cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc, mặc dù khả năng của họ hạn chế trong vài trường hợp vì yếu kém về kỹ thuật.

Họ cũng cần tiến cao hơn nếu muốn hưởng lợi khi Trung Quốc mở cửa thị trường xe hơi, viễn thông, hàng không, dược phẩm, dịch vụ tài chính và các lãnh vực khác. Cho nên các công ty ở các nước tân tiến như Mỹ, Âu Châu, Nhật và các nước Đông Á kỹ nghệ hóa như Singapore, Đài Loan, Nam Hàn ở vị trí tốt nhất để hưởng lợi ngay khi Bắc Kinh mở cửa.

Mặc dù ASEAN đang dàn quân cho chiến lược khối Tự Do Mậu Dịch ASEAN, điều ông Severino nói bây giờ là tất yếu, nhưng Đông Nam Á đang bị giới đầu tư bỏ rơi. Bên cạnh sức hấp dẫn của Trung Quốc, họ bị ngăn cản bởi bất ổn chính trị tại nhiều nước, đặc biệt là tại Indonesia, hay tại Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản độc tài toàn trị, tham nhũng trở thành quốc nạn.

Trong khi đó, Trung Quốc đổ dồn tài nguyên vào giáo dục, xây hạ tầng cơ cấu và canh tân để ngang hàng với Tây Phương trong các thập niên tới. Theo như lời ông Lý Quang Diệu, cựu Thủ Tướng Singapore, nói đầu tháng này sau khi kết thúc chuyến công du Hoa Lục: "*Bạn hãy nhìn một Đài Loan với 23 triệu dân, nhân lên 50 lần để so sánh Trung Quốc trong 10, 20 năm*

*tôi!*". Ông thêm: "*Chúng ta phải tìm những lãnh vực vừa vặn để chiếm ưu thế, sử dụng cái dẫn đầu hiện nay trong các lãnh vực này. Nếu chúng ta ngồi yên, chúng ta sẽ thua Trung Quốc thể thâm trong tất cả các lãnh vực*".

Lời người viết: Cho đến bây giờ, không biết các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam "vĩ đại" có nhìn thấy thảm họa đang ngồi dưới bóng người khổng lồ này chưa? Hay vẫn còn tranh giành quyền hành, đấm đá nhau, tham nhũng, vi phạm nhân quyền làm cho xã hội bị phân hóa để rồi mãi mãi vẫn là chur hầu của Trung Quốc !

### • Trung Quốc đưa 12 tàu chiến vào Trường Sa

Báo Washington Times hôm 25.6, loan tin Trung Quốc đã gia tăng hoạt động hải quân tại Nam Hải, trong nhiều tuần qua đã bố trí hàng chục chiến hạm trong khu vực tranh chấp lãnh thổ Trường Sa.

Báo thuật theo nguồn tin tình báo Mỹ nói các chiến hạm đó đang làm tăng thêm sự căng thẳng giữa Phi Luật Tân và Trung Quốc. Vì nó đi ngược lại đàm bảo của Bắc Kinh nói sẽ không đưa hải quân vào Trường Sa.

Trung Quốc đòi có "**Chủ quyền không thể tranh cãi**" ở khu vực Trường Sa, một nhóm hải đảo, đá ngầm và đất cạn có nhiều tiềm năng dầu hỏa. Ngoài Phi Luật Tân và Trung Quốc còn có 4 nước khác cũng đòi chủ quyền vùng này đó là: Đài Loan, Việt Nam, Mã Lai và Brunei.

Tin tức về tình hình gia tăng hoạt động hải quân tiếp theo sau một bản tuyên bố của Phi Luật Tân hồi tháng 4 nói đang điều tra về việc Trung Quốc tăng cường kiên cố các cấu trúc xây dựng trên đảo Mischief mà Phi đã đòi chủ quyền.

Báo Washington Times thuật lại những tin tình báo mật gửi cho các giới chức tuần trước nói đã phát hiện 12 chiến hạm của Trung Quốc có mặt tại vùng Trường Sa, kể cả loại khu trục hạm Luhu.

Hồi tháng 5, Trung Quốc đã gửi chiến hạm đến đảo Scarborough mà các giới chức Mỹ nghi rằng Bắc Kinh đang tìm cách xây dựng một căn cứ hải quân thường trực tại đảo này, giống như cấu trúc đã dựng lên trên đảo Mischief. Báo thuật lời các giới chức Mỹ cho rằng Trung Quốc đang theo phương

cách hành động trước đây với đảo Mischief để chiếm đảo Scarborough là:

- Trước hết cho tàu đánh cá đến hoạt động

- Sau đó bố trí chiến hạm và chiếm giữ luôn.

Lời người viết: Trung Quốc đất rộng, có nơi dân chúng sống ngoài tầm tay kiểm soát của chính quyền tức là ngoài vòng pháp luật. Nhưng vì chủ nghĩa bành trướng lãnh thổ và bá quyền, Trung Quốc không dừng lại ở biên giới Tân Cương, vẫn xua quân cưỡng chiếm Tây Tạng, đòi sáp nhập Đài Loan đưa hải quân chiếm đóng các đảo ở khu vực Trường Sa và tương đương lai việc chần hợ sẽ còn đi xa hơn nữa... Vậy các nước lân bang với Trung Quốc, bên cạnh người láng giềng khổng lồ phải liên minh lại để có đủ lực, hầu chặn đứng mộng xâm lăng của Trung Cộng. Với chiều hướng không ngừng canh tân quân đội, phát triển kinh tế, trong vòng vài thập niên nữa chắc chắn trung tâm quyền lực thế giới không còn nằm ở Washington mà nó sẽ di chuyển về Bắc Kinh. Chừng đó thế giới sẽ bị đại họa vì nhà cầm quyền Trung Quốc sẽ đi theo vết chân xâm lược của Thành Cát Tư Hãn của đoàn quân Mông Cổ xa xưa. Vậy ngay bây giờ Mỹ và các cường quốc Tây Phương phải tìm cách chèn ép khổng lồ này ra từng mảnh như đã từng làm đối với Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết và khối Đông Âu cũ.

### ■ NEPAL

#### • Thảm sát tại Hoàng Cung

##### Vài chi tiết về Nepal

- Nằm dọc theo dãy núi Hy Mã Lạp Sơn (Himalaja)
  - Diện tích 139.000 cây số vuông.
  - Nam giáp Ấn Độ. Bắc giáp Tây Tạng
  - Thủ đô Kathmandu
  - Dân số 23 triệu. Phần đông mù chữ.
  - Kỹ nghệ hầu như không có
  - Lợi tức đầu người/năm 500 Đúc Mã
  - Chính trị: Theo thể chế quân chủ.
- Nepal dưới sự cai trị của Vua Birendra (55 tuổi) từ năm 1972.

##### Diễn tiến cuộc thảm sát:

Mỗi chiều thứ sáu (1.6.2001) theo thông lệ, Hoàng tộc tổ chức yến tiệc tại Hoàng cung. Trong buổi yến tiệc, bắt đầu có sự cãi vã giữa Vua Cha và Hoàng Hậu với Hoàng Thái Tử Dipendra (29 tuổi), vì Hoàng Tử đã yêu cô Devyani Rana (29 tuổi) người Ấn

Độ và hứa sẽ cưới cô ta làm vợ. Vua cha và Hoàng hậu nhất định không chấp nhận cuộc hôn nhân giữa Hoàng Thái Tử với một cô gái có dòng máu Ấn Độ. Cuộc tranh cãi bắt đầu từ ít sang nhiều đến nỗi Vua cha không dần được cơn giận nên mới hăm dọa là sẽ không truyền ngôi cho con nếu Thái Tử nhất quyết cưới cô Rana làm vợ.



Cô Devyani Rana (29 tuổi) người Ấn và Hoàng Thái Tử Dipendra đang cầm khẩu tiểu liên. Cặp tình nhân không bao giờ cưới.

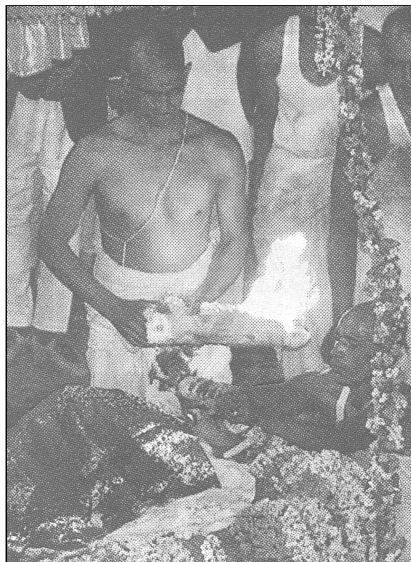
Hoàng Tử Dipendra tức giận bỏ đi ra ngoài. Vài phút sau cậu ta trở lại với 2 khẩu tiểu liên trên tay, bắn loạn xạ vào Cha, Mẹ, em trai, em gái và 5 người trong hoàng tộc; tổng cộng 9 người đều chết ngay tại chỗ. Sau đó cậu ta tự sát, nhưng đến ngày hôm sau mới chết.

Sau cuộc thảm sát xảy ra, ông em của vua là Gyanendra (53 tuổi) lên nối ngôi. Trong buổi lễ đăng quang, Tu sĩ Ấn Độ giáo gắn lên vương miện một chùm lông trắng dài biểu hiệu là vị Chúa!



Tân Quốc vương Nepal, ông Gyanendra (53 tuổi).

Trong khi đó dân chúng xuống đường biểu tình phản đối sự kế vị của ông em, họ cho rằng cuộc thảm sát này có nhiều sự mờ ám, vì trong bữa yến tiệc không có mặt ông em. Hơn nữa chính ông em nói cuộc thảm sát này là một tai nạn do một vũ khí tự động phát nổ? Thi hài của nhà Vua và Hoàng hậu được thiêu tại bờ sông sau khi các Tu sĩ làm lễ theo nghi thức Ấn Độ giáo. Trên một triệu người đến tham dự lễ hỏa táng.



Tu sĩ làm lễ Hỏa táng Vua và Hoàng hậu theo nghi thức Ấn Độ giáo.

Tin tức cuối cùng cho biết là Ủy ban Điều tra tuyên bố, cuộc thảm sát đau thương này do chính Hoàng Thái Tử Dipendra đã bắn chết cha mẹ và hai em cùng người trong hoàng tộc vì tình yêu mù quáng với một cô gái Ấn Độ, cộng thêm sự uống nhiều rượu nên mất tự chủ.

Một triệu đại đã đi vào lịch sử của Nepal vì một người đàn bà ngoại chủng. Hiện giờ chỉ còn lại dư âm của dân chúng truyền miệng nhau nên lấy việc đó mà làm gương!

Qua cuộc thảm sát vì tình trên đây người viết nhớ lại một câu chuyện như sau:

Thuở nhỏ Nguyễn Trãi đi học tại nhà một ông thầy đồ. Một bữa nọ khi tan học mà trời mưa hoài, tất cả học trò không về được. Thấy thế, Thầy bày ra câu đối để các học trò có việc làm vừa đợi mưa tạnh. Câu đối như sau:

**Vũ vô thiết tỏa nắng lứu khách**

(có nghĩa là mưa không xiềng sắt vẫn cầm khách được)

Trong các câu đối lại của học trò, chỉ có câu của ông Nguyễn Trãi hay nhất:

**Sắc bất ba đào dị nịch nhân**

(có nghĩa là nhan sắc đàn bà không có sóng mà vẫn đánh đắm được người)

Thầy khen, nhưng bảo sau này Nguyễn Trãi sẽ bị hại vì nhan sắc đàn bà. Quả thật, đúng y như vậy!

Hoàng Thái Tử Dipendra vì nhan sắc của một cô gái Ấn Độ mà tàn sát hết cả mẹ cha và em rồi tự sát! Đây là một bài học kinh nghiệm đau thương để làm gương cho thế nhân soi vậy!

## ■ NAM TỬ

**Milosevic bị dẫn độ** - Cựu lãnh tụ Cộng Sản độc tài khát máu cuối cùng ở Âu Châu, ông Slobodan Milosevic, đang ngồi tù ở Belgrade, bị dẫn độ qua Toà Án Quốc Tế Den Haag, Hòa Lan, vì bị tố cáo là tội phạm chiến tranh diệt chủng.

Khi còn là Tổng Thống, Milosevic đã cho tiến hành 4 cuộc chiến tranh diệt chủng tại vùng Balkan như sau:

- \* Slowenien : 1991
- \* Kroatiën : 1991-1995
- \* Bosnien : 1992-1995
- \* Kosovo : 1998-1999
- \* 300.000 người chết.
- \* 3 triệu người bị trục xuất ra khỏi nơi cư trú.

\* Mồ chôn người tập thể. Trại tập trung, đánh đập, hãm hiếp, thanh lọc dân thiểu số v.v...

Với tội trạng và chứng cứ như vậy, theo người viết nghĩ thì, chắc chắn Milosevic được mệnh danh là: "**Tên đồ tể thành Belgrade**" sẽ ngồi khám gỗ ít nhất từ 15 đến 20 cuốn lịch hay nhiều hơn nữa.

## Diễn tiến

\* Ngày 28.6.01, lúc 18 giờ, Trưởng toán canh giữ tù thông báo cho Milosevic biết để chuẩn bị đi xa.

- Đi đâu? Milosevic hỏi.
- Đi Den Haag. Trưởng toán trả lời.
- Milosevic bỏ quần áo vào va-li; định gọi điện thoại cho gia đình nhưng không được phép.

Xe chở Milosevic được nguy trang thành xe chuyên chở thức ăn để tránh sự biểu tình ngăn cản của phe đảng ông. Xe đưa đến một nơi bí mật, từ đó trực thăng của lực lượng giữ gìn hòa bình LHQ (SFOR) chở ông đến Den Haag.

\* Ngày 29.6.01, lúc 1 giờ 15, trực thăng đến Den Haag, 2 nhân viên của LHQ dưới sự canh gác của cảnh sát, hướng dẫn Milosevic, bị còng tay, đến khám đường quốc tế Scheveningen.

\* Phòng giam Milosevic rộng 12 thước vuông. Trên nóc có gắn máy quay phim tự động để lính canh theo dõi mọi hành động của ông ta 24/24 giờ. Có đầy đủ tiện nghi, nào là TV màu, điện thoại. (Mỗi ngày ông được phép gọi 3 lần ĐT cho vợ ông là bà Mira Markovic (59 tuổi) được mệnh danh là: "*Mụ phù thủy thành Belgrade*").

Sau khi chính quyền Nam Tư cho dẫn độ Milosevic, Liên Hiệp Âu Châu chấp thuận viện trợ cho Belgrade 2,35 tỷ Đức Mã. Còn Mỹ thì giúp 100 triệu đô-la và hứa là sẽ viện trợ thêm nhiều tỷ Mỹ kim để tái thiết Nam Tư, khi chính quyền thực sự đi theo con đường dân chủ hóa đất nước.

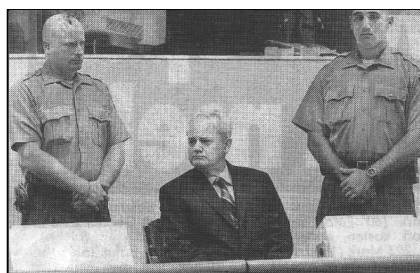
Tuy nhiên, việc dẫn độ Milosevic có người hoan hô, kẻ phản đối, mà đám phản đối là thành viên đảng của nhà cựu độc tài, trong đó đương nhiên là có vợ, con dâu và những bộ hạ thân tín của ông ta mà tay còn phàng phất mùi máu qua 4 cuộc chiến tranh diệt chủng vừa qua, dù muốn dù không thì việc đưa Milosevic ra Tòa Án Quốc Tế xử cũng gây chia rẽ trong nội tình Nam Tư có thể đưa đến khủng hoảng chính trị. Nhưng ngược lại nền kinh tế Nam Tư đang kiệt quệ được cứu vãn nhờ tiền viện trợ đổ vào. Hy vọng rồi đây đời sống dân Nam Tư sẽ lần lần được cải thiện, kinh tế phục hồi, mọi người có công ăn việc làm, sống trong tự do dân chủ. Chừng đó họ mới thấy việc làm của Tổng Thống Vojislav Kostunica và Thủ Tướng Zoran Djindjic là đúng, không phải là "những đại phản đồ của dân tộc Serbian". Vì hy sinh một tên mà cứu được mấy chục triệu người là chuyện đáng làm, nên làm và phải làm.

Còn người hoan hô trước khám đường quốc tế, nhiều người Nam Tư nạn nhân của chế độ Milosevic đang tỵ nạn tại Hòa Lan đứng đợi để đả đảo ông ta. Có người nói: "*Hôm nay là ngày đại vui mừng của dân tộc Nam Tư, 25 năm qua, giờ này chúng tôi mỗi thấy được hạnh phúc. Milosevic độc tài đã đẩy chúng tôi xa lìa Tổ quốc sống lưu vong. Tội hắn không thể nào kể hết được. Hắn phải đền tội!*".

Theo bà Carla del Ponte (54 tuổi), Chánh Ủy Viên buộc tội LHQ nói, sau khi đọc hết cáo trạng và bằng chứng cụ thể, Milosevic sẽ bị xử phạt 100 lần tù chung thân! (chớ không phải 15, 20 năm như người viết nghĩ).

- **Gây nhân, gặt quả**  
hay

- **Gieo gió, gặt bão**  
định luật này còn có giá trị mãi mãi với thời gian và không gian.



Milosevic ngồi trước Tòa Án Quốc Tế, giữa 2 người lính gác của LHQ.



Milosevic tên đồ tể đồ vùng Balkan với trại tập trung ở Trnopolje. Anh Fiknet Alic (31 tuổi), một trong hàng trăm ngàn người bị nhốt tù bỏ đói, tro xương lòi sườn! Tấm hình này làm thức tỉnh lương tâm nhân loại.

Xem hình nhớ đến những người tù cải tạo (trong đó có người viết) dưới chế độ Cộng Sản Hà Nội cũng bị bỏ đói y như vậy. Vì Cộng Sản, dù ở bất cứ một góc độ nào, chúng nó cũng hành xử như nhau, cũng tàn ác như nhau, vì chúng nó chỉ học chung có một Thầy Mác-Lê.

## ■ THẾ VẬN HỘI

Ngày 13.7.2001 lúc 16 giờ, tại Moskow, Ủy ban Thế Vận Hội (IOC = International Olympic Committee), qua vòng hai đã bầu Trung Quốc là nước được tổ chức Thế Vận Hội mùa hè (TVH) năm 2008. Có 5 nước đăng ký xin tổ chức là Mỹ, Pháp, Nhật, Trung Quốc và một nước ở Phi Châu.

Sau khi có kết quả, hàng chục ngàn người trong đó có Tổng Bí Thư kiêm Chủ tịch Nhà nước Jiang Zemin hiện diện tại Thiên An Môn, nơi mà cách đây mười mấy năm, NCQ/CS Trung Quốc ra lệnh quân đội dùng xe tăng đàn áp dã man, đẫm máu cuộc biểu

trình của Sinh viên đòi Tự Do Dân Chủ; reo hò mừng rỡ, đốt pháo bông!



Hai người công an đang dẫn một nữ tội phạm ra pháp trường xử bắn. Một đất nước vi phạm nhân quyền số 1 trên trái đất, và cũng tại đất nước này sẽ có trên 150 quốc gia đến tham dự TVH vào năm 2008, đồng thời làm chứng nhân cho việc hành động giết người của nước chủ nhà. Thật xấu hổ thay!

Cũng cùng lúc đó đã có hàng chục chính trị gia khắp nơi trên thế giới chỉ trích mạnh mẽ việc chọn một nước vi phạm nhân quyền số 1 trên thế giới được tổ chức Thế Vận Hội.

Tuy nhiên cũng có người cho rằng, Thế Vận Hội là một cơ hội duy nhất cho Trung Quốc mở rộng con đường dân chủ hóa để hội nhập vào cộng đồng thế giới. Hãy chờ xem!

Năm 2004, Thế Vận Hội mùa hè sẽ được tổ chức tại Athen, thủ đô Hy Lạp.

## ■ ĐỨC

### Bà Hannelore Kohl chết (1933-2001)



Bà Hannelore Kohl (1933-2001)

Ngày 5.6.01, lúc 11g15 hai vợ chồng người tài xế của ông Kohl thấy bà Hannelore Kohl, phu nhân của cựu Thủ Tướng CHLB Đức, ông Dr. Helmut Kohl, nằm chết trên giường trong biệt thự ở Ludwigshafen (Oygersheim). Trong 7 năm qua, bà bị một chứng bệnh nan y được gọi là: "*Dị ứng ánh*

sáng" (Lichtallergie). Một tia sáng nhỏ chiếu vào người, bà đau đớn như bị phỏng da không thể nào chịu nổi. Bác sĩ nói, chỉ có một cách chữa trị duy nhất là phải luôn luôn sống trong màn đêm! Do đó ban ngày bà phải ở trong nhà, màn được kéo xuống. Sáu tuần lễ trước ngày bà mất, bà không được phép của bác sĩ cho đi dự lễ cưới của con trai bà.

Là một đệ nhất phu nhân của một quốc gia tân tiến, bà được các bác sĩ danh tiếng trên thế giới chữa trị, nhưng y học đành bó tay. Hồi đầu tháng 4.2001 bà có cho báo *Welt am Sonntag* biết: "Tôi không hiểu tôi phải làm gì để chống lại bệnh dị ứng của tôi, và các bác sĩ của tôi cũng không làm gì được!".

Theo báo chí tiết lộ, một phần vụ tiền ủng hộ đảng CDU mà chồng bà, ông Kohl, phải ra tòa, chịu nhiều tai tiếng, một phần vì bệnh không thuốc chữa, trong những ngày cuối cùng bà bị khủng hoảng trầm trọng về tinh thần lẫn thể chất, bà yếu đến nỗi không bước nổi lên nấc thang lầu. Do đó bà tự quyết định quyền sinh bằng cách uống thuốc chống đau và thuốc ngủ quá liều.

Cuộc đời của bà gắn liền với sự nghiệp chính trị của ông Kohl, chồng bà, trong những phút vinh quang như ngày thống nhất nước Đức (3.10.1990), lúc lo âu tai tiếng như tiền ủng hộ đảng CDU. Ngoài ra bà còn là sáng lập viên Hội Từ Thiện giúp đỡ trẻ em bị đau màng óc.



3.10.1990. Ngày thống nhất vinh quang của nước Đức. Từ trái sang phải: Ông Genscher, Bộ Trưởng Ngoại Giao; Bà Hannelore Kohl; Ông Kohl, Thủ Tướng Liên Bang và ông Weisäcker Tổng Thống Đức.

Sự ra đi của bà là một sự đau buồn đối với gia đình ông Kohl, một sự mến thương và cảm phục đối với người dân Đức và những lãnh tụ trên thế giới đã có lần tiếp xúc với bà.

Tang lễ Bà được cử hành trọng thể tại Thánh đường cổ kính ở Speyer vào ngày 11.7.01. Có rất đông chính khách

ở trong nước cũng như hải ngoại và hàng ngàn người Đức đến dự lễ và tiễn biệt. Linh cữu bà được an táng tại Ludwigshafen nơi phần mộ của gia đình ông Kohl.

Trước cái chết bất ngờ của bà Hannelore Kohl, chúng tôi thay mặt Ban Biên Tập báo Viên Giác và cộng đồng người Việt tại Đức xin thành tâm chia buồn cùng với gia đình cựu Thủ Tướng Dr. Helmut Kohl, và nguyện cầu Linh Hồn Bà được sớm về nước Chúa.

#### • Giá mới về xe lửa

Kể từ 1.7.2001, người nào đi xe lửa mà đặt mua vé trước sẽ được giảm như sau:

- Trước một (1) ngày được giảm 10%
- Trước ba (3) ngày được giảm 25%
- Trước một (1) tuần được giảm 40%
- Đi từng toán nhỏ từ 1 đến 5 người có Bahncard được giảm trên 70%
- Bahncard chỉ bán có 117,35 DM (60 Euro) thay vì 270 DM; hạng nhất 293 DM (150 Euro) thay vì 540 DM. Giá đặc biệt (Sonderangebote) chỉ bớt 20% thay vì 50%. Vợ chồng và con đến 17 tuổi, mỗi đứa chỉ trả dưới 10 DM.

- Ai sử dụng thường xuyên xe lửa, sẽ được hưởng quy chế "Người Quan Trọng" (V.I.P. = Very Important Person) như bên đường hàng không (Quầy mua vé đặc biệt tại ga. Ưu tiên giữ chỗ ngồi thời hạn ngắn trước khi tàu chạy).

Để tiết kiệm tiền túi, ai đi xe lửa nên dự trù mua vé trước một tuần thì có lợi vô cùng; còn đi thường xuyên thì nên mua Bahncard được giảm gần 50%.

#### • Dự luật thế chân lon nước uống bị bác

Thượng Viện đã bác bỏ dự luật của Bộ Trưởng Môi Sinh, ông Trittin (Grüne) về việc đóng tiền thế chân khi mua lon Cola, Bia hay chai nước suối (từ 0,50 đến 1 DM). Trong số những người bác có Thủ Tướng tiểu bang Nordrhein Westfalen, ông Clement (SPD), đảng đang liên minh với Grüne nắm chính quyền Liên Bang.

#### • Luật hạ giá (Rabattgesetz)

Quốc Hội Đức với hai đảng liên minh (SPD + Grüne) và FDP đã biểu quyết hủy bỏ luật hạ giá. Ba đảng CDU + CSU và PDS thì chống, họ viện lý do, nếu thả nổi giá cả, ai muốn bán giá

nào thì bán sẽ làm cho những nhà buôn nhỏ phá sản, làm sao cạnh tranh nổi với những đại siêu thị mua tận gốc, bán tận ngọn.

Rồi đây sẽ có giá đặc biệt cả năm. Bán 1 tặng 1, hay bán một món hàng kèm theo vài ba thứ lặt vặt khác, hoặc cắt Coupon trong quảng cáo, khi mua hàng đưa Coupon ra được giảm 10-15%, hoặc người thất nghiệp đưa giấy tờ chứng minh sẽ được giảm giá v.v... và v.v... tùy theo sáng kiến của mỗi siêu thị để lôi cuốn khách hàng.

Còn những loại máy móc sẽ được bảo đảm từ 24 tháng trở lên để chứng tỏ phẩm chất của món hàng, chớ không phải 6 tháng hay 1 năm như trước đây.

Nghe tin này, người tiêu thụ mừng vui như mở cờ trong bụng.

### ■ VIỆT NAM

#### • Nguyễn Văn An làm Chủ Tịch Quốc Hội

Báo nhà nước hôm 22.6, loan tin Bộ Chính Trị đã cử Nguyễn Văn An làm Chủ Tịch Quốc Hội thay thế Nông Đức Mạnh sang làm Tổng Bí Thư Đảng.

Báo Lao Động cho biết, Bộ Chính Trị đã đặt "đồng thuận cao" về việc đề cử An, một Ủy Viên Bộ chính Trị và là Chủ nhiệm Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng.

Sự đề cử này khiến người ta tin chắc 100% là Quốc Hội sẽ biểu quyết chấp thuận, vì dưới chế độ Cộng Sản, Bộ Chính Trị là siêu quyền lực, ngồi trên Thủ Tướng và Quốc Hội. Bộ Chính Trị chỉ ai ngồi đầu thì ngồi đó, còn Quốc Hội chỉ là bù nhìn dùng làm cảnh để đánh bóng chế độ mà thôi.

Nguyễn Văn An, sanh tháng 10 năm 1937 tại Nam Định, được đưa vào Bộ Chính Trị 1996. Hồi tháng 4 vừa qua, khi Đảng họp Đại Hội, có tin An muốn ra tranh cử chức Tổng Bí Thư Đảng. An thuộc phe đổi mới. Trong quá khứ An cũng đã tuyên bố cứng rắn về chống tham nhũng.

Tuy nhiên, một nhà ngoại giao Tây phương nói phải chờ thời gian mới thấy được việc làm của An, cũng như về chính quyền dưới sự lãnh đạo của Mạnh sẽ như thế nào, vì mới đây đã có những biện pháp cứng rắn đối xử với những vị lãnh đạo tinh thần đòi tự do Tôn Giáo, những nhân vật phản kháng đòi hỏi dân quyền và nhân quyền. Vấn đề đặt ra là: Đây là chính sách mới,

một sự tiếp tục chính sách cũ hay chỉ là phản ứng với biến cố.

Lời người viết (LNV): Đừng mong mọi gì về sự thay đổi chính sách từ những người Cộng Sản mới lên. Việc thay đổi nhân sự của họ trong mấy chục năm nay cho ta thấy chỉ là sự chia chát quyền lợi mà thôi. Anh lên ăn no rồi để người khác lên ăn với chó! Do đó dù cho Mạnh - An hay X, Y, Z... có lên thay thì bản chất của người Cộng Sản cũng giống nhau, vẫn độc tài đảng trị, vẫn tham nhũng, vẫn đàn áp nhân dân v.v... và v.v...

### • 6 tháng bắt 11.800 dân ma túy

Thông Tấn CSVN loan báo, 6 tháng qua trên toàn quốc có 11.800 đối tượng bị bắt trong 6950 vụ vi phạm buôn bán, sử dụng ma túy, tăng 31% về số vụ và tăng 26% về số người vi phạm so với năm trước. Hà Nội chiếm 52% số vụ, Sài Gòn 51% số đối tượng phạm pháp. Tang vật tịch thu gồm 24 kg heroin, 193 kg thuốc phiện, 1200 kg cần sa, khoảng 26 ngàn liều/gói ma túy các loại

LNV: Trên đây là số vụ bắt được, còn biết bao nhiêu số vụ không bắt được hoặc không dám bắt vì có cán, có ô dù bao che. Tham nhũng là môi trường phát sinh ra tệ nạn xã hội, trong đó có xì ke ma túy. Vậy muốn diệt tệ nạn xã hội - phải diệt tham nhũng - muốn diệt tham nhũng phải giải thể cái chế độ độc tài đảng trị là xong.

### • Tân Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam

Bộ Ngoại Giao đã chọn ông Ray Burghardt (Đảng Cộng Hòa) làm Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam thay thế ông Peter Peterson (Đảng Dân Chủ) từ nhiệm về Mỹ để chuẩn bị tranh ghế Thống Đốc Tiểu Bang Florida với vị đương nhiệm, ông Jeb Bush (Đảng Cộng Hòa), em ông Goreges W. Bush đương kim Tổng Thống.

Ông Burghardt năm nay 52 tuổi, là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, từng tham chiến ở Việt Nam và phục vụ nhiều nước ở Đông Nam Á. Ông được Thủ Trưởng Ngoại Giáo Richard Amitage đề cử, vì hai người đã từng làm việc với nhau trong nhiều năm. Sự đề cử được sự tán thành của Ngoại Trưởng Collin Powell và đã được chuyển sang Tòa Bạch Ốc cho Tổng Thống Bush.

### • Tổng chiêu dụ Việt kiều

Hà Nội (VB) - Chính quyền Cộng Sản Hà Nội đang mở cuộc tổng chiêu dụ Việt kiều về nước kinh doanh và đóng góp kiến thức khoa học. Đó là nội dung mà Nguyễn Phú Bình, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Việt Kiều, nói với ký giả Catherine McKinley của tờ báo Asian Wall Street Journal. Bình nói là các nỗ lực sẽ nhắm vào hai nhóm Việt kiều:

- Những người có thể đầu tư vốn
- Những người có thể đem kiến thức khoa học kỹ thuật về giúp nước.

Trong khoảng 3 triệu Việt kiều hầu hết cư trú tại Hoa Kỳ, Canada, Úc, Pháp, Đức và các nước cựu Xô Viết (LNV: Đa số chạy trốn Cộng Sản, vượt biên tìm tự do sau tháng Tư đen 1975, số còn lại nguyên là lao động xuất cảng hết hợp đồng tại các nước Cộng Sản Đông Âu cũ, không muốn trở về).

Bình tiếp: Chính quyền CSVN đã cho phép Việt kiều làm ăn với giấy phép kinh doanh quốc nội, chứ không phải giấy phép kinh doanh cho ngoại kiều, và mới đây sửa luật địa ốc để cho một vài thành phần Việt kiều mua đất xây nhà. Nhưng Bình thú nhận là các biện pháp này chưa đủ hấp dẫn Việt kiều từ Mỹ và Âu Châu về Việt Nam, nơi các rào cản đầu tư và thành kiến nghi ngờ Việt kiều của chính quyền CS. Do đó nhà cầm quyền CSVN đang lo gỡ các rào cản đó. Văn phòng của Bình đang lo khuyến cáo nhà nước cho Việt kiều đầu tư theo luật đầu tư ngoại quốc (Law of Foreign Investment) trong đó có một số ưu đãi tương đương với doanh gia quốc nội. Thí dụ như thuế hạ, dễ vay mượn ngân hàng và khả năng vay tiền Quỹ Tài Trợ Đầu Tư (IAF) của nhà nước.

Tới giờ, Việt kiều đã đầu tư 200 triệu đô-la tại Việt Nam theo luật này. Có khoảng 50 triệu đô-la đã đầu tư vào các dự án theo luật cho doanh gia nội địa. Thêm nữa, *có ít nhất một tỷ đô-la được gửi về Việt Nam trong hình thức giúp đỡ thân nhân!*

Năm rồi, con số đó bằng phân nửa tổng số đầu tư trực tiếp từ quốc tế và bằng gấp đôi tổng số viện trợ quốc tế. Bình còn nói là đã có chánh sách một giá, và chế độ 2 giá sẽ dần dần xóa bỏ vào năm 2003. Nhưng Bình cũng thú nhận các vấn đề khác cũng có thể làm chậm làn sóng trở về của Việt kiều.

- Hồ sơ bị kỳ thị . . .
- Một số vẫn muốn thay đổi chính trị tại Việt Nam và sẽ không trở về cho tới khi nào có thay đổi chính trị.

Bản tin kết luận: *Nhiều Việt kiều, đặc biệt những người ở Mỹ đều chống Cộng mãnh liệt và nói họ không về Việt Nam nếu còn bọn lãnh đạo Hà Nội hiện thời. Nhiều người vận động Quốc Hội Mỹ đừng phê chuẩn Thượng Ước vì như thế sẽ củng cố CSVN.*

LNV: Lúc đầu Nhà cầm quyền CSVN gọi những người vượt biên trốn chạy cái thiên đường mù CS là thành phần lười biếng, cận bã xã hội, là đi điếm, côn đồ v.v... và v.v... Sau đó khi thấy số người này đã thành công trên mọi lãnh vực ở các nước tạm dung, họ bèn đổi giọng gọi là Việt kiều, khúc ruột xa ngàn dặm! Rồi bây giờ lại mở cuộc tổng chiêu dụ những người nhẹ dạ, chưa sống một ngày dưới chế độ CS nên chưa rõ bản chất của họ, nên đem tiền về đầu tư. Đã có nhiều người bị sạt nghiệp đến đổi phải tự vận vì xấu hổ, có người phải đi tù v.v... Bằng chứng còn sờ sờ đó, ai không nhìn thấy xe trước ngã xe sau phải tránh thì đem tiền làm ăn với CS rồi sẽ hối hận, nhưng đã muộn!

### • Hai nhà văn Việt Nam được giải Nhân Quyền

New York - Nhà văn Bùi Ngọc Tấn và Sử gia Phạm Quế Dương là hai nhà văn Việt Nam đang sống dưới gọng kềm của nhà cầm quyền CS và các nhà văn khác thuộc 20 quốc gia được trao giải Nhân Quyền Hellman / Hammett để công nhận lòng can đảm trực diện với truy bức chính trị, theo tin loan báo từ Hội Quan Sát Nhân Quyền (Human Rights Watch viết tắt là HRW) mỗi năm Hội HRW trao tặng các giải thưởng này cho các nhà văn toàn cầu bị biến thành mục tiêu truy bức chính trị.

Chương trình này khởi đầu năm 1989, khi những người thụ hưởng di sản các nhà văn Mỹ Lillian Hellman và Dashiell Hammett yêu cầu Hội HRW mở chương trình trao tặng các nhà văn bị trở ngại tài chánh vì bị truy bức sau khi trình bày quan điểm của họ. Tổng số tiền giải năm nay là 175.000 đô-la.

Bản tin của Hội HRW ghi về tiểu sử 2 nhà văn Việt Nam như sau:

\* **Bùi Ngọc Tấn** khởi nghiệp nhà báo năm 1954, viết phù hợp với quan điểm Đảng CSVN. Dần dần, ông phê phán quan điểm của đảng.

Năm 1968, ông bị bắt vì là "*phần tử chống đảng và xét lại*" và bị giam không xét xử từ 1968 đến 1973. Sau

khi ra tù, ông viết truyện ngắn và tiểu thuyết nhưng bị cấm xuất bản và phải kiếm sống bằng nghề lao động. Năm 1995, ông được phép xuất bản lại cuốn "*Những Người Rách Việc*" in năm 1995 và "*Một Ngày Dài Đàng Đẵng*" in năm 1999 cổ tình phê phán chế độ nhẹ nhàng. Năm 2000, ông in "*Chuyện Kể Năm 2000*" khai sự thật về chánh sách trại tù CSVN. Sách lập tức bị thu hồi và đốt. Ông bị thẩm vấn liên tục và bây giờ bị theo dõi.

LNƯV: Chùa Viên Giác có bán cuốn "*Chuyện Kể Năm 2000*". Ai còn mơ ước cái thiên đàng CS hay muốn làm ăn với CS, xin đọc hai cuốn sách này để biết rõ cái bản chất vô nhân, tàn ác của người CS.

\* **Phạm Quế Dưỡng**, gia nhập Quân đội CSVN năm 1945, lúc 14 tuổi. Trong 40 năm kể tiếp, ông cấp Đại tá. Năm 1982, ông là Chủ bút Tạp chí Lịch sử Quân sự và để toàn thời giờ cho nghề viết. Năm 1986, ông bị mất chức vì không chịu tuân theo im lặng trước hiện tượng đấu tố các cán bộ bị trục xuất. Năm 1990, ông bị điều tra và bị tố là ủng hộ Trần Xuân Bách, Tổng Bí Thư đảng CSVN Đại Hội 7, người bị lột chức vì bênh vực chủ nghĩa đa nguyên (chính trị). Năm 1990, ông rút khỏi đảng để bênh vực cho một nhà bất đồng chính kiến khác và trở thành người hoạt động cho dân chủ. Nhà ông bị lục soát nhiều lần, điện thoại bị thu băng, Email bị ngăn cản và thường bị công an gọi lên thẩm vấn.



## • **Lưỡng Viện Cali tố CSVN đàn áp Tôn Giáo**

**Sacramento, Calif.** (Tin từ văn phòng DB Maddox) -

Dân Biểu Ken Maddox (Cộng Hòa-Garden Grove) hôm thứ ba đã cho biết Nghị Quyết (Assembly Concurrent Resolution) ACR.23 của ông đã được Lưỡng Viện Tiểu Bang California nhiệt liệt ủng hộ và thông qua một cách dễ dàng.

Nghị Quyết số 23 của DB Ken Maddox nhằm xác định việc Quốc Hội California ủng hộ tự do tôn giáo cho Việt Nam và yêu cầu Nhà cầm quyền CSVN phải tôn trọng quyền tự do này. Theo báo cáo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cùng các Tổ chức Ân Xá và Nhân Quyền Thế Giới, Nhà cầm quyền CS

vẫn tiếp tục tìm cách giới hạn mọi sinh hoạt tôn giáo.

Họ đã sử dụng những biện pháp như khủng bố tinh thần, hành thể xác, tịch thu các tài sản thuộc nhà thờ; giam tu sĩ và tín đồ; cùng kiểm soát việc tấn phong hàng giáo phẩm và việc phát hành các ấn phẩm tôn giáo.

Sự đàn áp của Nhà cầm quyền CSVN đối với các tôn giáo nói chung, và đặc biệt đối với Đạo Công Giáo nói riêng, đã thể hiện qua việc bắt giữ Linh Mục Công Giáo Nguyễn Văn Lý trong tháng qua.

Để phản đối những hành vi ngược đãi tôn giáo này, ngày 6.1.2001, Hội Đồng Liên Tôn bao gồm những tôn giáo chính như Thiên Chúa, Tin Lành, Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, đã cùng các chính trị gia tại địa phương và hàng trăm đồng bào đồng thanh kêu gọi dư luận quốc tế lưu ý và yểm trợ cho quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Nghị Quyết của DB Ken Maddox (R-Garden Grove) nhằm yêu cầu Nhà cầm quyền CSVN thi hành Công Ước Quốc Tế về Nhân Quyền bằng cách phóng thích toàn bộ những tù nhân tôn giáo và chấm dứt ngay tức khắc mọi hành vi ngược đãi tôn giáo hiện nay của họ.

DB Ken Maddox nói: "*Tự do tôn giáo là một quyền tự do căn bản của con người, những Nhà cầm quyền CSVN vẫn tiếp tục vi phạm nghiêm trọng quyền tự do rất căn bản này bằng cách giam giữ những người muốn bày tỏ niềm tin tôn giáo của họ*".

DB Ken Maddox (Cộng Hòa-Garden Grove) hiện phục vụ nhiệm kỳ thứ hai tại Hạ Nghị Viện Tiểu Bang California. Ông đại diện cho cư dân thuộc các thành phố Garden Grove, Westminster, Buena Park, Anaheim và Stanton.

## • **Dưới đây là nội dung Nghị Quyết**

### **Nghị Quyết số 23**

\* Xét rằng, Theo báo cáo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và của những Tổ chức Nhân quyền Thế giới thì Nhà cầm quyền CSVN vẫn liên tục tìm cách giới hạn mọi sinh hoạt tôn giáo và khủng bố các tín đồ tôn giáo bằng các cách quản thúc và bắt giam không án lệnh, khủng bố tinh thần và hành hạ thể xác, kiểm duyệt, ngăn chặn những sinh hoạt tôn giáo và từ chối quyền tự do lập đạo;

\* Xét rằng, Trong báo cáo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ về Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam trong năm 2000 thì có khoảng 30 người đang bị quản thúc hoặc cầm tù vì lý do tôn giáo nhưng con số này, trên thực tế, rất khó lượng định vì việc bắt giữ, giam cầm hay phóng thích đều được thi hành trong một cách bí mật;

\* Xét rằng, Những phương cách do Nhà cầm quyền CS sử dụng bao gồm việc tịch thu tài sản của các giáo hội, bắt giam tu sĩ và tín đồ, giới hạn mọi sinh hoạt tôn giáo như kiểm soát việc tấn phong hàng giáo phẩm, hạn chế việc phát hành các ấn phẩm tôn giáo, cũng như ngăn cấm các tôn giáo làm công tác xã hội;

\* Xét rằng, Nhà cầm quyền CSVN đang vi phạm một cách có hệ thống Công Ước Quốc Tế về Nhân Quyền trái ngược hẳn với việc ký kết và thỏa thuận tuân hành Cộng Ước này của họ;

\* Xét rằng, Hội Đồng Liên Tôn bao gồm những tôn giáo chính như Công Giáo, Tin Lành, Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, và những chính trị gia tại địa phương đã tập hợp hàng trăm người trong ngày 6.1.2001 kêu gọi dư luận quốc tế lưu ý và yểm trợ cho quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam;

\* Xét rằng, cách đối xử của Nhà cầm quyền CS với các tôn giáo tại Việt Nam đều tệ hại giống nhau, điển hình việc Linh mục Nguyễn Văn Lý, các tín hữu Công Giáo bị sách nhiễu và tấn công vào tháng 12.2000; nay đồng thanh quyết nghị

Quyết Nghị của Hạ Nghị Viện Tiểu Bang California, với sự đồng thuận của Thượng Nghị Viện Tiểu Bang California, rằng:

- Quốc Hội Tiểu Bang California ủng hộ quyền Tự Do Tôn Giáo của Công Dân Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam,  
- Yêu cầu Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam lập tức

-Trả tự do cho tất cả các tù nhân tôn giáo, chấm dứt ngay tức khắc mọi hành vi sách nhiễu, giam cầm, hành hạ thể xác,

- Chấm dứt ngay việc bắt giam những công dân Việt Nam đang hoặc sẽ xử



dụng quyền Tự Do Tư Tưởng, Tự Do Ngôn Luận, Tự Do Hội Hạp, Tự Do Hành Đạo,

- Tiếp tục tôn trọng các quyền căn bản này trong tương lai.

### Quyết Nghị rằng:

\* Chánh Thư Ký Hạ Nghị Viện Tiểu Bang California cần sao chuyển Nghị Quyết này cho tác giả để phổ biến đến các nơi liên hệ.

### Tuyên ngôn nhân quyền của LHQ

<< Excerpt >> (Cộng Sản Việt Nam đã ký kết)

18. Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo; quyền này bao hàm tự do thay đổi Tôn Giáo hay niềm tin cũng như tự do tuyên xưng Tôn Giáo và niềm tin của riêng mình hay với tập thể, chốn công cộng hay chỗ riêng tư, qua việc giảng dạy, thực hành, thờ phụng và cử hành các nghi lễ.

19. Mọi cá nhân đều có quyền tự do quan điểm và tự do phát biểu, điều này bao hàm quyền không bị sách nhiễu về các quan điểm của mình cũng như quyền được tìm kiếm, thu nhận và phổ biến không ranh giới các thông tin và tư tưởng bằng bất cứ phương tiện diển đạt nào.

*LNV: Mặc dù Nhà cầm quyền CSVN đã ký kết, nhưng hiện giờ người dân ở trong nước không hưởng được bất cứ một quyền nào ghi trong 2 điều 18 và 19 trên đây. Vậy chúng ta hãy mạnh dạn đứng lên đòi họ phải trả lại cho chúng ta các quyền bị họ tước đoạt.*

### • ĐẢNG CỘNG SẢN SẮP CHẾT CHỨA ?

(Bài viết của Nguyễn Thị Loan)

*Lời Tòa Soạn: Tòa soạn nhận được thư của cô Nguyễn Thị Loan, một độc giả thường xuyên của báo Viên Giác gửi đến để giải bày hoàn cảnh bản thân của Cô và Cô đặt ra những câu hỏi nhờ báo Viên Giác trả lời.*

*Phần cuối lá thư sẽ có những câu trả lời của Tòa Soạn, tuy nhiên nhân dịp này, Tòa Soạn cũng xin quý độc giả nào có những câu trả lời khác hơn xin gửi về Tòa Soạn để giúp cô Loan có*

*được niềm tin, khỏi chán nản, bàng hoàng.*

Magdeburg 01.06.01

Thân gửi Ban Biên Tập Báo Viên Giác, Tôi là một độc giả thường xuyên của báo Viên Giác. Tôi thấy, mỗi báo đều có mục "Hỏi - Đáp". Tại sao báo Viên Giác lại không? Mặc dù vậy tôi vẫn tin tưởng muốn quý báo giải đáp cho tôi một đôi điều thắc mắc.

Trước khi bày tỏ nỗi thắc mắc của tôi. Tôi muốn giải bày với quý báo hoàn cảnh bản thân tôi.

Tôi là một người được hưởng một nền giáo dục chu đáo của gia đình. Tôi cũng được học hành tử tế. Tôi đã từng là một giáo viên. Đã từng diu dắt hàng ngàn học sinh. Và thật là xấu hổ thay khi tôi đã từng là đối tượng bồi dưỡng Đảng.

Lúc đó. Là một sinh viên ưu tú trong trường. Tôi đã "được" Thầy Cô và các bạn cử đi học Cảm Tình Đảng. Qua khóa học ngắn ngủi. Được cán bộ tuyên giáo trong đảng bồi bổ kiến thức về Đảng. Tôi đã thật sự yêu Đảng. Bản thu hoạch Đảng của tôi đã đạt điểm GIỎI duy nhất trong hàng trăm bản của tỉnh nhà. Chăm tở quyết định tư tưởng Đảng loại giỏi trong tay. Nghĩ đến lúc đứng trong hàng ngũ của Đảng. Một cảm giác cay cay buồn buồn xộc lên sống mũi. Tôi nguyện sẽ đem hết khả năng của mình cho Đảng cho dân.

Một hôm. Tên bí thư đảng ủy của trường tôi bảo:

- Ngày mai Loan đến anh. Cầm 200 ngàn để anh em liên hoan. Cầm 2.000.000 đồng để anh lo thuốc nước cho em vào Đảng.

- Nhà trường chọn người cử vào Đảng chứ sao phải lo thuốc nước cho em vào Đảng? Tôi nói.

- 2 triệu đồng không to đâu. Anh ta nói. Tôi bảo:- Đảng kết nạp em chứ em không mua Đảng.

Anh ta nói: - Em lo hết 2 triệu để vào Đảng nhưng vào Đảng rồi em sẽ có cơ hội tiến thân và em sẽ kiếm được bằng năm bằng mười như vậy.

Tôi nói: - Vào đảng để phục vụ chứ vào Đảng để hối lộ, tham nhũng thì em không vào.

Thế là chuyện đến tai các cán bộ lãnh đạo trong Đảng. Tôi "bị" tước quyền vào Đảng và bị lao động công ích một tuần với tội danh bôi nhọ Đảng.

Bây giờ tôi mới biết là "được" tước quyền vào Đảng chứ không phải "bị" tước quyền vào Đảng.

Càng ngày, các trò ma quỷ của ĐCS càng phơi bày trắng trợn; Đại gia đình tôi đã trực tiếp bị ảnh hưởng bởi các trò ma quỷ đó. Bản thân tôi đã mất mát rất nhiều. Tất cả cái gì mất đi ta đều phải tiếc. Nhưng tôi tiếc nhất là cái cảm giác thiêng liêng khi nghĩ về Đảng lãnh đạo không còn nữa.

Đã có lúc tôi bồi hồi làm thơ:

*"Nhớ một thời lửa khói*

*Có anh Vệ Quốc Quân*

*Bị thưởng phải của chân*

*Bằng chiếc của thợ mộc*

*Mọi người đều bật khóc*

*Anh thưởng bình găng cưỡi*

*Và bỗng hát vang bài*

*Tiến Quân Ca hùng tráng..."*

Vâng! Tôi đã rung động, đã tự hào về cái hùng tráng của Tiến Quân Ca. Đã khắc dạ ghi xương sự hy sinh của anh Vệ Quốc Quân. Tôi thiết tưởng sự hy sinh đó sẽ cho dân tộc tôi Ấm No - Tự Do - Hạnh Phúc.

Nhưng, căm thù thay sự hy sinh đó đã trở thành vô nghĩa khi nó trở thành bàn đạp cho Đảng CS lộng hành. Không lẽ bây giờ tôi lại căm thù sự hy sinh đó? Không lẽ bây giờ tôi lại căm thù những phần cơ thể, những bàn chân đã để lại chiến trường ?

Khi còn là một giáo viên. Tôi đã làm đúng lương tâm và trách nhiệm của mình. Tôi đã không chịu cấu kết với những người đứng trong hàng ngũ gọi là "Hàng Ngũ Đảng". Và cái vôi bạch tuộc có tên gọi là "Đảng Cộng Sản" đó đã đẩy tôi ra khỏi hàng ngũ giáo viên. Tôi buộc phải chia tay với hàng ngàn học sinh yêu quý. Và không dừng lại ở đó, cái vôi bạch tuộc đó còn sục sạo khắp làng phố tôi, gia đình tôi, hàng xóm tôi.

Biết rất rõ, hồng cầu trong máu của nhân dân tôi đang mất dần bởi cái vôi bạch tuộc có tên gọi là ĐCS đó. Tôi đã trở thành một phần tử mà ĐCS gọi là phần tử xấu.

Cuối cùng, cái vôi bạch tuộc đó đã dứt lia tình cảm mẹ con tôi. Tôi đã phải ra đi. Cắt bỏ một nửa trái tim tôi để lại - Con gái tôi ! Cái quyền được có mẹ khi còn thơ ấu của con gái tôi. Ai đã cướp đi rồi?

Khi tôi đọc bài trong Trang Hoa Phượng của báo Viên Giác. Tôi gặp bài viết của một tác giả mà tôi tưởng tượng là bằng tuổi con gái tôi. Có đoạn: "*Khi nào chế độ CS sụp đổ thì mình sẽ về Quê Hương mình hái tặng bạn chùm phượng vĩ. Biết đến bao giờ nhỉ? Chắc cũng sắp rồi*". Đọc xong, tôi

đã mỉm cười tin tưởng. Mặc dù những dòng chữ trước mắt nhòe đi vì lệ, nhưng tôi biết, đó là dòng lệ của hạnh phúc.

Ôm từ Viên Giác vào lòng. Tôi thấy trong vòng tay tôi, hơi thở ấm ấm, thơm thơm của nửa trái tim tôi - Con gái tôi.

Và hôm nay. Tình cờ tôi đọc bài "Bộ mặt thật của những kẻ giả danh hiền sĩ" đăng trên báo An ninh Thế giới số 210. Tôi được biết, Hà Sĩ Phu, Mai Thái Linh đã chịu sự khống chế của ĐCS. Đã phản bội lại tư tưởng của chúng ta. Tôi thực sự chán nản, bàng hoàng.

Câu hỏi đầu tiên tôi tha thiết mong quý báo trả lời là:

- Đảng CS sắp chết chưa liệu nó có góc đầu lên được không? Tôi có nên tin tưởng vào ngày mai không? Đến bao giờ thì chúng ta về Quê Hương ngắt chùm phượng vĩ tặng bạn ?

Tôi có đọc một câu chuyện hồi tôi còn bé tí. Câu chuyện rằng:

"Ngày xưa có một cô bé mù. Cô chưa một lần nhìn được cảnh vật xung quanh. Một hôm cô đi ra vườn cùng với cô giáo mẫu giáo. Cô giáo nói:

- Trong vườn có bông hoa đẹp quá.  
- Thưa cô, đẹp như thế nào? Em bé hỏi.

- Đẹp như ánh bình minh. Có giáo nói.  
- Thưa cô, ánh bình minh như thế nào?  
- à... à..., đẹp như buổi hoàng hôn.  
- Thưa cô, buổi hoàng hôn đẹp như thế nào ?

Lúc này cô giáo trả lời: Bông hoa đẹp như Tình Mẹ

Cô bé mù reo lên: à! Thế thì em biết bông hoa đẹp như thế nào rồi".

Viên Giác ơi! Miêu tả một vẻ đẹp, ta mượn Tình Mẹ bao la cao cả.

Vậy, miêu tả cái ghê tởm của Đảng Cộng Sản thì ta mượn cái gì ?

Có người nói: Đảng CS là một tổ chức mà khi nói đến ta thấy mùi khăn của phân, mùi tanh của máu.

Có người nói: Đảng CS là con đĩa nhiều mỡ.

Còn tôi, tôi không biết định nghĩa sao. Tôi chỉ biết Đảng CS là một tổ chức mà người đứng ngoài khi nghe nhắc thì thấy sồn gai ốc vì khinh bỉ, căm phẫn. Còn người đứng trong thì sồn gai ốc vì ngày trả nợ đang đến gần.

Vâng câu hỏi thứ hai mà tôi muốn quý báo giải giùm là: Nếu có ai hỏi ĐCSVN là cái gì? Thì tôi sẽ trả lời làm sao ?

**Tôi là Nguyễn Thị Loan**

**Địa chỉ: Döläuer Str. 91 - 06120 Halle**

## **Phản trả lời của Tòa Soạn:**

**Câu hỏi 1:** *Đảng Cộng Sản sắp chết chưa? Liệu nó có góc đầu lên được không? Tôi có nên tin tưởng vào ngày mai không? Đến bao giờ thì chúng ta về quê hương ngắt chùm phượng vĩ tặng bạn ?*

### **Trả lời chung:**

Đảng Cộng Sản sắp chết, và khi nó đã chết rồi nó sẽ không bao giờ góc đầu lên được. Điển hình như ở Liên Xô, Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc v.v... Tuy nhiên con đường đấu tranh để loại bỏ nó còn nhiều chông gai, nhưng lẽ tất thắng sẽ về phía chúng ta, vì chúng ta có chính nghĩa. Nếu chúng ta biết đoàn kết thật sự lại với nhau, quên đi tất cả những lỗi lầm chính trị trong quá khứ, và chấp nhận những dị biệt chính trị miễn cùng một mục tiêu chung là giải trừ Đảng Cộng Sản. Thành quả này phải được đóng góp bằng những bàn tay, hy sinh bằng những nỗ lực quên mình của mỗi cá nhân, mỗi Đoàn thể, Tổ chức, Đảng phái chính trị, mỗi Tôn Giáo v.v... Được như vậy thì ngày khai hoàn ca sẽ không còn xa, và ngày đó chúng ta sẽ về quê hương ngắt chùm phượng vĩ tặng bạn.

Cô nên tin tưởng vào ngày mai, vì "Sau cơn giông tố, trời lại sáng".

### **Câu hỏi 2:**

*Nếu có ai hỏi Đảng CSVN là cái gì? Thì tôi sẽ trả lời làm sao ?*

### **Trả lời:**

Câu này cô đã tự trả lời ở đoạn trên trong thư, Đảng CSVN là một tổ chức mà người đứng ngoài đảng khi nghe nhắc thì thấy sồn gai ốc vì khinh bỉ, căm phẫn. Còn người đứng trong đảng thì sồn gai ốc vì ngày trả nợ đang đến gần. Riêng chúng tôi thì coi Đảng CSVN như một đảng Mafia, mà đảng viên là những người **Có Óc nhưng Không Có Tim**. Vì có Óc nhưng KHÔNG CÓ TIM nên họ không biết đau khi nhìn thấy cái đau chung của dân tộc, không biết khổ khi nhìn thấy cái khổ của những cô gái Việt, cháu chít của Bác Hồ, bị bán ra nước ngoài làm nô lệ tình dục cho những tên Mafia khác; họ chỉ biết quay lưng lại những nỗi khổ đau trên mà chăm lo riêng cho bộ da của mình !

## **Tình Đất Nước**

*(Tặng các bạn trẻ Việt Nam)*

*Tình đất nước là khối tình dân tộc,  
Tự nghìn năm gắn bó với quê hương.  
Là khối tình trong trắng rất thân thương,  
Từ mở mắt chào đời trong tay Mẹ.*

*Không ai dạy mà tình thương lớn lạ,  
Nhờ cội nguồn dân tộc, tấm lòng Cha.  
Nguồn sử xanh ôm ấp dãy sơn hà,  
Cho dân Việt một tấm lòng chung thủy.*

*Tình đất nước đã bao đời tình túy,  
Nên giống nòi được kết trái đơm hoa.  
Để mọi người chung hưởng buổi thăng  
hoa,  
Để dân tộc ngưỡng đầu cao thế giới.*

*Kẻ vong bản chỉ vì điều tư lợi,  
Cố bám vào một tà thuyết ngoại bang.  
Khiến dân lành phải chịu cảnh lâm than,  
Biến dân tộc thành hạng người dốt nát.*

*Cảnh đất nước ngày nay đã tan nát,  
Kẻ bạo quyền mặc sức vét vơ thêm.  
Phản kháng à? Tai ách vẫn hàng đêm,  
Chúng ghép tội là đời tiêu tan hết!*

*Người dân sống mà hồn như đã chết!  
Thời cũng đành sống nốt kiếp lâm than!  
Tội nghiệp thay! Một kiếp sống cơ hàn!  
Một xã hội bị lằm đường lạc lối!*

*Đừng mơ tưởng bạo quyền sám hối,  
Kẻ bạo quyền nào có chút lòng nhân!  
Đừng hão huyền mơ ước chúng thương  
dân,  
Dân có đời mới để bề cai trị.*

*Chỉ mong đợi những người trai chí khí,  
Dám hiện ngang đập nát bọn bạo tàn.  
Dám can trường gìn giữ dãy giang san,  
Dám bảo vệ giống nòi khi đơn độc.*

*Tình đất nước là khối tình dân tộc.  
Bác nhíp cầu giao cầm giữa anh em.  
Những tâm hồn yêu nước đã nhiều đêm,  
Hàng thao thức viết thành trang sử mới.*

*Xin kết nghĩa! Hãy nắm tay đi thôi!  
Bạo lực nào rồi cũng phải tiêu vong.  
Nước Việt Nam cùng rực sáng trời Đông,  
Hồn Dân Tộc hân hoan mừng tuổi mới.*

*Khắp Nam Bắc lòng rộn ràng, phơi phới.*

• Lê Sa Gòn

• Người Quan Sát

# Lương tâm và lời kêu gọi

● Nguyễn Minh Hiền

**T**rong một thời gian ngắn qua, nhiều tin tức nóng hổi về tình hình đàn áp của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với một số vị lãnh đạo tinh thần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ trong nước đã được kịp thời loan tải ra hải ngoại.

Là một thành viên phụ trách thông tin báo chí của Tiểu Ban Giải Trừ Pháp Nạn Hannover và Vùng Phụ Cận, tôi xin cùng toàn thể anh chị em đứng trong tổ chức này nhiệt liệt hưởng ứng đấu tranh, và về phía cá nhân có một số ý kiến được bày tỏ về vấn đề này. Vào thời gian từ tháng 6 tới nay, cuộc đấu tranh bất bạo động đòi tự do tôn giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã ở vào những giờ phút căng thẳng nhất. Khắp nơi trên thế giới hàng nghìn ngọn nến được thắp lên cầu nguyện cho sự an toàn của những vị Tu Sĩ và tín đồ Phật Giáo đang bất chấp sự cấm đoán của nhà cầm quyền để tìm cách đến Quảng Ngãi đón Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Để đối phó, trong thời gian qua nhà cầm quyền Việt Nam đã tiến hành cô lập hầu hết các chùa chiền thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị giam trong thiền phòng ở lầu 3 của Thanh Minh Thiền Viện và công an đã chiếm luôn ngôi chùa này để dễ dàng canh giữ Ngài.

Vì nhà chùa đã biến thành nhà tù, nên khi dân biểu Oliver Dupuis từ Châu Âu đến Sài Gòn phải tìm cách đột nhập thăm viếng Hòa Thượng trong bầu không khí căng thẳng không hợp lý với một nơi thờ phượng trang nghiêm.

Cùng thời gian, các nẻo đường dẫn đến Quảng Ngãi, nơi Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị giam cầm cũng đầy đặc công an, mọi phái đoàn Phật Giáo và những ai không có hộ khẩu tại nơi đây đều bị kiểm soát và xua đuổi.

Sự kiện hàng chục cuộc biểu tình, xuống đường xin chữ ký, thắp nến cầu nguyện diễn ra khắp nơi trên thế giới trong thời gian qua cho thấy không những ý thức của người Việt Nam đã được lay động, mà còn tạo điều kiện cho tình đoàn kết trong cộng đồng được phát huy đến cao độ. Sự đồng lòng và đồng loạt của giới Tăng Ni, Phật Tử trong nước khiến cho chế độ Cộng Sản Việt Nam phải sợ hãi. Các sự kiện phải dùng đến lực lượng công an lớn bao vây chùa chiền, ngăn chặn đường đi lại trên địa phận Quảng Ngãi đã nói lên tình trạng đó.

Trên lãnh vực truyền thông quốc tế, các hãng thông tấn Reuter, AFP, AP, v.v... đều liên tục đưa đi bản tin liên quan đến tình hình Tôn Giáo tại Việt Nam. Không ai không bất nhẫn khi chính quyền Hà Nội vẫn tiếp tục quản thúc một vị Tu Sĩ già yếu trên 80 tuổi, bất chấp sự lên tiếng can thiệp của nhiều chính giới ngoại quốc. Rõ ràng, dưới con mắt và dư luận thế giới, chế độ Cộng Sản Việt Nam không những là chế độ độc tài, mà còn là phi nhân bản nữa !

Nhưng, như Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã viết rằng "Dù tin tưởng vào sự bảo vệ của công luận quốc tế và của

## Vu Lan Viết Về Mẹ

*Con xin viết những bài thơ về mẹ  
Thấp nèn hương lòng dâng đến tử ân  
Lúc tuổi còn thơ chưa được ân cần  
Đền đáp nghĩa mẹ sanh thành dưỡng dục*

*Mẹ đã sống một đời trong tủi nhục  
Uớc cho con mau đến tuổi trưởng thành  
Để góp tay với những bậc cha anh  
Đem sức sống dựng xây quê hương xứ sở*

*Tuy quê nghèo mẹ luôn luôn nặng nợ  
Nhờ chở che sông núi một hồn thiêng  
Mồ mà cha ông, thế hệ nối liền  
Nơi mảnh đất đã ghi nhiều kỷ niệm*

*Nên mẹ vẫn một đời noi hiện diện  
Vẫn uy nghi trong lòng của đàn con  
Xin khắc ghi hình ảnh ấy mãi còn  
Nói tâm khảm người con nhiều bất hạnh*

*Dầu mai sau cuộc đời chưa thấy ánh  
Bình minh tươi để thắp sáng cuộc đời  
Nhưng con còn có mẹ lòng sáng ngời  
Nói muôn dặm mỗi khi con nghĩ đến*

*Tình của mẹ như sông dài nối biển  
Đang chờ con sức sống để vươn lên  
Hạnh phúc hôm nay ân nghĩa mẹ hiền  
Con xin nguyện giữ hoài lòng yêu kính*

*Mùa Vu Lan lòng con xin thành kính  
Dâng nén hương lên chú Phật mười phương  
Nguyện cầu xin cho mẹ với quê hương  
Sống an lạc trong lòng con muôn thuở !*

● Đan Hà

nhân dân yêu chuộng công lý trên thế giới, dù lòng mong mỏi chủ quan vào sự thay đổi chính sách Tôn Giáo sau đại hội IX của đảng Cộng Sản Việt Nam, tôi vẫn dự tri những trở lực, nguy biến, tù đày và ngay cả sinh mệnh của chúng tôi có thể bị lâm lụy".

Trên đây là những nét sơ bộ ghi nhận được, nó là khởi điểm cho hàng loạt các cuộc đấu tranh khác cho đến khi nào Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang được rời khỏi Quảng Ngãi về Sài Gòn; cho đến khi nào Hòa Thượng Thích Quảng Độ không còn bị quản thúc tại Thanh Minh Thiền Viện và cho đến khi nào quyền tự do Tôn Giáo được thật sự tôn trọng tại Việt Nam.

Những sự kiện trên đây, một lần nữa đã và đang chứng minh cho cả thế giới biết rõ ràng : Việt Nam chưa có Tự Do Tôn Giáo !

*(Bài viết được ghi chép từ các nguồn tin gửi đi từ trong nước).*

# Nguyên nhân của mọi nguyên nhân

● Thiện Tâm Nguyễn Hùng Gy.

C húng ta, người Việt Nam ở trong nước, ở hải ngoại và cả thế giới đều biết: Việt Nam là một nước có tình trạng tham nhũng gần như phổ biến khắp mọi nơi, suốt từ Nam ra Bắc, từ thành thị đến nông thôn từ trên xuống dưới, biểu hiện ở trăm ngàn thủ đoạn tinh vi khác nhau và hầu như càng chống... nó càng tăng hơn và chắc chắn nó chẳng bao giờ giảm nếu còn chế độ cộng sản tồn tại. Ngoài ra, những tệ nạn xã hội như: trộm cắp, cướp giật, mại dâm, đến buôn lậu, nghiện hút... càng ngày càng bùng nổ không sao cứu vãn nổi, nó khiến cho xã hội Việt Nam ngày càng thối nát và bế tắc.

Rất nhiều ý kiến đưa ra về nguyên nhân của những hiện trạng trên; nào là: vì chế độ tiền lương thấp (?) nên sinh tham nhũng, nào là do cơ chế chưa hợp lý, rồi cần phải có chế độ "duỡng liêm" có nghĩa là phải có khoản phụ cấp để nuôi dưỡng sự liêm khiết của những người có chức quyền (!). Rồi thì họ đổ cho là tệ nạn xã hội và tham nhũng thì ở đâu cũng có, do "tàn dư" của chế độ cũ (mặc dù chế độ cũ đã ra đi trên 25 năm qua) v.v... và v.v...

Thời gian gần đây chính quyền cộng sản có tấn công vào một số vụ tham nhũng, buôn lậu và tệ nạn xã hội như: mại dâm, cướp giật, trộm cắp... nhưng mọi người đều thừa biết đó chỉ là "kiến gãi voi" mà thôi. Vì rằng họ chỉ mới làm cái ngọn, chỉ xử lý những râu ria nhỏ nhoi của cái vôi bạch tuộc chẳng chịt bùa vây khắp các hang cùng ngõ hẻm của đất nước mà chưa chặt đứt (hay không dám chặt đứt) cái thân của con bạch tuộc, cái đầu của con bạch tuộc, hay nói cách khác không giải quyết được cái gốc của vấn đề.

Tệ nạn xã hội bắt nguồn từ thất nghiệp với tỷ lệ quá lớn. Các cụ có câu: "Bần cùng sanh đạo tặc", con người ta ai sinh ra cũng muốn sống lương thiện, họ chỉ sống bất lương khi bị đẩy vào thế cùng đường (trừ thiểu số do bản chất chây lười, được nuông

chiều thì dù gia đình khá giả mấy, họ vẫn hồng). Nếu đa số những người trong độ tuổi lao động có việc làm với mức thu nhập ổn định và đúng mức, chắc chắn tệ nạn xã hội sẽ giảm đi. Tại sao thanh niên bây giờ ở Việt Nam thích hút xách, đành rằng họ là những người sống thiếu bản lĩnh, song thử hỏi: xã hội đã tạo ra cho họ những môi trường sinh hoạt lành mạnh nào để lôi cuốn họ? Cái gì cũng cấm, nhưng không tạo ra được cái gì mới tốt đẹp hơn, khiến tâm hồn họ bị cắn cổ và bế tắc đó chính là nguyên nhân khiến họ sẵn sàng phạm pháp do bất cần đời và đời cũng chẳng dành cho họ cái họ cần.

Việt Nam là một đất nước với trên 90% số dân sống bằng nghề nông, nhưng ở thế kỷ thứ 21 rồi mà vẫn "con trâu đi trước, cái cày theo sau" cộng với sự thu mua nông sản thực phẩm quá bèo bọt khiến cho hầu hết số thanh niên nông thôn cả ở miền Nam và miền Bắc phải bỏ làng quê ra đi tìm kiếm việc làm, trước hết là để kiếm cái gì đó cho vào bụng chứ đừng nói làm giàu. Nhưng đi đâu? làm gì? Tất nhiên hướng đi của họ là các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn v.v... và vì thế giờ đây, những nơi này đầy ắp người đến nghẹt thở và tệ nạn theo đó cũng gia tăng. Nhưng họ làm gì ở mấy thành phố lớn đó? Khi mà hầu hết các xí nghiệp trong nước đã bị đóng cửa do đồng chí Trung Quốc với "môi hở răng lạnh" tấn công tràn ngập hàng hóa với giá rẻ mạt. Chỉ còn mấy cơ quan nhà nước và một số các công ty liên doanh với nước ngoài làm ăn béo bở thì đã bị các "đồng chí cách mạng" và con cháu họ chiếm chỗ hết rồi còn đâu đến lượt dân đen! Vậy là họ phải tự cứu mình bằng cách: con gái thì kiếm tiền bằng "vốn tự có", con trai thì bán thân lao động, làm bất cứ việc gì để có tiền nuôi thân. Số khác chạy chợ mách mung, buôn bán, rồi lừa đảo, trộm cắp, cướp giật, ... từ đó mà ra.

Buôn lậu ư? ở Việt Nam đó là chuyện thường ngày, một số vụ được xử tượng trưng để làm dịu đi nhiệt độ căng thẳng trong dân chúng, nhưng đa số chỉ đánh vào đám "dân ngụ" trước đây ở miền Nam như vụ "Bảy Phụng", "Tân Trường Sanh" ... Còn số buôn lậu "có cán" (cán ô dù...) thì đâu dám đụng tới. Vài trăm cây số biên giới với Lào ở phía Bắc và miền Trung là "sân chơi lý tưởng" cho giới buôn thuốc phiện trong nước, đã có rất nhiều

"băng" bị tế thần, còn những "băng" có bảo kê (có cán) thì sao? Thì được tự do hoạt động dưới lá cờ hồng! Do đó, chẳng bao giờ chống được các tệ nạn là điều dễ hiểu.

Còn tham nhũng ư? Thật nực cười khi ai đó cứ hi hục "chống" (!?). Chúng ta thừa biết là những nước như Đức, anh muốn trở thành giám đốc một công ty hay cửa hàng, cửa hiệu, hãng xưởng nào đó thì anh cần phải có vốn, có tiền. Và không có ai điên lại tự đi tham nhũng tiền của mình. Nhưng ở Việt Nam thì ngược lại, để trở thành giám đốc ngân hàng nhà nước, đầu tiên ông phải chịu đóng hụi chết, phải là đảng viên (tất nhiên phải kèm với "ê-kíp") và đương nhiên anh có quyền chi ra hàng triệu, chục triệu hoặc trăm triệu đô-la, không tham nhũng cũng đại vì ngộ nhờ sang năm mình về hưu hoặc "cấp trên" lại bổ nhiệm ai đó? Cũng tương tự như vậy ở các doanh nghiệp nhà nước khác.

Công thức: Tham nhũng = Chức quyền mà : Chức quyền = Đảng viên Cộng Sản

Vậy là chỉ có Đảng viên CS mới có thể tham nhũng chứ "phó thường dân" đâu có tham nhũng được!

Ra sức tôn vinh các "ông anh": Liên Xô, Trung Quốc, ca ngợi luôn cả Saddam Hussein, Milosevic, nhưng lại rất tôn thờ đồng đô-la mặc dù chửi Mỹ ra rả. Bạc đãi trí thức trong khi luôn miệng kêu gào "cần chất xám". Đàn áp Tôn Giáo cho đó là sự mê hoặc dân chúng nhưng lại phủ lên toàn cõi Việt Nam một thứ đạo khác: "Đạo Cộng Sản", chỉ có chủ nghĩa cộng sản là tốt đẹp và đúng đắn nhất (!?) Không lấy đâu xa, chỉ cần Thái Lan là thí dụ, một "con rồng" đang lên của Châu Á mà chắc hẳn rất nhiều người Việt Nam đã qua đó chứng kiến, không có Đảng mà họ vẫn cứ tiến vùn vụt đầy thôi! Vì họ đã tập trung và chắt lọc được trí tuệ và hướng đi đúng đắn, tối ưu của toàn dân thông qua một Quốc Hội và các Đảng phái, đa thành phần, với một chế độ bầu cử tự do và trung thực, nói lên được tiếng nói và nguyện vọng của người dân. Không giống như ở Việt Nam: nếu không bầu đồng chí CS nọ thì phải bầu đồng chí CS kia thì cũng vậy thôi mà đi bầu làm chi cho mệt, Đảng đã "bầu" trước đó cả tháng bằng các cuộc họp "trù bị" rồi.

Một vụ tham nhũng thường thường bậc trung bây giờ ở Việt Nam cũng cỡ

vài chục tỷ tiền Việt Nam, số tiền này đủ để cứu vớt biết bao mảnh đời bất hạnh, như các cụ già neo đơn không nơi nương tựa, những gia đình quá nghèo, người tật nguyền v.v...

Ở Việt Nam hàng ngày có nhiều vụ tham nhũng mà toàn những vụ động trời đã bị khai ra, và còn nhiều vụ đang trong bóng tối hoặc "các cụ" đã "hạ cánh an toàn" và không ai còn đụng đến.

Tóm lại, nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn đến tham nhũng là bản chất chế độ xã hội vẫn còn bao cấp, thể hiện ở các doanh nghiệp nhà nước, rõ ràng là vẫn được cung ứng thoải mái từ nguồn vốn nhà nước và không hề phải chịu trách nhiệm khi làm ăn thua lỗ và bản chất chế độ chính trị xã hội vẫn chỉ là chế độ độc tài, độc đảng. Khi không có Đảng đối lập kiểm tra, kiểm soát, mọi cơ quan như: Chính phủ, Quốc Hội đều là người của Đảng nắm hết thì tìm đâu ra sự khách quan và trung thực? Đó là tình trạng *vừa đá bóng, vừa thổi còi* là vậy. Và trong tương lai, tham nhũng sẽ là những cơn bão khốc liệt nhất cuốn đi tất cả những bọn quan tham ô cổ duy trì chế độ để đục khoét.

Còn nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội với tỷ lệ quá cao như hiện nay, đe dọa cuộc sống của dân lành là do tỷ lệ thất nghiệp quá lớn. Mà nguyên nhân của thất nghiệp quá lớn là do chính quyền CS vẫn "sợ" quan hệ với tư bản vì "*Diễn tiến hòa bình*".

Những "*cải tiến*" và "*cởi mở*" về kinh tế của Việt Nam chỉ là nhỏ giọt và rất hình thức, những việc làm có tính đòn bẩy triệt để chưa được thực hiện, điều dễ hiểu: những người điều hành là đảng viên nằm trong cái đảng nổi tiếng là bảo thủ. Nếu có ai dám đứng cầm đòi cải tổ thì bị chụp cho chiếc mũ phản động hoặc khuyết điểm bị cho đi tù cải tạo hoặc tù tại gia!

Đại Hội 9 của Đảng Cộng Sản vừa bế mạc, mang lại một số khuôn mặt mới và cũng có một số những thay đổi. Nhưng về cơ bản thì vẫn vậy, họ vẫn kiên định đường lối phát triển đất nước với mô hình: "*Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*", làm gì có sự tồn tại "*quái thai*" đó.

Chắc chắn quốc nạn tham nhũng và những tệ nạn xã hội khủng khiếp đang ngày đêm gặm nhấm xã hội Việt

Nam và tàn phá mọi tầng lớp người nói chung và thế hệ thanh niên Việt Nam nói riêng, không phải do phản động ở hải ngoại chuyển lửa về quê hương. Nó chính là kết quả tất yếu của một đường lối mù quáng và lỗi thời, cố bám lấy cái "chủ nghĩa xã hội" tưởng tượng và giả tạo mà thực chất là để che đậy cho một lũ quan tham ô sâu mọt. Đó chính là nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn đến những thảm cảnh cho đất nước và con người Việt Nam hiện nay. Rồi đây, những thảm cảnh ấy còn tăng lên gấp bội phần do những người cầm quyền và một bộ phận lớn bảo thủ trong xã hội cố tình kim hãm một cách ngoan cố và tàn nhẫn.

**Nguyễn Hùng Gy**  
(Zwickau)

## Thỉnh nguyện thư

**Kính gửi: Ông Nông Đức Mạnh,  
Tổng Bí Thư Đảng**

**Đồng kính gửi: Ban Chấp Hành  
Trung Ương Đảng CSVN**

Tôi tên là **Nguyễn Thị Khương**,

cư ngụ tại Hirschstein 5  
08359 Antonsthal  
Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Tôi có mấy điều góp ý với Đảng sau đây:

Từ khi Đảng Cộng Sản cướp được chính quyền trong tay Nhật - Pháp, rồi cùng toàn dân đánh đuổi đế quốc Mỹ đem lại thống nhất đất nước cho dân tộc Việt Nam. Đến nay đã gần 30 năm, mà toàn dân vẫn không được tự do. Trên 3 triệu người phải bỏ gia đình, bỏ nước ra đi để tìm cuộc sống tự do.

Đảng các ông tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản là thiên đường, đem lại quyền sống, quyền làm người cho nhân loại. Nhưng ngược lại hoàn toàn, dân tộc Việt Nam vẫn sống chìm trong khổ cực, làm than, đói nghèo, lạc hậu dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tại Việt Nam đã có hơn 10 năm "đổi mới và cởi mở" để cứu vãn sự sụp đổ, Đảng đã nói lòng một phần về kinh tế, nhưng thắt chặt về chính trị nhằm duy

trì chế độ cộng sản. Chính sách này đã đưa đến giàu, nghèo chênh lệch quá xa, nhất là ở vùng nông thôn, hẻo lánh.

Chính sách đàn áp Tôn Giáo của Đảng đã đưa đến phản ứng bất lợi cho nhà nước Việt Nam. Cụ thể là gần đây Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế Hoa Kỳ đã chính thức mời Linh mục Nguyễn Văn Lý và Hòa Thượng Thích Thái Hòa đến trình bày và điều trần tình trạng tự do tôn giáo Việt Nam ngày 13.02.2001 tại Washington DC.

Các văn nghệ sĩ trong nước đại diện là Nữ văn sĩ Dương Thu Hương; Nhà báo Đại tá quân đội Phạm Quế Dương; Nhà thơ Tiêu Dao Bảo Cự... Ngoài ra còn nhiều người khác cũng bị giam tù, quản thúc vì họ dám đứng lên đòi Tự Do Dân Chủ cho đất nước.

Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ chống tham nhũng bằng nước bọt và trên giấy tờ, càng chống tham nhũng càng sinh sôi nảy nở. Tham nhũng là bản chất của chế độ toàn trị, khi đất nước không có đa đảng, đa nguyên chính trị. Không ai được phép ngăn cản, phê phán những điều sai trái của Đảng. Từ đó Đảng trở nên độc tài, đàn áp, bắt giam, tù đầy những người bất đồng chính kiến mà không cần xét xử.

Vậy yêu cầu Chính phủ Việt Nam :

1. Công bố xóa bỏ Nghị Định 31/CP ra ngày 14.4.1997 do Thủ Tướng Võ Văn Kiệt ký. Nó phi dân chủ, vi phạm quyền công dân.

2. Phổ biến cho nhân dân Việt Nam trong nước hiểu biết Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền ra đời năm 1948. Nhà nước Việt Nam đã ký kết ngày 12.09.1982, trước khi gia nhập vào Liên Hiệp Quốc. Đồng thời có nhiệm vụ thi hành nghiêm chỉnh.

3. Chấp nhận đa đảng, đa nguyên chính trị để cùng nhau đưa ra những sáng kiến xây dựng đất nước, làm lợi cho toàn dân.

4. Yêu cầu trả tự do cho các tù nhân Lương tâm, tù nhân Tôn Giáo, Tù nhân Chính trị tại Việt Nam.

Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Chemnitz, ngày 29.05.2001  
**Nguyễn Thị Khương**



# Tin Phật Sự

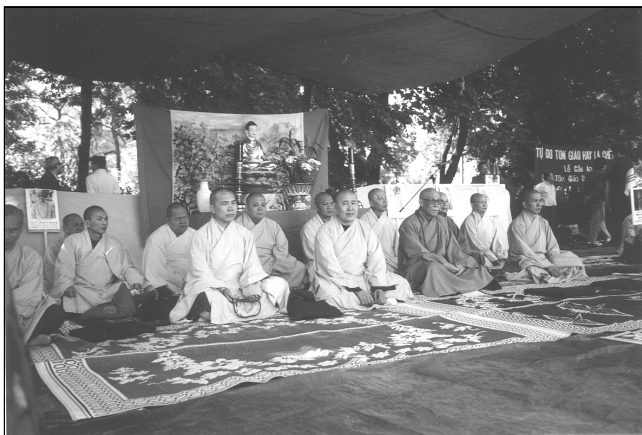
## • LỄ CẦU NGUYỆN VÀ TRAO THỈNH NGUYỆN THƯ

Tin từ Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà cho hay là ngày 7 tháng 6 năm 2001, Hòa Thượng Viện Trưởng Thích Quảng Độ và Chủ Tôn Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Phật Tử thuộc Giáo Hội sẽ gồm nhiều phái đoàn khác nhau đi Quảng Ngãi để đón Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xứ Lý Viện Tăng Thống, về lại chùa Ấn Quang ở Sài Gòn để lo điều trị thuốc men. Vì Ngài đã ở tuổi 83, sức khỏe yếu kém mà ở Quảng Ngãi thì không có ai lo chăm sóc. Đây là một lý do nhân đạo chính đáng.

Thế nhưng nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã bao vây Thanh Minh Thiền Viện cũng như phong tỏa hàng trăm ngôi chùa thuộc Giáo Hội từ Quảng Trị vào Nam khiến cho chủ Tăng Ni và Phật Tử không thể vào Quảng Ngãi được. Đồng lúc đó vào ngày 3 tháng 6 năm 2001, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ đã gửi 2 Kháng Thư và Giác Thư cho chính quyền Cộng Sản Việt Nam tố cáo việc làm sai pháp luật và chà đạp quyền tự do tín ngưỡng của Phật Giáo. Đây là những bản cáo trạng rất nặng nề phủ lên đầu những người lãnh đạo Đảng và Nhà Nước cộng sản Việt Nam trong hiện tại.

Mặc dầu mọi cố gắng đi đón Hòa Thượng Thích Huyền Quang đều bị cản trở; nhưng thế giới đã lên án và hỗ trợ cho công cuộc tranh đấu này của Giáo Hội.

Ngày 12 tháng 6 năm 2001, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, đã tổ chức một buổi lễ cầu nguyện tại Straßburg cho tự do tôn giáo tại Việt Nam cũng như đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam không được tiếp tục quản chế Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ nữa.



Chủ Tôn Đức và Phật Tử đang cầu nguyện trước trụ sở Nghị Hội Âu Châu, Straßburg - Pháp Quốc.

Khoảng hơn 300 Tăng Ni và Phật Tử khắp Âu Châu đã về Straßburg làm lễ cầu nguyện và trao Thỉnh Nguyện Thư. Từ Bắc Âu trở xuống có Thượng Tọa Thích Trí Minh, Đại Đức Thích Minh Tánh và phái đoàn (Na Uy). Thượng Tọa Thích Giác Thanh và phái đoàn (Đan Mạch). Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Từ Trí, Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm và Đại diện Hội Phật Tử (Đức Quốc). Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Đại Đức Thích Quảng Đạo, Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn và phái đoàn (Pháp). Thượng Tọa Thích Minh Giác và phái đoàn (Hòa Lan). Thượng Tọa Thích Quảng Hiền và phái đoàn (Thụy Sĩ). Ngoài ra còn một số đông nhân sĩ thuộc các Tổ Chức khách, tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo ở Việt Nam cũng đã hiện diện.

Địa điểm tập họp là trước Nghị Hội Âu Châu (Conseil de l'Europe) gồm 41 quốc gia thành viên.

Đúng 9g30 thì khai mạc buổi lễ cầu nguyện

10g00 thì phái đoàn gồm quý Thầy trong Giáo Hội Âu Châu vào Quốc Hội Âu Châu để gặp Bà Chủ Tịch Nicole Fontaine để trao Thỉnh Nguyện Thư. Được bà hứa quan tâm về tình trạng Nhân Quyền cũng như Tôn Giáo tại Việt Nam. Sau đó phái đoàn được ông Dân Biểu Bassol tiếp riêng khoảng 40 phút và ghi chú từng điểm đề nghị một của phái đoàn lên Quốc Hội Âu Châu. Trong tương lai gần Quốc Hội Âu Châu sẽ can thiệp trực tiếp với chính quyền Cộng Sản Việt Nam để có một phái đoàn Bác sĩ từ ngoại quốc gửi về thăm viếng và chăm sóc sức khỏe cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang.



Bà Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu, Nicole Fontaine, tiếp phái đoàn và nhận Thỉnh Nguyện Thư.



Ông Dân Biểu Bassol, chuyên trách về Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo, đại diện cho Bà Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu tiếp phái đoàn.



Trong khi đó ở ngoài, số còn lại vẫn cầu nguyện và đi kinh hành nhiều Phật. Xen kẽ vào đó là những phát biểu của các Tổ Chức, Hội Đoàn và văn nghệ giúp vui. Đặc biệt kỳ này chùa Phổ Đà dưới sự lãnh đạo của Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn đã chăm sóc thức ăn, chỗ ngủ cho các phái đoàn từ xa về rất chu đáo.

Giữa trưa có ông Dân Biểu Olivier Dupuis, là Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu thuộc địa phương Bỉ cũng đã hiện diện nơi chư tôn đức đang ngồi cầu nguyện trước trụ sở Nghị Hội Âu Châu. Ông ta đã tường thuật về việc chính ông đã vào Thanh Minh Thiền Viện tại Sài Gòn vào ngày 6 tháng 6 năm 2001 vừa qua để tọa thị và tranh đấu hợp lực cùng với Hòa Thượng Thích Quảng Độ; nhưng đã bị chính quyền Cộng Sản và Công An làm khó dễ và ông đã bị buộc rời khỏi Việt Nam sau 5 tiếng đồng hồ. Ông nguyện sẽ sát cánh cùng đồng bào Phật Tử Việt Nam tại ngoại quốc sẽ tranh đấu cho đến lúc nào mà tự do tôn giáo tại Việt Nam không còn bị đàn áp nữa.



Ông Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu, Olivier Dupuis, đến từ Bỉ, tường thuật lại việc tọa thị tại Thanh Minh Thiền Viện vào ngày 6.6.2001 vừa qua.

Đến 16 giờ chiều phái đoàn đã vào Nghị Hội Âu Châu để gặp ông Chánh Văn Phòng và ông đã tiếp phái đoàn một cách niềm nở và ông sẽ chuyển đạt thỉnh nguyện thư này lên tất cả các quốc gia trong Nghị Hội. Đồng thời ông cũng nghĩ rằng Dân Biểu Na Uy và Dân Biểu Dupuis, của Bỉ, sẽ là những chứng nhân sống cho vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt Nam và 2 vị này sẽ đại diện chính thức nói lên tiếng nói trong Quốc Hội và Nghị Hội Âu Châu thì sẽ có nhiều tiến triển khả quan hơn.



Ông Chánh Văn Phòng Nghị Hội Âu Châu cùng với phái đoàn của GHPGVNTN Âu Châu trước trụ sở của Nghị Hội.

Vào lúc 17 giờ chiều phái đoàn đã trở lại chỗ cầu nguyện, Thượng Tọa Thích Như Điển trong cương vị Tổng Thư Ký của Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã tường thuật lại kết quả của những lần gặp gỡ trên và tuyên bố bề mặt cũng như cảm ơn tất cả những bàn tay đóng góp của mọi người con Phật để buổi lễ này được thành công viên mãn.

Tiếng nói tuy nhỏ bé; nhưng đã dội vào lòng người. Vì vậy Giáo Hội mong rằng có được nhiều tiếng nói như thế thì thành quả sẽ to lớn hơn•

### • KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP TỬ 24 - 27/5/2001 TẠI KARLSRUHE

Diễn tiến và nội dung khóa học đã được Đạo Hữu Nhứt Trọng viết và đăng trên báo Viên Giác số 123, trang 81. Lần này Ban Tổ Chức báo cáo về số người tham dự và Thu-Chi.

- Số người tham dự: 168 người (trong số này có 12 trẻ em)
- Thu (gồm học phí, cúng dường v.v...) 12.509,50 DM.
- Chi (gồm tiền chợ, cúng dường chư Tăng... 12.509,50 DM.

Ngoài ra còn có một số Đạo Hữu cúng dường thực phẩm và bánh trái.

Thay mặt Ban Tổ Chức chúng tôi xin nguyện hồi hướng công đức tài thí và vật thí này lên ba ngôi Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho quý Đạo Hữu và gia quyến được vạn sự kiết tường như ý, trí huệ hoàng khai, Bồ Đề Tâm viên mãn•

### • HÀNH HƯƠNG ẤN ĐỘ NĂM 2002

Nhân dịp lễ khánh thành "Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng" vào 2 tuần đầu tháng 3 năm 2002, chúng tôi có tổ chức những chuyến hành hương Ấn Độ + Nepal, hoặc Tích Lan hay thăm những di tích lịch sử Ấn . Quý vị nào có ý muốn tham dự chương trình xin gửi thư hay E-Mail về chùa để được biết thêm chi tiết.

Xin liên lạc với **Thầy Hạnh Tấn**

**Chùa Viên Giác - Karlsruhe Str.6 - 30519 Hannover**  
E-Mail : [hanhtan@yahoo.com](mailto:hanhtan@yahoo.com)

## THỎ NGỎ

Kính gửi: Quý Đạo Hữu, Quý Phật Tử, Quý Đồng Hương.  
Trích yếu: v/v Hùn phước xây dựng Chùa Tâm Giác.

### Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa liệt quý Vị,

Đã từ lâu, chúng tôi cũng như hầu hết quý Đạo Hữu, Phật Tử đều mơ ước có một ngôi chùa rộng rãi và khang trang hơn. Trong những ngày tu học hoặc Thọ Bát Quan Trai, thấy Quý Vị đã cố gắng khắc phục trong hoàn cảnh chật hẹp, nằm chen chúc nhau ngủ trên sàn chánh điện, chúng tôi rất lấy làm cảm động. Mọi người đã cầu nguyện Chú Phật gia hộ, để tìm mua một cơ sở lớn hơn. Nhưng giá nhà đất ở München quá mắc, chỗ nhà nào có một ít đất xung quanh là giá phải hơn một triệu. Tìm trên báo chí cũng như trên Internet, chúng tôi cảm thấy rất thất vọng vì không có căn nhà nào mình có thể với tới.

Kính thưa Quý Vị, nhưng có lẽ lòng chí thành cầu nguyện của tất cả chúng ta đã cảm thông đến Chư Phật,

ngày Thứ Tư 30.05.2001 vừa qua, chúng tôi đã thắng được trong cuộc mua đấu giá căn nhà ở Kirchseon với giá 405.000,- DM. Căn nhà có diện tích tổng cộng 300m<sup>2</sup>, tọa lạc trên miếng đất rộng 758m<sup>2</sup>. Nhà hướng về phía Nam, đằng sau có một ngọn đồi rất xinh. Từ nhà đi bộ đến trạm S-Bahn khoảng 4-5 phút. Nếu đi bằng S-Bahn, từ Hauptbahnhof đến trạm Kirchseon, phải mất 35 phút (đi theo hướng Ebersberg).

Căn nhà trước đó, tầng dưới được dùng làm phòng thí nghiệm thực vật, tầng trên dùng để ở. Nhà này xây cất đã lâu, muốn làm chùa, chúng ta phải sửa chữa lại, các vách ngăn phải phá đi để làm Chánh Điện. Hệ thống lò sưởi, điện, nước, cửa sổ đều phải thay mới. Chi phí cho các công tác này ước tính khoảng 200.000 DM.

Việc mua nhà đã xong, bây giờ lo đến việc trả tiền mua đấu giá và bắt tay vào việc sửa chữa. Tiền mua nhà phải trả nhanh chóng trong vòng 3 tháng, với tiền lời 10%. Còn việc sửa chữa phải thực hiện sớm hầu có thể dời chùa sang chỗ mới để cơ sở hiện nay sửa sang lại, mới có thể bán được. Với số tiền hơn 600.000 DM, một mặt chúng tôi phải lo thủ tục vay ngân hàng, một mặt chúng tôi kêu gọi sự tiếp tay của tất cả Quý Vị đóng góp để trang trải số tiền nói trên.

Quý Vị có thể giúp Chùa bằng những phương cách sau đây:

- \* Ứng hộ cúng dường bao nhiêu thước vuông đất (mỗi thước đất tại đây là 750 DM)
- \* Cúng dường tịnh tài, nhưng không quy ra số thước đất.
- \* Đóng định kỳ mỗi tháng, trong vòng một năm.
- \* Cho mượn hội thiện (tức là cho Chùa mượn tiền không lấy lời).

Ngoài ra, nếu Quý Vị nào có tay nghề như: thợ mộc, thợ làm ống nước, lò sưởi, thợ điện, thợ hồ... xin tình nguyện về giúp Chùa trong công tác sửa sang nhà và Chánh Điện.

Để có một đạo tràng trang nghiêm, rộng rãi, chúng tôi ước mong đón nhận mọi sự tiếp tay và đóng góp của tất cả Quý Vị.

Kính chúc Quý Vị cùng quý quyến vạn sự an lành, sở cầu như ý.

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát**

Thay mặt Ủy Ban Phát Triển Chùa Tâm Giác

**Tỳ Kheo Thích Từ Trí**

(Ký tên và đóng dấu)

### *Chúc Mừng*

Nhận được hồng thiệp của Hai em VŨ-HỐI và BÙI THỊ KIM CÚC ở W.DC (Huê Kỳ) báo tin lễ thành hôn của

**Cháu VŨ Á MỸ**

Kết duyên cùng

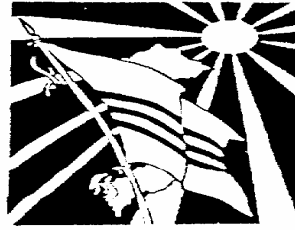
**CÔ PHẠM THỊ HUYỀN TRANG**

ái nữ của Ông Bà Phạm Văn Nhụ.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 11 tháng 8 năm 2001 tại Rockville W.DC (Huê Kỳ).

Anh Chị và gia đình thành thực chia vui cùng Hai Em và Ông Bà Phạm Văn Nhụ và thân ái chúc hai cháu Á-MỸ & HUYỀN TRANG Sát Cầm Hòa Hiệp.

-Anh Chị VŨ KÝ và gia đình (Bruxelles)



## Tin Cộng Đồng

### Lễ cầu nguyện Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam Tổ chức tại Strasbourg ngày 12.6.2001

Kính thưa quý vị lãnh đạo tỉnh thành,  
Kính thưa chư Tôn Đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý vị,  
Kính thưa các bạn,

Trong khi chúng ta được tự do an lành vui sống tại Âu Châu, thì ở Việt Nam, **nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp thô bạo các nhà tu hành, đã dám** đứng lên đòi hỏi quyền cơ bản nhất của đời sống tâm linh là **TỰ DO TÔN GIÁO** thật sự. Điều đó đã được nhiều quan sát viên ngoại quốc ghi nhận tại chỗ. Cách đây một tuần lễ, ông **Dân biểu Olivier Dupuis của Quốc Hội Âu Châu** đã là **chứng nhân và là nạn nhân** cay đắng của chủ trương đàn áp của nhà cầm quyền cộng sản tại Sài Gòn.

Vào lúc này đây:

\* **Linh mục Nguyễn Văn Lý** vẫn còn bị tù tại nhà lao Thừa Phủ, chỉ vì đòi tự do tôn giáo thực sự.

\* **Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang**, 83 tuổi, đau yếu, vẫn còn bị tù đày ở Quảng Ngãi đến nay đã 19 năm rồi, chỉ vì Ngài đòi tự do tôn giáo.

\* **Hòa Thượng Thích Quảng Độ** thực sự đang bị giam tại Thanh Minh Thiên Viện, với sự hiện diện thường xuyên của công an cả trong lẫn ngoài chùa, kể cả tại chánh điện, nơi thờ Phật, chỉ vì Ngài tỏ ý muốn đi ra Quảng Ngãi đón Hòa Thượng Huyền Quang về Sài Gòn, để các đệ tử chăm lo sức khỏe theo đúng tình người, nghĩa đạo.

\* **Và rất nhiều người Việt Nam khác nữa**, chỉ vì muốn giữ phẩm giá của mình, không muốn cúi đầu, lạng càm, chấp nhận làm kiếp nô lệ trước bạo lực, cũng bị đánh đập, tù đày, đe dọa, khủng bố đủ điều, giữa trùng vây của guồng máy thống trị.

Ai trong chúng ta, đang sống nơi an lành tự do, mà không cảm thấy nhói đau, khi được thông báo về cái chết **tự thiêu của Cụ bà Nguyễn Thị Thu**, 75 tuổi, để phản đối sự đàn áp của bạo quyền đối với Phật Giáo Hòa Hảo, và những khổ đau, tủi nhục, tù đày mà Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, cụ Lê Quang Liêm và những tu sĩ khác thuộc các tôn giáo, đã và đang gánh chịu dưới chế độ độc đoán ở quê nhà.

Trong dịp điện đàm ngày mùng 7 vừa qua với Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường, Thượng Tọa Tuệ Sĩ đã thẳng thắn nói với chúng ta những khắc khoải, uất nghẹn sâu đậm của một nhà tu hành, trước những vấn nạn của quê hương, cho dù Thầy biết rằng có những người khách lạ không mời mà đến, đang có mặt ngày đêm trong chùa Quảng Hương Già Lam, nơi Thầy trú ngụ.

Chế độ độc đoán chuyên chế đang ngự trị trên quê hương. Đạo lý đang bị mai một, cuộc sống vật chất đang khống chế mọi tầng lớp nhân dân kể cả tuổi trẻ, tự do dân chủ không có, lý tưởng không còn. Tiền đồ của Tổ Tiên sẽ bị hủy hoại, nếu đa số các nhà lãnh đạo các tôn giáo, trong nước cũng như ngoài nước, buông trôi, bỏ rơi nhiệm vụ thiêng liêng của mình là cứu dân độ thế, là xuống núi cứu người, thể hiện tính Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi của mình. Điều đó sẽ là một bất hạnh cho Dân Tộc và cho Đạo Pháp.

Hôm nay, tại đây, trước Quốc Hội Âu Châu, trước nhân dân thế giới, các vị lãnh đạo tinh thần, chư Tăng Ni, đồng bào các giới, từ các nơi, tụ tập về đây, để tố cáo với thế giới về những vi phạm nhân quyền, dân quyền và tự do tôn giáo của bạo quyền Hà Nội, đã chứng minh một cách hùng hồn sự dẫn thân của tất cả chúng ta vì đại nghĩa của dân tộc. Trước mắt, chúng ta mạnh mẽ đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội hủy bỏ Nghị Định 31/CP, quản chế bừa bãi người dân bất đồng chính kiến, trả tự do cho Hòa Thượng Quảng Độ, cho Linh mục Nguyễn Văn Lý, cho Cù Lê Quang Liêm, phải chấm dứt lưu đày Hòa Thượng Huyền Quang và để Ngài tự do về lại Sài Gòn với chư Tăng Ni và Phật Tử.

Xin Trời Phật và Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng và phù hộ cho nhân dân Việt Nam thoát khỏi gông cùm của độc đoán để xây dựng một đất nước thái hòa an lạc, tự do dân chủ.

Xin cảm ơn quý vị.

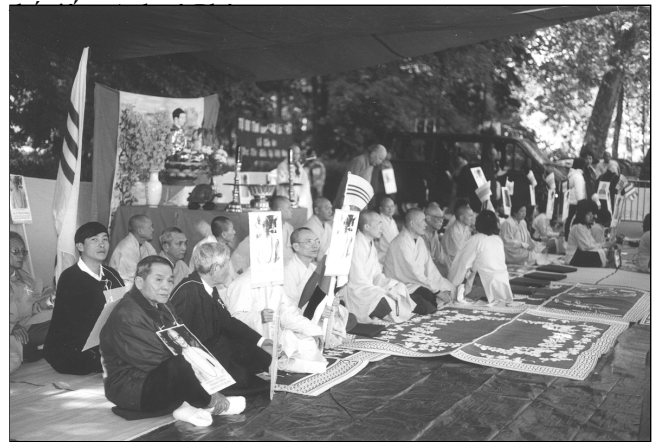
### Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do - Đức Quốc

## MỘT NGÀY CẦU NGUYỆN CHO TỰ DO TÔN GIÁO TẠI VIỆT NAM TRƯỚC QUỐC HỘI ÂU CHÂU

Trong thời gian qua, tin tức về các vụ bạo quyền ở Việt Nam bắt bớ, tù đày, quản chế, quản thúc, đánh đập, đe dọa các tu sĩ, tín đồ Phật Giáo, Công Giáo, Hoà Hảo, Tin Lành cứ dồn dập được loan báo đến cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, thôi thúc mọi người có lương tri phải có thái độ. Trên khắp thế giới, các buổi cầu nguyện, mít-tinh, biểu tình, và chiến dịch vận động các giới đã được nối tiếp nhau thực hiện. Và ngày 12 tháng 6 vừa qua, một Ngày Cầu Nguyện và Vận Động cho Tự Do Tôn Giáo ở Việt Nam đã được GHPGVNTN- Âu Châu phát động và Hội Phật Tử Chùa Phổ Hiền ở Strasbourg, Pháp Quốc, được giao phó nhiệm vụ liên lạc, tổ chức với sự yểm trợ của Chùa Khánh Anh. Mặc dầu phương tiện eo hẹp, Sư Bà trụ trì Chùa Phổ Hiền và các anh chị em Phật tử tại Strasbourg đã tổ chức rất chu đáo và thành công tốt đẹp. Xin nói lên đây sự biết ơn và cảm phục. Học Phật đạo, hành Bồ Tát đạo, hạnh nguyện của người Phật tử Strasbourg đẹp làm sao và đáng noi gương làm sao!

Từ sáng sớm, trên khu đất dọc theo đại lộ Europe, trước khu vực Quốc Hội và Nghị Hội Âu Châu, dưới những tàng cây xanh lá, một bàn thờ Phật trang nghiêm đã được dựng lên, giữa một rừng cờ Phật Giáo ngũ sắc và cờ Việt Nam Tự Do nền vàng ba sọc đỏ, cùng nhiều biểu ngữ bằng 4 thứ tiếng: Việt, Anh, Đức, Pháp được treo dài dọc theo con

đường có nhiều người ngoại quốc qua lại. Khí trời trong lành, nắng ấm như chào đón những người Việt từ các nước Thụy Sĩ, Áo, Đức, Pháp, Bỉ, Hoà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, không quản đường xá xa xôi, bôn tập về đây, để cầu nguyện với Phật, với Chúa, với Đất Trời, với Tổ Tiên Sông Núi phù hộ cho nhân dân Việt Nam và cho các Tôn Giáo ở Việt Nam vượt qua được những khổ nạn hiện nay, đồng thời nói cho thế giới biết về những vụ tù đày, bắt bớ, giam cầm mà nhà cầm quyền Hà Nội đang đè nặng lên Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Nghĩa Hành, Quảng Ngãi, Hòa Thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền Viện Sài Gòn, Linh mục Nguyễn Văn Lý tại nhà lao Thừa Phủ Huế, Cù Lê Quang Liêm ở Sài Gòn.... Những biểu ngữ "Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam", "Hà Nội, libérez le Vénérable Huyền Quang", "Hà Nội, free Father Ly", "Die Ganze Welt verurteilt Repressionen in Vietnam", "Hà Nội, free all political prisoners", "Nous voulons la liberté religieuse pour le VietNam", "Freiheit, Demokratie, Menschenrecht fuer Viet Nam", "Cộng Sản Hà Nội Ngừng Ngay Hành Động Khủng Bố Tôn Giáo Tại Việt Nam"... đã đập vào mắt hàng ngàn người ngoại quốc qua lại hay ra vào Quốc Hội Âu Châu (Parlement Européen 15 nước) và Nghị Hội Âu Châu (Conseil de l'Europe - 41 nước), và chắc chắn đã cho họ hiểu lý do chính đáng của buổi cầu nguyện, với sự hiện diện đông đảo của nhiều người Việt và Tăng Ni Phật tử, trước các Đại diện nhân dân Âu Châu. Nhiều người đã đến quây thông tin để trao đổi ý kiến, tìm hiểu thêm chi tiết và xin tài liệu, mà Ban Tổ Chức đã chuẩn bị bằng hai



Trong số các Tăng Ni có mặt, người ta thấy có Hòa Thượng Minh Tâm đến từ Paris, Thượng Tọa Như Điển đến từ Hannover, Thượng Tọa Trí Minh đến từ Oslo, Thượng Tọa Tánh Thiệt đến từ Lyon, Thượng Tọa Thích Quảng Hiền đến từ Thụy Sĩ, Thượng Tọa Thích Minh Giác đến từ Hoà Lan, Thượng Tọa Thích Giác Thanh đến từ Đan Mạch, Sư Bà Diệu Tâm đến từ Hamburg, Sư Bà Như Tuấn (Pháp) và một số khá đông Đại Đức và Sư Cô. Nhiều thời kinh cầu an đã được các Tăng Ni và hàng trăm Phật tử trang nghiêm chân thành tụng niệm. Những lời tụng niệm đồng nhịp, âm thanh khi trầm khi bổng, hòa nhịp với tiếng chuông thanh thoát, tiếng mõ đều đặn, đã tạo nên một bản hợp tấu an lành xuất phát từ niềm tin sâu đậm, đã làm cho những người qua lại, và các cảnh sát CRS giữ an ninh, phải nghiêm trang lắng nghe với thái độ tôn kính... Sức mạnh nào đã làm người Việt Nam chấp tay đứng im như tượng, mắt nhìn về Đấng Giác Ngộ, để cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát cứu

độ nhân dân Việt Nam khỏi bạo lực oan khiên, giữa dòng người qua lại rộn ràng, nếu không phải là niềm tin sắt đá vào việc làm hợp lòng trời, hợp lòng người? Đó cũng là thái độ tinh thần mang ý nghĩa một sự phản đối sâu đậm trước chính sách bạo ngược của nhà cầm quyền Hà Nội, đã và đang đem lại cho nhân dân Việt Nam quá nhiều khổ đau



Giữa các thời kinh sáng, chiều, một số đồng bào và Tăng Ni cũng đã làm cho Ngày Cầu Nguyện trở nên sinh



Ngày Cầu Nguyện mà cũng là Ngày Vận Động Quốc Tế cho tự do tôn giáo ở Việt Nam. Một phái đoàn Tăng Ni do Hòa Thượng Thích Minh Tâm cầm đầu đã được bà Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu tiếp vào lúc 10 giờ 30 sáng và Văn Phòng Đặc Trách Nhân Quyền của Nghị Hội Âu Châu tiếp vào lúc 16 giờ chiều. Tại mỗi nơi, phái đoàn đã có dịp trình bày gọn gàng những vụ đàn áp tôn giáo đang xảy ra ở Việt Nam, đồng thời trao cho họ một số tài liệu được cập nhật hóa và soạn thảo kỹ lưỡng bằng ngoại ngữ để họ nắm vững diễn tiến những vụ đàn áp tôn giáo mà Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, cụ Lê Quang Liêm ... và những người dân đòi hỏi tự do tôn giáo ở trong nước đang bị trấn áp thô bạo. Trong khi phái đoàn tiếp xúc với Quốc Hội và Nghị Hội Âu Châu, thì bên ngoài Tăng Ni Phật tử vẫn tiếp tục cầu nguyện, thiền hành niệm Phật xung quanh khu vực hành lễ. Mỗi người thiền hành đều mang trước ngực một tấm ảnh của Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Cụ Lê Quang Liêm, hoặc một tấm bảng mang khẩu hiệu "Tự Do, Dân Chủ Nhân Quyền cho Việt Nam" tạo thành một dòng suối liên tục chất chứa những nguyện vọng

của nhân dân Việt Nam. Đông đảo người ngoại quốc nghiêm túc bao quanh theo dõi, quay phim, chụp ảnh. Theo các Thầy đã vào trong tòa nhà Quốc Hội kể lại, thì âm vang của lời tụng niệm đã vang dội đến tận các phòng họp, nơi gặp gỡ giữa phái đoàn và các giới chức Âu Châu, như thể khối người Việt Nam đang cầu nguyện khắp nơi cũng có mặt với phái đoàn để thành khẩn thúc mọi người đừng quên rằng ở Việt Nam, Tôn Giáo đang bị đàn áp một cách



Thực ra, thì các giới chức Âu Châu không còn mơ hồ về những thủ đoạn đàn áp của Hà Nội. Các Dân biểu Lars Rise và Olivier Dupuis của Quốc Hội Âu Châu đã có kinh nghiệm bản thân về chủ trương trấn áp bằng bạo lực các đòi hỏi tự do tôn giáo tại Việt Nam, là những chứng nhân vô cùng quý giá cho những cuộc vận động dư luận quốc tế của người Việt hải ngoại. Ông Olivier Dupuis, có mặt tại Strasbourg, cũng đã đích thân đến tận nơi đồng bào cầu nguyện để bày tỏ sự ủng hộ của ông đối với cuộc vận động của đồng bào, và khuyến khích cộng đồng người Việt hải ngoại hãy kiên cường liên tục vận động với nhân dân thế giới để hóa giải bạo lực đang đè nặng lên nhân dân Việt Nam. Thấy Ông còn trẻ, chẳng có liên hệ gì với lịch sử Việt Nam, mà có lòng nghĩ đến Việt Nam như thế, lo lắng cho sự an nguy của Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ, của Linh Mục Lý, của Cụ Lê Quang Liêm, rồi nghĩ đến một số người Việt lơ là, thờ ơ, né tránh mà ngượng cho họ, mà buồn cho dân tộc. Mà đâu phải chỉ các Dân biểu mới có lòng giúp những người đang bị đàn áp. Tối hôm trước tại chánh điện chùa Phổ Hiền, khi Phật tử đang làm pancartes để dán hình Hòa Thượng Quảng Độ vừa bị bắt, Hòa Thượng Minh Tâm có kể lại rằng chủ tiệm photocopie, một người dân Pháp bình thường, đã không lấy tiền chi phí in hơn một trăm tám hình Hòa Thượng Quảng Độ, khi được biết mục đích in hình Hòa Thượng Quảng Độ là để cho thế giới biết Ngài đang bị nhà cầm quyền Hà Nội giam giữ vì đòi tự do tôn giáo ở Việt Nam. Xa lạ, không hề quen biết, có thể ông ta là một người xa lạ với Phật Giáo, với Việt Nam, thế mà ông ta bày tỏ sự ủng hộ cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo ở Việt Nam một cách tự nhiên, không do dự, tính toán. Chắc chắn những người đang bị đàn áp trong nước sẽ thấy ấm lòng trước cảm tình nồng hậu của loài người tiến bộ và nhân bản. Xin gửi đến người bạn không quen biết đó, lời cảm ơn sâu đậm của chúng tôi.

Nắng ấm chan hoà, nhân loại thiện cảm, đồng bào quyết tâm, "Ngày Cầu Nguyện cho Tự Do Tôn Giáo ở Việt Nam"

tổ chức tại Strasbourg đã thành công ngoài dự tính. Đàn chim Việt từ khắp các phương trời, bay về đây, trong tình đoàn kết, để cùng nói to cho thế giới biết về những vụ đàn áp tôn giáo ở Việt Nam, rồi lại tung cánh bay đi, về các phương trời tự do, để lại trong lòng mỗi người một mảnh hy vọng. Hy vọng người Việt khắp nơi sẽ hăng hái vững vàng tham gia đấu tranh vì đại nghĩa dân tộc. Hy vọng Quê Hương có lại tự do, an lạc thái hoà, để đàn chim Việt khắp nơi, bay về đất Tổ, cất tiếng hót tươi vui, chan hòa hạnh phúc.

Nếu nhà cầm quyền Hà Nội, vì sân si mê muội, tiếp tục chà đạp bằng tù đày, trấn áp thô bạo những ước mơ tự do, dân chủ, nhân quyền của nhân dân Việt Nam, thì đó là một đại họa cho Đất Nước. Mục đích tối hậu của "Ngày Cầu Nguyện" tại Strasbourg cũng chỉ muốn tránh cho Quê Hương đại họa đó.

• **DIỆU TRÍ**  
(20-6-2001)

---

### **BẢN TIN CỦA LIÊN HỘI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM Ở THỤY SĨ**

---

Thị sĩ Nguyễn Chí Thiện nói như nghiêng vào từng chữ :  
**"Cha Lý là một kẻ trượng phu. Ngửa mặt lên không  
ngượng với Trời, cúi mặt xuống không hổ với Đất"**

**Phạm Trần**  
(06-01)

#### **Nhân Quyền Thụy Sĩ và Quốc Tế đối với Cha Nguyễn Văn Lý**

Ngay sau khi được tin Việt cộng bắt giam cha Nguyễn Văn Lý, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy sĩ đã báo động công luận Thụy Sĩ và Quốc Tế. Trong hai ngày 19 và 20 tháng năm, từ Genève, một bản tin tố cáo Việt Cộng vi phạm thô bạo nhân quyền, kèm theo hồ sơ tiểu sử hoạt động của cha Nguyễn Văn Lý đã được phổ biến trong giới truyền thông và các hãng thông tấn Thụy Sĩ và ngoại quốc có phái viên tại trụ sở Liên Hiệp Quốc. Đồng thời, bằng đường viễn liên và bưu chính, Liên Hội đã gửi văn thư đến bà Mary Robinson, Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân Quyền ở Genève và bà Nicole Fontaine, Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu ở Strasbourg (Pháp). Liên Hội yêu cầu bà Cao Ủy và bà Chủ Tịch, trong phạm vi thẩm quyền của tổ chức quốc tế, can thiệp với Hà Nội. Quốc Hội và Chính phủ Thụy Sĩ cũng được Liên Hội khẩn báo tin Cha Nguyễn Văn Lý bị Việt Cộng bạo hành lúc Linh mục sửa soạn làm lễ buổi sáng ngày 17 tháng 5 vừa qua. Văn thư với đầy đủ hồ sơ liên hệ của Liên Hội đã đến tay ông Joseph Deiss, Tổng Trưởng Ngoại Giao Chính phủ Liên Bang Thụy Sĩ, ông Walter Frey, Chủ Tịch và ông Claude Frey, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Chính sách đối ngoại của Hạ Viện (Conseil National), ông Bruno Frick, Chủ Tịch và ông Maximilian Reimann, Phó Chủ Tịch Ủy Ban của Thượng Viện (Conseil des Etats) tại thủ đô Berne. Qua ngày 12 tháng 6, Liên Hội lại viết thư đến những vị trên đây để đưa tin thêm về vụ Việt Cộng ban hành lệnh quản chế Hòa Thượng Thích Quảng

Độ, khủng bố tinh thần đồng bào và Tăng Ni, Phật tử, cô lập một số chùa và nhà thờ để ngăn chặn hòa Thượng Thích Quảng Độ đi Quảng Ngãi rước Hòa Thượng Thích Huyền Quang về thành phố để được trị bệnh. Liên Hội nêu rõ chính sách hà khắc của Việt Cộng đối với tôn giáo, chà đạp quyền tự do phát biểu, tư tưởng và tín ngưỡng. Tất cả các Giáo hội đều bị đàn áp, không phân biệt Phật Giáo mọi khuynh hướng, cũng như Thiên Chúa giáo. Trong những trại tù khổ sai tập trung còn rất đông tù nhân chính trị, ngôn luận và lương tâm. Liên Hội không quên nhắc lại vụ Việt Cộng bắt giữ trái phép và trục xuất các ông Lars Rise, Dân Biểu Na Uy, ông Olivier Dupuis, Dân Biểu Bỉ (Quốc Hội Âu Châu) cùng người phụ tá, ông Martin Schulthes, công dân Đức. Mặc dù rất bận vì công vụ và phải đi dự những hội nghị quan trọng ở ngoại quốc, ông Tổng Trưởng Ngoại Giao Thụy Sĩ là người đầu tiên đã phúc đáp thư của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam. Liên Hội rất biết ơn ông cũng như những nhân vật quốc tế và các nhà báo Thụy Sĩ đã hưởng ứng tích cực lời yêu cầu của Liên Hội với rất nhiều thiện cảm. Cha Nguyễn Văn Lý không bao giờ cô độc trong công cuộc tranh đấu chung của dân tộc Việt Nam để đòi lại Quyền làm Người có Phẩm giá, có Nhân ái Bao dung và Tự do Dân chủ.

Genève 25 tháng 6 năm 2001  
Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy sĩ

*Trích dịch Bản Tin 24 tháng 5 của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam đăng trên báo Thụy sĩ "Tribune de Genève".*

---

### **HỘI ÁI HỮU PETRUS TRƯỞNG VINH KÝ TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC**

---

Hội Ái Hữu Petrus Trương Vinh Ký tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã bầu Tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2001-2003, với chức vụ và tên họ như sau:

-Hội Trưởng : Trần Tấn Đạt  
-Ngoại Vụ : Bùi Hữu Tường  
-Nội Vụ : Phạm Quốc Phong  
-Tổng Thư Ký : Lê Trung Trực  
-Thủ Quỹ : Lâm Kim Khánh

**Địa chỉ liên lạc: Lê Trung Trực**

Heimchenweg 80 - 65929 Frankfurt

Tel. (+49) (0) 69-305-7121 Fax (+49) (0) 69-305-89983

Email: BanChapHanh @Petrusky.de

Website: <http://www.petrusky.de>

---

### **NHÂN TIN VỚI ĐỒNG HƯƠNG BÌNH DƯƠNG**

---

Những đồng hương sinh quán BÌNH DƯƠNG hiện ở Âu Châu, muốn biết tin về thân nhân, bạn hữu hay muốn nhận báo biểu để biết thêm tin tức sinh hoạt của người cùng quê quán, xin liên lạc với Hội Ái Hữu Bình Dương Hải Ngoại, Đại diện ở Âu Châu là:

**Mr. Trần Ngọc Thạch**

**Grunewald Str. 74**

**22149 Hamburg / Germany**

**Tel: 040 / 67 39 18 31**

# CHÙA ĐẬU

## Một di sản quý với những báu vật, những điều bí ẩn

**Đại Đức THÍCH THANH NHUNG**

**C**hùa Đậu tên chữ là "Thành Đạo Tự", nằm ở cuối làng Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội 24 km về phía Nam.

Chùa có 5 tên gọi:

1. Thành Đạo Tự
2. Pháp Vũ Tự
3. Chùa Vua
4. Chùa Bà
5. Chùa Đậu.

Chùa thờ Đức Pháp Vũ, một trong Tứ Pháp nguồn gốc ở Hà Bắc. Theo sử sách để lại khi Tứ Pháp xuất hiện thì mối liên quan giữa Đạo Pháp Dân Tộc được hình thành từ đó.

Mảnh đất quý của Chùa này cũng là nơi hiển thân của Bồ Tát Pháp Vũ. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử đã ghi lại dấu ấn đậm nét của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Bởi thế từ xa xưa ngôi chùa này đã từng có các triều đại Vua Chúa lui tới lễ bái, cầu đảo, cầu cho quốc thái dân an đều rất linh ứng, nên gọi là "Quốc đảo". Các hàng chí sĩ đến đây cầu nguyện đấng khoa, công danh rạng rỡ, sự nghiệp viên thành, người nông dân thì cầu nguyện cho có sức khỏe, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, nên các Vua Chúa đã cho xây dựng, sửa sang và phong tặng "Đệ nhất đại danh lam".

Theo văn bia tu đạo dựng năm Dương Hòa đời thứ năm thì ngôi chùa này được tôn tạo vào thời Lý (thế kỷ XI).

Theo cuốn sách Đồng hiện còn lưu giữ tại Chùa, thì ngôi chùa này có từ thời Sĩ Nhiếp (thế kỷ III sau TL, tức gần 2000 năm).

Phật Giáo du nhập vào Việt Nam bằng hai con đường, đường thủy và đường bộ. Nói tới lịch sử Phật Giáo Việt Nam người ta không thể quên được câu chuyện được Thần Thánh hóa về nguồn gốc phát sinh Tứ Pháp.

Đất nước Việt Nam ở vùng nhiệt đới. Tứ Pháp ra đời là phù hợp với

nguyện vọng của người dân Việt Nam. Cuốn sách Đồng ở chùa cho biết, ngay từ buổi đầu, nền Phật Giáo Việt Nam đã tiếp thu và hấp thụ tinh hoa của nền Phật Giáo Ấn Độ.

Tứ Pháp ra đời mang chủng tử của một Thiên Tăng đã đắc đạo người Thiên Trúc, mẹ là nàng Man Nương người Việt Nam.

Thành công của tín, hành, nguyện đã làm cho Man Nương trở thành Đức Thánh Mẫu sinh Thánh Tử, đứng như câu chuyện của Thiên Tăng đã đọc:

*Hình hài như đạo thú*

*Tâm không cảnh cũng không*

*Lần nữa chứa giác ngộ*

*ứng vật vạn duyên cùng*

(Trích sách Đồng)

Người Việt Nam đã thừa kế và phát huy được tinh hoa của nền Phật Giáo Ấn Độ, nhưng vẫn mang bản sắc riêng của dân tộc.

Qua bốn ngôi chùa thờ bốn vị Tứ Pháp, đã toát lên tính Nguyên Thủy và Đại Thừa Phật Giáo, chùa Thiên Định, chùa Thành Đạo, chùa Phi Tường, chùa Trí Quả. Trong Tứ Pháp, Đức Pháp Vân là chị cả, phần quyết định là Đức Pháp Vũ. Tục ngữ Việt Nam có câu: "quý vật tầm quý nhân". Lúc đó ở phía Nam kinh thành như có luồng linh khí, Quách Thông theo lệnh Vua, về tới đất Gia Phúc thấy thế đất trông tựa dáng hình một đôi hoa sen đang nở tỏa sáng. Người xưa cho rằng hoa Sen là nơi đất Phật, bèn cho lập chùa đặt tên là Thành Đạo Tự, rước Đại Thánh Pháp Vũ Đại Bồ Tát về thờ nên gọi là Pháp Vũ Tự. Do nhà Vua chọn đất làm chùa và chỉ dành cho bậc Vua, Chúa đến lễ, người dân chỉ được lễ trong ba ngày hội nên gọi là chùa Vua. Bồ Tát hiện thân nữ nên gọi là Chùa Bà. Bậc chí sĩ cầu nghiệp lớn được đậu, người dân trồng cấy đơm hoa kết trái từ đó trong dân gian gọi là Chùa Đậu. Để tả cảnh đẹp và công đức vô lượng vô biên của Chùa Đậu, Sĩ Nhiếp có thơ rằng:

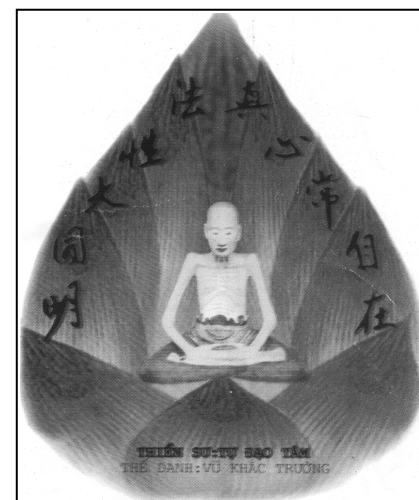
*Đồng bằng bát ngát nẩy tòa sen  
Phật ngự trang nghiêm tựa động tiên  
Đất Phúc xây nên cung nguyệt điện  
Trời Nam riêng hẳn cảnh thiên nhiên  
Lô hưởng khói tỏa tan niềm tục  
Hồ ngọc trắng soi rõ cửa thiền  
Công đức tử bi bao xiết kể  
Công lao vô lượng, lại vô biên.*

(Trích sách Đồng)

Trải qua nhiều thời đại, bút tích lưu lại còn in đậm nét trên bia đá tại chùa, công nhận là nơi linh thiêng, ứng nghiệm, nước cầu dân khẩn đều được linh ứng, đúng như lời thơ tả: Phật ngự trang nghiêm trên tòa sen, nơi đất Phúc của đạo tâm, trời Nam dành riêng cho cảnh đẹp nơi đây, nén hương khói tỏa làm tan hết những gì mệt nhọc, ô trọc của trần tục chỉ thấy một niềm an lạc giải thoát. Cửa thiền là nơi thanh tịnh như hồ nước phẳng lặng trong suốt chẳng khác gì ngọc, ánh trăng dịu hiền tỏa sáng soi thấu của thiên môn.

Nếu ngày xưa người Việt Nam tự hào đã hấp thụ được tinh hoa của nền Phật Giáo Ấn Độ thì hơn 300 năm về trước, có hai Thiền sư Việt Nam đắc đạo tại chùa. Các Ngài đã để lại Toàn Thân Xá Lợi. Xá Lợi đốt không cháy, ngâm trong nước không tan, không bị không khí, thời gian bào mòn. Quy luật của vũ trụ là: vật chất chỉ có thể biến đổi từ dạng này sang dạng khác mà Phật Giáo gọi là: Thành, Trụ, Hoại, Không. Xá Lợi không bị chi phối bởi không gian, thời gian và quy luật vũ trụ. Chính vì vậy là một vật báu, là quốc bảo thiêng liêng, được cung kính như Đức Phật sống. Theo quy luật của Đạo Phật, Xá Lợi chỉ để lại trên trái đất 5 - 10% của toàn thân Xá Lợi nên gọi là toái thân Xá Lợi.

Nhưng hai vị Thiền Sư đã để lại toàn thân Xá Lợi, song tồn tại với thời gian nào đó 10 năm, 200 năm hay 2000 năm v.v... là do Thiền Sư ấy quyết định, toàn thân Xá Lợi sẽ chuyển về toái thân Xá Lợi.



Thiền Sư : Tự Đạo Tâm  
Thể danh : Vũ Khắc Trường

Phật Giáo ở các nước trên thế giới như Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Hoa, Tích



Lan (Sri Lanca), Nhật Bản v.v... cũng đã có những pho tượng để lại toàn thân Xá Lợi như ở Ấn Độ còn pho Sư Tử Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả; ở Tây Tạng có tháp thờ Xá Lợi của Tổ Sư Liên Hoa Sinh Thương Nhân Tố Đạt Lai Lạt Ma; ở Trung Hoa có Xá Lợi của Đức Lục Tổ Huệ Năng hiện thờ tại chùa Nam Hoa huyện Khúc Giang tỉnh Quảng Đông, tại chùa Vân Môn tỉnh Thiệu Châu thờ Xá Lợi của Tổ Vân Môn Yến Thiên Sư và Xá Lợi của Ngài Từ Hàng Pháp Sư. Ở Nhật Bản có Xá Lợi của Tổ Nhật Liên Bồ Tát (NiChiren) và Xá Lợi của Tổ Truyền Giáo Đại Sư (DengoDainhi).

Ở Việt Nam có Xá Lợi Tổ Sư Từ Đạo Hạnh; Tổ Không Lộ Thiền Sư (Nguyễn Minh Không).



*Thiền Sư: Tự Đạo Chân  
Thể danh: Vũ Khắc Minh*

Tổ Giác Hải Thiền Sư, Tổ Đơn Điền Thiền Sư và hiện hai pho tượng toàn thân Xá Lợi đặc biệt giá trị hy hữu nhất của nước Việt Nam còn tồn tại thờ tại chùa Đậu. Đó là một biểu tượng cho hàng Thánh Tăng Việt Nam có những bậc vĩ nhân siêu thoát đã chứng đạt một cách thấu triệt viên mãn giáo lý Phật Đà. Một dân tộc tự hào có nền văn minh sớm và cao cả vì dân tộc ấy còn tồn tại những chứng tích báu vật tư liệu văn hóa cổ hiện được bảo tồn. Tuy nhiên, sự khẳng định về giá trị chứng tích tư liệu cổ đại tùy theo quan điểm của mỗi quốc gia, của mỗi thời đại, nhưng những chứng tích ấy thể hiện bằng trí tuệ siêu việt, vượt không gian, thời gian lên tột đỉnh thượng tầng triết học của loài người thì dù Đông hay Tây học vẫn được tôn thờ và đỉnh cao của sự thành tựu ngự tại nhân sinh.

Toái thân trên thế giới có rất nhiều, ở Việt Nam có vua Trần Nhân Tông bỏ ngai vàng xuất gia ở núi Yên Tử, sau Ngài để lại toái thân là những viên ngọc, Bồ Tát Thích Quảng Đức thiêu thân phát nguyện trái tim bất diệt, hiện nay vẫn còn lưu giữ v.v...

Giáo lý Phật Đà bao gồm 10 pháp môn chính, trong đó có 8 vạn 4 ngàn pháp môn tu hành, ai ngộ được một trong 8 vạn bốn ngàn pháp môn đó đều được đắc đạo giải thoát. Theo lời di chúc của Thiền Sư: "Ta vào nhập thất 100 ngày tụng kinh niệm Phật, sau đó xác thân sẽ được giữ nguyên". Hết 100 ngày các thiện tín Phật Tử mở cửa am (tịnh thất), thấy Thiền Sư vẫn ngồi theo thể nhập thiền và có mùi thơm. Qua vài chục năm áo vải bị ẩm, rơi rụng, khi đó Thiền Sư chỉ còn da bọc xương. Các thiện tín đã mặc cho Thiền Sư bằng một lớp áo bằng sơn ta, cho đến nay áo đó vẫn còn nguyên nên Thiền Sư cũng khen là bền và đẹp. Ta có thể nói rằng: Thiền Sư nhập thất tu tập thiền định, kết hợp với pháp môn tu Tịnh Độ, như các Ngài đã Thiền Tịnh song tu, pháp môn tịch chiếu "Tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch". Bởi thế Toàn Thân Xá Lợi của hai Thiền Sư đã kết thành giới thân bất hoại trường tồn. Vậy nên đệ tử Phật phải hiểu điều căn bản muốn tu tập đạt kết quả là phải có tự lực, song điều thiêng liêng là phải được thừa hưởng tha lực của chư Phật, chư Bồ Tát.

Những thiện tín nào muốn hiểu rõ về toàn thân Xá Lợi xin hãy lưu tới chiêm bái hai vị Thiền Sư. Sở nguyện của các Ngài rất muốn lân mẫn với những người sau. Danh hiệu của hai Thiền Sư là Tự Đạo Chân và Tự Đạo Tâm. Nếu ghép hai chữ vào ta hiểu là Chân Tâm. Tâm trí của các Thiền Sư như muốn nói với chúng ta những điều khẩn thiết. Đức hạnh của các Ngài như mặt trăng soi chung, nước ở đâu là ánh trăng in hình ở đó. "Ngàn sông có nước, ngàn trăng hiện, muôn dặm không mây muôn dặm trời". Những ai phát tâm tự thấu hiểu điều này.

Khoa học thế giới ngày nay đã tự khẳng định: Muốn ướp xác phải thỏa mãn đồng thời ba điều kiện:

1. Phải có thuốc.
2. Phải hút ruột, hút óc.
3. Phải để xác trong hòm kín.

Năm 1983, khoa học đã chứng minh bằng X quang (Thiền Sư: Tự Đạo Chân, thể danh: Vũ Khắc Minh) và kết luận rằng:

- Không có vết đục đẽo
- Không có hiện tượng hút ruột, hút óc và các khớp xương dính chặt với nhau như thể tự nhiên.

- Cân nặng 7 kg.

Hai Thiền Sư không cần ba điều kiện nói trên mà vẫn để lại toàn thân Xá Lợi. Các nhà khoa học trong và ngoài nước rất mong muốn tìm ra "Phương pháp ướp xác tinh xảo" của các Thiền Sư. Đề tài nghiên cứu này đối với các nhà khoa học cho đến nay vẫn là một điều nan giải.

Về kiến trúc, chùa được xây theo một quy mô lớn. Khu chính điện được thiết kế theo kiểu "nội công ngoại quốc", khu nội công rất nguy nga lộng lẫy cột chạm rồng nổi hoa văn bay bướm v.v... nhưng rất tiếc đến nay khu này đã bị cháy không còn nữa. Khu "ngoại quốc" hiện vẫn còn nhưng đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

Chùa Đậu là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, là một trong những di sản quý và lâu đời của nước ta nói riêng và thế giới nói chung. Chùa là nơi danh lam thắng cảnh được thiên nhiên ưu đãi, có kiến trúc cổ kính, là nơi siêu thoát và thờ các vị Bồ Tát và là quốc bảo thiêng liêng của đất nước. Chùa đã được Bộ Văn Hóa công nhận di tích "Lịch sử Văn Hóa".

Trước đây chùa đã được nhiều triều đại, nhiều bậc hiền nhân đem tâm công đức trùng tu lại. Ngày nay Bộ Văn Hóa và nhà chùa cùng nhân dân địa phương đã lập dự án thiết kế với một quy mô lớn. Tôn tạo lại di tích lịch sử của dân tộc.

Mong sự phát tâm công đức của Phật Tử thập phương, du khách trong và ngoài nước, để một ngày không xa chùa Đậu sẽ được trùng tu trang nghiêm như xưa.



**Thích Thanh Nhung  
CHÙA ĐẬU**

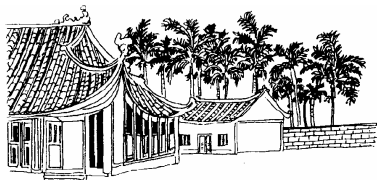
Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Tây  
Việt Nam

Số tài khoản  
001.1.37.02. 85703

Ngân Hàng Ngoại Thương  
Trung Ương

**Giới thiệu một Đạo Tràng  
tình nghĩa với Viên Giác :  
Tu viện**

**VẠN HẠNH**  
tại Úc



**Lược ký THÍCH QUẢNG BA**

Sau 2 ngày 16 và 17.5.2001 ghé thăm và yểm trợ quý Tăng Ni sinh du học và thăm viếng các cơ sở giáo dục Phật Giáo tại Đài Loan, chúng tôi đến London sáng 19.5 và hoan hỷ gởi bài pháp thoại đầu tiên đến khoảng 150 Phật tử Đồng Hương do Chi Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Anh Quốc mời đến ngay chiều hôm ấy. Lại may mắn được Tiến sĩ Lê Mỹ Hương giới thiệu, hướng dẫn đi và thăm viếng 10 Bác đồng hương cao niên đang an trụ tại An Lạc House phía Bắc London.

Sáng 20/5 chúng tôi cùng Đại Đức Thích Tịnh Thông và 2 Phật tử rời Dục Sư Phật Đường hướng về Birmingham để tham dự Đại Lễ Phật Đản do chùa Từ Đàm, Đại Đức Thích Phước Huệ tổ chức thật trọng thể. Chủ lễ và ban đạo từ là Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Âu Châu. Trước quý vị Tôn Túc Tăng Ni và khoảng 400 Phật tử, chúng tôi gởi một bài pháp thoại đến thính chúng nhắc lại cuộc đời, hạnh nguyện và các thông điệp vượt thời gian tính của Đức Phật.

Ngày 21/5 được Đạo hữu Lê Chi mời đi thăm qua loa British Museum với hàng ngàn cổ vật mà Anh đã thu thập từ các nền văn minh Đông Phương cổ đại, chúng tôi lên đường sang Đức về chùa Viên Giác thân thương, gặp lại tâm tình Phật sự với quý Thượng Tọa, Viện chủ Thích Như Điển, Giáo thọ Thích Quảng Bình và quý Thầy Quảng Hiền, Đồng Văn nhà từ Thụy Sĩ và Ấn Độ tới.

Ngày 22/5 một buổi khai thị thân mật với khoảng 25 Tăng Ni Phật Tử đại chúng thường trụ và công quả tại chùa Viên Giác.

Ngày 23/5 tham dự lễ tang Bà Võ Phước Lầu, nữ danh Nguyễn Thị Nhung, có Thượng Tọa Viện Chủ và Tăng Ni Viên Giác với khoảng hơn 100 tang quyến và quan khách, Phật Tử. Khi rước linh về Chùa Viên Giác, Thượng Tọa Viện Chủ lại nhờ chúng tôi quy linh và giảng thuyết cho thân bằng quyến thuộc Đạo hữu Nhung.

Chiều 23/5, đoàn Chu Tăng 6 người (Thượng Tọa Viên Giác, chúng tôi, các Đại Đức Đồng Văn, Hạnh Tấn, quý Chú Hạnh Định và Thiện Hải) lên đường đi Karlsruhe để chuẩn bị khai mạc, giảng dạy và hướng dẫn Khóa Tu Học Đức Quốc thường niên 2001, với hơn 150 học viên trong 4 ngày (25-28/5)

Ngày chủ nhật 27/5, riêng chúng tôi và Thượng Tọa Như Điển đáp xe lửa sớm về München để chứng minh, chủ lễ và giảng thuyết cho hơn 300 Phật Tử địa phương tại Đại Lễ Phật Đản do chùa Tâm Giác, Đại Đức Thích Từ Trí và Chi Hội Phật Tử München tổ chức.

Sáng thứ hai 28/5, sau khi an vị Phật tân gia cho gia chủ Đạo hữu Trần Tiến Nam và Đức Mỹ, Thượng Tọa Như Điển lên đường về lại Hannover. Riêng chúng tôi bị cúm và suyễn khá nặng nên phải ở lại điều trị thêm một hôm.

Hôm sau 29/5 mới đi thủ đô Bern, Thụy Sĩ, viếng thăm chùa Trí Thủ mới và Thượng Tọa Quảng Hiền sau gần 5, 6 năm chưa có dịp trở lại. Quý Sư Cô và các Đạo hữu cùng Thầy Quảng Hiền phải chờ ở ga Bern khá lâu, vì chúng tôi lấy nhầm tàu tại Basel. Mừng chùa Trí Thủ mới thật khang trang, rộng rãi, phương tiện đi lại rất dễ dàng, cầu nguyện mọi Phật sự từ nay sẽ được hanh thông và tiến triển đều (đang xin xây cổng Tam Quan).

Sáng sớm 30/5 rời Thụy Sĩ lên đường đi Bordeaux thăm chùa Phước Bình (Thượng Tọa Minh Đức) và được Thượng Tọa đưa sang thăm quý Sư Cô và Đạo hữu tại chùa Liên Hoa và được quý vị này đưa đi Xóm Thượng Làng Mai lần đầu để gặp thăm và tâm tình với các pháp hữu 26 năm mới gặp lại: quý Thượng Tọa Nguyên Chơn và Giác Trí nhà từ Bình Định tới tu học tại Làng Mai mấy tháng qua.

Sáng thứ năm 31/5 rời Làng đi Paris lợi về Tự Viện Linh Sơn, gặp thăm Hòa Thượng Tịnh Hạnh (từ Đài Loan về) và Đại chúng Tăng Ni Linh Sơn, sau đó cùng Đại Đức Trí Liên vào Bệnh viện

thăm viếng bệnh tình Đức Tăng Thống Giáo Hội Linh Sơn, Hòa Thượng Thích Huyền Vi, bị tai biến não đã hơn 6 tuần, vẫn còn mê chưa tỉnh lại. Thật đau xót khi nhìn thấy vị Giáo Thọ A Xà Lê nghiêm nghị của chúng tôi 28 năm về trước tại Đại Giới Đàn Khánh Anh (Long Xuyên) nay đã thân lâm trọng bệnh.

Trở về lại Tự Viện Linh Sơn bóng đã xế tà, đệ tử Công đến rước chúng tôi và Đại Đức Quảng Điền (đệ tử Sư đệ TT. Minh Phát, Ấn Quang, thân thương năm nào) đưa đi kính dâng lễ hầu thăm sức khỏe Hòa Thượng Hoa Nghiêm Thích Trung Quán, thăm chùa mới Khánh Anh tại Evry, thăm Hòa Thượng Phước Đường chùa Trúc Lâm (đã 26 năm, nay mới gặp lại kể từ thời còn trồng rau muống quanh chùa Phước Điền, khi cộng sản chiếm Nha Trang, Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức của chúng tôi phải đóng cửa).

Ngày 1/6 tàu chạy suốt 9 tiếng đồng hồ từ Paris tới Frankfurt, về nhà Đạo hữu Chi Hội Trưởng Nguyên Biên nghỉ để chuẩn bị dạy Kinh 42 chương, Kinh Di Giáo và nhiều pháp lý khác cho khóa học Phật Pháp đặc biệt do Chi Hội Frankfurt tổ chức từ 2-3/6 tại Hội Trường (cùng với Lễ Phật Đản trưa 3/6), có tổng số trước sau hơn 150 Phật tử Frankfurt và các vùng phụ cận về tham dự, thật hào hứng và cần mẫn.

Ngồi viết lược ký này chiều 5/6 tại Frankfurt sau 2 ngày gia tâm chữa trị bệnh suyễn (chuyển nặng suốt từ 25/5 tới nay), tối nay chúng tôi sẽ lên đường về Úc (có ghé Thái Lan 2 hôm 7-8/6 để viếng thăm vị Vua Sãi và một vị Phó Vua Sãi, thăm lại Hòa Thượng Kittitutttho (Học Viện Phật Giáo ở Pattaya và cơ quan từ thiện Phật Giáo lớn nhất Thái Lan tại Bangkok), thăm Trung Tâm Thiền Định Phammakaya lớn nhất Thái với hàng triệu thiền sinh và nhiều chục ngàn Tăng Ni tham gia giáo pháp mới này, và đặc biệt thăm Chùa Việt Tông Wat Kusonsamakom ở ngay China Town, Bangkok, hy vọng sẽ đến phi trường Sydney đúng 10 giờ ngày 9/6 để kịp cùng Hòa Thượng Như Huệ và Thượng Tọa Thích Bào Lạc chủ trì 2 buổi Hội Luận về tình hình Giáo Hội quê nhà (1) tại chùa Pháp Bảo lúc 2 giờ cùng ngày, và (2) tại Tu Viện Quảng Đức Melbourne 2 giờ hôm sau 10/6, và buổi tiếp xúc với Thứ Trưởng Ngoại Giao Úc, Steven Deady, 2 giờ ngày 12/6 tại Canberra.

Gần 4 tuần rời Tu Viện đến Âu Châu theo lời mời của Thượng Tọa Như Điển và các Chi Hội Phật Giáo tại

London và Frankfurt có lễ Tu Viện Vạn Hạnh với 9 Tầng Ni Phật Tử thường trú tu học (có cả Bà Cụ Thân Mẫu bị tai biến đã nằm liệt giường 1995) vẫn luôn an lành trong sương giá mùa Đông.

Tu Viện Vạn Hạnh thành tâm cảm tạ Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý Phật Tử tại London, Birmingham, Hannover, Karlsruhe, München, Bern và Frankfurt đã hoan hỷ phát tâm góp phần tịnh tài xây cất Ni Xá Diệu Không, Tăng Xá Bửu Quang và Tháp Chuông Hòa Bình Bách Kỳ (Centenary Peace Bell Tower).

Đặc biệt quý Phật Tử sau đây đã góp phần tịnh tài để chú tạo Đại Hồng Chung Linh Cảm (đã đổ đồng ở Việt Nam hôm 4/6) cao 3 m, nặng hơn 4 tấn, sẽ đưa về tôn trí tại Tu Viện Vạn Hạnh. Phí tổn đúc chuông, xây tháp thờ chuông và đưa chuông về Úc chừng 120.000 Đức Mã. Tu Viện xin khuyến thỉnh chư Thiện nam, Tín nữ, Đạo hữu tại Đức Quốc và Âu Châu góp phần công đức vào công trình (a) này để giới thiệu văn hóa cổ truyền Á Đông tới xã hội Tây Phương và (2) đem âm hưởng Viên Thông Cứu Khổ của Đại sĩ Quán Âm tới phổ độ mọi sinh linh mê khổ ở miền Nam Bán Cầu.

Đã có một số Phật Tử sau đây phát tâm ủng hộ Quý Đức Chuông: Diệu Yến 100DM, Trần Thị Mỹ Lộc 100DM, Diệu Minh 50DM, Thiện Vân 100DM, Nguyễn Văn Phây 50DM, Tâm Phật Hạnh 50DM, Nguyễn Trí 200DM.

Sơ kết 5/6/2001 Quý Đức Chuông do Phật Tử Âu Châu/ Đức Quốc đóng góp : 650 Đức Mã.

Xin thành tâm hồi hướng công đức.

Tịnh tài góp phần đúc chuông hay Phật sự tổng quát xin chuyển vào Trương Mục:

**Quang Ba THICH**  
**Frankfurter Volksbank EG**  
**BLZ 501 900 00**  
**Konto Nr. 600 141 2955**  
**Swift Code: FFBVDEFF**

(Xin ghi rõ mục góp phần: Đức Chuông hay Xây Tăng/Ni Xá, Xây Tam Quan, Bào trợ Tăng Ni Sinh Việt Nam hay Từ thiện Cứu tế)

Thư từ hay ngân phiếu (Bank Cheque) xin gửi thẳng đến Tu Viện Vạn Hạnh, PO BOX 1004 Dickson ACT 2602 AUSTRALIA.-

Thủ đô Canberra, Australia  
**Thích Quảng Ba**  
**Viện Trưởng Tu Viện Vạn Hạnh**

## Nhớ ơn Mẹ

Kính dâng hương hồn thân mẫu nhân mùa Vu Lan năm 2001. Tưởng nhớ và ghi lại công đức của MẸ đã nuôi dạy các con khôn lớn thành người.



Một ngày bên Mẹ: nắng xuân  
 Một ngày xa Mẹ mịt mù sương Đông,

Mẹ xa thường nhớ ngập lòng  
 Đòi con mắt bên ngược dòng nước trôi.

Vạn ngày bên Mẹ: vạn vui,  
 Vạn ngày xa Mẹ, tui đời trông mong

Nhỏ xưa giữa buổi chiều đông  
 Mẹ ru con ngủ say nòng chẵn êm  
 Lời ru nhẹ thoảng êm đềm  
 Ngọt ngào dòng sữa ấm mềm cho con

Tháng năm cực khổ mỗi mòn  
 Nuôi mong con lớn vẹn tròn tình thắm

Xưa Mẹ mưa nắng tào tàn  
 Đôi vai trĩu nặng, xác thân nhọc nhằn

Gió sương bão táp chẳng màng  
 Đòi con vui sống, Mẹ càng hân hoan

Ngày con còn bé, còn non  
 Mẹ bồng, Mẹ ẵm, Mẹ mang trong mình

Nửa đêm trở giấc thỉnh linh  
 Tiếng oa-oa khóc giạt mình ni-non  
 Áu lo Mẹ ngủ không ngon  
 Nâng niu chăm sóc đỡ đòn năm canh

"Vi dầu bầu, bí nấu canh,  
 Bỏ tiêu cho ngọt, bỏ hành cho thơm"

Ru con trắng tuyết rồi tròn  
 Trắng đêm trăng trở cho con giọt nòng

Ngoài trời sương điểm cảnh bông  
 Gió khua cành trúc, bụi hồng lung lay

Rồi con khôn lớn từng ngày  
 Bước đi chập chững mà dài ước ao  
 Mẹ vui, Mẹ sống biết bao

Đến khi nói được ngọt ngào như chim

Thanh tao thành thót êm êm  
 Ngày dần thêm lớn, càng thêm mặn mà

Mẹ đưa con đến trường xa  
 Cùng thầy, cô giáo ê-a đọc vắn  
 Bạn bè khắp chốn xa, gần  
 Tụi chung vui học, tình thân đậm đà

Với tay con ngắt cành hoa  
 Trao trên tay Mẹ tuổi già gian nan  
 Những trưa còn giấc mơ màng  
 Mưa giăng, mây phủ sấm vang đầy trời

Trước thềm lá rụng tà tời  
 Hy sinh thân thể che đời con thơ  
 Xóa tan những lớp bụi mờ  
 Cỏ cây hoa lá nhòn nhỏ hòa đồng  
 Ngoài sông nước gợn xanh trong  
 Sóng xô bập bênh, nắng hồng đưa chen

Những đêm thao thức chong đèn  
 Dạy con học chữ nghĩa nhân giúp đời

Khuyến con gắng chí nên người  
 Sao cho đừng để phụ lời Mẹ yêu  
 Mẹ cho con thật là nhiều,  
 Tình thương những sớm, những chiều lo toan

Từ khi con hãy còn non  
 Đến khi con trẻ chu toàn công danh  
 Mẹ như chiếc lá trên cành  
 Bão bùng sương gió, mong manh tuổi đời

Ngoài hiên những giọt mưa rơi  
 Xanh thêm lá mới, dần vôi lá vàng  
 Bóng hoàng hôn phủ chiều tàn  
 Khói lam mờ mịt, từng đàn chim qua

Con gà cục tác dăng xa  
 Dẫn nhau về tổ chạn hòa ấm êm  
 Rồi khi cuộc sống êm đềm  
 Thì đời vắng Mẹ biết tìm chốn nao  
 Muốn cho Mẹ hết âu sầu  
 Muốn người an hưởng, tìm đâu bóng người

Mây đen che kín khung trời  
 Cỏ cây hoa lá sầu vôi tui buồn  
 Đòi con héo hắt tình thương  
 Mỗi khi đau yếu, tìm vương một mình

Nhớ ơn dưỡng dục sanh thành  
 Khắc tâm sâu kín, trọn lòng không quên

Cầu xin ân đức bề trên  
 Chứng cho hồn Mẹ siêu linh cõi trời

Má ơi, hồi Má đâu rồi ...

**PHONG LƯU**  
 (Ffm, 10.8.2001)



## **Bài cảm nghĩ của Phật Tử Huệ Kiết đọc lúc bế mạc Khóa Giáo Lý Phật Pháp định kỳ cho Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc tế chức tại Karlsruhe từ 24 đến 27.5.2001.**

Kính bạch chư Đại Đức Tăng,

Kính thưa các Bác, các anh chị em  
đạo hữu,

Thật là một nhân duyên to lớn cho  
gia đình chúng con được tham dự  
Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ IV tại  
Karlsruhe và cũng là một danh dự quý  
báu mà Ban Tổ Chức đã dành cho con  
hôm nay, được trình bày cảm tưởng  
của mình.

Sinh trưởng trong một gia đình lấy  
đạo pháp của Như Lai làm nền tảng;  
quy y Phật, Pháp, Tăng lúc còn nằm  
nôi; bước đến chùa từ thuở ấu thơ; ê a  
đọc kinh Phật khi còn học ở trường  
Tiểu Học, thuộc được vài bài kinh,  
nghe được vài bài pháp thì từ lâu  
chúng con đã tự mãn nguyện. Đến  
hôm nay, sau những giờ học giáo lý thì  
*những giáo pháp chói ngời của Như  
Lai được các đấng Pháp Sư soi chiếu  
Tâm tâm tối như cõi u minh của chúng  
con, như căn phòng tối kia được rọi  
sáng bởi những tia nắng mong manh.*  
Từ đó chúng con chợt hiểu ra ý nghĩa  
của câu châm ngôn ngày nào đọc  
được ở giảng đường chùa Xá Lợi:

*Tu mà không học là tu mù  
Học mà không tu là đày sách*

Nguồn giáo lý cao minh của Đấng  
Tứ Phụ đã được các vị Pháp Sư giải  
bày cặn kẽ, trong mục đích cố gắng  
mở mang cho trí óc ngu muội của  
chúng con. Trong những ngày ngắn  
ngủi được chìm đắm trong biển giáo

pháp cao cả vừa qua, con hiểu rằng ...  
*Tu vì sợ thì không nên, mà nên tu vì  
thấu hiểu và tin tưởng Đạo Pháp...* qua  
lời giảng của Thượng Tọa Vạn Hạnh;  
hoặc *niềm tin là chìa khóa, một niềm  
tin mạnh mẽ sẽ định được tâm, sẽ đạt  
được tâm trong sáng* trong bài giảng  
Tín, Tâm Minh của Đại Đức Hạnh Tấn  
và cũng dựa vào bài giảng của Đại  
Đức Đồng Văn, chúng con mới hiểu  
được do bởi Tổ Tiên đã gieo trồng  
những chủng tử tốt, chúng con đã  
thường xuyên trì tụng kinh Đại Thừa  
Diệu Pháp Liên Hoa, nhất tâm chánh  
niệm hồng danh Đức Quán Thế Âm Bồ  
Tát từ thuở thiếu thời nên trong cuộc  
sống thế gian chúng con đã được  
nhiều an lạc, luôn luôn lướt qua được  
những thử thách khó khăn nhờ vào  
thần lực độ trì của Bồ Tát. Cũng từ  
khóa học, chúng con hiểu được rõ 3  
phép tu Tịnh Độ, Thiền, Mật, để từ đó  
chọn cho mình một hướng đi với tất cả  
niềm tin tìm đến sự giải thoát, thoát  
vòng sinh, lão, bệnh, tử: nhất tâm  
chánh niệm hồng danh Đức A Di Đà  
Phật, để ...

Nguyễn sinh Tây Phương tịnh độ  
trung,

Cửu phẩm liên hoa chi phụ mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sinh  
Bất thối Bồ Tát vi bằng hữu

Những ngày vừa qua, gia đình chúng  
con đã được sống thật an lành trong  
đạo tình thấm thiết với quý bác, quý  
anh chị em đạo hữu để rồi chút nữa  
đây chúng con phải giã từ nơi chốn an  
lạc này để ngụp lặn trở lại trong cõi  
trần gian đầy dẫy tham, hận, sân, si  
kia...

Ngôn từ nào diễn đạt được hết niềm  
cảm xúc của chúng con hôm nay,  
chúng con xin được thành tâm dâng lễ  
tạ ơn công lao thí pháp của chư vị  
Pháp Sư và xin chân thành cảm tạ  
toàn thể các bác, các anh chị em trong  
Ban Tổ Chức đã tận lực hoàn thành  
đạo tràng hôm nay được thành tựu  
viên mãn. Chúng con xin hồi hướng  
chút công đức nhỏ nhoi của mình, nhỏ  
tựa hạt nước bám trên đầu của cọng  
chè ra 100 phần theo lời giảng kinh  
Đại Bi của Sư phụ Viên Giác, đến tất  
cả chúng sinh và nguyện cầu Đức Từ  
Bi gia hộ cho tất cả thế gian thân tâm  
luôn an lạc, phúc huệ song tu, bồ đề  
viên mãn.

• Huệ Kiết  
Lê Ngọc Túy Hương

## **Một thiếu phụ Ái Nhĩ Lan ở Sài-Gòn**

**Nhiều trẻ thơ bất hạnh nơi đó  
có được một người mẹ:**

**Má Tina**

*Bài viết của Floyd Wholey trên Nguyệt san  
Selection du Reader's Digest,  
số ra tháng 5 năm 2001.*

**Đ**ến Sài Gòn không bao lâu,  
Christina Noble để ý đến  
hai bé gái như đang nô  
đùa vui vẻ trên cát, trước khách sạn  
Rex. Ngày lại ngày, chị được biết thêm  
là hai bé gái đã mất cha mẹ. Thúc đẩy  
bởi tò mò, chị Christina lần la đến bên  
- một con kiến bò trên má của một  
trong hai em bé, cô bé chà con kiến rời  
bỏ vào miệng.

Christina há hốc miệng kinh ngạc:

- Trời, chúng nó ăn kiến! Chị thàng  
thốt kêu lên, mắt không rời hai bé gái  
lục lọi trên cát...

Một bé gái đưa tay lên và nhìn chị  
van lơn:

- Cho con, cho con! Cô bé van xin  
bằng tiếng Anh vụng về.

Thay vì bố thí, chị Christina ôm lấy  
hai em, giấu giếm tấm thân còm cõi  
trong chiếc áo quá khổ, chị lén đem  
hai đứa bé vào trong phòng của khách  
sạn...

Hàng, sáu tuổi, và cô chị, Hương,  
bảy tuổi.

Ba má hai em sống trong cái đen  
tối của nghèo khổ cùng cực. Christina  
để hai em nâng niu tấm khăn trải  
giường căng cứng vì hồ, và ngắm nhìn  
hai em cười đùa ẩn hiện với chiếc  
giường soi. Chị tắm rửa và cho hai bé  
gái ngủ. Khi hai em bé an giấc, chị  
chạy qua gian hàng bên cạnh, mua hai  
chiếc áo nhẹ, có ren và nơ bằng sa-  
tanh - một chiếc vàng, còn chiếc kia  
màu hồng.

Một hành động hơi phi lý, mà tự  
phát. Kỳ niệm chiếc áo nhân ngày rủa  
tội, chợt về trong trí nhớ của Christina.  
Chính chị Christina Noble đã lớn lên

trong một xóm nghèo, tồi tàn ô ố nhất của Dublin, thủ đô Ái Nhĩ Lan. Mẹ mất, khi chị mới lên chín, người cha thì nghiện ngập không nuôi nổi sáu đứa con. Cũng như các anh chị em, chị được giao cho một cô nhi viện, trước khi trốn đi sống lang thang, ngủ ngoài trời, trong một cái hố sau lùm cây của một công viên...

Cho đến ngày mà Christina đến được Anh Cát Lợi, với hy vọng đời sống khả quan hơn. Nhưng oái oăm thay, chị lại phải một người chồng tàn nhẫn. Sau khi ly dị, chị lại tục huyền với ước mong được may mắn thương yêu hơn. Nhưng trời không chiều lòng người, người chồng thứ hai cũng đem lại cho chị một thất bại chua chát như lần đầu.

Christina nuôi nấng và nâng niu ba đứa con với tất cả tình thương mà chính trong đời chị không bao giờ có được. Dù vậy, khi các con khôn lớn, chị vẫn có cảm tưởng là chưa làm được việc gì hữu ích trong đời. Đã từ lâu, chị bị ám ảnh bởi hình ảnh của cô bé Việt Nam trần truồng chạy trên đường làng, để tránh sự tàn nhẫn của bom đạn. Quái thay cái hiện tượng kỳ lạ này, vì chị chưa có một liên hệ nào với đất nước xa xôi này, cũng như với cái chiến tranh đã chấm dứt từ lâu.

Dù sao, hẳn nơi ấy tất còn có nhiều trẻ em sống trong vô vọng. Một quyết định trong đầu, với cái tuổi bốn mươi lăm, chị cương quyết đi Việt Nam, với hy vọng làm được chút gì cho nơi đó...

Quả vậy, Sài Gòn là nơi nương náu của hàng ngàn trẻ thơ bất hạnh, chui rúc trên lề đường như Hương và Hằng. Mà đa số bệnh hoạn, tật nguyền. Một phần đi xin ăn hay bán đồ vụn vặt để có được vài xu.

Với đại đa số người Việt, các trẻ lẽ đường ấy chỉ là những bụi đời. Một nhục nhã, cần được che giấu. Thiếu cơ cấu xã hội như phương Tây, người ta sẵn sàng gửi các trẻ vào các trại ngoại thành, nơi mà điều kiện sống quá ư thảm thương.

Christina Noble cố gắng với vốn liếng của khả năng. Chị đùa giỡn với các em ở công viên cạnh khách sạn và cho các em ăn uống. Các em gọi chị là "Má Tina".

Một hôm đẹp trời, chị gặp một thiếu phụ cần cõ bán kẹo và bưu ảnh cho du khách. Lê Thị Nga, một bé gái vị thành niên, mà chứng ngạnh kết đã ép xác em lại trong hình hài của trẻ con. Khách bàng quan hờ hững quay lưng, còn Christina, chị chú ý đến mái tóc

chải gọn, thơm tất. Chị gọi chuyện - Nga thứ năm trong một gia đình tám anh chị em. Cha cô, bị thương trong chiến cuộc Việt Nam, kéo lê cuộc sống phế nhân. Việc học của em ngắn ngủi gián đoạn, với vốn liếng Anh ngữ còn kém, nhưng cô ôm mãi giấc mơ:

- Em muốn có được việc làm ở văn phòng, như các cô gái thơm tất đến sở, mà em hằng ngưỡng mộ, Nga thỏ thẻ...

Christina hứa sẽ giúp em có được một chỗ làm và tránh đi cuộc sống vỉa hè. Mà việc đầu tiên là Nga phải thạo tiếng Anh. Christina tìm cho em một trường học và chu toàn học phí. Mỗi lần gặp lại em, chị giúp em cách phát âm.

Trong nhiều tháng, chị luồn lỏi trong hang cùng ngõ hẻm, lúc thì chia xẻ tô mì, khi lại nô đùa với các em bé, hay mua bánh kẹo cho các em...

Nhưng chị ước mơ là có thể làm hơn nữa, một cái gì đó ngoạn mục hơn!

Vài tháng sau khi chị đến Việt Nam, Christina đặt năm mươi chỗ trong nhà hàng sang trọng của Rex. Khi nhận ra khách đến dự tiệc, viên Quản Lý khách sạn thảng thốt kêu lên:

- Trẻ lẽ đường không được chấp nhận nơi này; anh ta thêm: Không phải là chỗ của kẻ bụi đời.

- Tôi đã trả tiền, Christina nhắc anh ta, tốt hơn hết là anh nên lo cho khách của tôi được thoải mái vui chơi.

Chị đi từ bàn này đến bàn khác hòa mình vào đám trẻ. Các khách tí hon cười đùa nhảy múa suốt buổi, cho tới khi vàng trán của Quản Lý bớt nhú lại.

Chẳng bao lâu sau, tin về buổi tiệc được lan rộng ra; ông Nguyễn Văn Bông, Phó Chủ tịch thành phố, đề nghị Christina Noble, tổ chức một buổi thuyết trình ở viện Anh ngữ, ông Bông tin là họ sẽ hiểu rõ về vấn đề nghèo khó, cũng có thể là họ bị lôi cuốn vì buổi thuyết trình được diễn giải bằng tiếng Anh...

Christina Noble kể cho hội trường về cảnh ngộ của các trẻ mà chị đã có dịp gặp gỡ:

- Họ cần phải được đối đãi bằng tình thương và sự tương kính.

Chị đã chạm phải một bức tường thịt lạnh lùng vô cảm. Trẻ bụi đời, bần thiu, phản ứng của một sinh viên. Toàn là bọn móc túi, trộm cắp chỉ đáng đem nhốt vào trại giam, một sinh viên khác thêm vào.

Người nữ thuyết trình viên dừng lại giây phút để mọi phản ứng của hội

trường đua nhau tuôn ra, trước khi gieo vào lòng họ một thảng thốt ngỡ ngàng:

- Chính tôi đây cũng đã từng là một đứa trẻ của lề đường.

Chấn động, hội trường chợt im bất lảng động chăm chú về chuyện của người thiếu phụ Tây phương này.

- Tôi đã từng là những gì mà các em đã và đang hiện hữu, chị thành nhiên kết luận. Và lúc bấy giờ, tôi chỉ cầu xin một điều là có một ai đó thương tôi, tin tôi và dành cho tôi một may mắn.

Buổi diễn thuyết có tác dụng thật đó, nhưng Christina cũng nhận ra rằng việc đó cũng chỉ đem lại cho chị một chút tượng trưng khiêm nhường nào đó mà thôi.

Không dẫn đo nữa, Christina quyết định mua một chiếc xe kéo cho ba của Hằng & Hương, để ông có thể kiếm sống và lo cho đàn con. Cũng chính lúc này, chị ý thức được rằng sự tiết kiệm của chị cũng đến hồi cạn kiệt.

Một buổi chiều, men theo con đường Tú Xương, chị nghe thấy tiếng khóc trẻ con vang lên sau vài quán cà phê lạng lẽ, có lối kiến trúc thời Pháp thuộc. Tiếng khóc trẻ thơ dẫn chị đến trước cái cổng màu xanh, chị tiến vào. Nơi đây chị gặp bà Nguyễn Thị Mẫn, một người đàn bà nhỏ thó khắc khổ, tóc búi. Bà Mẫn điều khiển trung tâm cô nhi và trẻ thiếu dinh dưỡng.

Christina nhìn quanh. Trẻ thơ, chen lẫn khóc la trong những chiếc giường cũ kỹ, mốc sét. Bà Mẫn nhìn theo người khách lạ từ giường này đến giường khác bỗng ăm nằng niu từng trẻ một. Chúng bám víu lấy chị để tìm hơi ấm. Christina rú xuống trong màn lệ.

Trước khi ra về, chị dán mắt vào căn nhà xiêu đổ ở cuối sân cô nhi viện, và chợt hiểu ra sự có mặt của mình nơi đất nước này:

- Bà cho phép tôi cất một trung tâm mới cho các em ở đây?

- Bà là người giàu có? Bà Mẫn dẫn đo từng chữ.

- Không, tôi nghèo lắm.

Chị gửi gắm nguyện vọng với bà Mẫn, và cương quyết:

- Chúng ta sẽ gặp lại nhau, tôi xin hứa với bà.

Với chiếc máy đánh chữ mượn được, chị viết hàng chục lá thư đến các thương gia ở Sài Gòn, xin sự giúp đỡ vật chất để tái thiết trung tâm cho các cô nhi. Chị hình dung đến một trụ sở khang trang, một nơi mà các em thơ và gia đình có thể được chăm sóc và điều

duy, một bến bờ, nơi mà các em được tiếp đón trong tình thương và ưu ái.

Chừng như không ai quan tâm đến sự kêu gọi của chị. Ừ nhỉ, biết bao nhiêu trẻ nghèo bị bỏ rơi, nhiều đến nỗi sự nhiệt tâm của chị bị xem là không tưởng...

Để rồi, khi một viên chức của một công ty dầu Anh Cát Lợi, để ý đến tiếng gọi nhân đạo ấy. Christina hẹn viên chức ấy tại cô nhi viện:

- Ông sẽ thấy rõ hơn những gì tôi nói.

Jeremy Martins vừa bước vào cô nhi viện.

Christina đã giao cho ông một em bé. Với đôi tay khẳng khiu, đứa bé ôm vai, bá cổ vị tân khách.

- Để tôi nói lại với Ban Kế Toán, mặt Martins đành lại tuyên bố.

Không lâu sau đó, Christina nhận được một thiện cử trị giá mười ngàn Mỹ kim, và công ty cũng hứa một tặng phẩm tương đương trong tương lai. Viên cố vấn công ty, cá nhân ông đã phụ thêm mười chín ngàn Mỹ kim. Christina đã được khuyến khích trên thiện lộ.

Không chần chừ, Christina ra Hà Nội, và xin hẹn với ông Bộ Trưởng Lao Động, Phế Nhân & Xã Hội. Trước chiếc bàn rộng của phòng họp, chị gặp ông Nghiêm Xuân Tuệ, nhân viên phụ tá và thông dịch viên của ông. Chị đến để xin phép tiếp tục kế hoạch của Cô Nhi Viện.

- Tại sao bà lưu tâm đến con trẻ của chúng tôi? Ông Tuệ hỏi chị.

- Vì tôi đã thấy và biết rõ các trẻ thơ ấy đang chịu nhiều bất hạnh. Tôi cũng hiểu rõ là tôi cần phải chuẩn bị nhiều thủ tục, nhưng tôi là người thiếu học. Tôi chỉ có một hành trang độc nhất để đến đây gặp ông, ấy là con tim của tôi.

- Con tim của bà? Ông Tuệ mĩa mai. Đàm phán với con tim của bà?

Christina nhiệt thành trình bày dự án với ông Bộ Trưởng: Làm thế nào để có một nơi tiếp đón các em thơ thiếu sữa, có thể cho các em ăn uống, săn sóc khi các em bệnh hoạn, đâu là nơi mà các em có thể nô đùa... Toàn bộ quan lại chúng hững hờ ngàng vì người đàn bà lạ lũng ấy, nhưng..., ngày hôm sau, Christina rời Hà Nội với giấy phép được làm việc tại Việt Nam. Bộ và bà Mẫn sẽ là cộng sự viên của chị.

Được vậy chẳng nữa, ý thức về cái khó khăn đã thu kín lại niềm vui của Christina, vì: muốn cho trung tâm có

thể sinh hoạt được, tối thiểu mỗi năm phải có được bảy mươi ngàn Mỹ kim.

Chị quay về Anh quốc để tìm sự giúp đỡ. Thật là không phải dễ: Những cô nhi Ba Lan, Lỗ Ma Ni đã vận động quần chúng rồi...

Cho đến ngày mà phóng viên nhân ái nọ đã kể lại chuyện của Christina Noble: "Thật là một cô nương nhân hậu của Sài Gòn" trên một tờ báo.

Bài báo ấy cộng thêm lần xuất hiện của Christina trên đài truyền hình Ái Nhĩ Lan đã được khuyến khích bởi nhiều thiện cử, người ta đã đề nghị cho chị nào máy dưỡng nhi, máy khử trùng và nhiều y liệu khác.

Thế là hội thiện mang tên CHRISTINA NOBLE cho trẻ em bất hạnh thành hình, để quản lý những tặng phẩm của các nhà hảo tâm cũng như các hội thiện.

Vài tháng sau chị trở lại Việt Nam và mang theo một trăm năm mươi ngàn Mỹ kim. Các vật dụng y cứu theo sau bằng đường biển. Ngày 1 tháng 7 năm 1991, tức là hai năm sau lần đầu viếng thăm Việt Nam, Trung-Tâm Y-Tế Xã-Trợ được chính thức khánh thành. Bà Mẫn dự trù cho trung tâm 40 y-sĩ, y-tá và trợ-tá, trong khi đó "Má TINA" lo về trợ xā và hành chánh.

Gần đây, nắng quái dịu đi, từ bao-lon của phòng giấy đơn sơ, Christina Noble dõi mắt theo một chiếc xe đạp bóng lẩy được dắt qua cổng, Nga, cô gái mà chị đã gặp vài năm trước đây. Qua sự chăm sóc của chị, Nga nay đã tiến xa về Anh ngữ và cô đã được việc làm ở một công ty dược phẩm quốc tế. Mới đầu Nga được giao cho việc lo cà-phê, trà nước, rồi được giao cho phần tổng đài điện thoại, với vài việc khiêm nhường ở phòng giấy. Nay Nga đã được đến sở với chiếc áo đẹp mà cô hằng ao ước, có xe đạp mà cô đã sắm bằng tiền lương có được. Nga đã là nhân viên của hãng mà trước đây cô chỉ có thể đứng xa mà ngắm nhìn thẳm mơ.

- Ấy không phải do lòng thương hại mà tôi đã cho họ. mà nhờ ở sự may mắn thoát ra được. Lòng thương hại không cho phép giúp được ai, Christina đã bình luận như thế về Nga và những đứa bé mà chị đã lưu tâm theo dòng thời gian.

Nga đã cương quyết thoát khỏi cảnh đen tối cơ hàn, Christina tự nhận là chỉ làm được mỗi một việc, ấy là khuyến khích Nga giữ vững nghị lực. Ngược lại người con gái Việt Nam ấy

## Tiếp Nối



*Con đặt hình tượng mẹ trên kia  
Sau làn hương khói tỏa.*

*Tim con đang van nài rộn rã  
Mẹ có thấy con không  
Qua nghìn trùng sinh diệt đường  
trần ?*

*Hãy cho con tắt cả  
Bàn tay ánh mắt mẹ yêu  
Hãy cho con định lực nhiệm màu  
để con nhìn được mẹ*

*Mười năm hương còn xông trong  
đất  
Gió đêm về hương theo gió hôn  
con  
Ngọt ngào là rôm phấn trẻ sơ sinh  
Ca dao ngày xưa  
vẫn êm êm hát mãi trong lòng  
Xin cho con của con  
yêu những bài hát đó*

*Mẹ ơi, chúng ta vẫn nắm tay nhau  
đi từ muôn thuở  
Nghìn trùng muôn kiếp vẫn trong  
nhau*

• **Thanh Nguyên**  
(Seligenstadt)

không chịu lối giải thích của Christina, Nga có cái nhận xét của mình.

- Má TINA cho tôi tình thương.

Hội Thiện CHRISTINA NOBLE đã và đang cứu mang chăm sóc cho hàng chục ngàn trẻ thơ và những gia đình Việt Nam gặp khó khăn, cũng như ở Mông Cổ, chị Christina Noble đang phát động một chương trình tương tự.

Chuyển ngữ  
**KEO NOSAVAN**  
(Valence, France)





# Khoa học & Đời sống

GS . Lê Văn Quới

## ÂM THANH / GIỌNG NÓI

### • Âm thanh:

Để tai ta nghe được âm hai điều kiện sau phải thỏa: Cường độ và cao độ của âm:

- Mỗi sáng ta thức giấc khi nghe tiếng đồng hồ báo thức, âm này truyền đi theo mọi hướng, nói cách khác truyền theo mặt cầu, diện tích mặt cầu có bán kính  $r$  ( m ) được tính theo công thức:

$$A = 4.\pi.r^2$$

Tai ta ở càng xa nguồn âm ta nghe âm càng nhỏ tức cường độ âm càng yếu, tai cách xa nguồn âm một khoảng  $r$  nhận cường độ âm:

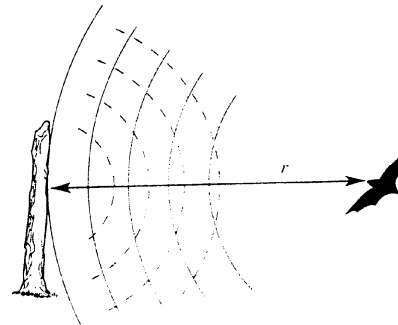
$$I = \frac{P}{A} = \frac{P}{4.\pi.r^2}$$

$P$  là công suất của nguồn âm (đơn vị là watt),  $I$  là cường độ âm tính bằng  $w/m^2$ . Cường độ âm tối thiểu mà tai nghe được là:

$$I_0 = 10^{-12} w/m^2 \text{ (ở } f = 1.000 \text{ Hz)}$$

- Cao độ của âm tùy thuộc vào tần số của âm phát ra, tần số càng cao âm càng cao và ngược lại. Tai ta nghe được âm có tần số thay đổi trong khoảng 20 Hz đến 20.000 Hz, tùy theo mỗi cá nhân và tuổi tác; người già giới hạn trên bị giảm và nữ giới nghe được âm có tần số cao hơn nam giới. Nhiều động vật nghe được âm có tần số cao hơn con người, đặc biệt là loài dơi. Dơi là loài khiếm thị để bắt con mồi dơi phát ra âm có tần số rất cao

175.000 Hz để con mồi không nghe được, dơi nhận âm do chính nó phát ra phản xạ từ con mồi để xác định vị trí và hình dạng của con mồi. Thính giác thay thế cho thị giác, luật bù trừ của thiên nhiên!



Trên đầu của khí quản có hệ thống dây âm thanh, khi các dây này bị không khí do buồng phổi hô hấp làm giao động phát ra âm. Âm phát ra cao hay thấp tùy thuộc vào dây âm thanh dài hay ngắn, sức căng lớn hay nhỏ... Để phát ra âm có tần số cao ta phải tăng sức căng dây. Thanh niên khi đến tuổi trưởng thành đột nhiên dây âm thanh dài ra do vậy giọng nói thấp hơn (hiện tượng được gọi là bẽ tiếng và lý do đàn ông có trái cổ!)

Tiếng nói không chỉ để truyền thông tư tưởng, ý nghĩ, tình cảm... mà còn biểu hiện đặc tính của con người, tương tự như khuôn mặt: Người có giọng nói hiền từ hay độc ác, dễ thương hay thấy ghét, tin cậy hay gian xảo, ấm áp hay lạnh nhạt...

Renée van bezooijen của trường Đại học Công giáo ở Mijmegen Hòa Lan đã nghiên cứu về giọng nói: Giọng nói cao thể hiện người phụ thuộc, không tự tin, dịu dàng dễ thương... Giọng nói thấp thì ngược lại; thể hiện người tự lập, tự tin, cương quyết, không yếu đuối...

\* Giọng nói của trẻ em 400 Hz.

\* Giọng nói của phụ nữ Nhật 220 Hz.

\* Giọng nói phụ nữ Bỉ 210 Hz.

\* Giọng nói phụ nữ Hòa Lan 180 Hz

\* Giọng nói nam giới Hòa Lan 110 Hz.

Giọng nói cao hay thấp không chỉ tùy thuộc vào cơ thể của mỗi cá nhân mà còn bị sự chi phối của môi trường chung quanh: Một em bé trai mới được mười tháng tuổi đã biết khi "bập bẹ" với mẹ thì phát âm có tần số 390 Hz trong lúc cha với 340 Hz và khi một mình 430 Hz. Ta cũng có thể tự tập để giọng mình nghe "oai" hơn bằng cách phát âm có tần số thấp và chậm!

Ở Nhật phụ nữ đi giải phẫu để làm ngắn dây âm thanh, tương tự như ở đây người ta đi giải phẫu thẩm mỹ, để được giọng nói cao cho dễ thương hơn, cho được các ông yêu quý hơn! Trong các cuộc giải phẫu này người ta chỉ đánh thuốc mê tại chỗ để đương sự nghe được giọng của mình để tự xác định có dễ thương đủ chưa!

Bây giờ các bạn đã thấy hai nhận xét sau đây có lý:

- Phụ nữ Hòa Lan thì không dịu dàng như phụ nữ Việt.

- Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, cưới vợ Nhật.

Do ảnh hưởng của môi trường sống rất có thể giọng nói của phụ nữ Việt ở Việt Nam khác giọng nói của phụ nữ Việt ở hải ngoại ?





## Câu chuyện Y học

# BỆNH CHỨNG BUỒN-TÊ CHÂN

(Unruhige Beine = Restless Legs  
Syndrom RLS)

Bác Sĩ Trương-Ngọc Thanh  
Được Sĩ Trương-Thị Mỹ-Hà

Đứng ở cuối đoạn đường đời nơi xứ lạ quê người, như chim mỗi cánh, ngựa nằn chân bon, với "những đêm dài trần trổ - gối mỏi, lưng chồn" nay phải cầu cạnh con, mai đến cậy nhờ cháu, để được đưa đi hết Bác sĩ này đến thầy thuốc nọ, kể hết tật nọ đến chứng kia mà việc điều trị chẳng đến là đâu. Đó là những lời than phiền mà chúng tôi thường được nghe kể từ những bậc cao niên, làm liên tưởng đến bệnh chứng buồn-tê chân.

### I. Triệu chứng và nguyên nhân

Được mô tả đầu tiên vào năm 1685 qua Bác sĩ Thomas Willi, người Anh, sau đó được hoàn chỉnh do Wittmaack, Bác sĩ Đức, cùng Eckborn, Bác sĩ Thần Kinh, Thụy Điển.

Với chứng RLS, *Anxietas tibiaram* hay Wittmaack - Eckborn - Syndrom - bệnh nhân cảm nhận những cảm giác khó chịu, buồn và tê ở hai chân như kim châm khi nằm nghỉ ngơi và thường dẫn đến những cử động bất buộc. Họ phải xoay qua, trở lại, co chân duỗi căng, ngồi dậy đi đứng giữa đêm. Nhờ vào đó mà cảm thấy dễ chịu hơn.

Bệnh nhân thường than phiền mất ngủ và bất yên.

Bệnh có thể kéo dài nhiều tuần hoặc tháng kèm theo một thời gian tĩnh lặng không triệu chứng.

Có độ 5.000.000 người ở vào lứa tuổi trên 50 (tỷ lệ 8%) tại Cộng Hòa Liên Bang Đức mắc phải bệnh chứng này. Tuy thế cũng không hiếm các trường hợp gặp ở bệnh nhân vào lứa tuổi 30 hoặc trẻ hơn nữa. Ở đây thường thì bệnh hay bị nhầm lẫn và được cắt nghĩa một cách đơn giản hoặc cầu thả là do vào sự phát triển nhanh của cơ thể trong thời gian tăng trưởng.

Các cháu bé này rất khổ sở khi phải lên giường đi ngủ, lăn lộn và thức giấc nhiều lần (*Hyperaktives Kind, Attention Deficit Hyperactivity Disorder*).

Bệnh thường gặp ở phái nữ dưới dạng di truyền tính trội - *autosomal dominant* - Nếu cha hoặc mẹ bị bệnh hoặc mang Gen, thì sẽ truyền lại cho một nửa số con của họ.

Các xét nghiệm về sinh hóa và vật lý quang tuyến học cho thấy bệnh nhân không bị thiếu chất Dopamin trong vùng *Striatum* - như thường thấy ở *Morbus Parkinson*. Do các đơn vị thần kinh tiếp nhận (*Dopamin - Rezeptor*) ở vùng nhân *Ruber*, cuống não và tiểu não bị rối loạn, gây ảnh hưởng rối loạn các cử động tùy sống vùng trực thuộc.

Các hình thức của chứng buồn-tê chân cũng thường thấy ở các bệnh nhân bị hư yếu thận, thiếu chất sắt tạo hồng cầu máu, đàn bà trong thời kỳ thai nghén hoặc các bệnh nhân được điều trị với các chất chống động kinh (*Antiepileptika*), chống mẫn cảm (*Antidepressiva*) hoặc *Metoclopramid* (chất chống rối loạn tiêu hóa, ói mửa).

### II. Cách định bệnh

Thường thì bệnh đã được định rõ khi nghe bệnh nhân mô tả những rối loạn về cảm giác ở chân. Từ năm 1995 bốn điều kiện cần thiết để định bệnh là:

\* Cảm giác khó chịu, buồn, tê mỗi ở tứ chi đặc biệt là chân từ đùi trở xuống.

\* Gây những cử động bất buộc như khoa chân, múa tay.

\* Các triệu chứng trở nên mãnh liệt vào lúc yên nghỉ, và dễ chịu khi cử động.

\* Cảm giác khó chịu thường xảy ra vào chiều tối. Sau khi chẩn bệnh, nếu còn nghi ngờ, được kiểm chứng bằng cách cho bệnh nhân vào các phòng ngủ thí nghiệm (*Schlaflabor*). Nơi đó họ được đo EEG, EMG, EKG (điện não, điện cơ, điện tim), các cử động hô hấp và dưỡng khí. Ngoài ra các xét nghiệm máu (chất sắt, kreatinin, hồng cầu, *Harnstoff...*), đo vận tốc dẫn truyền thần kinh NLG, xét nghiệm thần kinh *Suralis* đôi khi cần thiết.

### III. Phân định bệnh

Thường thì bệnh chứng RLS hay bị nhầm lẫn với các bệnh khác do những cảm nhận tương tự, gây ra do mất cảm giác ở vùng thần kinh ngoại biên. Người ta phân biệt:

\* *Radikulopathie*: do những biến đổi bệnh lý của các vùng rễ dây thần kinh tùy sống gây ra đau đốn ở những vùng cơ thể nhất định, kèm theo những suy yếu do dây thần kinh vận động. Đau đốn này thường bị về đêm và gia tăng sau khi vận động hoặc hoạt động quá mức.

\* *Muskelfasziculationen*: gây ra đau đốn, khó chịu vùng cơ khi làm việc quá sức. Khi nghỉ ngơi không gây đau thêm.

\* Những nguyên nhân về dẫn truyền, máu do suy yếu tim mạch, các bệnh ngoài da, phù trương. Khác biệt ở đây là bệnh nhân cảm thấy dễ chịu khi được yên nghỉ.

\* *Painful legs (arm) und moving toes (fingers)*: ở chứng này bệnh nhân cảm nhận những cử động đau đốn, khó chịu ở ngón chân hoặc tay. Ngày cũng như đêm, cường độ đau đốn không tùy thuộc vào hoạt động hay nghỉ ngơi.

\* *Akathisie*: các dược phẩm điều trị chứng động kinh (*Neuroleptika*), *Calciumantagonisten* (trị huyết áp cao), *Metoclopramid* (trị rối loạn tiêu hóa, nôn mửa) cũng gây các triệu chứng như ở RLS, ở đây bệnh nhân cảm thấy bất ổn về nội tâm.

\* Bệnh tiểu đường: gây sự hủy hoại các mao mạch và thần kinh ngoại biên cũng tạo các cảm giác tương tự.

\* Từ thời trung cổ, các bệnh nhân bị bỏ bớt máu (*Aderlass*) cũng mô tả

các triệu chứng tương tự. Nguyên do thiếu chất sắt.

\* Periphère Neuropathien, suy yếu thận. Ở đây chất kreatinin tăng rõ rệt.

\* Burning feet syndrom: đau nhức như nóng cháy ở lòng bàn chân về đêm.

\* Các bệnh phong thấp.

\* Trong thời gian thai nghén có thể gây ra các triệu chứng tương tự và tự hết sau khi sanh.

#### IV. Điều Trị

1. **Điều trị được học:** Từ lâu, vào những năm 60, bệnh đã được điều trị có kết quả với L-Dopa. Khoảng đầu năm 2000, do sự kết hợp L-Dopa (tiền chất Dopamin) và Bensercrazid 25 (Dopa - Decarboxylase - Inhibitor) = thuốc Restex<sup>o</sup> Retard, thì kết quả điều trị đạt được rất khả quan. Có những bệnh nhân đã có được những giấc ngủ yên lành sau những phút đầu dùng thuốc. Có trường hợp phải được điều trị lâu dài hơn, hoặc kết hợp Opiate chẳng hạn Codein.

Thường thì thuốc dễ chịu đựng. Tuy thế các tác dụng phụ hiếm thấy như buồn nôn, kém ăn, bất ổn, buồn nản, rối loạn tuần hoàn cũng được nhắc đến.

Có đến 12% phụ nữ có thai có triệu chứng RLS, thường thì tự hết sau khi sanh. Thuốc không dùng được trong thời thai nghén, sau khi sanh cho con bú, do L-Dopa kích thích tạo prolactin gây cản tạo sữa.

Chất Clonazepam (Rivotril<sup>o</sup>) được xem là được phẩm hạng hai, nếu L-Dopa không được phép dùng.

2. **Các phương pháp điều trị bổ túc** như vật lý trị liệu, thể dục, vận động cơ thể, đứng thay đổi một chân, xoa bóp, tắm thay đổi nhiệt độ nóng lạnh... cũng làm giảm phần nào các cảm giác tê buồn ở chân.

?

Một giấc ngủ yên lành và trọn vẹn, thư thái và yên bình vào sáng hôm sau - là những điều mà chúng tôi được nghe vào những lần thăm bệnh kế tiếp.

## Phát hiện bệnh viêm gan siêu vi mới nguy hiểm hơn AIDS (Sida)

### ĐƯỢC SĨ BÙI-KIM-TÙNG

Viêm gan siêu vi là một bệnh nan y mới phát hiện trong thập niên qua. Hàng năm, số người chết do viêm gan siêu vi lớn gấp bội tử vong Sida. Rất nhiều nhà khoa học chú tâm nghiên cứu bệnh này. Chỉ trong thời gian ngắn, người ta đã phát hiện được nguyên nhân gây bệnh, đó là siêu vi A, ngay sau đó tìm thấy siêu vi B. Ít lâu sau người ta phát hiện thêm virus viêm gan siêu vi không A, không B, được đặt tên là rirus C. Cả ba loại virus này đều lây lan qua đường máu, thường là do truyền máu, kim tiêm chích và kim châm cứu không khử trùng đúng mức (180 độ trong 30 phút). Để ngừa các bệnh lây lan qua đường máu (viêm gan siêu vi, AIDS...) nên sử dụng các dụng cụ tiêm chích một lần rồi hủy bỏ.

Trong năm 1992, nhà khoa học Mỹ C.R. Reyes đã phát hiện một bệnh viêm gan siêu vi mới. Bệnh này có đặc điểm là lây lan qua đường tiêu hóa, thức ăn có nhiễm phân người bệnh. Bệnh này đầu tiên được phát hiện ở Miến Điện, sau đó ở các nước Á Phi khác, phần lớn là các nước chậm phát triển. Trong phân và mật người bệnh có một loại virus mới gọi là E. Chỉ trong thời gian rất ngắn, các nhà khoa học đã tìm ra cơ chế gây bệnh, mà thủ phạm chính là acronyme ET 1.1.

Điều đáng chú ý là bệnh đặc biệt trầm trọng ở các bà mang thai, mà tỷ số tử vong rất cao, tới 20%.

Vì bệnh lây lan qua đường tiêu hóa nên rất dễ lan tràn và sinh bệnh dịch. Cho tới nay chưa có thuốc chủng ngừa và cũng chưa có thuốc trị hữu hiệu bệnh này.

Phân người bệnh có sẵn siêu vi này. Nếu đi cầu bừa bãi, phân sẽ tăn mạn trong nước, trong bụi; những người thiếu may mắn hoặc không cẩn thận mà dùng đồ ăn thức uống có siêu vi E sẽ bị bệnh. Bệnh này dễ lây lan và một khi xuất hiện khó ngăn chặn và nguy cơ tử vong rất cao.

Rau sống tưới bằng phân xanh, thức ăn, hàng quà bán ở lề đường dính bụi cũng có thể là đầu mối gây viêm gan siêu vi E.

Tóm lại bệnh viêm gan siêu vi E nguy hiểm hơn bệnh AIDS (Sida) vì: dễ lây lan, sớm gây tử vong, tỷ lệ tử vong cao, có nguy cơ gây bệnh dịch, không có thuốc trị hữu hiệu. •

### CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa: **Chồng, Cha, Anh, Em của chúng tôi là**

**Anton PHAN VĂN HIỆP (Phan Vũ)**

sanh năm 1945 tại Bến Tre (Việt Nam), đã được Chúa gọi về lúc 4 giờ 45 tại Đức Quốc. Hưởng dương 56 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày 29.06.2001 tại nghĩa trang Schorndorf (Đức Quốc).

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân :

- Cha Tuyên Úy Bùi Thượng Lưu (Stuttgart)

- Cha Phan Khắc Tập (Fellbach)

- Cha Dekan Schuster (Chính sứ Schorndorf)

- **Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Hội Phật Giáo Phổ Hiền (Strassburg)**

- Hội Phật Giáo München

- Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

- Hội Đoàn, Ca Đoàn Schorndorf, Göppingen, Schwäbisch-Hall

Quý ông bà, anh chị em thân bằng quyến thuộc, đã ưu ái chia buồn, an ủi, hiệp dâng Thánh Lễ cầu nguyện, chia buồn qua điện thoại, phân ưu, phúng điếu và tiễn đưa Chồng, Cha, Anh, Em của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều gì sơ sót xin quý Cha, quý Sư Bà và tất cả quý vị niệm tình tha thứ.

**Tang gia đồng cáo phó và cảm tạ**

-Bà Quà Phụ Phan Văn Hiệp (Nhũ danh Vũ Thị Thảo) Đức Quốc,

-Con: Phan Thanh Kim, Đức Quốc

-Con: Phan Ngọc Hân, Đức Quốc.

# Những đôi chân quý giá

"Đến như giấc mộng không mong đợi  
Đi tựa mây trời chẳng định nơi"  
(Lý Bạch)

**T**rong cuộc sống vô thường mong manh hư ảo, đời người hay gặp những đắng cay nghiệt ngã bất ngờ. Có những việc, khi chưa xảy ra, người ta không bao giờ nghĩ tưởng tới. Nhưng rồi nó đã đến, đến như khi con người sinh ra, hay mất đi... chẳng hề báo trước như giấc mộng không ngờ. Nhấp díp về thăm quê hương, tôi thường lên chùa Hương Sơn của Sư Cô Diệu Nguyên thăm viếng. Lần về kỳ này, khi bước vô chùa tôi ngạc nhiên vô cùng:

- Ô, xe lăn đâu mà nhiều thế ?  
Tôi chấp tay xá chào Sư Cô. Với nụ cười đầy hoan hỷ người cho tôi biết:  
- Xe do Sư Cô Như Giác chùa Báo Vân, thành phố Sài Gòn mang ra để tặng cho một số đồng bào bị tàn phế ở miền Trung.  
Nhìn nét vui mừng hoan hỷ của Sư, lòng tôi vô cùng cảm phục trước việc làm hữu ích này. Sư Cô Như Giác nói:  
- Đây là quà của Ban Từ Thiện chùa Linh Thú ở Berlin.

Những chiếc xe lăn như một phép lạ nhiệm màu, nó giúp cho những người tàn phế như có trở lại đôi chân, khiến họ có thể vận chuyển được mọi nơi, có thể làm những việc nhỏ phụ giúp gia đình, hay có thể đi bán vé số tạm kiếm sống cho đỡ phần chật vật.

Tôi thấy những người tàn tật đến nhận xe lăn, ai cũng mừng rỡ xúc động đến chày nước mắt. Họ run rẩy sung sướng khi được các Phật Tử bồng bế vào ngồi trong chiếc xe vững vàng, không phải sợ té ngã, lật đổ như những chiếc ghế công cộng chành cũ mục. Sung sướng nhất là họ có thể tự do đi lại không còn lê lết bằng chiếc mộng ốm o, xương xấu, đau đớn, hoặc đi bằng đôi tay lằn lóc dưới đất cát bụi.

Chiếc xe đối với họ thật quý giá tuyệt vời, nó ban cho họ vô vàn hạnh phúc. Thật khó mà tả hết được niềm hân hoan trong lòng họ lúc này. Tôi thầm nghĩ, nếu Kiều bào Phật Tử chùa Linh Thú chúng kiến tận mắt, cảnh tượng

này chắc không khỏi rơi nước mắt vì xúc động và sẽ nhận thấy việc của mình thật xứng đáng.

Những nạn nhân đến nhận xe họ đều có những hoàn cảnh bi đát riêng, tôi cảm thấy quá xót xa khi nghe họ kể lại tai nạn đã qua và nỗi khổ hiện tại. Có người là trụ cột gia đình mà nay phải chịu ngồi một chỗ để chứng kiến cảnh đàn con bỏ học, vợ yếu tảo tần, con thơ lằn lóc, như gia đình chị Thái Thị Tâm là một trong những hoàn cảnh thật bế tắc.

Chồng chết sớm. Chị sống tảo tần vào ruộng vườn nuôi hai con. Vào năm 1972, trong một lần đi vào rừng, chị và 2 con đi đốn củi, đập phải mìn. Sau tiếng nổ, chị ngất đi không còn biết gì nữa. Đến khi tỉnh dậy thì hai chân không còn nữa, hai đứa bé thì thương tích đầy mình.

Chị nói:

-Con nghĩ lúc đó chẳng thà trời xanh cho chúng con chết cả đi, có lẽ còn dễ chịu hơn, đỡ khổ hơn, sống làm chi với tấm thân què quặt này, ngồi nhìn hai con lằn lóc đói khát, tàn tật mà chẳng giúp được gì cho nó.

Bây giờ với tấm thân tàn phế này không biết làm gì đây để mẹ con có thể tiếp tục sống không phải lê lết ngoài chợ, ngoài đường khỏi ngứa tay xin đồng tiền bố thí. Cho đến bây giờ mẹ con chúng con vẫn đang sống trong khổ sở trăm bề. Nếu không nhờ tấm lòng đại bi của quý Thầy quý Cô thương xót giúp đỡ cho chúng con lấy lắt qua ngày, thì có lẽ chúng con khó bề sống sót đến hôm nay.

Ôi! Cuộc đời quả thật vô cùng đắng cay nghiệt ngã. Nào ai biết mình sẽ ra sao với ngày mai chẳng hẹn bao giờ.

Tôi chấp hai tay thăm cầu nguyện chư Phật mười phương rưới nước cam lồ lên nỗi đau này, cho muôn loài luôn biết đùm bọc yêu thương, giúp đỡ và chia sẻ lẫn nhau. Xin cho Ban Từ Thiện chùa Linh Thú, Đức Quốc, và quý Sư Cô chúng tôi luôn kết chặt vòng tay đại từ để có thể cùng nhau mang ánh sáng hạnh phúc đến cho đồng bào bất hạnh trên quê hương Việt Nam nghèo khó của mình còn có được niềm tin và sức sống.

Xin Hồng ân Tam Bảo gia bị cho những người con Phật luôn giữ vững được hạnh nguyện.

"Hoàng pháp vi gia vu

Lợi sanh vi bản hoài" của mình.

•Tâm Hà

## Ban Từ Thiện chùa Linh Thú

Trong thời gian qua, BTT chùa Linh Thú đã nhận được rất nhiều sự đóng góp và ủng hộ của quý vị hảo tâm từ khắp mọi nơi. Chính những sự ủng hộ và đóng góp này là niềm hạnh phúc, là sức sống còn lại cho những con người khổ đau và bất hạnh. Thật vậy, có được đến tận nơi và được nhìn tận mắt, mới càng cảm nhận được điều này, như ĐH Tâm Hà với bài viết "Những đôi chân quý giá" trên đây. Thay mặt đồng bào tàn tật tại quê nhà, BTT chùa Linh Thú xin gửi lời tri ân đến quý vị hảo tâm gần xa, và vẫn mong rằng, cho đến khi nào còn người khốn khổ, thì khi đó vẫn còn những tấm lòng vàng..

### Danh sách quý vị hảo tâm đã tặng xe trong thời gian từ tháng 04 - 06.2001 :

Thái Thị Thu (Hameln) 400DM. Ngô Thị Mỹ Dung (Bielefeld) 400DM. Phạm Thế Hạnh (Kissing) 200DM. Nguyễn T. 200DM. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 200DM. Gđ. Chơn Hoa (Herford) 200DM. Nguyễn Hoài Nam (Berlin) 200DM. Nguyễn Nguyệt Minh (") 200DM. Bé Hằng Ni (") 200DM. Trần Quốc Bảo (Essen) 200DM. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 200DM. Lý Huỳnh Long (Gelsenkirchen-Schalke) 200DM. Lý Huỳnh Nam (") 200DM. Dương Phạm Đoàn (Germany) 200DM. Mitarbeiter der Sonnen-Apotheke (Dorsten) 800DM. Frau Maria Krauter (Donau) 200DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 200DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 600DM: Võ Victoria (Germany) 200DM. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 200DM. Markus Tissert (Offenburg) 200DM. Lê Trần Minh Phương Oliver (Pháp) 500FF. Quầy hàng Tinh Thương chùa Viên Giác 400DM. Gđ. Nguyễn Kim Hạnh (Pháp) 600FF. Lê Trần Lan Phương (CA-USA) 100\$US. Casanova Thái Lan (Solothurn/Suisse) 170FS. Gđ. Vũ Cao - Vũ Âu (Karlsruhe) 200DM. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 200DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 200DM. Nguyễn Thị Na (Germany) 200DM. Trần Thị Huyền Minh 30DM. Thomas Dötzer - Goldener Löwe (Bayreuth) 90DM. Thomas Dötzer Noodles 90DM. Helga Dourschak (Bayreuth) 10DM. Mario - Klaus Sledge Hammer 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Mai (Schweiz) 200DM. Bé Phi Phi (Karlsruhe) 200DM. Lê Kiều Trương (Germany) 200DM. Một người bạn Petrus Kỳ (Berlin) 200DM.

Mọi thư từ liên lạc hoặc thắc mắc xin gửi về:

Chùa Linh Thú

Pinneberger Weg 14

13581 Berlin - Germany

Tel. 030 - 367 11 1 87 / 88

Hoặc [linh-thuu-tu@gmx.de](mailto:linh-thuu-tu@gmx.de)

Trương mục chuyển tiền cho chương trình xe lăn:

Buddh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V

Deutsche Bank

BLZ : 100 700 24 - Konto Nr. 075 047 0700

(xin ghi rõ là Chương Trình Xe Lăn)

• **NHÓM TÌNH THƯƠNG/ĐỨC QUỐC  
CỨU GIÚP THƯƠNG PHẾ BINH QLVNCH**

**TÂM THU**

Kính gửi Quý Đồng Hương và Quý Chiến Hữu,  
Trong cuộc nội chiến ý thức hệ, những người bại trận không còn chỗ dung thân, nhất là những chiến binh tàn phế nặng!  
Những ai đã về thăm Quê Hương mà chẳng từng chứng kiến:

\* Cảnh một người cụt cả 2 chân tối quá đầu gối, cố lết tấm thân tàn từ nơi này đến nơi khác để bán vé xổ số nuôi thân và nuôi mẹ già 94 tuổi.

\* Cảnh 2 người diu nhau trên nạng gỗ tại các bến xe dò... với giọng ca thê lương van xin: "*Xin cho tôi, xin cho tôi một chút tình thương. Xin cho tôi, xin cho tôi một miếng cơm thừa...*" Ai nghe cũng không cầm được nước mắt. Nhưng chưa có người nào kịp bố thí, thì thoáng có bóng công an, hai người khốn khổ đó đã phải diu nhau lẩn trốn!

Đó là 2 trong rất nhiều cảnh đau thương cùng cực của những người đã từng một thời vào sinh ra tử, tung hoành oanh liệt trong các trận chiến để giữ từng tấc đất của Tổ Quốc cho Đồng bào được an cư lạc nghiệp ở hậu phương.

Tùy theo mức độ tàn phế, có những người phải sống đời hành khất túi nhục, có những người còn chút sức lực thì hoặc phải đi bán vé xổ số dạo, hoặc phải ngồi dưới gốc cây ở đầu đường, xó chợ và xe đạp như đang và chính cuộc đời mình, mà khi khỏe mạnh cũng không làm sao có đủ cơm ăn, áo mặc; lúc yếu đau chỉ đành nằm chờ chết!

Vì thế, một số anh em thân hữu chúng tôi có cùng một suy tư, thao thức đã hội ý với nhau nhân buổi họp mặt trong ngày 30.4.2001, và quyết định thành lập "**NHÓM TÌNH THƯƠNG**", để giúp đỡ những **THƯƠNG PHẾ BINH VNCH** đã bị đời lãng quên, **hiện đang kéo lê cuộc sống đau thương bên lề xã hội tại Quê nhà.**

Hiện chúng tôi đã liên lạc và được Chương Trình Huỳnh Đệ Chi Bình tại San Jose chuyển giao 50 hồ sơ của các anh em Thương Phế Binh với đầy đủ giấy tờ: Đơn xin trợ cấp, hình ảnh, bản sao thẻ quân nhân/chứng minh nhân dân, giấy cáo tri của Trung Tâm Miễn Dịch có ghi mức độ tàn phế, giấy giải ngũ...

Chúng tôi, ngoài việc mỗi người nhận trợ cấp 1 vài hồ sơ, còn cố gắng tìm mọi cách để giúp đỡ họ, xoa dịu phần nào nỗi thống khổ của họ.

**Đêm Ca Vũ Tình Thương** là công tác khởi đầu của chúng tôi.

Chúng tôi đã cùng nhau thỏa thuận sẽ giúp mỗi Thương Phế Binh "trọn" 100 DM (không bao gồm lệ phí gửi)

Tha thiết kính mời Quý Đồng Hương và Quý Chiến Hữu rộng lòng nhân đạo hưởng ứng và tiếp tay cùng chúng tôi trong công tác từ thiện này:

- 1.- Tham dự đồng dao Đêm Ca Vũ Tình Thương
- 2.- Nhận Hồ sơ để tự chuyển tiền giúp đỡ
- 3.- Trợ giúp trong Sổ Vàng.
- 4.- Phổ biến rộng rãi công tác từ thiện này tới các Đồng hương và các Chiến hữu khác.

Địa chỉ liên lạc:

1. ông Nguyễn Thành Nam, Tel. 0711/244927
2. ông Nguyễn Văn Tộ, Tel. 07121/46510

3. ông Hàn Cường, Tel. 01721/329573

Xin Trân trọng cảm ơn Quý vị và Các bạn trong tinh thần nhân ái.

**ĐÊM CA VŨ  
TÌNH THƯƠNG**

**CỨU GIÚP NHỮNG NẠN NHÂN BỊ TÀN PHẾ  
TRONG CHIẾN CUỘC VIỆT NAM**

Tổ chức tại :

**Hội trường nhà thờ St. Andreas**

**Nürnbergstrasse 184 . Orschel-Hagen (Reutlingen)**

**Thứ Bảy ngày 22.09.2001. Từ 17 giờ 00 đến 23 giờ 30**

Karaoke & Dạ vũ với dàn Âm Thanh tuyệt hảo. Đầy đủ đĩa Karaoke chính bản với các bài ca hay, được mọi người ưa thích. Khung cảnh hữu tình với các món ăn đậm đà hương vị Quê Hương . Địa điểm dễ tìm, nhiều chỗ đậu xe ngay gần Hội trường

**Vào cửa tự do**

**Thân ái kính mời**

- Địa chỉ liên lạc: 1. ông Nguyễn Văn Tộ - Tel. 07121-46510  
2. ông Hàn Cường - Tel. 01721-329573

• **TÌM THÂN NHÂN**

Tim anh Lê Đức Soai, trước đây đã từng ở Tiệp Khắc tại Mladá Boleslav. Qua Đức khoảng năm 90-91, ở tại Reifferscheid. Đã mất liên lạc từ lâu, nay ở đâu xin liên lạc về : Đỗ Quang Kháng. Holesická 251/D1. 43542 Litvínov-Janov. Czech Republik. Tel. : 0604 - 688493

**MỚI CÓ !!!**

**TỰ ĐIỂN Y-HỌC  
ĐỨC-VIỆT / VIỆT-ĐỨC  
MEDIZINISCHES WÖRTERBUCH  
DEUTSCH-VIETNAMESISCH  
VIETNAMESISCH-DEUTSCH**

Mã số: 15087

Giá: 45 Đức Mã

Cơ sở LÊ-VŨ hân hạnh giới thiệu đến Quý đồng hương quyển Tự điển Y-Học (Đức-Việt / Việt-Đức) :

- \* Tái bản lần thứ nhì (năm 2001).
- \* Cải tiến toàn bộ, nhiều bổ sung.
- \* Số trang tăng từ 200 lên đến 528 trang.
- \* Trang trí và xếp chữ bằng máy điện toán, in tại Đức với kỹ thuật in hiện đại.

**Giá đặc biệt**

**dành cho Quý đồng hương đặt mua chung :  
(miễn thuế lệ tặng quà)**

2 quyển tự điển Y-Học: 80 Đức Mã (Mã số: 15088)

**CHỈ CÓ BÁN TẠI: LÊ-VŨ**

**Neckarstr. 76/1- 71686 Remseck-Aldingen**

**Tel.: 07146 - 89 12 10**

**Fax.: 07146 - 89 12 11**

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là

**Bà MÃ TÂN**  
**Hiệu Minh Tân**  
**Nhũ danh Trần Thị Thông**  
**Pháp danh Diệu Quả**

Sinh năm Bính Dần. Nguyên quán làng Thuận Bài, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Đã mệnh chung ngày 15 tháng Tư năm Tân Tỵ (tức ngày 07 tháng 5 năm 2001) tại Sydney, Tiểu bang NSW, Úc Đại Lợi. Hưởng thọ 76 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành tại nhà quản Vạn Thọ, Fairfiled, NSW 2165 và tại nghĩa trang quốc tế Lidcombe vào ngày 14 tháng 5 năm 2001 theo nghi thức Phật Giáo.

### Chúng con xin đánh lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích An Thiên, trụ trì chùa Minh Giác, Smithfiled, NSW 2154 đã chủ lễ cầu siêu, an táng.
- Ban Hộ Niệm

### Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- Hội Tương Trợ Người Việt Hải Ngoại Cabramatta, NSW 2166
- Gia đình Quân Cảnh / Quân Lực VNCH
- Gia đình Hải Quân Đệ nhị Hổ Cáp / Quân Lực VNCH
- Quý vị đồng hương, đồng hội, thân hữu và thân quyến đã cầu siêu, tụng niệm, chia buồn, gửi thiệp, hoa, điện thoại, emails phân ưu, nhất là đã dành nhiều thì giờ quý báu để tiễn đưa linh cữu của Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không thể tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

### Tang gia đồng kính bái

- Chồng Mã Tân (Úc)
- Trưởng Nam: Mã Tiến, vợ Trần Thị Ngọc Thanh và các con (Úc)
- Trưởng Nữ: Mã Thị Nhung, chồng Lưu Ngọc Quang và các con (Mỹ)
- Thứ Nữ: Mã Thị Tuyết, chồng Lê Ngọc Châu và các con (Đức)
- Thứ Nữ: Mã Thị Liên, chồng Trần Ngọc Côn và các con (Úc)
- Thứ Nữ: Mã Thị Minh, chồng Huỳnh Văn Cần và các con (Đức).

## CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng tất cả quý bằng hữu, quý bạn bè gần xa: Mẹ, Bà Ngoại, Cụ Ngoại chúng tôi là

**Cụ Quả Phụ Nguyễn Văn Vuốt**  
**Nhũ danh Nguyễn Thị Nhiễm**

đã an nghỉ trong Đức Phật Từ Bi sáng ngày 02.06.2001 tại Bệnh viện Thanh Oai, Hà Đông - Việt Nam và lễ an táng ngày 03.06.2001. Hưởng thọ 83 tuổi.

### Tang gia đồng kính báo

- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Khanh và chồng Phạm Đăng Thụy cùng các con trai, gái, rể và các cháu, Hà Đông/Việt Nam.
- Út Nữ: Nguyễn Thị Thanh và chồng Bùi Mạnh Hùng cùng các con trai, gái, rể và cháu, Wallenhorst/Đức Quốc.

## PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của cháu Trương Văn Hưng (Viet Thai Exotics GmbH) là

**Cụ Bà TRƯỞNG VĂN QUAN**  
**Khuê danh Lê Thị Hiền**

đã mệnh chung ngày 07.06.2001 tại Huế - Việt Nam. Hưởng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng hai cháu Trương Văn Hưng - Trần Thùy Dung cùng tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho Hương Linh của Cụ Bà sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Bà Đặng Thị Xuân (Lebach); Gđ. Lê Anh Müller (Lebach); Gđ. Tuyết Hambuch (Lebach); Nguyễn Tuấn Lễ (Pforzheim); Gđ. Đặng Thị Nga (Thụy Sĩ); Gđ. Nguyễn Thị Hiền (Hamburg).

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là

**Ông Tống Văn Sói**

đã tạ thế ngày 14.7.2001 lúc 04 giờ 45 sáng, nhằm ngày 24 tháng 5 năm Tân Tỵ tại tỉnh Mönchengladbach (Đức Quốc). Hưởng thọ 74 tuổi.

Lễ hỏa táng được cử hành lúc 11 giờ sáng ngày 19.7.2001 tại Đức Quốc.

### Tang gia đồng cảm tạ và tri ân :

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, chùa Thiện Hòa M'Gladbach
  - Cha Tuyên Úy và Đại Diện Cộng Đoàn Thiên Chúa Giáo địa phận M'Gladbach
  - Ban Hộ niệm Chi Hội Phật Tử chùa Thiện Hòa M'Gladbach
  - Cùng quý vị Thông gia, Quý Cô, Bác, Anh Chị, Bạn hữu đã tụng kinh hộ niệm, cầu nguyện, điện thoại chia buồn và tiễn đưa Linh cữu Chồng, Cha, Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

### Tang gia đồng kính bái :

- Vợ Bà quả phụ Nguyễn Thị Gái (VN)
- Trưởng Nam: Tống Trung Huy, Vợ và các con (VN)
- Thứ Nữ: Tống Thị Lân, Chồng và các con (VN)
- Thứ Nữ: Tống Thị Hương, Chồng và các con (VN)
- Thứ Nữ: Tống Thị Mỹ Huệ, Chồng và các con (VN)
- Thứ Nam: Tống Phan Hùng, Vợ và các con (Đức)
- Thứ Nam: Tống Trung Dũng, Vợ và các con (Đức)
- Cháu: Tống Thị Thu Hồng, Chồng và các con (VN)
- Cháu: Tống Minh Hùng, Vợ và các con (Pháp)

**Xin miễn chấp diếu**

## CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc: Em, Anh, Chú, Cậu của chúng tôi là

**Nguyễn Văn Quan**

sinh ngày 06.05.1965,

nhằm ngày mồng 4 tháng 4 năm Ất Tỵ.

Mất vào lúc 4 giờ 00 sáng ngày 09.07.2001, nhằm ngày 19 tháng 5 năm Tân Tỵ. Hưởng dương 36 tuổi.

Lễ an táng được cử hành lúc 10 giờ 00 ngày 16.07.2001 tại Bad Iburg / Đức Quốc.



Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

#### Tang gia đồng kính bái

- Anh Nguyễn Văn Giang, Chị dâu Thái Hương, các cháu: Nguyễn Thái Nhật Tân, Nguyễn Thái Nhật Duy.
- Chị Nguyễn Thị Mai, Anh rể Nguyễn Minh Châu, các cháu: Nguyễn Minh Quân, Nguyễn Minh Mai Anh.
- Anh Nguyễn Văn San, Chị dâu Nguyễn Trần Hoàng Liên, các cháu: Nguyễn Nhật Thy, Nguyễn Nhật Huy.
- Chị Nguyễn Thị Thúy, Anh rể Trương Quân, cháu Trương Phú Vĩ.
- Em Nguyễn Thị Thúy, Em rể Dương Văn Út, các cháu: Dương Quốc Thái, Dương Quốc Hải, Dương Quốc Tiến.
- Em Nguyễn Thị Thủy, Em rể Vũ Duy Phong.
- Em Nguyễn Thị Kim Thoa, Em rể Phạm Minh Trí, các cháu Phạm Hoàng Trinh, Phạm Hoàng Kim, Phạm Thảo My.
- Em Nguyễn Tấn Lộc.

Bạn bè thân hữu phúng điếu được 2.070 Đức Mã và 335 Gulden / Hòa Lan. Tất cả số tiền này gia đình đã cúng dường chùa Viên Giác.

### PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Phụ của Sa Di Ni Thích Nữ Hạnh Bình chùa Viên Giác, Đức Quốc

#### Cụ Ông LÊ QUANG TRI Pháp danh Tâm Kỳ

Đã mệnh chung hồi 2 giờ 40 ngày 30.4.2001, tại Long Khánh, Việt Nam. Thượng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi thành tâm phân ưu cùng gia đình Cô Hạnh Bình, đồng thời thành kính nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm vắng sinh Tịnh Độ.

- Hội Phật Tử và các Chi Hội PTVNTN tại Đức
- Ban Hướng Dẫn và GDPTVNTN tại Đức
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác.

### PHÂN ƯU

*Kháng chiến quân hề kháng chiến quân  
Sinh vi tướng tử vi thần  
Són hà tuy hủ anh hùng cốt  
Danh tính trưởng lưu vạn cổ kim*

Vừa nhận được thông báo chính thức của Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hải Ngoại Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam về sự anh dũng hy sinh trên bước đường đấu tranh giải phóng Tổ Quốc của quý vị :

- Ông Chủ Tịch HOÀNG CỔ MINH
- Ông LÊ HỒNG
- Ông TRẦN THIỆN KHẢI
- Ông VÕ HOÀNG

Trước sự đau buồn và mất mát to lớn chẳng những cho Mặt Trận mà cũng cho toàn thể chúng tôi, những người đang đấu tranh thực hiện Tự Do Dân Chủ cho đất nước. Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng với Mặt Trận và nguyện cầu Hương Linh chư liệt vị được siêu sanh Tịnh Độ hoặc sớm về nước Chúa.

- Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc

# Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

#### • THỦ TÍN

Phong Lưu (Đức), Ngô Minh Hằng (Mỹ), Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Úc), Trần Trọng Khoái (Mỹ), Lê Bích Sơn (Ấn Độ), Đỗ Bình; Gs Vũ Kỳ (Bi), Trà Nguyễn (Mỹ), Thu Hồ; Tuệ Nga (Mỹ) Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Thanh Nguyên (Đức), Trần Thị Kim Lan (Đức), Bs Trương Ngọc Thanh & Ds Trương Thị Mỹ Hà (Đức), Nguyễn Hùng Gy (Đức), Gs Lê Văn Quới (Hòa Lan), Đại Đức Thích Từ Trí (Đức), ĐĐ Thích Thanh Nhung (Việt Nam), Huệ Kiết Lê Ngọc Túy Hương (Đức), Trương Sĩ Triều (Mỹ), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Keo Nosavan (Pháp), Diệu Trí; T.T. Thích Tuệ Sỹ (Việt Nam), Hoàng-Phi Lưu Hoảng-Nguyễn (Úc), Đồng Duyên Trương Đình Phước (Canada), Khải Chính Phạm Kim Thư (Mỹ), Lê Sa Gôn; Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam (Thụy Sĩ), Ds Bùi Kim Tùng; Nguyễn Thị Khương (Đức), Diệu Hiền NTK (Đức), DL Châu Thị Kim Mỹ (Ý), Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức), Người Quan Sát (Đức), Tâm Hà (Việt Nam), Nam Phương (Mỹ), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức).

#### • KINH SÁCH & BÁO CHÍ

\* **Đức:** Bản Tin Đức Quốc số 180 & 181; VIDÍ Thông Tin số 3&4; Entwicklung und Zusammenarbeit 6, 7 & 8/01; Dân Chúa Âu Châu số 224, 225, 226; AMFN Nr.13; Betrifft Nr.2; Wissen und Wandel; Thi ca ngoại tập & Sương Mù và Ngựa hồng & Thi ca lục bát của Nguyễn Chí Trung; Diễn Đàn Việt Nam số 118; Buddhistische Monatsblätter Nr.3; Ein Bett für nur eine Nacht - Rev. Yogavacara Rahuta; Développement et Coopération Nr.4; Development and Cooperation Nr.4; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 146; Cao Đài Giáo Lý số 56; Tibet und Buddhismus Nr.58; Bản Tin Tâm Giác số 10; Tụ Điển Y-Học Đức-Việt / Việt-Đức, Tổ Hợp Bách Việt xuất bản; Deutschland erneuern / Geschäftsbericht der Bundesregierung 200/2001.

\* **Pháp:** Việt Nam Dân Chủ số 57; Phật Pháp số 3; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 17; Việt Nam Dân Chủ số 57, 58; Nhân Bản số 3 & 4; Bản Tin Khánh Anh 7/01.

\* **Thụy Điển:** Gió Núi thơ của Lê Phong Sơn.

\* **Hoa Kỳ:** Vườn Thơ Hải Ngoại - nhiều tác giả; Thắng Mang giảng luận của TT. Thích Tuệ Sỹ - GDPTVNHK xuất bản; Bản Tin BBT GDPTVNHN số 3; Chân Trời Mới 6/01; Kinh Niệm Phật Ba La Mật sưu giải của Cư sĩ Tịnh Hải.

\* **Canada:** Pháp Âm số 70; Đặc San Từ Ân Phật Đàn 2545; Đi Tới số 44, 45, 46;

\* **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 146.

\* **Sri Lanka:** The Buddha and His Message.

\* **Việt Nam:** Thế Giới Nhất Hoa - T. Giác Nguyên dịch.

\* **Úc Đại Lợi:** Chuyển Luân số 23 & 24.



# PHƯƠNG DANH CÙNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 06.06.2001)

(tiếp theo PDCD - VG số 123)

## • BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Alicia Minh Trang 275DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Marie Jeanne Nguyễn (Pháp) 100FF. Lương Đình Sơn (Burgdorf/Suisse) 50FS. Lương Minh Nghĩa (Suisse) 100FS. Phạm Hoàng Anh Đào (\*) 100DM. Đào Sari (Duisburg) 20DM. Võ Thị Hồng Hương (Gänfelden) 40DM. Cao Bích Hương (Villingen) 30DM. Phạm Thị Hương (Reutlingen) 20DM. Ông Ich Minh (Herrenberg) 50DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Lê Văn Mười (Tuttlingen) 30DM. Như Thoại (USA) 40US. Diệu Tâm (\*) 40US. Thanh Tịnh Thủy (\*) 40US. Đồng Từ (\*) 100US. Nguyễn Thị Hà (Canada) 50DM. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 50DM. Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 150DM. Trần Văn Minh (Neckargerach) 60DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 25DM. Lê Thị Mỹ (Aschaffenburg) 25DM. Lý Cẩm Bình (München) 200DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 50DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 25DM. Nguyễn Thị Lệ (Erding) 25DM. Trần Bá Kiệt 60DM. Yuk-Lan-Hsui (Alfeld) 40DM. Nguyễn Thành Tài (Bebenhausen) 30DM. Phùng Quang (Blaufelden) 30DM. Lê Khắc Kiệt (Bi) 20DM. Trịnh Lan Vân (Peine) 10DM. Trần Quang Thuận (Kempen) 30DM. Nguyễn Hoàng Hải (Bab Bentheim) 25DM. Cao Tinh (Nanyosy) 43,15DM. Ngô T.V. (Mönchengladbach) 50DM. Nguyễn Đình Phương (\*) 20DM. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 20DM. Lê Văn Hiền (D'dorf) 50DM. Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 50DM. Lê Ngọc Châu (Neufahrn) 50DM. Cao Thị Dân (Laufertheim) 50DM. Hoàng Thị Hời (Wilhelmshaven) 20DM. Nguyễn Thế Tuấn (Finsterwalde) 30DM. Trần Thị Minh (\*) 30DM. Nguyễn Thanh Nam (Rheinfelden) 20DM. Lý Minh Thuận (Pháp) 100FF. Trần Minh Chiêu (\*) 100FF. Huỳnh Hữu Quốc (Berlin) 30DM. Trần Văn Dũng (Hamburg) 40DM. Tạ Bensheim 20DM. Lê Thị Sương (Oldenburg) 20DM. Hoàng Sơn & Yến (Aschaffenburg) 100DM. Margaret Hoàng (USA) 20US. Đinh Ngọc Giao (Garbsen) 35DM. Lê Trọng Phu (Aachen) 50DM. C. Nguyễn 100DM. Lê Thiệp (München) 30DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Rhein an) 30DM. Lê Anh Tuấn (Augsburg) 20DM. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50DM. Du Tan Tung (Lörrach) 30DM. Trần Thị Giáng Tiên (Leverkusen) 110DM. Nguyễn Văn Đồng (Bi) 500FB. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 50Guld. Nhóm Từ Thiện München) 100DM. Phùng Chu (USA) 50DM. Lê Thị Hữu (USA) 20US. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Hà (Braunschweig) 30DM. Trần Lăng Hía (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thái Nam (\*) 30DM. Thiện Thủy (Erlangen) 50DM. Trương Công Thuận (Buchholz) 30DM. Trần Muối (München) 50DM. Trần Hữu Tài (\*) 50DM. Tâm Bích (Berlin) 100DM. Lâm Lao Chi (\*) 100DM. Trần Ngọc Thạch (Hamburg) 20DM. Bùi Lưu Vương (\*) 20DM. Trần Thị Tâm (Glogauer) 30DM. Hoàng Anh Tuấn (Ingolstadt) 30DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50DM. Ngọc Hà 10DM. Trần Minh Ân (München) 50DM. Trương Sanh Hoàng (\*) 20DM. Nguyễn Phương (USA) 30US. Tạ Thu Hồ (\*) 20US. Trịnh Quang Ngọc (\*) 10US. Vũ Văn Uy (Canada) 100US. Nguyễn Sĩ

Long (Áo) 200Schl. Trần Văn Sáu 30DM. Phạm Đình Nha (Schorndorf) 30DM. Trương Thanh Hà (Umstadt) 30DM. Đỗ Văn Quý (Canada) 30Can. Chi Hội PTVNTN Saarland/ Trier & VPC 100DM. Phùng Văn Thanh 50DM. Trịnh Tony 135DM. Nguyễn Văn Tý (Weil am Rhein) 20DM. Lê Văn Tài (Ý) 30DM. Dương Thị Lan Hương (Bernkastel Kues) 30DM. Đoàn Bá Tri (Pháp) 100FF. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Liễu Thị Thà (BS) 30DM. Chủ Hạnh Thức (Chùa Viên Giác) 100DM. Phùng Văn Tâm (USA) 30US. Gđ. Nguyễn (Bi) 1.000FB. Phạm Văn Hưng (\*) 500FB. Nguyễn Văn Canh (Gammertingen) 20DM. Nguyễn Ngân (Karlshafen) 20DM. Phạm Phú Quý (USA) 50DM. Nguyễn Thanh Hải (Bollendorf) 30DM. Lâm Ngọc Tuấn (Tübingen) 50DM. Phan Trương Trần Vũ (Recklinghausen) 20DM. Hà Văn Trung (Stuttgart) 30DM. Mỹ Hạnh (Laatzen) 20DM. Nguyễn Văn Triêm (Frankfurt) 50DM. Cự Trần Văn Ân (Pháp) 100FF. Guyot Julie Christine (\*) 100FF. Bùi Ngọc Đam (Saarbrücken) 20DM. Gđ. Nguyễn (Bad Nauheim) 30DM. Lâm Anh (Hamburg) 20DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 35DM. Đặng Thị Xuân Thanh (Suisse) 50FS. Tống Văn Sói (M'Gladbach) 20DM. Elisabeth Nguyen (Pháp) 50FF. Huỳnh Kim Dung (\*) 200FF. Nguyễn Tú Hùng (Lünen) 40DM. Châu Thị Huyền Trần (Goslar) 50DM. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 30DM. Nguyễn Văn Quan (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (Schrozberg) 30DM. Phan Huy Tấn (Mannheim) 20DM. Châu Thế Muu (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuyên (Detern) 20DM. Alberter My Linh (Hòa Lan) 10DM. Phạm Mai Sơn (Anh Quốc) 20 Anh kim. Thiệp Văn Đoàn (USA) 30US. Hà Minh Quang (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Yến (München) 30DM. Nguyễn Thị Vân 20DM. Tạ Việt Tiến (Hannover) 20DM. Diệu Trí (Hòa Lan) 50Guld. Trương Đức Hạnh (\*) 40Guld. Bùi Nguyễn Hùng (Star-Brinken) 30DM. Trần Thủy Hằng (\*) 30DM. Lý Vi Dân (Suisse) 50FS. Nguyễn Thị Chi (Dresden) 30DM. Trần Văn Đức (Canada) 30Can. Nguyễn Văn Quý (Bi) 2.000FB. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20DM. Cao Thị Nền (Pháp) 200FF. Hạng Văn Luồng (\*) 100FF. Đinh Ngọc Nga (Frankfurt/M) 100DM. Hương Neurohr (Saarbrücken) 20DM. Dương Nhơn Hạnh (Düsseldorf) 50DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. Hồng Phúc 260DM. Võ Hùng Sơn (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Đình Thông (Hameln) 80DM. Đoàn Khánh Hỷ (Neuwied) 30DM. Lưu Tích Thăng (Hòa Lan) 25Guld. Tạ Thu Hồ (USA) 10US. T. Thành Đồ (Canada) 50Can. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 100Kr. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Nguyễn Thị Bích (Berlin) 30DM. Đào Quang Vinh (Leipzig) 50DM. Phan Hoàng Định (Pháp) 50DM. Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Hữu Dư (\*) 50Guld. Trương Hải (\*) 100Guld. Jakob Ganther (Wolfenbüttel) 30DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigburg) 30DM. Nghiêm Thúy (Reckberghausen) 50DM. Grüchuranen (Lübeck) 20DM. Sư Cô Trí Hào (Bi) 1.000FB. Đào Hoàng Em (Hannover) 85DM. ĐH Nghiễm (\*) 250DM. Nguyễn Long 50DM. Lê Bá Thu 30DM. Trần Quốc Thành 50DM. Trần Trung Kiên 20DM. Witt Niễn Thanh 60DM. Đỗ Thị Thanh Vân (Duisburg) 30DM. Đỗ Thị Gấm (\*) 20DM. Nguyễn Hữu Vui (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Chí Thăng (München) 60DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Phan Thanh Phương 30DM. Huỳnh Lệ Thu 20DM. Biện Thị Mỹ (Hamburg) 50DM. Lê Nhất Thanh 30DM. Lý Liên Chi 100DM. Tsang Kham Chai 700DM. Trần Thị Mỹ Vân (Neuss) 20DM. Vũ Văn Nam (Düsseldorf) 50DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 10DM. Nguyễn Thị Hồng Phương (Germering) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Anh) 10 Anh kim. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 30DM. Nguyễn Viết Tân 30DM. Hà Peter 30DM. Phạm Văn Út (Ý) 20.000 Lire. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 20DM. Liễu Tiến Huân 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 30DM. Nguyễn Công Bằng 30DM.

Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 50DM. Nguyễn Tín (Canada) 50Can. Chúc Lý (Úc) 50 Úc kim. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 50DM. Trần Hữu Trâm (Bernkastel) 20DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 20DM. Lê Vi Tường (Koblenz) 30DM. Yvette Kühl (Helmstedt) 30DM. Cao Văn Giàu (Pháp) 30DM. Pascal Lê Phát Tân (\*) 30DM. Thái Khai (\*) 30DM. Nguyễn Vĩnh Thao (Butzbach) 20DM. Trương Tiến Dũng (Peine) 20DM. Nguyễn Văn Minh 50DM. Hồ Công Minh (D'dorf) 50DM. Thu Hà Stauf (Berlin) 370DM. Hồng Đào Klie (Würzburg) 20DM. Hàn Hiền Quang (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Minh Tuyên (Kassel) 50DM. Mai Phong Sơn (Waldsee) 30DM. Võ Thị My (Wiesbaden) 35DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 100DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 30DM. Phan Thị Côi (HH) 50DM. Phạm Thị Vân (Koblenz) 50DM. Võ Thị Bé Ba (Hòa Lan) 25DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 30DM. Phương Thị Đại (Kleiotheim) 50DM. Hoàng Ngọc Phương (\*) 30DM. Nguyễn Thị Xiêm (Warendorf) 20DM. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 40DM. Lê Trung Trục (Frankfurt) 60DM. Lê Bạc (Eisenberg) 30DM. Minh Đức & Thu Hồng (Haren) 50DM. Nguyễn Văn Triều (Elze) 20DM. Vũ Văn Nam (Mannheim) 50DM. Trịnh Bảng (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Tám (Vierheim) 20DM. Vũ Chí Trung (Hildburghausen) 20DM. Trương Hiếu Văn (Nettetal) 50DM. Trần Ngọc Nga (N.Münster) 50DM. Trần Thanh Liên (Pháp) 20DM. Đặng Văn Mô (Husum) 30DM. Nguyễn Thị Bắc Nam (Heiligenstadt) 20DM. Liễu Tuấn Dật (Mannheim) 50DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel Hol.) 30DM. Lê Minh Thông (Fulda) 30DM. Mai Thị Kim Hoan 30DM. Phạm Kim Liên (Bremen) 50DM. Nguyễn Lan Hiếu (Wiedeshausen) 30DM. Nguyễn Chí Thành (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Sâu (Uelzen) 50DM. Nguyễn Tuấn Quốc (HH) 20DM. Huỳnh Thị Nở (Heiligenhaus) 30DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM. Đoàn Văn Hoàn (Lichtenau) 20DM. Hoàng Trinh (Hildesheim) 30DM. Nguyễn Thị Mai (Viersen) 50DM. Vũ An Hiền (Ertfst) 30DM. Trần Hiếu Đức (Áo) 50DM. Giang Bá Lam (Kappeln) 50DM. Nguyễn Bùi Thị Ngọc (Hathstedt) 40DM. Bùi Minh Quang (Köln) 30DM. Nguyễn Thị Lan (Erlangen) 30DM. Phạm Thị Tuyết Hạnh (Münster) 30DM. Nguyễn Xuân Huy (Röthlein) 30DM. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 30DM. Nguyễn Thái Hoa (\*) 20DM. Nguyễn Thế Du (Trier) 30DM. Lê Lâm Thị T. Hương (HH) 20DM. Phạm Lai (Mendig) 30DM. Kim Quang (Úc) 30DM. Lê Trung Thành (Windhagen) 30DM. Khanh Lai Quốc (Hennef) 30DM. Jasmin Nguyễn (Sindelfingen) 30DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Heilbronn) 30DM. Nguyễn Văn Đẹt 20DM. Nguyễn Đăng Hà (Bühl) 20DM. Văn Thị N. Ngọc (Langenhagen) 20DM. Văn Phong (Koblenz) 50DM. Mai Văn Tám (Lüdensheid) 50DM. Lâm Tấn Phát (Pháp) 50DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (BS) 50DM. Nguyễn Thị Lộc (Stadthagen) 20DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 50DM. Trần Quốc Hưng (Preetz) 50DM. Huỳnh Cam Thảo (D'dorf) 20DM. Trần Văn Sanh (Stuttgart) 20DM. Huỳnh Hoài Phu (Cloppenburg) 30DM. Lý Tuấn Hưng (HH) 30DM. Hoàng Thanh Ngọc (Nürnberg) 20DM. Dương Tuấn Đoàn (BS) 20DM. Nguyễn Tấn Dũng (Emlichheim) 30DM. Phạm Thị Thu (Hameln) 20DM. Lương Châu Hiếu (Einbeck) 20DM. Hoàng Văn Việt (Grossenkneten) 30DM. Lê Bạch Yến (Northmei) 20DM. Lôi Văn Chiếm (Meppen) 50DM. Nguyễn Hữu Trí Quan (Hardenberg) 20DM. Phan Thị K. Phương ((Bremerhaven) 40DM. Trần Văn An (Glückberg) 20DM. Lê Việt Cường (Pháp) 20DM. Đặng Tiến Tuấn (\*) 28DM. Chung Thái Nhac (Laatzen) 100DM. Pan Văn Phát (M'Gladbach) 50DM. Lê Hà N. Hoa (\*) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (FF) 30DM. Tống Văn Minh (Remscheid) 50DM. Vũ Thị Vân Lai (Bramsee) 20DM. Lê Duy Tiến (Cuxhaven) 30DM. Nguyễn Thị Khánh Lan

(Regensburg) 20DM. Trương Trác Vinh (Bielefeld) 20DM. Trần Minh Châu (Áo) 30DM. Lê Thái T.M. Hạnh (Hòa Lan) 25DM. Lê Lâm Giang (Salzbergen) 30DM. Nguyễn Xuân Phong (Osnabrück) 10DM. Võ Phi Hoàng (") 20DM. Huỳnh Thị Điềm (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Thị Mộng Trang (Bergkamen) 50DM. Trương Tiến Dũng (Lechtinggen) 20DM. Nguyễn Thị Vân (HH) 30DM. Nguyễn Anh Kiệt (Waltrop) 20DM. Trương Tô Đức (Langen) 50DM. Nguyễn Văn Năng (Cloppenburg) 50DM. Huỳnh Thị T. Thủy (Ostercappeln) 10DM. Hồ Quốc Hải (Vechta) 30DM. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 20DM. Huỳnh Thị Liên (Unna) 20DM. Huỳnh Thị Tuyết (Wernigerode) 30DM. Quang Hồng Giao (Minden) 30DM. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 30DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 20DM. Dương Ngọc Hai (Bremerhaven) 40DM. Võ Sỹ Ngọc (Wolfsburg) 20DM. Nguyễn Hữu Khánh 20DM. Lê Trung Ung (Steinbach) 50DM. Nguyễn Kiều Thu (Mainz) 40DM. Huỳnh Quốc Dung (Willich) 50DM. Thany (USA) 30DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 50DM. Lý Minh Nghĩa (HH) 20DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Minh Tân (Bermburg) 20DM. Tống Thị Bình (Konz) 20DM. Hồ Văn Thế (Vierheim) 20DM. Trần Quốc Công (Eisenberg) 20DM. Phạm (Pháp) 100FF. Lưu Minh Thành (HH) 120DM. Nguyễn Thế Phong (Neuss) 30DM. Hoàng Thị Kim Chi (Berlin) 50DM. An Thị (") 50DM. Trịnh Quốc Phong (Duisburg) 20DM. Trịnh Thị Tuyết Hạnh (D'dorf) 20DM. Lê Huy Quyền (Idaroberstein) 20DM. Đào Hữu Chí (Hamburg) 100DM. Huỳnh Ha Quê (PB) 50DM. Nguyễn Thành Đước (") 30DM. Trần Viên (Nürnberg) 30DM. Phạm Minh Đức (") 30DM. Thái Thị Thi (Aachen) 20DM. Diệu Phước (Reutlingen) 30DM. Thiện Hạnh (Anh) 50DM. Võ Văn Tú 20DM. Hoàng Võ (Fulda) 30DM. Anh Nga Phan (Anh Quốc) 20 Anh kim. Ngô Minh Hải (Wiesbaden) 50DM. Trần Hoàng Ca (Lehrte) 20DM. Diệu Tường (München) 30DM. Vũ Thị Kim Toàn (") 10DM. Vũ Cao (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Văn Bông (") 50DM. Hồ Thị Ngọc Hát (HH) 40DM. Triệu Thanh Hà (") 30DM. Nguyễn Văn Sơn (Osnabrück) 30DM. Fam. Bathke (Gießen) 30DM. Lê Thị Xuân Diệu (Bruchsal) 30DM. Phan Văn Út (Ý) 20.000Lire. Phạm Thị Ngọc Thủy (") 20.000Lire. Nguyễn Kim Bằng (Kieselbronn) 20DM. Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 30DM. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 50DM. Phan Thị Hai (Solingen) 40DM. Đinh Thu Hà (HH) 50DM. Cao Toàn Phò (Oldenburg) 50DM. Nguyễn Trọng Thuồng (USA) 30DM. Cúc Hoa Trương (") 30DM. Nguyễn Thị Bê (Köln) 30DM. Lê Thị Tú (Koblenz) 30DM. Nguyễn Đình Chương (Remscheid) 30DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Marie Noelle Kunde (Rehburg) 20DM. Mai Mỹ Linh (Nürnberg) 40DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (") 30DM. Lê Phước Nghĩa (FF) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Trần Tý (Bad Zwesten) 50DM. Thiện Hào (Fürth) 50DM. Ấn danh (Bremen) 50DM. Nguyễn Anh Tuấn (BS) 30DM. Ngô Thị Dương (Hofgeismar) 20DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 50DM. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 20DM. Châu Ái Hương (Münster) 50DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 50DM. Trần Xuân (Minderlittgen) 30DM. Trần Thị Yến (Trier) 30DM. Dương Văn Long (Damden) 20DM. Đoàn Thị Khuyến (Hòa Lan) 40DM. Đặng Thị Thu Hằng (Ehrenburg) 30DM. Mai Ngọc Sáng (Hamel) 30DM. Trần Thị Thuận (Karlsruhe) 100DM. Trần Thu Hằng (HH) 30DM. Lê Thị Kim Ngân (Berlin) 50DM. Võ Văn Mai (") 50DM. Nguyễn Văn Tú (") 10DM. Nguyễn Thị N. Hiền (") 20DM. Trịnh Ngọc Minh (Krefeld) 20DM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 50DM. Đoàn Mậu Can (") 50DM. Tô Thành Quang (Beyreuth) 20DM. Bùi Văn Nĩa (HH) 50DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 20DM. Chung Văn Tấn (Saarbrücken) 20DM. Lý Kiến Phi (") 50DM. Nguyễn Thị H. Quyền (München) 30DM. Triệu Thị Bé (") 50DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30DM. Trần Tiến Siêu (") 50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 20DM.

Trần Anh Dũng (") 20DM. Trịnh Thị Tuyết (Fürth) 20DM. Mạch Thị Ánh Hồng (Ansberg) 50DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 30DM. Trần Ngô (Schorndorf) 50DM. Dean Mosmondor (D'dorf) 25DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Bàn Quang Liên (") 50DM. Hà Mạnh Lan (") 50DM. Lý Bích Hiền (") 40DM. Âu Ngọc Thảo (Köln) 30DM. Lý Mỹ Anh (") 20DM. Trần Vinh (Marell) 30DM. Kim Tran (Itzehoe) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 20DM. Hồng Chương Kim (Loningen) 60DM. Lưu Giỏi (Nordhorn) 50DM. La Tỷ (") 50DM. Trương Hoàng T. Tiên (Göttingen) 20DM. Huỳnh Văn Tú (") 20DM. Gustav Niehoff (Münster) 20DM. Nguyễn Văn Bình (Essen) 50DM. Quách Hữu Thành (HH) 50DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Nguyễn Thủy Hồng (Kiel) 20DM. Lâm Minh Nghĩa (HH) 20DM. Hồ Đình Tuấn (Nürnberg) 30DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Odesloe) 50DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 30DM. Ngô Thị Hoài Mỹ (") 20DM. Cao Văn Giàu (Frankkirch) 50DM. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (") 20DM. Trần Bá (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Thế Hùng (") 50DM. Lê Thị Hiệp (") 30DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 20DM. Nguyễn Thị Chí (Ludwigshafen) 50DM. Quách Anh Trí (HH) 20DM. Phạm Lý Thị T. Hồng (Saarbrücken) 20DM. Phùng Đức Thu (HH) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương (USA) 50US. Phạm Thị Toàn (Bahnsdorf) 30DM. Nguyễn Thị Đức 50DM. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Thế Việt (K'lautern) 700DM. Hoa Lê Tours (Stuttgart) 1.500DM. Phạm Huy Lan Van (Niedernhall) 50DM. Trương Kim Thủy (Rühen) 20DM. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 50DM. Thiệu Văn Mười (Lehrte) 20DM. Vong Chong Sam 20DM. Trần Văn Cam (Gütersloh) 20DM. Thiện (Garben) 20DM. Nguyễn Vinh Thìn 20DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Hứa Thị Phương Ngón (A'burg) 30DM. Trịnh Quang Vũ 40DM. Hồng Kông Geseke 115DM. Huỳnh Thị Xuân Thảo (Suisse) 100DM. Võ Tấn Phát (Đan Mạch) 30DM. Nguyễn Xuân Trường (Mellendorf) 20DM. Trần Văn Tuấn (Bad Vilbel) 30DM. Tạ Văn Duy 50DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 30DM. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 20DM. Bàn Minh Thành 20DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20DM. Lê Thị Kim Phượng (Uelzen) 20DM. Lê Thị Lan Anh (Oberhausen) 21DM. Tăng Mai Hoa (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Bắc (Burgdorf) 20DM. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 200FF. Ánh Hồng 65DM. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 200Kr. Nguyễn Văn Lắm (Schaafeim) 50DM. Nông Ngọc Vinh (") 50DM. Trần Thanh Huyền (Ratede) 15DM. Nguyễn Ngọc Phương (Wildeshausen) 20DM. Xuân Lan Seng (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Obermurg) 50DM. Huỳnh Văn Khương 50DM. Hồ Đắc Trọng (Krefeld) 20DM. Phan Thị Nội 20DM. Nguyễn Mạnh Nhật (Rheinbrohl) 20DM. Kim's Boutique (HH) 50DM. Nguyễn Khuyển 20DM. Bùi Tấn Quốc (Treis-Karden) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Huỳnh Tuyết Vân (") 30DM. Liễu Thị Tú (Göttingen) 50DM. Hoàng Mạnh Huấn (Giesen) 20DM. Liên Rest. Bangkok (Mainersen) 20DM. Đỗ Kim Dung (Westerbeck) 20DM. Đỗ Thịnh Phi (Bi) 50DM. Nguyễn Đào (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Bielefeld) 20DM. Đinh Thị Yến (Bottrop) 20DM. Trương Đức (Trier) 30DM. Trần Xuân Hoa (Ý) 70.000Lire. Trần Thị Hồng Châu (") 50.000Lire. Nguyễn Ngọc Minh (") 50.000Lire. Lai Kim Anh (") 30.000Lire. Dr. Bảo Chí (") 50.000Lire. Nguyễn Minh Tâm (") 30.000Lire. Lê Ngọc Phúc (") 30.000Lire. Phạm Văn Út (") 20.000Lire. Nguyễn Tấn Huệ (") 50.000Lire. Châu Kim Mỹ (") 50.000Lire. Huỳnh Long Thành (") 50.000Lire. Nguyễn Thị Hồng (") 30.000Lire. LM. Hồng Kim Linh (Pháp) 40DM. Nguyễn Việt Chiếu 30DM. Nguyễn Thu Hương 50DM. Ninh Khắc Nhạ (Herne) 1.500DM. Trần Thị Hồng Ly Nguyễn Thị Tuyết Trinh 30DM.

## • PHẬT ĐÀN

ĐH. Lê Quang Liêm (Pháp) 200FF. Jacques Lannes (") 200FF. Đoàn Bá Tri (") 100FF. Cụ Trần Văn Ân (") 100FF. Nguyễn Hoàng Hải (Bad Bentheim) 25DM. A. Trần Thị (Hòa Lan) 25Guld. Gđ. Đặng Văn Hải + Hương + Quỳnh + Phát (Donaueschingen) 200DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Trần Kim Lai (Sweden) 300Kr. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Châu Thế Muu (FF) 30DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 20DM. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 100FF. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 30DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Trần Đức Phát (GM. Hütte) 50DM. Vũ Thị Hiền (Ronningen) 20DM. Fam. Tsang (Rietberg) 100DM. Diệu Trí (Hòa Lan) 50Guld. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Đặng Ngọc Anh Jung (Neunkirchen) 20DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Trần Văn Cam (Coesfeld) 100DM. Trần Mỹ Huệ (") 20DM. Trần Ngọc Huệ (") 20DM. Trần Thanh Huệ (") 20DM. Trần Yến Huệ (") 20DM. Trần Thế Huệ (") 20DM. Cao Thị Nền (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Long (") 300FF. Phạm Hoài Trang (Irel) 45DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Hà Văn Hậu (Bremerhaven) 15DM. Neang Kim Liên (Sweden) 100Kr. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 35DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Hà Văn Tú (Wesel) 30DM. Phan Quang (Hagen) 20DM. Dr. Dienemann (Hannover) 2.000DM. Dương Công Thành 20DM. Huỳnh Văn Lý 50DM. Tony Khúc 50DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 50DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Thị Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Huỳnh Văn Thân (Na Uy) 400Kr. Lưu Tích Thắng (Hòa Lan) 25Guld. Trần Thị Văn (Pháp) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 10 Anh kim. Nguyễn Thị Thanh Hồng (Datteln) 30DM. Đặng Thị Hậu (Bernkastel) 20DM. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 200Kr. Kim Oanh (Wangen) 100DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30DM. Vũ Viết Tân (M'Gladbach) 20DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Vũ Ngọc Mỹ (Foschtenberg) 50DM. Nguyễn Văn Thuận (Köln) 100DM. Diệu Thơ (") 50DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 30DM. Nguyễn Thị Trường (") 30DM. Huỳnh Then (Köln) 50DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigburg) 20DM. Cindy Le Freller (USA) 100US. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 20DM. Tâm An (Bi) 500FB. Ni Cô Tâm Thiện (") 500FB. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandburg) 20DM. Lê Văn Anh 20DM. Đinh Dương Anh Tuấn 50DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 50Kr. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30DM. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 30DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Lâm Bung Hoàng (Kempton) 50DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Nguyễn Tấn Hồ 30DM. Võ Victoria 50DM. Phạm Ngọc Quan 50DM. Huỳnh Văn Mạnh (Bi) 500FB. Trần Giang Nam (Aschersleben) 20DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Bùi Lê (Hannover) 20DM. Võ Thủy Tuyết Mai (Mannheim) 30DM. Nguyễn Thị Goòng (Neustadt) 50DM. Lý Vinh Cường (Berlin) 100DM. Diệu Quê (Darmstadt) 30DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100DM. Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 50DM. Lê Minh Cang (Bad Laer) 50DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên 60DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Võ Thị Huệ (") 500FB. Diệu Thoa 20DM. Nguyễn Văn Minh 50DM. Phan Lạc Giản (Pháp) 300FF. Lâm Thị Múi (Berlin) 50DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 50DM. Thái Thị Thi (") 30DM. Vũ Tất Thắng (") 50DM. Nguyễn Thị Tiển (Hannover) 50DM. Lưu Hạnh Dung (Karlsruhe) 50DM. Ô Thị Hai (Haren) 50DM. Nguyễn Kim Ngọc (Stuttgart) 50DM. Diệu Phước (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Phương (") 30DM. Nguyễn Thị Thiện (") 20DM. Nguyễn Minh Châu (") 20DM. Huỳnh Cathy (") 20DM. Cao Nguyên Đông Khang (")

20DM. Vũ Cao (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Kim Hoa (") 20DM. Trần Thị Mười (München) 50DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 30DM. Lương Thị Kim Khánh (") 50DM. Trinh Werda (Lünen) 30DM. Phạm Thị Toàn (") 20DM. Jasingarten (Hannover) 50DM. Trần Viết Tiến (HH) 50DM. La Chinh Khóa (Miltenberg) 50DM. Trần Ngọc Hiền (") 20DM. Fam. Bathke (Gießen) 70DM. Huỳnh Kim Phương (Meppen) 50DM. Hứa Thị Túc (") 20DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 50DM. Trần Hữu Khiếu 50DM. Đinh Thu Hà (HH) 50DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 50DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50DM. Nguyễn Văn Phát (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Trương Trắc Vinh (Bielefeld) 50DM. Châu Ái Hương (Münster) 50DM. Lê Thị Tâm (A'burg) 50DM. Hoàng Sơn (") 20DM. Hồng Ny (") 20DM. Trần Thị Yến (Trier) 30DM. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 50DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Nguyễn Thị Hà (BS) 20DM. Hoàng Minh Tuấn (D'dorf) 50DM. Ô Tô Nữ (Erding) 35DM. Lý Kiến Phi (Saarbrücken) 50DM. Trịnh Hy (") 50DM. Lý Kiến Cường (") 30DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 10DM. Vu Day Phong (") 20DM. Vũ An Hiền (Erfstadt) 40DM. Ấn danh (") 20DM. Phan Văn Hòa (BS) 30DM. Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 50DM. Nguyễn Roanh (") 50DM. Vũ Thị Huệ (Dachau) 20DM. Lâm Văn Ba (Sweden) 100K. Phạm Mười (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Thị Thu (Emden) 20DM. Hà Thủy Hương (") 20DM. Thái Thị Hồng (") 20DM. Trần Ngô (Schorndorf) 30DM. Leander Herrmann (D'dorf) 200DM. Louisa Herrmann (") 50DM. Dean Mosmondor (") 25DM. Mai Văn Khuất (Hannover) 20DM. Thanh Bình (Münster) 30DM. Ngô Trường Pháp (") 20DM. Đỗ Thị Đệp (") 20DM. Nguyễn Đỗ Tố Nga (") 20DM. Vũ Diễm Hương (Cuxhaven) 20DM. Tăng Mão (BS) 20DM. Cao Ngọc Lan (") 20DM. Huỳnh Diệp Văn (Köln) 50DM. Huỳnh Then (") 50DM. Lê Thị Vui (Krefeld) 25DM. Lê Thị Quý (") 25DM. Âu Tích Hí (Osnabrück) 20DM. Trần Vinh (Marell) 50DM. Lee (Herford) 20DM. Thang Vi (BS) 20DM. Ngô (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Trung Hải (Bad Essen) 20DM. Thắng (Langenhagen) 20DM. Quỳnh Kuoden (Hürth) 50DM. Xuân (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 20DM. Trương Tố Hà (Löningen) 50DM. Trương Huệ Trần (") 50DM. Hồng Phát Mùi (") 50DM. Van Á Mùi (Osnabrück) 50DM. Lưu Giỏi (Nordhorn) 20DM. La Tý (") 50DM. Lưu Thế Mai (Hòa Lan) 20DM. Lý Thanh Nhiên (Giessen) 50DM. Hạ (Göttingen) 10DM. Le Hoa To (GM. Hütte) 50DM. Yin Wor Leony (Münster) 20DM. Hồ Chí Hùng (") 20DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 20DM. Phạm Thị Cúc (Diepholz) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 50DM. Gustav Niehoff (Münster) 10DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Thị Sơn (HH) 20DM. Vũ Thị Nhiên (Aurich) 30DM. Nguyễn Mạnh Dũng (") 10DM. Nguyễn Mạnh Nghĩa (") 10DM. Quách Hữu Thành (HH) 20DM. Nguyễn Đình Sáng (FF) 20DM. Gđ. Trần Thị Hương (Koblenz) 10DM. Nguyễn Thị Mai (Ao) 50DM. Dương Văn Phát (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Thu Nga (Osnabrück) 20DM. Ngọc Hà (Salzburg) 20DM. Lý Đạt So (HH) 10DM. Trương Hoa (") 10DM. Đỗ Thị Trot (D'dorf) 10DM. Tô Nữ Diếc (Cloppenburg) 20DM. Ngô Tô Hà (") 20DM. Anh Phong (Oldenburg) 20DM. Kim Anh (") 10DM. Long (") 20DM. Văn Công Bảo Thi (HH) 50DM. Hồ Yến (Cuxhaven) 20DM. Ấn danh 20DM. Nguyễn Thị Phương (Wildeshausen) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hồng (Essen) 30DM. Gđ. Đào (Edewecht) 50DM. Trần Thị Thiết (Thüringen) 30DM. Nguyễn Văn Thiệt (Nürnberg) 100DM. Điền Kim Thoa (Bad Bentheim) 20DM. Nguyễn Huy Hồng (Hannover) 20DM. Sanh (Stuttgart) 50DM. Ấn danh (Lünenberg) 50DM. Lưu Xuân Hồng (Göttingen) 20DM. Thái Mỹ Hạnh (HH) 20DM. Nguyễn Minh Thuận (") 20DM. Trần Bá (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Cao Lũy (Trier) 20DM. Ngô Thị Vương (") 10DM. Nguyễn Hải Yến (Oldenburg) 10DM. Anh Kreutz 10DM. Ấn danh 10DM. Thạch Lai Kim (Kasse) 30DM. Lưu Tiến Tùng (Osterrode) 20DM. Trần Chương Phú (BS)

100DM. Trần Thị Hương (") 20DM. Hoàng Văn Khánh (FF) 10DM. Phùng Quang (Lüneburg) 20DM. Vương Cẩm Hoa (Iserlohn) 15DM. Nguyễn Thị Oanh (Bergkirchen) 50DM. Anh Thơ (München) 10DM. Vũ Thị Dung (") 20DM. Nguyễn Thị H. Giang (") 20DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 50DM. Hùng Nguyệt (HH) 20DM. Huỳnh Mỹ Linh (Berlin) 50DM. Trang Nô (FF) 50DM. Trần Minh Nhuận (Hannover) 20DM. Lê Hoàng Anh (Neuss) 20DM. Nam Mi (Osnabrück) 20DM. Nam Vé (Husum) 50DM. Đặng Thị Bắc (") 10DM. Lý Chi (Neuwied) 20DM. Bùi Văn Hòa (") 10DM. Felix Poppenberg (Scherneck) 100DM. Trần Công Bình (NBS) 40DM. Phan Thị Thủy (") 20DM. Ngô (Laatzen) 20DM. Kỳ Chí Trực (") 20DM. Đặng Thị Đình (Bad Nanheim) 20DM. Tống Thị Nam (Vechna) 50DM. Ngô Thị T. Hồng (W.a.Rhein) 50DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 50DM. Phạm Hùng (Heiligenstadt) 20DM. Hoàng Thị Bình (Nordheim) 20DM. Anh Tuấn (Bartrup) 239DM + 10Guld. Nguyễn Thị Phương Lan 20DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 50DM. Đinh Thị Oanh 10DM. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 20DM. Phạm Thị Hằng (Vechna) 20DM. Trần Đỗ Quang 10DM. Công Xuân Tú 50DM. Trần Khai Dũng 20DM. Lê Thị Châu (Aurich) 30DM. Nguyễn Thị T. Minh 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 20DM. Huỳnh Thị Tâm 20DM. Trần Minh (Göttingen) 30DM. Nguyễn Thị Quý (Am Kartenberg) 200DM. Phạm Thị M. Nguyệt (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Văn Trạch (Niedernhall) 50DM. Đặng Hồng Đức 20DM. Nguyễn Hồng Thái (Mendig) 30DM. Nguyễn Văn Chấn (Oberhausen) 20DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 20DM. Đoàn Văn Tấn (Vlotho) 30DM. Vương Trịnh Tông (Dortmund) 100DM. Lê Công Viên 100DM. Lê Minh Vu 30DM. Triệu Hoàng Sa (Emden) 20DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Bùi Thị K. Oanh 20DM. Nguyễn Thị Vân (HH) 20DM. Huỳnh Tuê Huệ (Münster) 20DM. Lê Quang Đình (Vechna) 10DM. Nguyễn Kim Thanh (Gelsenkirchen) 100DM. Dương Cẩm Hồng (Lotte) 20DM. Trần Siêu Niên (") 20DM. Dương Khánh Nam (HH) 50DM. Nguyễn Phước Hí (") 20DM. Đặng Thị Mai 20DM. Lưu Thị Lan Anh (Nürnberg) 20DM. Dương Thu Huyền 20DM. Fam. Nguyễn (BS) 20DM. Lu Thu Vân 20DM. Lâm Thị Be (Helmstedt) 40DM. Fam. Yu 150DM. Trần Anh Tuấn (Oldenburg) 20DM. Lê Linh Quan 10DM. Nguyễn Liên (Berlin) 30DM. Lê Minh Tông (Iserlohn) 20DM. Hoàng Thị Hân 20DM. Huỳnh Khắc Hoan 10DM. Tạ Mỹ Linh (Misseburg) 50DM. Nguyễn Thị Vân 20DM. Nguyễn Minh Huệ 40DM. Vũ Đình Việt (HH) 50DM. Vũ Thị Tuyết (Vechna) 50DM. Nguyễn Đức Tiến (") 10DM. Hoàng Tuấn (Wistedt) 20DM. Ngô Thị Chuyển 20DM. Phạm Huỳnh (Ostercappeln) 20DM. Võ Văn Chưa (Bielefeld) 50DM. Phạm Ngọc Tri (MG) 20DM. Lâm Đồng Khánh (Gütersloh) 50DM. Phan 20DM. Lâm Vĩnh Phúc 10DM. Trần Minh Hôn (Göttingen) 20DM. Phạm Văn Tú 20DM. Trương Cẩm Hùng (Münster) 50DM. Lâm Chánh Căn 20DM. Trương Quang Phú (Gifhorn) 20DM. Nguyễn Kiên Trình (HH) 10DM. Nguyễn Thiện Khoa (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Mạnh Phát (Wuppertal) 10DM. Tú Dung (Münster) 10DM. Nguyễn Thị T. Phương 20DM. Phan Lệ An (HH) 10DM. Tam Hiệp (Ahlden) 10DM. Nguyễn Thị Kim Tuyến (Döbeln) 20DM. Nguyễn Thế Linh 50DM. Mạc Tiến Hùng 20DM. Mạc Lệ Ngọc 20DM. Mạc To 20DM. Trần Ngọc Thành 10DM. Đặng Thị Thoa 10DM. Phan Thị Lạc (Uelzen) 10DM. Trần Ngọc Nga (N.Münster) 50DM. Nguyễn Xuân Biên (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Nam Trung (Seevetal) 20DM. Cao Thị Tuyết 10DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Vũ Thấu Khuyên 20DM. Lê Thị Bạch Tuyết (Stade) 20DM. Phạm Thị Tuyết (Garbsen) 20DM. Mạc Lê Kim 20DM. Lê Nam Sơn (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Chắc 10DM. Phạm Thị Kim Anh (Trier) 30DM. Duy (Seevetal) 10DM. Lê Thị Phương 10DM. Hàn Thi (BS) 100DM. Ngô Tuyết Tri (") 20DM. Bùi Văn Nhật 20DM. Nguyễn Quang

Nghĩa 50DM. Fam. Huỳnh (Cloppenburg) 20DM. Lê Thị Thu Hà 20DM. Nguyễn Thị H. Trang (Lörrach) 20DM. Nguyễn Văn Bình (Essen) 100DM. Nguyễn Văn Ngọc (Vechna) 20DM. Lê Thị P. Tuyết 10DM. Vũ Ngọc Quang (Iserlohn) 100DM. Huỳnh Thu Hà (Hasede) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Brandenburg) 20DM. Tô Thị Bích Hà (Gera) 120DM. Nguyễn 10DM. Nguyễn Chí Bình 10DM. Trần Đức Lâm 50DM. Đoàn Thị P. Thu (Dissen) 20DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 100DM. Đoàn Trung Cường (Berenbostel) 10DM. Nguyễn Đức Hải 50DM. Nguyễn Văn Đoàn 10DM. Nguyễn Duy Lam (Bremen) 20DM. Phạm Xuân Thắng (Burgdorf) 20DM. Lương Thị Nguyệt 2DM. Đặng Thị Đông (Stade) 20DM. Nguyễn Thị Khỏe 5DM. Chin Woei Dung (Essen) 20DM. Lê Thị N. Thủy (Oberusel) 50DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 20DM. Phạm Bùi (Achim) 10DM. Hoàng Anh Tu (Hildesheim) 10DM. Trần Văn Hải (Lohne) 20DM. Nhan Thị T. Mai (HH) 20DM. Lê Bạch Yến (Northeim) 20DM. Nguyễn Chí Thanh (Berlin) 40DM. Huỳnh Thị Diễm (Nordhorn) 40DM. Cao Xuân Liễu 30DM. Diệu Thọ (HH) 100DM. Cao Lê Suong 20DM. Trần Viết Dân (Saarbrücken) 50DM. Lưu Minh Châu 10DM. Phạm Thị T. Hương 20DM. Lưu Kim Khánh 10DM. Hoàng Thị Hoa (Berlin) 20DM. Trần Quốc Toàn (Bramsche) 20DM. Nguyễn Huy Đạt (") 20DM. Nguyễn Thanh Hoa (Papenburg) 10DM. Nga Lien Tran (Hildesheim) 10DM. Lê Thị Lệ Thu (Gießen) 20DM. Trần Thị Thín 20DM. Nguyễn T. Văn 10DM. Kỳ Kinh Chí (Helmstedt) 10DM. Ngô Huỳnh Mỹ Viễn (Pháp) 50DM. Quách Tú Dinh (") 30DM. Nguyễn Thanh Nhàn (Wilhelmshaven) 10DM. Nguyễn Hương Thủy (Hildesheim) 10DM. Quách T. Kim 50DM. Nguyễn Thị Lưu 10DM. Võ Thị Hoàng Mai (HH) 50DM. Nguyễn Thị Sánh (Norden) 100DM. Nguyễn Ngọc Lan 30DM. Nguyễn Thị Hòa (Cloppenburg) 20DM. Trương Túy Thanh (Neustadt) 20DM. Nguyễn Thị P. Chi (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thu Trang (Berlin) 20DM. Hạnh & Mạnh 20DM. Mai Thanh Tuấn 10DM. Đỗ Kiều Thanh (Dresden) 20DM. Triệu Thị Thục (Hameln) 20DM. Huỳnh Thanh Hòa 20DM. Lê Hồng Sơn 40DM. Đặng Minh Quân 20DM. Trần Chí Thành (Hannover) 50DM. Lâm Diệp Phu (FF) 20DM. Nguyễn Huy Canh (USA) 30DM. Hàng Mai (Langenhagen) 20DM. Trần T. Luyến 20DM. Phùng Văn Thế (Salzgitter) 10DM. Hoàng Thị Thanh 10DM. Nguyễn & Trần (HH) 30DM. Kha Tiên (Münster) 20DM. Trần Đặng Minh (Clausthal) 20DM. Hiền & Phương 20DM. Cao Đức Ngọc 20DM. Trương Văn Hai 80DM. Phí Mạnh Cường (Schenefeld) 30DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Phương & Minh (Giesen) 20DM. Nguyễn Thị T. Mười 20DM. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 20DM. Nguyễn Văn Phúc 20DM. Trần Anh Nhật (Northeim) 12DM. Lưu Phước Lai 20DM. Lôi Thị Sáu 50DM. Cao Thị Loan 20DM. Phạm Văn Thọ (Hameln) 20DM. Ngô Minh Nguyễn (Hannover) 50DM. Lâm Anh Đào (Birkenfeld) 50DM. Tuấn & Chung (Cloppenburg) 30DM. Đặng Đình Hiền 20DM. Nguyễn Tích Phùng (HH) 50DM. Nguyễn Thị Ngà 20DM. Trần Văn Sơn (Meerbusch) 10DM. Trương Thúy Lê (Darmstadt) 20DM. Phan Yên (Bonn) 20DM. Lê Thị N. Tuyến (Neumarkt) 10DM. Nguyễn Xuân Thắng 10DM. Nguyễn Thị Q. Phương (Nieder-Olm) 20DM. Lai Thị Mỹ Dung (Hainburg) 20DM. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thị T. Tuyền (FF) 20DM. Trịnh Đức Cường 20DM. Lý Trương T.K. Anh (BS) 20DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 20DM. Nguyễn Thị T. Hường (Essen) 10DM. Lâm Minh Nhựt 20DM. Lai Kiên Cường 10DM. Ngọc Hiền (Wolfsburg) 20DM. Nguyễn Thị Phương 10DM. Trịnh Thị Lan (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Thái Hòa 10DM. Văn Thị Thu Hà 20DM. Phạm Văn Hiền (Wolfenbüttel) 5DM. Thiện Căn ĐPPT Minh Hải 30DM. Trần Quỳnh Anh (Berlin) 20DM. Nguyễn Đắc Xiêm 10DM. Vũ Ngọc Minh (Stendal) 50DM. Đặng Khai Tâm 50DM. Đinh Thị Mùi 10DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Nguyễn Văn Tân (Paderborn) 20DM.

Nguyễn Thị P. Lan 20DM. Huỳnh Thị N. Thủy 50DM, HHLH ĐH Huỳnh Ngọc Tâm. Nguyễn Thị Mận 10DM. Nguyễn Thị Bạch Yến 23DM. Huệ Thông 10DM. Đinh Anh Tuấn (Heppenheim) 30DM. Ngô Kim Liên (N.Münster) 100DM. Trần Thị Dần 10DM. Thái Thuận Dũng 20DM. Văn Hồng Bửu (Sindelfingen) 10DM. Lâm Ngọc Tùng (Tübingen) 20DM. Trần Ái Ninh 10DM. Nguyễn David Kiên 20DM. Trương Thanh Hùng 50DM. Dương Văn Phương (Essen) 50DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Phạm Thị Trước 100FF. Nguyễn Thị Tuyền (Fürth) 30DM. Trương Mãn (München) 20DM. Thành & Thủy 50DM. Thiệp Định & Mười 20DM. Trần Thị Loan (Giessen) 50DM. Đỗ Thị Cam (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Chon (Hòa Lan) 25Guld. Lai Ngọc Đạo (\*) 25Guld. Võ Thị Bé Ba (\*) 50Guld. Văn Kim Loan (\*) 20Guld. Trần Trung Hiền (Berlin) 10DM. Nguyễn Sanh Thanh 50DM. Hoàng Nguyễn Ngân (Mainz) 20DM. Phùng Đức Thu (HH) 50DM. Đặng Lam Ngọc (Essen) 30DM. Phạm T. Hạnh Seibel 20DM. Nguyễn Thị Thúy Hằng 20DM. Lâm Minh Nghĩa (HH) 20DM. Dương Thị Mùi 20DM. Đoàn Nữ (Osnabrück) 100DM. Vương Thiếu Hạp (Göttingen) 30DM. Tạ Đình Quý 50DM. Dương Văn Út (Bad Bentheim) 50DM. Nguyễn Thị Huệ 50DM. Tô Quyên (Berlin) 10DM. Nguyễn Minh Châu (Nordhorn) 20DM. Fam. Lê & Dương 30DM. Mai Văn Tam (Lüdenscheid) 20DM. Thái, Nga, Tân, Linh 20DM. Hoàng Sỹ Hùng 20DM. Trương Quan Thanh 20DM. Nguyễn Thái An 50DM. Phùng Vi Cường (Münster) 50DM. Nguyễn Văn Hai (W. am Rhein) 50DM. Nguyễn Thanh Hằng 20DM. Lê Hào (Hanau) 40DM. Nguyễn Xuân Kỳ (Krefeld) 200DM. Nguyễn Thị Hằng 20DM. Ngô Đức Đại 10DM. Nguyễn Quang Đông (Hannover) 10DM. Lê Thị Lệ (BS) 10DM. Nguyễn Thị P. Lan 10DM. Trịnh Thị T. Hằng (Husum) 50DM. Đỗ Thị Nhân (Vechta) 10DM. Lê Quang Văn (Bochum) 20DM. Nguyễn Xuân Phong 10DM. Nghĩa (Tostedt) 10DM. Nguyễn Mạnh Cường 20DM. Trương Thị Thuận 20DM. Thái Cẩm Huệ 100DM. Phan Kim Liên (GM.hütte) 20DM. Vũ Thành Trung (Passau) 10DM. Dương Kim Hoa (Lebach) 10DM. Nguyễn Yên Dũng (Bremen) 20DM. Phan Văn Hoang 10DM. Đỗ Thị Kim Liên (München) 50DM. Phạm Thu Thủy 10DM. Đặng Thị Kim Oanh 50DM. Đỗ Văn Hải (BS) 50DM. N.H. (Hamelin) 20DM. Lê Giáng Ngọc 10DM. Dương Kiều Oanh 10DM. Hứa Thị Hà (Hòa Lan) 50Guld. Khuất Thế Vinh 10DM. Bùi Văn Lập 40DM. Cẩm Tú (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị B. Trinh (Koblenz) 20DM. Schulte Yến 20DM. Đoàn Thị T. Thủy 10DM. Phan Gia Can 20DM. Trương Tố Đức 10DM. Vũ Thị Phương Anh (BS) 10DM. Nguyễn Thị Văn Hằng 50DM. Trần (BS) 10DM. Lâm Thị N. Huyền 30DM. Đỗ Hữu Kế (Göttingen) 30DM. Phan Ngọc Dương (BS) 20DM. Trương Minh Đức 20DM. Nguyễn Văn Thắng 100DM. Phùng Ngọc Tuấn 20DM. Mạnh Diên Nguyễn (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Nürnberg) 10DM. Hồ Thanh Long 50DM. Gđ. Nhựt Trọng (Mannheim) 50DM. Lê Hoàng (Nienburg) 20DM. Tiểu Đức Quyên 50DM. Nguyễn Đình Văn (Lüdenscheid) 50DM. Minh Chính (Cuxhaven) 20DM. Lê Thị Khương (Erlangen) 50DM. Nguyễn To 10DM. Thu Dung (Langenhagen) 10DM. Nhân (Vechta) 10DM. Nguyễn Đức Nhân (Uelzen) 10DM. La Như Phương 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 50DM. Nguyễn Văn Det (\*) 20DM. Nguyễn Văn Bàn & Khang 20DM. Nguyễn Ma Lâm (Weil Münster) 50DM. Giang & Tân (Insernhagen) 40DM. Nguyễn Thị Nhung (Fürth) 20DM. Nguyễn Cao Tường 100DM. Nguyễn Văn Tâm (Neumarkt) 50DM. Lý Thị Du (Leer) 20DM. Phan Ho (Neuss) 30DM. Bùi Mạnh Cường (Markhohe) 10DM. Trần Hữu Đạm 20DM. Đông (Essen) 50DM. Đỗ Bằng Sĩ (Hannover) 20DM. Lê Bích Hà 20DM. Nguyễn Văn Tám 20DM. Huỳnh T. Hoa 20DM. Trịnh Bích Hằng 25DM. Thân Thị H. Biều (Clausthal) 10DM. Gđ. Cao Hà Ly (Bremen) 20DM. Hoàn & Di (Garbsen) 10DM. Hàn Hữu Trang (\*) 20DM. Trịnh Lan Văn (Peine)

10DM. Vương Thị Tân (Hannover) 10DM. Lê Thị Dân (Velpke) 20DM. Trần Thị Phán 20DM. Trần Văn Ngọc (Oberursel) 20DM. Siemon (Goslar) 10DM. Choong Kim Woon 10DM. Chin Kee Lam 50DM. Wony & Dương 50DM. Nguyễn Văn Quyên (Cremlingen) 20DM. Kha Thế Tiên (Bremen) 20DM. Đoàn T. Thắng 10DM. Lê Hoàng Sơn (Wriesen) 50DM. Trần T.K. Ngọc 30DM. Giáp Văn Lai 20DM. Trần Hùng Sơn 10DM. Nguyễn Thị Mộng Trang (Bergkamen) 40DM. Tina Nguyễn (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Cẩm Nhung 20DM. Phan Ngọc Lan 50DM. Đường Hữu Trang (Vechta) 20DM. Đỗ Thị Song Toàn 10DM. Hoạch Chi Linh 20DM. Huỳnh Ngọc Mạnh 20DM. Trần Thị Cam (Stuhr) 10DM. Bùi T. Thủy 10DM. Thanh Quỳnh (A'burg) 20DM. Nguyễn Ngọc Cam (Bremen) 50DM. Lê Ho Nam (Papenburg) 20DM. Nguyễn Phú Tuấn (\*) 20DM. Nguyễn Đức Thanh (Bubenreuth) 40DM. Vĩ Minh La 10DM. Duyệt Khanh Trần (Hannover) 100DM. Trương Minh Tám 20DM. Từ Du Khải (Münster) 20DM. Trịnh Thị T. Lộc 10DM. Lê Thanh Hải 10DM. Trương Bích Thủy (Nordheim) 20DM. Hương & Tín (Köln) 100DM. Hà Đức Thịnh 20DM. Nguyễn Duy Tường (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Như Phương (Seevetal) 20DM. Nguyễn Thị Kim Vân (Việt Nam) 20DM. Lê Thị T. Hoa 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thanh Phương 10DM. Gđ. Tran (HH) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hằng 100DM. Lương Muoi 20DM. Lưu Xuân Lộc 20DM. Nguyễn (Garbsen) 5DM. Nguyễn Thị Thu Hiền (\*) 10DM. Nguyễn Ngọc Yên 10DM. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 50DM. Đặng Thu Hằng 10DM. Hoàng Đức Hùng (Memmingen) 20DM. Phạm Diên Khiêm (Bremen) 10DM. Trương Minh Ngọc (HH) 10DM. Lưu Anh (Helmstedt) 50DM. Lý Ngọc Hạnh (Münster) 50DM. Nguyễn Thanh Hương 50DM. Lưu Ái Nghi 20DM. Nguyễn Thị Mai Hoa 10DM. Trần Thiên Bảo (Lönningen) 20DM. Trịnh Văn Đông 30DM. Trần Hoàng (Bremerhaven) 500DM. Nguyễn Đức Kiên 20DM. Trần Đăng Ninh (Clausthal) 20DM. Liên Chiêu Lèn (A'burg) 50DM. Nham Thieu Huy (Saarbrücken) 50DM. Trương Thu Hương 50DM. Trần Hồng Đức 20DM. Liễu Tuyết Hồng (Krefeld) 50DM. Liễu Tuyết Hoa (\*) 50DM. Trần Phú 50DM. Âu Văn Hùng (Magdeburg) 50DM. Trần Chí Hùng 20DM. Dương Văn Mạnh 20DM. Gđ. Lý (Bremen) 20DM. Vũ Xuân Khanh 20DM. Liễu Thị Tú (Göttingen) 100DM. Đỗ Thị B. Nga 10DM. Nguyễn Văn Danh & Ty 50DM. Ung Đức Tin 200DM. Vũ Hiến Phong (Altenstadt) 100DM. Phan Thị T. Mai 20DM. Lương Thị Thắm 10DM. La Sú Khiêm (Weil am Rhein) 50DM. Gđ. Tăng Nhi Muội 100DM. Gđ. Nhan Ngọc Yến 100DM. Huỳnh Cảnh Yên 60DM. Bùi Hưng Đạo 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Đoàn Phúc Khanh 20DM. Hồ Ngọc Tới 50DM. Huỳnh Thị Sĩ Bảo 20DM. Đàm Mạnh Lương 50DM. Gđ. Vương 50DM. Dũng Tâm 50DM. Lý Kim Phương (Münster) 50DM. Đặng Quế Chi 50DM. Phương Lohne 20DM. Nguyễn Đình Hùng (Wildeshausen) 40DM. Đặng Thị K. Nhân (Herne) 50DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Lý Bưu 20DM. Đặng Quốc Kiệt 50DM. Nguyễn Cao Nhân (Hòa Lan) 20DM. Đặng Gia Quang 50DM. Nguyễn Thị Hoàn 20DM. Nguyễn Thị K. Loa 20DM. Nguyễn Thị P. Hoa (Bad Iburg) 20DM. Lương Anh (HH) 20DM. Nguyễn Thị T. Thúc (Marienhofe) 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 50DM. Nguyễn Thị Lan Anh 50DM. Vũ Thu Hương (Hannover) 10DM. Nguyễn Xuân Lai 10DM. Mạch Thâm Quý 70DM. Lê Đình Dương (Landshut) 50DM. Nguyễn Thị Việt Anh (A'burg) 20DM. Thị Ngát Haber (Laatzten) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 170DM. Trần Thị Hoa (Neuss) 20DM. Trần Thị Bích (Lehrte) 20DM. Thái Minh Lưu 100DM. Trần Thị Nga 20DM. Kim Phương (Fürstenfeldbruck) 50DM. Trần Hồng Hoa 50DM. Tất Ngọc 10DM. Phạm Minh (Bad Bentheim) 10DM. Nguyễn Lam Bích Phương (München) 100DM. Phan Thị Văn Anh 20DM. Vũ Quốc Sung 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Đinh Trọng Quang 10DM. Nguyễn Văn

Bây (Diepholz) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hằng 50DM. Meung 20DM. Đỗ Huy Quý 20DM. Quảng Trọng Vũ Văn Cường 50DM. Lê Thị Phụng 10DM. Liêu Quang 150DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Dương Văn Tuấn (Ronnenberg) 10DM. Quách Tuấn (Helmstedt) 50DM. Triệu Thanh 200DM. Lê Văn Quang (Wriesen) 50DM. Lê Thu Thủy 20DM. Trịnh Hồng Xuân 20DM. Chong Tai Vo 20DM. Đặng Văn Hiến 20DM. Hoàng Thục (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Diệp Bích 10DM. Châu Hoàng Hải (Lörrach) 50DM. Nguyễn Công Lý 50DM. Ngô Mạnh Tiến (Oberhof) 100DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 30DM. Trần Nhạc Sang 10DM. Nhung Geister (Herde) 20DM. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 50DM. Trương Thị T. Hải (Fürth) 20DM. Nguyễn Thị Quý 20DM. Hoàng Thị Thủy 20DM. Hồ A San (Essen) 20DM. Bùi Thị Thiết (Jaderberg) 50DM. Tô Vinh Thị Be 200DM. Ngô Đức Cường (Bad Wiese) 100DM. Nguyễn Thị Thúy 20DM. Trần Thị N. Lan 10DM. Vũ Thị Hương 10DM. Tiểu Tuyết Hà (Malaysia) 50DM. Nguyễn Thị Điền (Sögel) 20DM. Bùi Thị Tâm (\*) 20DM. Lê Văn Hoàng 10DM. Dam Lam (Berlin) 20DM. Trần Mỹ Loan (Haren) 20DM. Trương Đình Khiêm (\*) 20DM. Tú Hoa 20DM. Woh Yum Oum 50DM. Nguyễn Thị Rõ 20DM. Nguyễn Thị K. Lâm 20DM. Nguyễn Hoài Phương 20DM. Tô V. Triệu 20DM. Gđ. Khổng 20DM. Mạc Tân Tài 20DM. Lê Văn Khôi (Hòa Lan) 20DM. Đặng Thị Hà 10DM. Nguyễn Hồng Việt (Paderborn) 50DM. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 50DM. Lê Hùng (Bennburg) 50DM. Huỳnh Thị N. Thu 20DM. Trần Tấn Lộc (Saarlouis) 30DM. Phan Hồng Văn (Soltau) 10DM. Lâm Đức (HH) 100DM. Nguyễn Thị Tâm (Viernheim) 30DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Lâm Tuyến Anh 20DM. Diệu Mỹ & Tiến Đức (Kassel) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 20DM. Lê Đình Sơn (Osterode) 20DM. Phạm Nép (Würzburg) 30DM. Vương Trường Thọ 30DM. Nguyễn Thị T. Nhung 20DM. Lý Tạ Đức Trường (Emden) 20DM. Phùng Thị Hiền (Hannover) 20DM. Sĩ Trường & Bích Nga 100DM. Nguyễn Hồng Hải (Diepholz) 20DM. Lê Thị Ngọc Phương (GM.hütte) 50DM. Trịnh Thanh Liêng & Yên 100DM. Bùi Thị Dấu 10DM. Nguyễn Trọng Nghĩa 20DM. Trúc Kỳ 20DM. Trương Tư 20DM. Lưu Kim Điền (Helmstedt) 20DM. Đoàn Kiên Chung 20DM. Hoàng Thị Thuận (A'burg) 50DM. Dương Thị Tâm 20DM. Ngô Dương Tiến Thanh (Suisse) 20FS. Mai Thị Long 20DM. Quách Việt Anh (FFB) 20DM. Hứa A Tri (Schortens) 50DM. Hoàng Thị Thân 30DM. Huỳnh Châu & Tuyết Mai (Schwabach) 100DM. Lý Tuyết Thủy (Dresden) 20DM. Nguyễn Triều Tiên 20DM. Âu Thọ Thành 33DM. Hải & Hồng Nguyễn (BS) 20DM. Lâm Thị Lén 20DM. Nguyễn Thế Nghiệp 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Huyền (A'burg) 50DM. Lai Thị Cường (München) 20DM. Hoàng Đạo Thiềm (Hochheim) 50DM. Nguyễn Văn Lục 20DM. Mạch Cường Tân (Oldenburg) 100DM. Trần Thế Ngưu (Ludwigshaven) 50DM. Lai Lap Zenh (Delmenhorst) 50DM. Hoa Thị Trần Pahlke (Diepholz) 20DM. Quách (Wedel) 50DM. Trần Thị Thu Hằng (Hòa Lan) 50DM. Xuân Nguyễn & Như Ngọc (\*) 20DM. Phạm Thị Tiếp 10DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 20DM. Đinh Viết Hải 10DM. Mai Tường Văn 20DM. Vũ Thị Hải Yến (Hopheim) 20DM. Trần Thị Phương Nga 50DM. Trương Thị Ngọc Nói 10DM. Trương Văn Bá (Langenhagen) 20DM. Lôi Gia Vinh (Celle) 10DM. Nguyễn Hào 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Hannover) 20DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20DM. Phan Huy Chiến (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Vinh Thin (\*) 50DM. Lý Tâm Lê 40DM. Lý Anh 20DM. Trần Thị Út 20DM. Phạm Thị Hồng 20DM. Lý Phước (Lüdenscheid) 50DM. Lý Quốc Thái (\*) 50DM. Lý Yển Hà (\*) 50DM. Lê Thị Vò 10DM. Vũ Thị Duyên 30DM. Vũ Thị Thủy Hà (Kahla) 10DM. Vũ Thị Mùi 5US. Cao Thị Thu Hải 20DM. Lan Hương 10DM. Nguyễn Đỗ Hoàng Vy (Lörrach) 20DM. Trần Thị Bích Vân (München) 20DM. Dương Cam Mậu 50DM. Đỗ Thị Huệ 20DM. Phạm Ngọc Nam (Heidenau) 20DM. Trần Xuân Hùng 10DM.

Nguyễn Thị Thanh Bình (Laatzen) 20DM. Nguyễn Thanh Tùng (Mannheim) 20DM. Hoàng Sỹ Quan (Hannover) 100DM. Huỳnh Thị Hà Hương (\*) 10DM. Fam. Lê Bui 20DM. Nguyễn Tấn Hải 10DM. Võ Thành Trung (Trier) 10DM. Lê Đức Sơn 50DM. Đoàn Thị H. Phương 10DM. Nguyễn Trọng Hoài 20DM. Phùng Quốc Trung 50DM. Thái Thị Thu (Hamel) 100DM. Nguyễn Văn Tiến 10DM. Long Thanh Quan 50DM. Nguyễn Công Sơn 20DM. Ngô Văn Thêm 20DM. Nhung-Anh-Quân 50DM. Vũ Viết Thành 110DM. Trần Thực Vân 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Hồ Văn Thế (Viernheim) 20DM. Giang Ái 20DM. Nguyễn Văn Đức 20DM. Vũ Quốc Thích 50DM. Nguyễn Xuân Bái 10DM. Tu Dung Đệ 50DM. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20DM. Lê Minh Giang 20DM. Cống & Xinh (Eisenburg) 20DM. Hà Sâm 10DM. Phan Thúy Nga (Leipzig) 10DM. Nguyễn Duy Hưng (Hannover) 10DM. Cao Đức Kiên (Lasttrup) 20DM. Nguyễn Văn Hạnh 10DM. Nguyễn Quý Tuấn 20DM. Nguyễn Phúc Hưng 10DM. Ngô Hoàng Phát 50DM. Phạm Hồng Quan 20DM. Phan Lương Bằng 10DM. Bùi Xuân Hòa 20DM. Đặng Mai Khanh 50DM. Lê Trung Điện (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Danh Đan 10DM. Trần Thị Anh Tuyết (Magdeburg) 20DM. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Thuận (\*) 50DM. Văn Ngọc Xuân 20DM. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý 100DM. Đỗ Thị Đông 20DM. Nguyễn Thị Nương (Aachen) 50DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Ngô Hiệp Lai 10DM. Sái Thị Bích Hợp 10DM. Lê Quang Minh 10DM. Nguyễn Mai Hương 10DM. Nguyễn Thanh Vân (Aurich) 20DM. Trần Ngọc Tĩnh 10DM. Nguyễn Thị Bắc 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Burgdorf) 10DM. Lê Minh Thuận Oanh 50DM. Hải Tần 100DM. Lê Thị Ánh (Nürnberg) 20DM. Lê Thị Thu Hương 50DM. Võ Văn Hằng 20DM. China Rest. Suzie Wong (Hannover) 120DM. Pin Hua Theng (\*) 50DM. Lê Thị Lan (\*) 70DM. Bích Nga Voigt 30DM. Bùi Quốc Hùng 10DM. Lê Văn Hiến (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Thị Bình (\*) 20DM. Lan Phương 10DM. Michke Hải Yến (Rostock) 20DM. Trần Thị Mỹ Hân 20DM. Lê Thị Kim Thủy 20DM. Nguyễn Thị Định (München) 20DM. Tăng Cảnh Hải (Meppen) 40DM. Nguyễn Thị Hiếu 20DM. Nguyễn Văn Đoàn (Vechna) 10DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Thái Thị Lan 10DM. Phan Bo Thọ (GM.hütte) 20DM. Chu Ngọc Liên 10 Anh kim. Phùng Cái Dung 50DM. Nguyễn Thị Lan Phương (Neumarkt) 20DM. Phan Văn Hải (Tuttlingen) 50DM. Tuấn & Hòa (HH) 30DM. Lê Quang Vy 10DM. Phan Hồng Thịnh 40DM. Trần Kim Nhung 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Phan Thị Lộc 20DM. Ngô Hải Đăng (Biedenkopf) 70DM. Lý Hoàng Yến (Berlin) 20DM. Hoàng Ngọc Ánh 20DM. Fam. Goh (Hannover) 100DM. Nguyễn Minh Tân 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm 10DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 100DM. Nguyễn Thị Lý 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (Leipzig) 37DM. Nguyễn Hợp Hương (Kühnhausen) 10DM. Đoàn Thị Hà 10DM. Đàm Kiều Loan 50DM. Vũ Hằng Nga (Husum) 20DM. Dianne König (Rehau) 70DM. Diệu Trí (Göteborg/Sweden) 200Kr. Lê Viết Hiến (Hòa Lan) 50Guld. Tạ Thị Vĩ Anh (Bad Eilsen) 30DM. Nguyễn Văn Hào 20DM. Huỳnh Khiết Ngọc (Duisburg) 50DM. Trần Man & Tô Phương 50DM. Nguyễn Hoàng Toàn (HH) 20DM. Đào Văn Chung (Seelze) 20DM. Nguyễn Văn Hải 50DM. Nguyễn Thị Thủy Hiền 20DM. Trần Thị Tú 50DM. Đoàn Thị Phúc 10DM. Bùi Tuyết Lan 10DM. Trần Thanh Huyền 4DM. Nguyễn Thiện Đức + Mỹ + Anh 140DM. Trần Hồng Ngọc 20DM. Vinh Quách (Herford) 20DM. Huỳnh Truyền Nghiệp 50DM. Thịnh Sang Cu 30DM. Trần Đỗ Isabelle (Stuttgart) 20DM. Bùi Duy Nam 20DM. Lê Viết Hải (Waake) 10DM. Thục Disson 10DM. Ngô Thị Mỹ Dung 100DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Trần Thị Vinh (Mannheim) 10DM. Triệu Vu Triết (Wiesbaden) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Melle) 50DM. Nguyễn Quang Hưng (Koblenz) 50DM. Hoàng Thị Lan Phương 10DM. Đinh Thị T. Bình (Freising)

20DM. Lee Nhân Khanh 50DM. Nguyễn Đức Tuấn (Rotenberg) 20DM. Nguyễn Văn Phong (Paderborn) 100DM. Đỗ Thị Thu Hà 10DM. Ly My 20DM. Thượng Công Hoàng (Oberhausen) 70DM. Lê Hữu Trọng 20DM. Vũ Văn Tập (Diez) 30DM. Lim Boh Sing 20DM. Trần Văn Ngọc 20DM. Lê Thị Yến 10DM. Nguyễn Thị Thủy Liễu (Freising) 10DM. Nguyễn Thị K. Vân (Emden) 20DM. Hồ Hưng (\*) 50DM. Nghiêm Quốc Hùng (Göttingen) 30DM. Lê Văn Tài 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20DM. Chang Chiên Sai 30DM. Stefan & Ngọc (Neuenhaus) 20DM. Thoi Văn Khai 20DM. Nguyễn Thị H. Hạnh (Papenburg) 20DM. Phùng Văn Còn (Münster) 50DM. Lê Kim Thanh (Paderborn) 20DM. Nguyễn Thị Kim Duyên 100DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 30DM. HHHH Trần Thị Là Pd Nguyễn Hà. Phan Thị Diệu Lan (Wiesbaden) 50DM. Tống Văn Trung (Treiskarden) 50DM. Nguyễn Hữu Hạnh 10DM. Bùi Thị Thiên 20DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Tiền, Thái, Tuấn, Chinh (Seevetal) 10DM. Lý Ất (\*) 20DM. Dương Tú Phượng 10DM. Trương Thanh Hùng 10DM. Trương Thị Thủy Hà 20DM. Chí Mai & Yến (FF) 30DM. Nguyễn Thị Liễu (Hòa Lan) 50DM. Lan Warmath (Schweinfurt) 20DM. Nguyễn Văn Thăng (D'dorf) 50DM. Hoàng Phi Nguyễn (Herne) 50DM. Phan Quý Phi 10DM. Cổ Diệu Trí 50DM. Thi Lieng Thang (Göttingen) 50DM. Choong Leong Seng (\*) 20DM. Công Đào 20DM. Phan Thu Thủy 20DM. Hoàng Thu Thủy (Darmstadt) 20DM. Đinh Thành Dũng (Wiesbaden) 50DM. Fam. Âu 30DM. Bùi Phương Chi 10DM. Hoàng Thị Dàn (Hamel) 50DM. Dương Thị Hồng (Koblenz) 20DM. Đỗ Văn Bình 25DM. Nguyễn Văn Lưu & Bích Thủy (Neustadt) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hà & Hằng (Berlin) 50DM. Lê Văn Nguyễn 20DM. Nguyễn Văn Mỹ 30DM. Nguyễn Quốc Dân 20DM. Chau Am Muoi 20DM. Phạm Lâm (Herford) 20DM. Lý Ngọc 20DM. Cheng Chec Wing 10DM. Nguyễn Thị K. Châu (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc (MD) 20DM. Hoàng Thị Phương 20DM. Nguyễn Đình Tuệ 20DM. Đỗ Hải Yến (Rossdorf) 10DM. Adina Nguyễn 20DM. Tô Chung Nam 10DM. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 30DM. Nguyễn Anh Vũ (Gütersloh) 40DM. Lại Minh Huyền & Hoàn 20DM. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 20DM. Trương Ngọc Nga 20DM. Nguyễn Thị Dâu (Lüneburg) 20DM. Ngô Gia Triêm & Nền 50DM. Nguyễn Thị Mây (München) 20DM. Trần Thị H. Duyên 10DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Cao Kỳ Vinh 10DM. Lê T. Nhung 20DM. Lê Thu Hà (Emlichheim) 20DM. Vương Thanh Lai & Tặng 50DM. Nguyễn Thị T. Nga 50DM. Ngô Quốc Việt (Einbach) 50DM. Trần T. Lan 50DM. Gđ. Vương (Dortmund) 100DM. Nông Văn Đồng 20DM. Mai Thị Nhâm (MD) 10DM. Vũ Văn Phán 6DM. Trần Văn Huấn (Erbach) 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Diệu Thanh (Việt Nam) 5US. Phạm Thanh Mai 20DM. Nguyễn Thanh Hương (Gronau) 10DM. Lương Huệ Định (Bad Iburg) 20DM. Hang Hỷ (HH) 50DM. Nguyễn Thị Thâm (München) 20DM. Lý Tam 20DM. Nguyễn Thị Lan (Vallendar) 50DM. Trịnh & Âu (Vechna) 20DM. Hoàng Thị Liên (Adenau) 20DM. Nguyễn Văn Lộc (Rastedt) 10DM. Trần Thực Linh 50DM. Giang Thị P. Hoa 20DM. Lý Tinh Châu 40DM. Đào Thị Liên (Recklinghausen) 40DM. Đỗ Thị Anh (Münster) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Cơ (HH) 10DM. Hoàng Oanh Thu (\*) 10DM. Nguyễn Bích Liên (Fürth) 10DM. Nguyễn Đức Tú (\*) 50DM. Nguyễn Ngọc Thắng 10DM. Phan Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị Minh Thị 10DM. Trương Su Ha 20DM. Toulakour Bounphia (Marl) 50DM. Nguyễn Bùi Thị N. Nga (Hattstedt) 60DM. Nguyễn T. Quang (Lippstadt) 50DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 30DM. Ưông Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Thị Hải (Heessoldendorf) 50DM. Phạm Tú Oanh (Hannover) 20DM. Nguyễn Trí Tuệ 40DM. Nguyễn Thị Đáp 20DM. Nguyễn Tuấn Bình (Nürnberg) 20DM. Trần Văn Hiền (Hamel) 20DM. Châu Tú Nghĩa 20DM. Trần T. Hoàng

(Velten) 20DM. Nguyễn Tấn Phát (HH) 20DM. Nguyễn Thị Phương 10DM. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20DM. Tài, Hòe, Việt Châu 10DM. Nguyễn Đoàn T. Dung (Eisingen) 20DM. Nguyễn Mạnh Bùng 20DM. Nguyễn Trung Trực (München) 20DM. Ngô Thị Khi (\*) 30DM. Giang Bá Lâm (Kappeln) 100DM. Nguyễn Thị Nhân 30DM. Lee Mân Ying 20DM. Phan Tiểu Muối 50DM. Hồng Tâm Gropp (Röthleim) 20DM. Vũ Trọng Chiến (Mainz) 30DM. Lương Thị Hiền Klie 20DM. Tấn Trinh 10DM. Châu Bạt Muối 20DM. Phan Thị Hoa 10DM. Liên Droxner 20DM. Bùi Thị Hoa 20DM. Trần (Hannover) 20DM. Bùi Xuân Võ 10DM. Thị Thủy Preiß (Jever) 20DM. Banh 20DM. Văn Hữu & T. Lua (Leinefelde) 50DM. Nguyễn Quốc Nguyên 20DM. Đỗ Thị Đạt (Gehlenberg) 20DM. Hoàng Thị Thanh 20DM. Trần Đức Thu 10DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Lê Thị Hải Yến 30DM. Nguyễn Thị Ánh Tuyết & Tâm 20DM. Quang Thân 30DM. Vũ Thị T. Ngân 10DM. Dương Đức 50DM. Nguyễn Hải Yến 20DM. Tiêu Thị Kim Anh (Langenhagen) 30DM. Nguyễn Thanh Sơn & Quy 20DM. Đặng Phong Lan 10DM. Trần Thị Tuyết (Isernhagen) 20DM. Phạm Thị Hạnh 20DM. Lương Thị Duệ 30DM. Thị Chương Kowalski 20DM. Nguyễn Kim Dung 20DM. Nguyễn Thị Thôi (Bremen) 50DM. Tuấn Thủy 20DM. Huỳnh Hồng Nga (Berlin) 20DM. Lý Anton (Vechna) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Hannover) 10DM. Nguyễn Thủy Dung (FF) 20DM. Trần Thị Tiếp 20DM. Đỗ Thị Mai Hạnh 20DM. Nguyễn Thủy Liên (Osterode) 20DM. Trần Thế Minh (Vechna) 20DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Tăng Lê Tiên (Meppen) 20DM. Bảo Thêm 10DM + 3US. Bạch Kỳ Sơn (München) 20DM. Nguyễn V. My Hoa (BS) 30DM. Nguyễn Đức Sơn (Heidelberg) 200DM. Chan Phap La 40DM. Vũ Thị T. Tâm 20DM. GĐPT Chánh Niệm (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Hiền (Emeldingen) 300DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Quan Hữu Chi 10DM. Lê Phương & Hoa (Oberursel) 20DM. Nguyễn Thị K. Thu (Hamel) 20DM. Nguyễn Thị Hoài Yến 50DM. Quách Văn Tài 50DM. Dương Thị Cúc (HH) 20DM. Nguyễn Thị May (München) 50DM. Nguyễn Thị Tham (\*) 50DM. Đỗ Xuân 10DM. Trần Thị Thủy 20DM. Trần Thị Phượng 50DM. Trần Hoa Đề (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Châu Ngọc Lan (BS) 40DM. Nguyễn Văn Nam & Luông (\*) 50DM. Nguyễn Tuyết Mai 20DM. Vang Thanh Liêm (FF/M) 20DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 50DM. Trần Đức Thiện (Sehnde) 30DM. Phạm Minh 10DM. Phùng Thị Thanh 20DM. Trần Phú Đình (Herne) 20DM. Trần Lê Thanh (HH) 20DM. Tô Uyên 100DM. Tô Tấn Giang 50DM. Lê Viết Lan (Waltrop) 20DM. Đặng Tuyết Anh (HH) 10DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Phan Văn Bình (Nienburg) 10DM. Nguyễn Thị Hoàn 20DM. Nguyễn Tiến Đức (MD) 10DM. Thái Kha Thị 50DM. Đào Mạnh Hùng 20DM. Bùi Thị T. Nga (Filderstadt) 20DM. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Herford) 30DM. Trần Thị Hải (Löhne) 50DM. Hoàng Thi T. Tâm (Heiningen) 50DM. Nguyễn Tô Anh 30DM. Vũ Thị Kim Hà (Schwetzingen) 20DM. Hàn Vinh Quang & Phương (\*) 150DM. Nguyễn Thị Thu 10DM. Nguyễn Thị Hồng Quế (Weitersburg) 50DM. Vũ Đức Lợi (B. Hönningen) 50DM. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 30DM. Vũ Thị Minh Huyền (Celle) 20DM. Dũng Danh (Aurich) 150DM. Bùi Thị Hạnh (Königsutter) 20DM. Nguyễn Quang Sơn 10DM. Thái Cẩm Huệ 100DM. Lê Đình Tân (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thành Tài 50DM. Cường Trần & Hương Lưu (Stadtallendorf) 50DM. Chu Thị M. Nguyệt 20DM. Quán Thị Nhuận (Alfeld) 20DM. Vũ Thị K. Hoa 20DM. Trần Trung Anh 50DM. Trần Thị Mến (Osnabrück) 10DM. Nguyễn Thị T. Hương 20DM. Lý Phần Thơ (Leipzig) 50DM. Vũ Văn Úy & Thái Hà (Vechna) 10DM. Chu Văn Phong 50DM. Đặng Xuân Hương 10DM. Trần Xuân Thịnh (Gardelegen) 20DM. Nguyễn Thị Lành 30DM. Cường & Hiếu 60DM. Nguyễn Thị T. Hòa 10DM. Lý Tuyết Thủy 30DM. Huỳnh Thị T. Mai (Bergkamen) 20DM. Thị Xuân Đặng Bonhoff

(Burgwedel) 10DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Nguyễn Hồng Anh 40DM. Trần Thị Nghĩa 30DM. Fong Chin Poh 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Emden) 20DM. Nguyễn Thị K. Phương 10DM. Trịnh Thị Thuý (Fürth) 30DM. Tan Chung Kiet 20DM. Tuyết Wagenbranner 10DM. Khu 50DM. Đỗ Thị Kim Oanh 20DM. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 50DM. Đỗ Viết Hào (Bremervörde) 40DM. Vũ Thanh Tùng 10DM. Trương Quang Bích 20DM. Dương Vinh 20DM. Gđ. Trương 40DM. Mai Văn Cẩm (Aachen) 150DM. Huỳnh Lan Tăng (Kuppenheim) 30DM. Đào Thu Hương (Urbar) 50DM. Lê Văn Pha 30DM. Nguyễn Văn Sơn 20DM. Tino Liam 10DM. Phạm Thanh Mai 20DM. Nguyễn Thế Dự (Trier) 50DM. Nguyễn Minh Hằng 20DM. Bùi Việt Anh (Dachau) 50DM. Dương Bích Chánh (HH) 20DM. Huỳnh Ngọc Hà 20DM. Trần Thị Như Ý (Aurich) 30DM. Phùng Thị T. Hiền 20DM. Vũ Anh (Bremen) 20DM. Gđ. Nguyễn (Hildesheim) 20DM. Dương Thị B. Ngọc 10DM. Trần Thị T. Lý (Aschendorf) 20DM. Trần Xuân Thủy (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thanh Khương 20DM. Huỳnh Thanh Ba (Neuss) 10DM. Nguyễn Thị Lê Sâm 20DM. Võ Thị Nuôi (Dissen) 10DM. Lê Văn Sâm (Paderborn) 50DM. Lăng 10DM. Nguyễn Thanh Yến (Oettingen) 20DM. Trần Phi Long 50DM. La Quốc Dung (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Thái Hùng (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Văn Lập (\*) 50DM. Lâm Hữu Tín (Norden) 20DM. Vũ Ngọc Hiền 20DM. Trần Kim Ngà (Itzehoe) 20DM. Mai Hồng Dung 10DM. Nguyễn 10DM. Lê Trung Hải 50DM. Huỳnh Thị Thanh (Koblenz) 10DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Nguyễn Thị Tâm 50DM. Đỗ Công Vinh (BS) 200DM. Kiều Quốc Định (Göppingen) 100DM. Lang Thu Toàn 50DM. Dung 10DM. Cao Minh Diệp 20DM. Thoa & Vũ 15DM. Thanh & Huệ 20DM. Trần Văn Tư (Ludwigshafen) 100DM. Bào Sơn Nhật Phong 10DM. Woong Sung Yin (Emden) 50DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Trương Thị I. Hoa 10DM. Gđ. Tang 50DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 20DM. Xuân Nguyên 20DM. Đoàn Thu Hương 10DM. Trần Mi Linh 10DM. Huỳnh Bá Trạc 40DM. Trương Đình Phước (Melle) 20DM. Nguyễn Thị Khanh (Aurich) 20DM. Trần Lam 20DM. Trần Văn Mèo (Bad Kreuznach) 100DM. Bùi Xuân Dày & Nhân (Ubstadt) 100DM. Khổng Đức V. Khoa 20DM. Trang Cao (Oldenburg) 40DM. Trang Mỹ Huân (\*) 50DM. Lư, Xí (Edewecht) 50DM. Andy Hamilton (Wistedt) 50DM. Nguyễn Thanh Quý (Hameln) 10DM. Hoàng Thị Hạnh (Tostedt) 20DM. Lê Thị Hường (Bremen) 30DM. Lý Hải Hương 10DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 30DM. Trương Thị D. Linh (\*) 50DM. Phan Thị Hải Yến 20DM. Lê Thị P. Hoàng (Garbsen) 30DM. Hồng 20DM. Nguyễn Thị Tuấn (FF/M) 50DM. Nguyễn Thị T. Hương (St. Augustin) 20DM. Phạm Doang Doanh (HH) 20DM. Tham Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Trần Duyệt Như (BS) 20DM. Nguyễn Hồng An (Emden) 20DM. Lâm Hoàng David 20DM. Kinh Huy La 40DM. Đoàn Thị Vân (Vallendar) 50DM. Phan Thị Nhung 100DM. Tạ Thị Kim Lập (Nordhorn) 50DM. Phan Thị Luyện 10DM. Nguyễn Thị T. Minh 20DM. Nguyễn Quốc Nam (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Thắng 20DM. Đặng Kim Ái 10DM. Ấn danh 3,90DM. Nguyễn Ngọc Hào 30DM. Đặng Thị T. Hương (Saarbrücken) 30DM. Nguyễn Thị Sơn (Rüssenheim) 20DM. Trần Thị B. Yến (\*) 20DM. Nguyễn Thị Sương 20DM. Phạm Đức Thái (Weißenfels) 30DM. Phan Lệ Mai Hương (HH) 10DM. Edmund Griepenburg (Norden) 10DM. Trần Thị M. Phương (Bremen) 20DM. Trần Duyệt Xương 30DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Ngô Thị Sen (Buchholz) 20DM. Liễu Thị Ái Tuyết (Bern) 50DM. Văn Hồng Đức 20DM. Phùng Chí An 20DM. Phạm Thu Thủy (Blankenburg) 2DM. Trương Thị I. Thủy 20DM. Dương Thị T. Hằng 20DM. Huỳnh Tuyết Mai (Neuss) 50DM. Trần Thanh Châu (W.am Rhein) 40DM. Trần Đức Long 10DM. Nguyễn Thị Ánh Hồng (B. Homburg)

50DM. Hoàng Thị Tài 50DM. Vũ Ngọc Nhận (Koblenz) 20DM. Trần Thị Lệ Hiền 10DM. Phan Ngọc H. Giác (Minden) 20DM. Danh Thị Cẩm Vân (Aurich) 20DM. Đặng Tuấn 20DM. Hà Thị Thu 20DM. Liu Yuen Sing 40DM. Trần Thanh Tùng 50DM. Nguyễn Ngọc Phương (Wildeshausen) 20DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Trịnh Thiên Vương 20DM. -

### • ẤN TỔNG

Sư Cô Hạnh Châu (Chùa Viên Giác) 100DM. Huỳnh Công Cù (Frankfurt) 50DM. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 50DM. Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 50DM. Guyết Julie Christine (Pháp) 100FF. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Trương Thị Nờ (Aachen) 100DM. Vương Sâm + Mai + Cường (\*) 50DM. Trương Thị Lan (\*) 200DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh kim. Diệu Thơ (Köln) 50DM. Nguyễn Văn Minh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Trường (\*) 20DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 50DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 100DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 200DM. HHLH Lê Duy Hoa. Lý Tùng Phương 150DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 20DM. Huỳnh Thị (Geilenkirchen) 80DM. Cộng đồng ấn danh tại Đức, Pháp, Bắc Mỹ 300DM. Quý đồng hương, đồng nghiệp tại Pforzheim) 417DM, HHLH ĐH Đoàn Văn Thời. Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 20DM. Trần Thị Hiền (Minden) 20DM. Hoàn Anh Tuấn (Bad Bentheim) 20DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 100DM. Ấn danh (Mainaschaff) 100DM. Hứa Nguyễn Thanh Thủy 200DM. Võ Ngọc Lê (Pforzheim) 200DM. Võ Thanh Xuân (\*) 700DM. Gđ. Phúc Quang 50DM. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 50DM. Nguyễn Cao Thăng & Hồng Nhận 400DM.

### • KINH PHẠM VÔNG

ĐH. Gđ. Trần Ngọc Dung (Tübingen) 1.000DM. Gđ. Dư Kiều Diễm & Trần Văn Thanh (\*) 500DM. Gđ. Trần Ngọc Anh (\*) 500DM. Quách Anh Hoa (Bi) 1.000FB. Trần Thị Bích Phương (Neuss) 100DM. Lê Trần (Ravensburg) 400DM. Vũ Thị Dung (München) 100DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50DM. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 200DM.

### • KINH QUÁN ÂM BỒ TÁT

ĐH. Liễu Thị Tư (Göttingen) 50DM.

### • TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Nguyễn Thị Na 50DM.

### • TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Đặng Thị Hằng Nga 200DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 50DM. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzungen) 20DM.

### • TƯỢNG DI LẠC

ĐH. Đặng Thị Sòi (Sweden) 6.000Kr.

### • TƯỢNG ĐỊA TẠNG

ĐH. Nguyễn Thị Na 50DM.

### • MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Võ Văn Khuyên (USA) 60US. Lê Quang Tân (Oldenburg) 130DM. HL Vũ Quang Lâm 120DM. Nguyễn Thị Dung 120DM. Vũ Thị Hằng 120DM. HLĐH Trần Văn Phước (München) 120DM. HLĐH Lâm Thị Nhi (\*) 120DM. HLĐH Phan Văn Năm (\*) 120DM. HLĐH Nguyễn Văn Hữu (Ronnberg)

120DM. Fam. Chương 120DM. Trần Anh (Wangen) 120DM. Châu Ngón (\*) 120DM. Võ Thị Hào (\*) 120DM. Triệu Thanh Hà (Hamburg) 120DM. Vương Thị Phương Thảo 120DM. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 120DM. Lê Thị Thu (\*) 120DM. Nguyễn Kiều Anh (\*) 120DM. Giang Hồng Vỹ (Kleinostheim) 120DM. Trần Văn Ôn (Đan Mạch) 120DM. Chu Ngọc Liên (Anh Quốc) 40Anh kim. Thiện Hạnh (\*) 40Anh kim. Hội HHC-VKKS Dresden e.V. 120DM. Trần Xảo Tú 130DM. Võ Thị Chín (Helmstedt) 120DM. Law Yuen Ming 120DM. Hoàng Thị Gắn 120DM. Vũ Hoàng Bè 120DM.

### • TRAI TẶNG

ĐH. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM. Đặng Như Thọ (Fürth) 40DM. Nguyễn Thị Xuân (Nürnberg) 40DM. Diệu Lai (USA) 300US. Bành Thẩm Sơn (Wiesbaden) 200DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị Trường (\*) 50DM. Phan Thị Loan (Hòa Lan) 50Guld. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigburg) 10DM. Phạm Bảo Minh 20DM. Thiện Lai Lê Trung Ưng 300DM. Đào Quang Vinh 500DM. Phạm Thị Côi 10DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 50DM. Diệu Phước (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Phương (\*) 30DM. Nguyễn Minh Châu (\*) 30DM. Đặng Văn Hai (Bielefeld) 50DM. Cao Kim Dung (Hofheim/W) 40DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Tô Thành Quang (Beyreuth) 30DM. Nguyễn Thị Hà (BS) 20DM. Bành Thị Thu (Việt Nam) 20DM. Tăng Mão (BS) 20DM. Ấn danh 10DM. Kim Chi (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 10DM. Trương Mỹ Phương (Laatzen) 50DM. Diệu Nhụy (\*) 20DM. Viên Tuyết (\*) 50DM. Minh Tôn (\*) 50DM. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Quảng Ngô (\*) 50DM. Diệu Cần (\*) 10DM. Võ Phước Lầu 20DM. Quảng Niệm (\*) 20DM. Trần Phong Lưu (Saarland) 10DM. Diệu Phụng 30DM. Tâm Lương (Frankfurt) 20DM. Diệu Tĩnh 30DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 10DM. Thiện Đạo 5DM. Thiện Hữu 10DM. Thiện Định 15DM. Diệu Nhân 30DM. Bảo Nam Trần 50DM. Thiện Hùng 20DM. Thiện Giác 20DM. Phạm G. Doanh 20DM. Nguyễn Thị Quý 10DM. Tâm Cừ (Giessen) 20DM. Thiện Tín 10DM. Diệu Hồ 100DM. Nguyễn Tĩnh 10DM. Thiện Lương 20DM. Lương Tô Tú (Hannover) 20DM. Thị Chánh (Laatzen) 50DM. Lý Kiến Cường 10DM. Huỳnh Các Đăng 10DM. Trần Thu Yến 20DM. Diệu Nguyệt 20DM. Tạ Ngọc Hoa (HH) 20DM. Diệu Thiện 50DM. Nguyễn Hậu 10DM. Nghiêm 20DM. Mai 10DM. Thiện Linh 20DM. Thọ Tâm 20DM. Thiện Bảo & Từ Lực 50DM. Lê Bình 10DM. Thiện Hạnh 10DM. Viên Độ 10DM. Lý Hà Chu 10DM. Đông 10DM. Thiện Tĩnh 20DM. Diệu Hoa 10DM. Sukka 20DM. Trần Ngô 10DM. Minh Hưng 10DM. Hoàng Nguyên Hà 10DM. Diệu Minh 50DM. Thiện Chí 20DM. Hồ Minh Hoàng 20DM. Trần Anh Dũng 10DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 30DM. Nguyễn Công Khởi 20DM. Đoàn Thục N. Hằng 10DM. Diệu Nữ (Laatzen) 50DM. Lương Thị N. Việt 20DM. Lưu Anh 20DM. Diệu Phẩm 20DM. Thiện Thủy 20DM. Diệp Văn Sơn 20DM. Diệu Hoàng 20DM. Hoa 10DM. Tăng Bích Phân (Münster) 20DM. Đặng Thị Kim 20DM. Thiện Thanh 20DM. Trần Hồng Hoa 10DM. Đỗ Thiện Đức (FF) 100DM. Đỗ Thị K. Loan 10DM. Tạ Thị Loan 10DM. Trương Mỹ Hạnh 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzen) 10DM. Võ Quang Châu (Bremen) 50DM. Trần Quốc Anh 20DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 10DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Diệu Phước 40DM. Nguyễn Thị Hai 20DM. Nguyễn Thị Kim Thoa 20DM. Đào Lê Anh Truyền 10DM. Trần Thiện Kim 10DM. Nguyễn Thị 10DM. Phạm Hoàng Long (Hannover) 50DM. Lê Thị Bích Lan (\*) 20DM. Jasmin Garten (\*) 20DM. Dương Kim 20DM. Phan Huy Oánh (Bonn) 20DM. Diệu Đức 20DM. Huỳnh Kim 10DM. Huỳnh Kim Lan 50DM. Lý Mỹ Anh (Köln) 10DM. Huỳnh Hậu (\*) 20DM. Võ & Trần 20DM. Thiện



Hương 10DM. Nguyễn Văn Hinh 20DM. Quảng Mỹ 10DM. Lê Anh Kiệt (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị T. Anh 50DM. Minh Thanh 10DM. Thiện Lý 40DM. Nguyễn Ngọc 40DM. Thị Huệ 20DM. Đỗ Ngọc Quý (Hannover) 20DM. Diệu Lạc 10DM. Chúc Tiếng (Köln) 10DM. Nguyễn Thị Mai Ly 10DM. Hòa Trường Hưng 15DM. Hoàng Yến 10DM. Phạm Hoàng 10DM. Thư Khuê 10DM. Diệu Lý 30DM. Nguyễn 20DM. Như Sương 20DM. Nguyễn Thị Kiêm Vinh 20DM. Thiện Chánh 20DM. Kim Thêu 20DM. P.V. 20DM. Nguyễn Trí 20DM. Châu 10DM. Tuệ Đàm Giác 20DM. Đặng Thị Bảo 20DM. Diệu Ngọc 10DM. Lương Huỳnh 10DM. Hoa (Kiel) 10DM. GĐ. Minh Hải (Nord deich) 100DM. Ngọc Thanh (") 50DM. Diệu Thiện (Berlin) 10DM. Diệu Hạnh (") 10DM. Vũ Văn Đông (Mannheim) 30DM. Huỳnh Vũ Thu Vân (") 20DM. Thiện Phẩm & Thiện Nhu (Vechta) 50DM. Trần Hoàng Minh (Lüderbach) 20DM.

#### • TU BỔ CHÙA

**ĐH.** Đinh Minh Tuấn 50DM. Teleworld Gruppe 1.500DM. Nguyễn Văn Phụng 350DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM. Huỳnh Khiêm (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thanh Hà (") 20DM. Nguyễn Nam Hải (") 20DM. Nguyễn Cao Tường (") 80DM. Thiện Thủy (Erlangen) 100DM. Nguyễn Văn Tý (Weil am Rhein) 30DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS. Villingen) 40DM. Nguyễn Thị Bày (Đan Mạch) 100Kr. Thái An Giang 50DM. Phạm Thị Vân (Koblenz) 100DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Erlangen) 20DM. Fam. Bathke (Gießen) 50DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20DM. Ngọc Hiền (Wolfsburg) 10DM. Tô Thành Quang (Beyreuth) 50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 30DM. Nguyễn Văn Bình (Essen) 50DM. Đỗ Thị Thu Hương (D'dorf) 50DM. Khuất Bằng (Bad Eilsen) 50DM. Diệu Trí (Neu Anspach) 200DM. Vũ Văn Phú (Schwettingen) 50DM.

#### • ĐẠO HỮU & PHẬT TỬ CÚNG DƯỜNG VẬT DỤNG HOẶC BÁNH TRÁI ĐỂ BÁN GÂY QUỸ TU BỔ CHÙA

**ĐH.** Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 50 bánh xu xê. Văn Hồng Huỳnh Rest. Dynastie 10 bao gạo. Đức Rest. Dynastie 20 thùng dầu ăn + 50 kg đường. Gđ. Diệu Nữ (Laatzten) 108 miếng xôi vị. Dương Minh Anh (") 9 bao gạo. Hồ Châu (Garbsen) 200 bánh dừa. Thái Sến (Frankfurt) 3 thùng mì gói. Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 100 bánh gai. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 400 chà giò. Mã Chí 15 chai dầu + trà. Trần Thị Lang (Bergkamen) 15 kg bánh ướt. China Rset. Hồng Kông: Dầu, đậu hũ, bún tàu. Huỳnh Thị Mỹ Vân (Nettetal): bánh canh + bánh mì. Nguyễn Thanh Sơn (Barsinghausen) 1 bộ xúng hấp bánh. Bác Tư Sơn (Bad Iburg) 50 bánh xanh.

#### • QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG CỨU TRỢ CÔ NHI, CÙI, MÙ, ĐƯỜNG LÃO Ở VIỆT NAM

**ĐH.** Ngô Ngọc Diệp (Hannover) 20DM. Như Thân (") 10DM. Võ Phước Lầu (") 50DM. Gđ. Bác Phát (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Văn Trung (Bodensee) 20DM. Thiện Ý 10DM. Huỳnh Ngọc Dương 50DM. Huỳnh Bá Thuận 10DM. Viên Tuyết (Laatzten) 50DM. Châu Thị Tâm (Koblenz) 150DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Trần Thị Văn Hồng (Hamburg) 200DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị T. Vân (Eslingen) 35DM. Nguyễn Thị Thể (Münster) 20DM. Đào Hoàng & Quách Thị Hiền (München) 50DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 50DM. Trương Tiến Dung (Osnabrück) 30DM. Ch�a Thiện Hòa (MG) 100DM. Chi Hội PTVNTN Hannover 38DM. Bác Hải (Neustadt) 50 bánh xu xê. Hồ Châu (Garbsen) 50 bánh dừa. Gđ. Mỹ + Hoa (Hannover) 40 bánh khoai mì nướng + 106 bánh xôi vị. Ban Trai Soạn Chùa Viên Giác 70 bánh

xanh. Gđ. Thiện Mỹ (Pforzheim) 100 bánh ịch trần. Gđ. Hoàng Tôn Long (FF) 300 bánh xu xê. Hoàng Hồng (Oberhausen) 10 bánh Trung Thu + xôi vị. Hồng + Hoa: Sương sa hột lựu. Ch�a Linh Thửu Berlin 30 bánh tét. Chị Nghĩa (Hanau) 100 bánh dừa. Diệu Nữ (Laatzten) 50 bánh xôi vị. Trịnh Quốc Tiến 162 bánh xu xê. Võ Văn Hằng 100 bánh xu xê. Gđ. Tô + Đỗ 118 bánh xu xê. Phụng (Neuss) 87 bánh da lợn. Hội (Reutlingen) Bánh cam, khoai mì, bánh ịch, bánh bò, bánh da lợn và mẳm chay. Dũng Liên: Bánh men. Chị Mai 32 bán xôi vị.

#### • HỘI THIỆN

**ĐH.** Ân anh (Göttingen) 6.000DM cho chùa mượn.

#### • HƯỞNG LINH KÝ TỰ

HLPT Trần Xảo Chơn 100DM. Nguyễn Văn Lưu (Magdeburg) 150DM. Trần Tú Bình (Wiesenstein) 100DM. Trần Xuân Tinh (Jena) 150DM. HLYT Trần Tôn. Nguyễn Văn Phúc (Trier) 200DM, HLĐH Nguyễn Văn Phần. Fam. Chương 150DM, HLĐH Chương Phước Hào. Hoàng Minh Ngọc (Saarlouis) 200DM. HL Hoàng Văn Bé & Nguyễn Thị Đức. Giang Cúc (Göttingen) 50DM. Huỳnh Mỹ (Hamburg) 500DM, HLĐH Trần Hàng + Giang Thắng + Huỳnh Hoa + Huỳnh Trần Thị Huỳnh + Tho Diên. Cao Kim Dung (Hofheim/W) 150DM, HLĐH Cao Văn Hùng. Trần Thị Thuận (Koblenz) 150DM, HLĐH Trần Văn Trinh, Nguyễn Thị Tý. Lê Trung Ứng (Michelstadt) 150DM, HLĐH Nguyễn Thị Ngọc Thanh. Nguyễn Chí Cường (Erlangen) 150DM, HLĐH Phi Văn Tư. Đỗ Hồng (Stuttgart) 100DM, HLĐH Đỗ Kiến Châu. Trần Tú Bình (Wiesenstein) 100DM, HHLĐH Dương Thị Hồng Liên + Trần Minh Thái. Nguyễn Thị Thanh Trúc (Norden) 150DM, HLĐH Tô Vĩnh Phước. Trần Thực Hiền (Sindelfingen) 200DM. Yuk Ten & Chan San (Bielefeld) 150DM, HLĐH Law Yuen Ming. Vũ Thị Tuyết (Schorndorf) 150DM, HLĐH Hoàng Thị Gân + 150DM, HHLĐH Vũ Hoàng Bê.

#### • QUỸ ỦNG HỘ MÁY IN

**ĐH.** Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50Guld.

#### • QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI

**ĐH.** Nguyễn Thanh Nam (Rheinfelde) 200FF. Lê Phong Châu (München) 50DM. Diệu Trí (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Thị Phần (") 25Guld. Diệu Thành (") 200Guld. Trần Thị 50DM. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 100Guld. Phan Phước (") 50Guld. Trần Thị (München) 50DM.

#### • QUỸ HỌC BỔNG HỌC SINH NGHÈO

**ĐH.** Lê Phong Châu (München) 50DM.

#### • PHÓNG SANH

**ĐH.** Nguyễn Văn Phát (Stuttgart) 10US. Nguyễn Phương Thi (") 10US. Nguyễn Minh Đăng (") 10US. Trần Thị Diệu Am (") 10US.

#### • CÔ NHI VIỆN, CÙI, MÙ, ĐƯỜNG LÃO

**ĐH.** Phạm Minh Huệ (Münster) 50DM. Nguyễn Thu Thủy (Bernkastel-Kues) 50DM. Trần Văn Minh (Neckargerach) 40DM. Dr. Nguyễn Huấn Nam (Aachen) 100DM. Đinh Minh Tuấn 200DM. Mai Khắc Hùng 50DM. Nguyễn Thanh Nam (Rheinfelde) 200FF. Trương Mỹ Châu (Karlsruhe) 20DM. Mai Khắc Hùng 30DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Anh) 5Anh kim. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Thị Vân (Nürnberg) 100DM. Dương Văn Hào

(Bielefeld) 20DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 10DM. Lương Thị Anh (Wiesbaden) 20DM. Bánh Lem 30DM. Huỳnh (Cloppenburg) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Yến 300DM. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 10DM. Lê Huy Văn (") 20DM. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 100DM. Nguyễn V. H. (Laatzten) 20DM. Bùi Văn Quang (Gütersloh) 50DM. Diệp Văn Dũng (Wuppertal) 50DM. Đỗ Thành Thang 50DM. Ân danh 30DM.

#### • CHÙA VIỆT NAM

**ĐH.** Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM.

#### • NẠN ĐÓI VIỆT NAM

**ĐH.** Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM. Nguyễn Thành Được (Paderborn) 20DM.

#### • NẠN ĐÓI ẤN ĐỘ

**ĐH.** Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM. Ni Cô Hạnh Bình (Chùa Viên Giác) 20DM. Sư Cô Hạnh Châu (") 50DM.

#### • NẠN ĐÓI PHI CHÂU

**ĐH.** Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM.

### ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

#### 1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

#### 2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

### NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT





# Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 07.08.2001)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

## • TAM BẢO

ĐH. Trần Văn Tuấn 50DM. Bùi Thị Thúy (Mainz) 30DM. C.H. Tại (Berlin) 30DM. Phạm Thanh Minh (") 100DM. Nguyễn Mạnh Đề (") 100DM. Nguyễn Như Kim (Aachen) 100DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ (") 20DM. Ngụy Nhật Thủ (") 50DM. Trần Hoàng Liên Sơn (Hamel) 20DM. Juk Jen Law 50DM. Zolrowie 15DM. Vũ Đức Quyết (Bergen) 100DM. Nguyễn Thị Lộc (Gera) 120DM. Huỳnh Anh Mỹ 10DM. Nguyễn Duy Anh (Marburg) 10DM. Lý Chi 50DM. Đỗ Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Thị Mới (Hamburg) 50DM, HHHH ĐH Nguyễn Phú Hạnh. Hà Ngọc Quyên & Mai Tâm (Hamburg) 700DM, HHHH ĐH Hà Ngọc Anh Pd Diệu Ninh. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 20DM. Thái An Giang 50DM. Trần Quế Lang 100DM. Phạm Quang Bảo (Ostel) 30DM. Ngô Phú Hải (Einbeck) 100DM. Chú Như Tâm (Đan Mạch) 1.000Kr. Vũ Ngọc Tiến (Úc) 100DM. Nguyễn Huỳnh Hoa (Pháp) 100DM. Trần Thị Hương 20DM. Phan Hồng Thắng 50DM. Phạm Thanh Tùng 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehude) 120DM. Nguyễn Quốc Linh (Empelde) 10DM. Trịnh Thị Cúc (Berlin) 50DM. Đinh Văn Khánh (Hannover) 20DM. An Trường (") 20DM. Hoàng Văn Xứng 50DM. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 20DM. Phạm Văn Điềm 20DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Phạm Truyền 20DM. Cổ Kim Trùng 20DM. HHHH ĐH Neang Sok Heng 1.000DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Đặng Như Nam (Nürnberg) 20DM. Trần Thị Kim Loan (") 50DM. Người Ý bán kem (Hannover) 50DM. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 100DM. Ngô Thị Vững 20DM. Kim Trang (Wangen) 20DM. Nguyễn Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 100DM. Khóa Tu Học Phật Pháp tại Karlsruhe 405DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 10DM. Chiên Giu Huệ (Osnabrück) 50DM. Trương Huệ Minh (") 200DM. Hoàn & Di (Garbsen) 10DM. Hoàng Thị Tân (") 50DM. Trần Văn Thanh 10DM. Ngô Đình Tiến 10DM. Phạm Quang Sơn 10DM. Zheng Pin Hua (Hannover) 50DM. Hồ Văn Điều (Göttingen) 20DM. Nguyễn Cuộc Đức 10DM. Trần Thị Kim Sinh (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Hannover) 100DM. Đoàn Hùng Hải 50DM. Trần Vinh Viễn (Speyer) 20DM. Đoàn Thị Tuyết 30DM. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Trịnh Thái Thanh 10DM. Lin 500DM. Đặng

Thị Quy (Augsburg) 100DM. Diệu Thuận Đố Thị Hiền (USA) 200US, HHHH ĐH Nguyễn T. Hào Pd Diệu Hiền tuần bách nhật. Ngô Hoàng Phong (Essen) 200DM, HHHH PT Huỳnh Minh Phúc. Hoàng Ngọc Hải (Altensteig-Wait) 20DM. Chheng Đức (Bad Kreuznach) 50DM. Trần Thị Chạy (Pháp) 100FF. TNDK (") 200FF. Lưu Thị Hiếu 200DM. Gia đình Văn (Helmstedt) 400DM. Huỳnh Nhật Quang 150DM. Trần Thị Ngọc (Anh) 50 Anh kim, HHHH ĐH Trần Đình Nhu. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Thanh Phương (Việt Nam) 100US. Trần Thị Hải (Löhne) 20DM. Nguyễn Thị Nhân 50DM. Lê Xuân Thái (Hamel) 20DM. Nguyễn Thị Vân (") 10DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 20DM. Lê Hiệp (") 10DM. Nguyễn Thanh Hương (") 10DM. Hasse 20DM. Glorius 10DM. Nguyễn Đức Khải (Berlin) 10DM. Nguyễn Diệu Quỳnh (Anh) 10DM. Nguyễn Duy Tường (Wiesbaden) 50DM. Huỳnh Kim Hoa (Uslar) 40DM. Lê Thị Suong (Oldenburg) 20DM. Trần Thị Hồng (Stuhr) 100DM. Thanh, Tú, My, Ly (Rühe) 20DM. Hà Quốc Hùng (Geisenheim) 20DM. H.Q. Huy (") 7DM. Nguyễn Mạnh Cường (Stuttgart) 10DM. Thanh Hương (") 10DM. Phạm Thị Thanh (Chemnitz) 20DM. Lê Xuân Thái (Hamel) 10DM. Hằng Teickner (Langenhagen) 20DM. Lý Thị Minh Châu (Wolfsburg) 350DM. Quang Long Thành (") 100DM. Thiện Thanh & Thiện Niệm 200DM. Gđ. ĐH Quảng Sinh (Hòa Lan) 1.000DM. Trần Gia Ninh 20DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 35DM. Nguyễn Văn Lợi (Pforzheim) 500DM, HHHH ĐH Đoàn Văn Thời. Thiện Giới 20DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Quý Phật Tử tại Hòa Lan & Berlin 1.120DM + 360 Guld. Nguyễn Thị Lập 20DM. Nguyễn Văn Duyệt (Vechta) 200DM. Neang Sok Heng 200DM. Liêu Tuyết Hồng (Krefeld) 10DM. Nguyễn Thị Nhân 30DM. Pin Hua Zheng (Hannover) 50DM. Nguyễn Bích Thủy (") 50DM. Tô Diệu Mỹ (") 20DM. Triệu Nữ (Mannheim) 50DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehude) 20DM. Lê Thị Kim Chi (Pháp) 100FF. Cô Huệ Huyền (") 200FF. Đoàn Trung Cường (Berenbostel) 10DM. Vũ Thị Hồng 10DM. Cô Nguyệt (Herne) 200DM. Hồ Công (") 30DM. Thanh Thanh Jean 100DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Nguyễn Phương Kim (Wendelstein) 50DM. Perbach (Hannover) 100DM. Nguyễn Thành Hòa (Berlin) 20DM. Tài, Hòa, Việt Châu, Thùy An 10DM. Thu, Duy, Xuân (Langenhagen) 10DM. Daymar Dóheo Waskönig (Hannover) 100DM. Hứa Thị Hà (Hòa Lan) 25Guld. Đặng Văn Hòa 50DM. Nguyễn Văn Nghĩa (Gladenbach) 10DM. Bùi Thế Uyên (Oberhausen) 50DM. Ngô Thị Bạch Vân (Sindelfingen) 50DM. Trần Uyên Triết 20DM. Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Mannheim) 200DM. Nguyễn Thị Hai (Đan Mạch) 500Kr. Trần Văn Bình (Naumburg) 20DM. Mai Thị Tâm & Đoàn Thị Quang 800DM, HHHH ĐH Mai Văn Trí tuần Đại Tường. Nguyễn Thị Tam (Berlin) 50DM. Dục Uyên 20DM. Văn Quang Minh 20DM. Woda 10DM. Fam. Trần 10DM. Lâm Diệu Đình 100DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Lê Quốc Hùng (") 40DM. Đố Thị Anh Huệ (Hamel) 50DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Nguyễn Văn Hòa (Frontenhausen) 50DM. Lan-Ang (Papenburg) 5DM. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 50DM. Phạm Hồng Hương (Bad Salzdetfurt) 20DM. Reinert Thị Hậu (Langenhagen) 5DM. Diệu Lộc (Nürnberg) 50DM. Huỳnh Thị Nhị (Đan Mạch) 100DM. Diệu Thành (Hòa Lan) 25Guld. Fam. Điền 20DM. Lâm Tự Thiết (Trung Quốc) 20DM. Nguyễn Trường Sơn (Tiệp Khắc) 10DM. Thiện Thọ (Berlin) 200DM. Nguyễn Thanh Liêm (Spaichingen) 20DM. Trương Út (USA) 50US. La Long (Solingen) 20DM. Ngụy Nhật Thủ (Hannover) 30DM. Gđ. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 2.070DM + 335Guld, HHHH ĐH Nguyễn Văn Quan. Thái An Giang 50DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Chu Mai Hương (Schwarzenberg) 50DM. Ngô Thị Vững 20DM. Vương Đình Trị 5US. Phùng Triệu Đan (Celle) 20DM. Phùng (") 10DM. Phương (") 20DM. Châu 40DM. Thị Huệ 40DM. Lý Thị Lành (Bremen) 100DM. Linh & Việt (") 100DM.

Trần Văn Năng (Hannover) 20DM. Trần Phước Tài 20DM. Nguyễn Xuân Việt 10DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Trần Thu Hà (Hamm) 50DM. Thiện An (") 100DM. Chen Jia Ming (Burgdorf) 20DM. Huỳnh Thị Vinh 20DM. Trần Đức Toàn (Hasede) 10DM. Hà Kim Dung 10DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehude) 10DM. Phạm Thị Dung 100DM. Tuấn & Tuyết (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Thị Thái Ngọc 50DM. Roiffe Teethener 50DM. Nguyễn Hồng Tư (Bad Salzsungen) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Đố Cường Hương (Leipzig) 50DM. Trần Đình Toàn (Alfeld) 20DM. Phùng Hào (Bremen) 10DM. Giang Côn Ngọc (Wiesbaden) 20DM. Trần Phước Thuận (Bremen) 10DM. Nguyễn Hùng Đạt (Bramsche) 20DM. Nguyễn Thủy Phương 10DM. Giang Tân (Isernhagen) 20DM. Hoàng Minh Ngọc (Saarlouis) 30DM. Lê Giảng (Bi) 3.000FB. Vũ Nguyễn (Anh) 10Anh kim. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50DM. Patrick Trumont (Pháp) 200FF. Phan Thanh Hưng (Berlin) 20DM. Trần Minh Đức 50DM. Ấn danh (USA) 60US. Thái Lan 20DM. Nguyễn Thị Thanh Bình (Laatzen) 20DM. Phạm Văn Thọ (Hamel) 20DM. Thái Lan (Hannover) 10DM. Jüngen Beensen (") 10DM. Thái Lan (") 10DM. Thái Lan (") 20DM. Rung Raving Katatai (") 10DM. Fam. Ngo 10DM. Trần Thị Hồng Thanh (Leipzig) 50DM. Sea Tuy 10DM. Dương Mười (USA) 5US. Hùng Hà Tỷ (Hannover) 20DM. Trần Minh Hải (") 20DM. Đố Thị Đạt (Estewegen) 30DM. Võ Hùng Nguyễn (Senbach) 100DM. Nguyễn Thị Lan (Canada) 100Can. Nguyễn Thị Bảy (Dan Mạch) 100Kr. Vòng Ly Súi (Ý) 10.000Lire. Trần Thanh Hải (Gensenheim) 10DM. Lưu Thị Thu (Canada) 30Can. Tsang Kam Choi 50DM. Vương Toàn Hải 30DM. Lý V. 28DM. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 20DM. China Rest. Phùng (Braunschweig) 300DM. Michler B. (Einbeck) 10DM. Nguyễn Văn Thịnh (Magdeburg) 60DM. Lý Thị Minh Châu (Wolfsburg) 500DM. Trần Nghi Long 50DM. Nguyễn Thị Lộc 50DM. Thiện Giới 20DM. Nguyễn Thị Hựu (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Văn Tôn (Leipzig) 20DM. Nguyễn Đức Hùng (Walluft) 10DM. Hồ Văn Diệu (Göttingen) 10DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Phan Thị Thủy 10DM. Lê Thị Hoa (Eisenberg) 50DM. Huỳnh Lai Lapzech (Delmenhorst) 50DM. Chan Ma Po (Schwalbach) 50DM. Mạch Cương Tân (Oldenburg) 100DM. Trần Chánh Khôn 800DM. Bảo Hà Thái (Boppard) 20DM. Bùi Mạnh Cường (Marklohe) 10DM. Vũ Minh Thông (Barth) 10DM. Thanh Hà Beek 20DM. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 50DM. Văn Anh Scharpen (Hannover) 50DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Trần Lý Ái Phương 50DM. Nguyễn Phúc Minh 10DM. Hoàng Cương (Salzgitter) 50DM. NPĐ Tam Bảo (Reutlingen) 100DM. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 300DM. Lê Thọ Hạng (Reutlingen) 30DM. Hoàng Văn Phú (Oettingen) 30DM. Vũ Ngọc Sơn & Hiền (Renningen) 180DM. Lâm Văn Thân (Oberurteil) 50DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 34,15DM. Nguyễn Công Uẩn (Texas) 50US. Dương Nhật Quang (Suisse) 100FS. Tịnh Hiền 200FF. Huệ Ân (Ý) 100.000Lire. Lưu Văn Tỷ (Thụy Điển) 200Kr. HHHH ĐH Vương Chí Trung (") 1.200Kr. Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 13 tại Thụy Điển 3.000Kr. Trần Hữu Lễ (Suisse) 300SKr. Cao Thị Lan Hương (Pháp) 200FF. Lý Alexandra (") 500FF. Trần Thị Cán (Suisse) 50DM. Nguyễn Đức Đoàn Hòa (USA) 40US. Thiện Xuân 50Can.

## • BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Han Viết Nga 30DM. Trần Thị Lai (Aachen) 20DM. Huỳnh Hoàng Cường (Wallerstein) 20DM. Bùi Thị Thúy (Mainz) 30DM. C.H. Tại (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Ảnh (Münster) 20DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 65DM. Hương Görlingen (VS-Villingen) 20DM. Wilfrid Luch (Papenburg) 50DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 30DM. Đinh Thị Yến 20DM. Bùi Thế Sơn 20DM. Nguyễn Như Kim (Aachen) 100DM. Nguyễn Thế Hiền (Oberhausen) 50DM. Nguyễn

Thu Nguyệt (Lünen) 20DM. Huỳnh Thanh Long (USA) 50US. Đoàn Úc Chi (Stuttgart) 5,50DM. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Chinh (Canada) 100Can. Trần Thuận (") 50Can. Võ Thị Yến (Ai Cập) 50DM. Nguyễn H.P. (Wörth) 30DM. Nguyễn Văn Sửu (Osnabrück) 30DM. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 30DM. Võ Đổ 30DM. Trung Cao Minh (Augsburg) 50DM. Nguyễn Hữu Bình 20DM. Trần Thị Kim Liên (Hòa Lan) 50Guld. Phạm Quang Bảo (Osteel) 20DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Bùi Văn Quế (Heidenheim) 30DM. Đinh Bích Sơn (Stuttgart) 30DM. Trần Ngọc Duệ 40DM. Hà Văn Nam (Lahr) 30DM. Vương Diên Châu (Köln) 200DM. Ngô Văn Kỳ (Pháp) 100FF. Phạm Văn Nhân (Obertshausen) 50DM. Tăng Quốc Hùng (Oberhausen) 20DM. Hoàng Thị Nam (Wilhelmshaven) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (Erlangen) 20DM. Trần Thiện Phước (Langen) 20DM. Chiêm Liêu (Altenkirchen) 30DM. Quách Hồng Hùng (Filderstadt) 20DM. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 20DM. Lâm Ngọc Lành (Bi) 1.000FB. Tom Thomas (USA) 20US. Nguyễn Luna (Frankfurt) 30DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Viet Wok (München) 50DM. Đỗ Thị Thúy (WHV) 100DM. Dương Ngọc Liên (Duisburg) 20DM. Nguyễn Văn Cường (Na Uy) 90DM. Nobert Teggethof (M'Gladbach) 20DM. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 50DM. Lê Đăng Thủy (Frankenthal) 50DM. Bùi Mạnh Hùng (Wallenhorst) 100DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30DM. Dương Hạnh Nhơn (D'dorf) 50DM. Trần Thị Chạy (Pháp) 100FF. TNDK (") 100FF. Đỗ Vũ Âu (Leipzig) 20DM. Võ Thị Tuyết Mai (Gomaringen) 20DM. Phạm Thị Tố Mai (Troissingen) 20DM. Ngô Thị Bầy (Neugablonz) 30DM. Mai Bá Long (Bad Kreuznach) 60DM. Nguyễn Tử Hùng (Lünen) 20DM. Trương Tấn Bình (Aalen) 20DM. Phạm Minh Tân 20DM. Trần Văn Sơn (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Bích Vũ ( Moor Merland) 30DM. China Rest. Goldener Drache (Hannover) 300DM. Trần Minh (Sweden) 50DM. Phạm Văn Phương 60DM. Nguyễn Văn Triệu 800DM. Nguyễn Mạnh Cường (Suttgart) 5DM. Lê Hồng Nhân (Berlin) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Hà Tú Anh (") 50DM. Chim Magre (Bad Wildbed) 100DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 50DM. Đinh Thị Ngọc Ân (Vechta) 30DM. Bùi Mạnh Hùng 100DM. Trương Kiều Linh (Sweden) 20DM. Tăng Bầy (") 20DM. Nguyễn Thị Mạnh (Ingolfingen) 30DM. Nguyễn Kim Thư (Reutlingen) 20DM. Lãng Văn Chinh (Recklinghausen) 20DM. Trần Ngọc Sáu (Pháp) 200FF. Nguyễn Tuyết Hằng (Marl) 20DM. Nhung Gruchmann (Lübeck) 10DM. Hồ Long (Herne) 20DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 25DM. Đặng Văn Chương (München) 50DM. Nguyễn Văn Lục (Emlichheim) 50DM. Nguyễn Nhân Lộc (USA) 20US. Đinh Văn Hồng (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Loan (Rheinbroth) 20DM. Từ Ngọc Quang (Karlsruhe) 30DM. Trần Ngọc Em (Niedernhall) 30DM. Trương Đình Phước (Canada) 100Can. Nguyễn Minh Thông (Krefeld) 50DM. Phan Quốc Khanh 40DM. Lê Thái Bảo (Suisse) 37,84DM. Nguyễn Thị Phụng (") 93,15DM. Volkir Schlain (Kraichtal) 50DM. Huệ Hậu 10DM. Huệ Phát 10DM. Nguyễn Ngọc Mỹ 30DM. Từ Quang Hùng (") 30DM. Từ Thúy Lan (Tübingen) 30DM. Từ Dũng (München) 30DM. Đỗ Thị Anh Huệ (Hamel) 20DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Elisabeth Nguyễn (Pháp) 50FF. Lâm Võ Hồ Jeanne (") 100FF. Phạm Thị Quốc Sách 30DM. Võ Ý (USA) 20US. Be Thi Leidner (Eisserthal) 20DM. Trương (Hamburg) 20DM. Sơn Thy Nga (Stelle) 30DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 100DM. Nguyễn Thanh Liêm (Spaichingen) 20DM. Đoàn Tấn Quốc 20DM. Lê Văn Chính (Dissen) 30DM. Nguyễn Phước Tâm (Canada) 150DM. Bank Kreiss AG (Frankfurt) 500DM. Tồn Trần (M'Gladbach) 50DM. Vũ Thế Phiệt (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Văn Mười Tân (") 50.000Lire. Lê Oanh (Münster) 100DM. Bùi Mạnh Cầm (Pháp) 100DM. Nguyễn Thúy Hồng 50DM. Lương Kính Huy (Suisse) 200FF. Hà Văn Tho (Pháp) 200FF. Trần Đình Toàn (Alfeld) 50DM. Trần Minh

Tuấn (Hannover) 30DM. Tôn Long Tuấn (Úc) 20DM. Phan Pao Lục (Berlin) 20DM. Nguyễn Minh Khánh (Canada) 50Can. Thích Nữ Phúc Hải (") 30Can. Dương Tấn Phước (Rodgau) 30DM. Trương Thị Mao (Troissingen) 20DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20DM. Nguyễn Thành Đề (Laatzen) 100DM. Tống Trung Dung (MG) 30DM. Huỳnh Hoan Huân (Ý) 50.000Lire. Nguyễn Thị Tú (USA) 100FF. Nguyễn Kim Anh (Pháp) 200FF. Huỳnh Thị Còn (") 100FF. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Schwenningen) 50DM. Fam. Trương (Rodgau) 50DM. Nguyễn Thị Nga (Mannheim) 50DM. Lê Giảng (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 30Anh kim. Vũ Nguyễn (Anh) 10Anh kim. Lê Diệu - Diệu Quang (USA) 50US. Trần Bạch Tuyết (Neuss) 20DM. Võ Hùng Nguyên (Senbach) 50DM. Võ Văn Hợi (Đan Mạch) 50DM. Văn Anh Scharpen (Hannover) 30DM. Vòng Ly Sùi (Ý) 20.000Lire. Vi Quang Lâm (übach) 10DM. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 20DM. Lưu Thị Thu (Canada) 40Can. Lý V. 18DM. T. Lưu 20DM. China Rest. Phùng (Braunschweig) 220DM. Lê T. 100DM. Dương Thị Hồi (Stuttgart) 100DM. Lý Huỳnh Sĩ (") 500DM. Lê Thọ Hạng (Reutlingen) 20DM. Lâm Văn Thân (Oberurtel) 50DM. Võ Luận Văn (Steinbach) 220DM. T.N. Phúc Hải (Canada) 50Can. Tịnh Hiền 200FF. Cao Thị Lan Hương (Pháp) 200FF. Danh Thạch (Thụy Điển) 500Kr. Trần Ngọc Sơn 20 Anh kim. Đinh Thị Ngọc Dung (Suisse) 100DM.

### • ẤN TỔNG

ĐH. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20DM. Lí Trần Thúy Phương (") 100DM. Nguyễn Thị Thanh Phương (Việt Nam) 30DM. Triệu Học Can 450DM. Nguyễn Thị Hồng Loan 20DM. Lý Giám Bình (Pforzheim) 50DM. Trần Thúy Lan (") 50DM. Trần Thúy Phương (") 50DM. Trần Thúy Hương (") 50DM. Ấn danh 100FF. Nguyễn Công Uẩn (Texas) 50US.

### • KINH PHẠM VÔNG BỒ TÁT GIỚI

Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 350FF. TNDK (Pháp) 100FF.

### • TÔN TƯỢNG QUAN THẾ ÂM

ĐH. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50DM. Hứa Năng Kỳ (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Thu Hương (Pforzheim) 30DM.

### • TÔN TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Ấn danh 5.000DM. Nguyễn Phú Đức (H. Oldendorf) 100DM. Hoàng Minh Ngọc (Saarlouis) 30DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120DM.

### • TÔN TƯỢNG ĐỨC ĐỊA TẠNG

ĐH. Võ Thị Lý (Erlangen) 500DM.

### • MỘT TƯỢNG PHẬT

HLĐH Nguyễn Văn Thành (D'dorf) 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Tiết (") 120DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 120DM. Hà Lương 120DM. Từ Thị Tâm 120DM. Nguyễn Mạnh Diệp (Mannheim) 120DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (") 120DM. Lê Thị Yếng (") 120DM. HLĐH Nguyễn Khánh Thiêm (Regensburg) 120DM. Lê Ngọc Liên (") 120DM. Nguyễn Khánh Dũng (") 120DM. Diệu Hoa (Pháp) 1.000FF.

### • PHẬT ĐẢN

ĐH. Hứa Năng Kỳ (Wilhelmshaven) 50DM.

### • VU LAN

ĐH. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20DM. Lê Đại (Erlangen) 100DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 100DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Tiêu Thị Thi (") 100DM. Diệu Thành (Hòa Lan) 25Guld. Lan Blumenstock (Wiesenbach) 20DM. Trương Thị Mao (Troissingen) 30DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Trần Văn Nam Nastätten) 10DM. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 100DM. La Thị Ngọc Dung (Ibbsbüren) 50DM. Huỳnh Hữu Sanh (HH) 150DM. Võ Thị Liên Phương (München) 20DM. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 50DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20DM. Trần Thị Hương (Singen) 20DM. Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 500FB. Lê Hữu Thắng (Niefern) 50DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Chiên (Neuss) 20DM. Nghiêm Thùy (Rechberghausen) 50DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Lê Trường Sinh (SHA) 50DM. Đoàn Thị Liên (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Thị Mạnh (Ingelfingen) 150DM. Nguyễn Trọng Mận (Schackendorf) 50DM. Châu Kim Nguyệt (Villingen) 10DM. Lê Lan (Freiburg) 20DM. Vũ Viết Tân (MG) 20DM. Mã Bé (München) 20DM. Trần Minh Giang (Luchenwalde) 10DM. Huỳnh Thị Còn (Pháp) 200FF. Đặng Thị Liên (") 30DM. Châu Mỹ Oanh (Bad Vilbel) 20DM. Vũ Thị Lai (Brachkenheim) 50DM. Nguyễn Thị Thuận (Köln) 20DM. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 50DM. Tâm An (Bi) 1.000FB. Đào Thị Chúc (Trier) 70DM. Nguyễn Văn Phúc (") 50DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Nguyễn Thị Bạch Mai (Landshut) 20DM. Lê Thị My (Frankfurt) 50DM. Từ Ngọc Dung (Karlsruhe) 40DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 100DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 50DM. Huỳnh Văn Thap (Stuttgart) 20DM. Dương Thị Hồi (") 100DM. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 20DM. Chong Tac Vo (Osnabrück) 60DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Trần Bạch Tuyết (Neuss) 30DM. Lafont Yvette (Pháp) 100FF. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 50DM. Dương Văn Lý (Anh) 10Anh kim. Minh Luc (") 10Anh kim. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50DM. Phạm Thị Dương (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 50DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 50DM. Nguyễn Huyền Nhung (Homburg) 50DM. Hoàng Lê (Haltigen) 20DM. Hoàng Khánh Duy 20DM. Trần Thị Nhiên (Hòa Lan) 20Guld. Trần Thị Bích (Karlstadt) 30DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 30DM. Gia An Quan (Erkrath) 20DM. Ung Đức Dương (Bremerhaven) 20DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Hứa A Tri (Schortens) 50DM. Nguyễn Thị Bầy (Hannover) 20DM. Trần Thị Hà (Rulzheim) 10DM. An Hahn (Linburg) 100DM. Tiêu Tô Nữ (Niedernhall) 30DM. Vòng Ly Sùi (Ý) 20.000Lire. Bùi Thị Bạch Tuyết (Pháp) 200FF. Bà Lê Ngọc Chấn (") 100FF. Phạm Thị My (") 100FF. Lê Văn Thoi (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Phan Trọng Tuyền (Einbeck) 50DM. Liễu Thị Thà (BS) 20DM. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Phạm Minh (Bad Beuthem) 20DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Nguyễn Thành Đức (Paderborn) 50DM. Đàm Khánh Hy (Neuwied) 30DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 20DM. Vũ Viết Thanh (Leipzig) 10DM. Lê Minh Tuấn (Erfurt) 20DM. Xu Xích Lương (Witten) 50DM. Nguyễn Đàm (Köln) 20DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 200DM. Lâm Thị Be (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Công Sơn (Querfurt) 20DM. Phạm Thúy Nga (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 30DM. Hà & Lâm (MG) 50DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Vong (") 300FF. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Võ Thị Đa Lan (Hòa Lan) 50Guld. Thiện Văn (Karlsruhe) 20DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Tiêu Thị Thi 100DM. Phùng Như nh (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Lệ Hoa (Suisse) 80DM. Tăng Bay (Sweden) 100DM. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 600FB. Lê Oanh Seidel (Nürnberg) 10DM. Diệu Thuận (Bad Iburg)

50DM. Trần Đức Phát (GM. Hütte) 50DM. Phan Hoàng Diệp (Ellwangen) 20DM. Phạm Hồng Thanh (München) 100DM. P.D.K. Dao (Anh) 60Anh kim.

#### • TRAI TẶNG

ĐH. Phạm Bảo Thanh 20DM. Phạm Thanh Bảo 40DM. Lan Blumenstock (Wiesenbach) 30DM. Tâm An (Bì) 1.000FB. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 200Kr. Lê Thọ Hạng (Reutlingen) 50DM.

#### • ĐỀN DƯỢC SỬ

ĐH. Tôn Nữ Thanh Vân (Friesoythe) 50DM.

#### • TU BỔ CHÙA

ĐH. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 20DM. Võ Thị Yến (Ai Cập) 50DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thu Hương (") 20DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 100DM. Trần Minh (Sweden) 50DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 50DM. Đinh Thị Ngọc Ân (Vechta) 20DM. Võ Hùng Nguyễn (Senbach) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr.

#### • QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI

ĐH. Trần Thị 100DM. Trần Thục Thy (Pforzheim) 30DM.

#### • HƯỚNG LINH KỸ TỰ

ĐH. Lý Thị Minh Châu (Wolfsburg) 150DM. Trần Thị Hằng (Stur) 100DM, HL Trần Văn Thọ. Huỳnh Hữu Sanh (HH) 150DM, HLĐH Dương Thị Mùng.

#### • CÔ NHI VIỆN, CÙI, MÙ, DƯỠNG LÃO

ĐH. Mai Khắc Hùng 50DM. Trần Văn Tuấn 50DM. Lưu Vinh (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 20US. Bùi Văn Quế (Heidenheim) 100DM. Kim Trang (Wangen) 20DM. Đinh Minh Tuấn 200DM. Nguyễn & Lê Dân (Bernkastel-Kues) 50DM. Nguyễn Thanh Hồng (Pfaarkirchen) 50DM. Đinh Minh Tuấn (Aachen) 100DM. Ấn danh (Berlin) 600DM.

### Danh sách Đạo Hữu & Phật Tử phát tâm cứu trợ nạn lụt đồng bằng Sông Cửu Long (Chùa Viên Giác nhận - Đợt VII)

ĐH. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50DM. Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aachen 873DM. Đinh Minh Tuấn 200DM. Lê Thị Thủy Nguyên 312DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 200Kr. =50DM. Huỳnh Hoan Huân (Ý) 50.000Lire =50DM. Vu Nguyen (Anh) 10Anh kim =30DM.

**Cộng: 1.565 DM.**

### Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho

việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị. Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

#### 1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng bảo một lần)

#### 2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng bảo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

#### Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

### Phương Danh quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường ấn tống kinh

(Tiếp theo VG 123)

#### • ĐẠI THỪA DIỆU PHÁP LIÊN HOA

ĐH. Trương Xuân Đan & Trương Xuân An (Pforzheim) 50DM. Ấn danh (Hamburg) 500DM, HHHL ĐH Hà Ngọc Anh. Huyền Xuyên (Hòa Lan) 25Guld, HHHL Bà Đỗ Thị Đâu. H.A. Quách Pd Diệu Minh (Bruxelles/ Belgique) 100DM, xin cầu an cho HT. Thích Huyền Vi. Nguyễn Thị Linh Chi (Reutlingen) 55DM. Nguyễn Thị Mùi (Reutlingen) 50DM. ĐH. Du Nghiệp (Reutlingen) 25DM. Trần Thị Phước (Reutlingen) 50DM. Thiện Thanh & Thiện Niệm (Hannover) 500DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Nhung. Trần Thị Kim Loan Pd Tịnh Tiên (Breuberg Neustadt) 5DM, xin hồi hướng cứu huyền thất tổ. Trần Hoàng Việt (Hannover) 50DM, xin HHHL Mẹ Viên Mãn (Quang Kính). Nguyễn Thu Hằng (Hannover) 50DM, xin cầu an cho gia đình + gia đình chồng. Vũ Thị Đức Pd Diệu Hạnh (Ingolstadt) 50DM, xin cầu an cho Bà Cao Thị Sâm Pd Diệu Hải. Nguyễn Hoàng Hoa (Düsseldorf) 125DM, xin cầu an cho Ấn Dũng, Ấn Hương, Ấn Như, Ấn Niệm. Nguyễn Ngọc Xuân Mai (Bremgarten-Bern/ Suisse) 100DM. Nguyễn Tứ Ngọc Huyền Pd Nguyên Giác (Reinheim) 100DM, HHHL Nguyễn Ngọc Hồ; xin cầu an cho Nguyễn Thị Hiến. Phạm Thị Điền Pd Thiện Trang (Trier) 200DM, HHHL cháu Tường, Phạm - CA/USA. Gđ. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 100DM. Phạm & Nguyễn (Oberhausen) 50DM. Ma Yến Huê (Wuppertal) 250DM, HHHL Mã Minh & Trinh Tiên. Diệp Ngọc Diệp Pd Diệu Anh 250DM. Diệp Tố Cẩm Pd Diệu Kim 250DM. Lý Quốc Đống Pd Minh Tấn (Hamburg) 250DM. Lý Quốc Nghĩa Pd Minh Hiếu 250DM. Lý Tố Huệ Pd Diệu Hương 500DM. Lý Tố Hương Pd Diệu Thông 250DM. Lý Tố Nga Pd Diệu Hằng 250DM. Lý Tố Liên Pd Diệu Đạt (Boppard) 250DM. Lý Thị Kim Chung 250DM. Huỳnh Thị Nhỏ 50DM, HHHL

Nguyễn Thị Hồ. Trần Thị Phán (Bad Homburg) 30DM, xin hồi hướng cứu huyền thất tổ; xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 20 Anh kim, HHHL Nguyễn Thị Hai. Nguyễn Văn Lợi (Pforzheim) 500DM, HHHL Đoàn Văn Thời. Ấn danh (München) 50DM, HH cho pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Diệp Thanh Pd Diệu Tịnh (Schorndorf) 25DM. Nguyễn Thị Hạnh Pd Nguyễn Dung (Ansbach) 25DM, HHHL cho Mẹ; xin cầu an cho gia đình. Trương Thị Diệu Phương (Hannover) 100DM.

#### • BA KINH TỊNH ĐỘ

ĐH. Trần Quế Lang (Pforzheim) 20DM. Huyền Xuyên (Hòa Lan) 25Guld, HHHL Bà Vũ Thị Hậu. Sa Di Ni Thích Nữ Đàm Thiện (Bruxelles/ Belgique) 1.000FF, xin cầu an cho Nguyễn Thị Miếng Pd Diệu Phương. Phan Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. T.T. Trương 100FF, HHHL Trương Minh Sanh và Trần Thị Lý. Trần Thị Kim Loan Pd Tịnh Tiên (Breuberg-Neustadt) 10DM, xin cầu an cho chồng và các con. Trần Hoàng Việt (Hannover) 40DM, HHHL ĐH Viên Mãn (Quang Kính). Vũ, Đức Quỳnh Như Vivian Pd Thiện Xuân (Ingolstadt) 40DM, HHHL Nguyễn Chí Sáng (Minh Chiếu). Nguyễn Thị Nữ Pd Liễu Từ Bi (Villeurbanne/ Pháp) 700FF, HHHL Mai Văn Hy & Nguyễn Thị Vân; xin cầu an cho Dương Văn Túc, 79 tuổi. Đỗ Thị Minh Phương (Reinheim) 80DM, HHHL Đỗ Văn Trâm; xin cầu an cho Đinh Thị Liệu. Gđ. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 100DM. Phạm & Nguyễn (Oberhausen) 50DM. Mã Yến Huê (Wuppertal) 200DM, HHHL Mã Minh và Trinh Tiên. Nguyễn Tường Nhân Pd Thiện Lương (Nürnberg) 40DM, xin cầu an cho gia đình Nguyễn Tường Nhân. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 15 Anh kim, HHHL Nguyễn Thị Hai. Mạc Thiên Cương 100DM. Ấn danh (München) 50DM, xin HH cho pháp giới chúng sanh. Nguyễn Thị Diệp Thanh Pd Diệu Tịnh (Schorndorf) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 100DM, xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Thị Hạnh Pd Nguyễn Dung (Ansbach), HHHL cho Mẹ; xin cầu an cho gia đình.

#### • NHỮNG CHUYỆN NIỆM PHẬT VẮNG SANH LƯU XÁ LỢI

ĐH. Dư Thị Duyên (Bruxelles/ Belgique) 1.000FB, HHHL ĐH Diệu Phương. Sa Di Ni Thích Nữ Đàm Thiện (Bruxelles / Belgique) 500FF, xin cầu an cho Hồng Thị Chính. PT. Diệu Hoa (Pháp) 100FF, HHHL ĐH Minh Đức; xin cầu an cho PT Diệu Căn. Trần Thị Kim Loan (Breuberg / Neustadt) 5DM, xin hồi hướng Ba Má, Ngòi và Em. Trần Đức Ngọc (Mengen) 40DM, xin cầu an cho Tứ Thân Phụ Mẫu. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20DM, HHHL cho mẹ Viên Mãn (Quang Kính). Vũ Thị Đức Pd Diệu Hạnh (Ingolstadt) 40DM, xin cầu an cho Thiện Xuân, Diệu Hà. Nguyễn Hoàng Hoa (Düsseldorf) 60DM, HHHL Nguyễn Văn Thành & Nguyễn Thị Tiết. Chiêm Liên (Altenkirchen) 50DM, HHHL Tôn Thị Xương. Nguyễn Tứ Ngọc Huyền Pd Nguyên Giác (Reinheim) 80DM, HHHL Nguyễn Ngọc Ngũ Hải. Gđ. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 100DM. Phạm & Nguyễn (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Tường Nhân Pd Thiện Lương (Nürnberg) 60DM, xin cầu an cho gia đình Nguyễn Tường Nhân. Lê Thị Bích Ninh Pd Thiện An & Vương Thiên Lập (München) 20DM, HHHL Lê Đình Tân. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 15 Anh kim, HHHL Nguyễn Thị Hai. Nguyễn Thị Hai Pd Ngọc Nhân (Kolding/ Đan Mạch) 400Kr. Nguyễn Thị Diệp Thanh Pd Diệu Tịnh (Schorndorf) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 100DM, HHHL song thân Trần Kinh - Lý Hữu. Nguyễn Thị Hạnh Pd Nguyễn Dung (Ansbach) 60DM, HHHL cho Mẹ; xin cầu an cho gia đình.

(Tính đến ngày 15.7.2001)



## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### CHU BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

### QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh  
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -  
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú  
Văn. Trưởng Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy Sĩ) - Người Giám Biên  
Đức) - Đồng Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi  
Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đông (Đức) - Phương Hà (Bi) - Thái  
Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị Nhật  
Hùng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) -  
Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) -  
Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ  
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) -  
Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) -  
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) -  
Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nường LNC (Pháp) - Giang  
Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm  
Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy  
Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Yên Tử Cử Sĩ  
Trần Đại Sỹ (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp).

### KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

### CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :  
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover  
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963  
Homepage: <http://www.viengiac.de>  
E-mail: [bao\\_vien\\_giac@yahoo.de](mailto:bao_vien_giac@yahoo.de)  
E-mail : [viengiacu@t-online.de](mailto:viengiacu@t-online.de)  
[phuvan@t-online.de](mailto:phuvan@t-online.de)

### VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả không nhất thiết phản ánh quan điểm của tờ báo

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24  
Deutsche Bank Hannover

## MỤC LỤC

## Trang

- Thư tòa soạn

### ● TÔN GIÁO

- Kháng thư (Thích Tuệ Sĩ) 1-3
- Hình ảnh sinh hoạt khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 13 ... 4
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông) 5-8
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn) 9-11

### ● AUF DEUTSCH

- Der Buddhismus und die Menschen - Thích Như Điển 12-16

### ● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

- Ân đức sinh thành (Trần Trọng Khoái) 17-20
- Vu Lan mùa báo hiếu 21-23
- Ba pho tượng chùa Viên Giác Hannover (Thích Như Điển) 24-28
- Đạo An đại sư 29
- Mỗi đêm thấp mỗi đèn trời (Nam Phương) 30-31
- Những đóa hồng liên (Các học viên khóa tu Gieo Duyên) 32-40

### ● TRANG HOA PHƯỢNG

- Sự tích đầm Nhất Dạ và bãi Tự Nhiên (Hồng Nhiên). Thơ Ngày của Mẹ (Ngô Minh Hằng). Ngày sinh của Mẹ (Trần Kim Lan). Thơ Đóa sen trắng (Nguyễn Văn Cường). Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu). Kết quả xổ số của Đại Hội TNSVVN TG kỳ 2 tại Paris 41-47
- Tiếng lòng (Đỗ Bình) 48-49
- Người rừng (Trà Nguyễn) 50-53
- Thông cáo báo chí 54-55

### - TIN THẾ GIỚI (Người Quan Sát)

- Lương tâm và lời kêu gọi (Nguyễn Minh Hiền) 56-66
- Nguyễn nhân của mọi nguyên nhân (Thiện Tâm Nguyễn Hùng Gy) 67
- Thịnh nguyện thứ (Nguyễn Thị Khương) 68-69
- TIN PHẬT SỰ - TIN CỘNG ĐỒNG - CHÚC MỪNG - NHẮN TIN 69
- Chùa Đậu (Thích Thanh Nhung) 70-75
- Giới thiệu : Tu Viện Vạn Hạnh (Thích Quảng Ba) 76-77
- Bài cảm nghĩ của Phật tử Huệ Kiệt 78-79
- Một thiếu phụ Ái Nhĩ Lan ở Sài Gòn (Keo Nosavan chuyển ngữ) 80
- Khoa học và Đời sống (G.s. Lê Văn Quới) 82
- Y HỌC THƯỜNG THỨC : Bệnh chứng buồn tê chân (B.S Trưởng Ngọc Thanh & Trưởng Thị Mỹ Hà). Phát hiện bệnh viêm gan ... (D.s. Bùi Kim Tùng) - Cáo Phó 83
- Những đôi chân quý giá (Tâm Hà) 84-85
- Nhóm tình thương /Đức Quốc cứu giúp thương phế binh QLVNCH 86

### - CÁO PHÓ - PHÂN ƯU - CẢM TẠ - HỘP THỦ VIÊN GIÁC - PDCD 87-88

### THƠ :

- 11.- *Nắng hiên hoa (Tuệ Nga)*. 20.- *Mẹ (Đồng Duyên Trương Đình Phước)*. 23.- *Ước nguyện (Thu Hồ)*. 28.- *Bài thơ cho con yêu quý (Ngô Minh Hằng)*. 66.- *Tình đất nước (Lê Sa Gòn)*. 67.- *Vu Lan viết về Mẹ (Đan Hà)*. 79.- *Nhớ ơn Mẹ (Phong Lưu)*. 82.- *Tiếp nối (Thanh Nguyên)*

**CÁO LỖI :** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được.

Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Báo Viên Giác



## SANG NHÀ HÀNG TÀU hướng Lindau - Bayern

- Có 80 chỗ ngồi .- Tiền thuê 3.300,-DM
  - Nhà lớn rộng ở trên quán, đối diện nhà ga, nhiều chỗ đậu xe, giá cả phải chăng.
  - Vì chuẩn bị di dân sang Mỹ nên muốn sang lại
- Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :  
Tel. : 0173 - 64 17 234  
Chủ nhân sẵn sàng giúp đỡ trong lúc mới vào quán này

## CẦN SANG CHINA IMBISS

- ☞ Gần trung tâm thành phố đông dân Bielefeld
  - ☞ Giá thỏa thuận 25.000,- DM
  - ☞ Tiền nhà 500,-DM (Kalt)
- Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :  
Tel. : 0521 - 87 45 73  
Mobil : 0160 - 461 02 85

## SANG NHÀ HÀNG TÀU, VIỆT cách Bremen 40 cây số TRUNG TÂM THÀNH PHỐ 60 NGÀN DÂN

- Địa điểm tốt, ngã tư đường phố chính
  - D.T. 150 m2. Có 50 chỗ ngồi bên trong & 20 chỗ ngồi bên ngoài.
  - Có chỗ đậu xe rộng rãi
  - Không lệ thuộc hãng bia. Thu nhập cao.
- Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :  
Handy : 0175 - 74 44 743

## ASIA SCHNELLRESTAURANT VÙNG BODENSEE

- Địa thế tốt - 40-50 chỗ ngồi bên trong - 30 chỗ ngồi bên ngoài. Vì thiếu người làm và trông coi cần bán gấp.
- Tel. : 0170 - 498 3648  
hoặc 07731 - 955 421 (sau 10 giờ tối).  
Chủ Nhật thì nguyên ngày

VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER  
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**

## Khỏe và Đẹp với dược thảo thiên nhiên



- ◆ Giảm cân không cần phải kiêng ăn, lúc xuống ký da không bị nhăn.
- ◆ Giúp cân bằng trọng lượng tan mỡ.
- ◆ Giúp làn da được hồng hào tươi sáng.
- ◆ Giúp người bệnh được phục hồi sức khỏe.

Thu Hà Stauf Cosmetics Tel. 030 - 431 13 55  
Heiligenseestr.153 A - 13503 Berlin

## SANG NHÀ HÀNG

- ◆ Trung tâm thành phố - 45 chỗ ngồi.
- ◆ Thành phố có trại lính (10 ngàn lính)
- ◆ 3 phòng ở trên lầu
- ◆ Tiền thuê nhà + tiệm 2100 warm
- ◆ Không nợ hãng bia
- ◆ 4 chỗ đậu xe thuộc nhà hàng
- ◆ Rất thích hợp cho gia đình làm
- ◆ Xin liên lạc : Tel. : 05192 - 4145

## SANG NHÀ HÀNG TÀU tại Bremen

- Vì người nhà sắp di dân sang Mỹ, thiếu người trông nom, cần sang lại một nhà hàng Tàu hoạt động trên 9 năm có mức thu nhập tốt. Diện tích 200m2 với trên 30 chỗ ngồi được trang trí trang nhã sang trọng, nằm gần trung tâm Bremen cạnh Einkaufszentrum và Theater, có hơn 50 bãi đậu xe, không nợ hãng bia (brauereifrei) rất thích hợp cho gia đình.
- Giá thương lượng 130.000 €  
Xin liên lạc về: 0171 - 79 08 209